

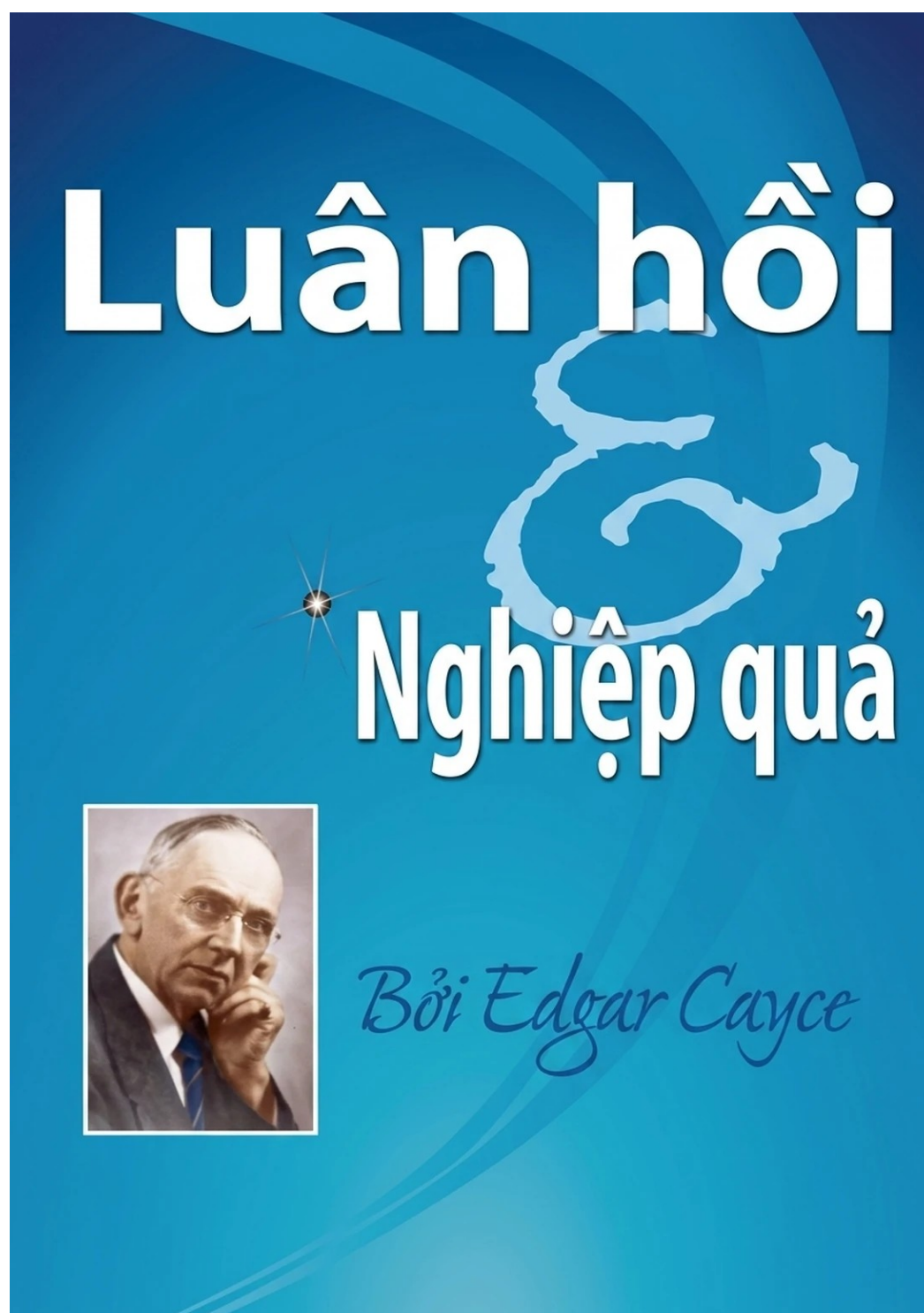


Table of Contents

Table of Contents.....	1
Part 1.....	9
Reincarnation—Luân Hồi.....	9

1.....	10
Edgar Cayce's Discourses on Reincarnation—Các Bài diễn giải của Edgar Cayce về Luân hồi.....	10
2.....	43
Insigtful Past-Life Readings by Edgar Cayce—Những Lần đọc Tiền Kiếp Sâu Sắc của Edgar Cayce.....	43
3.....	101
Planetary Sojourns: The Soul's Life Between Incarnations—Các Chuyến Lữ Hành Hành Tinh: Đời Sống của Linh Hồn giữa những Lần Lâm Phạm.....	101
4.....	134
Reinarnation Unnecessary: Breaking Free of the Wheel of Karma and Reincarnation—Tái sinh không cần thiết: Phá vỡ Bánh xe Nghiệp và Tái sinh.....	134
Part 2.....	207
Karma—Nhân Quả.....	207
5.....	208
Edga Cayce's Discourses on Karma—Các bài giảng của Edgar Cayce về Nghiệp quả.....	208
6.....	213
Examples of Karma in Edgar Cayce's Discourses—Những Ví Dụ về Nghiệp Quả trong Các Bài Giảng của Edgar Cayce.....	213
7.....	220
Edga Cayce's Tips for Meeting Karma—Những Gợi Ý của Edgar Cayce để Ứng Xử với Nghiệp Quả.....	220
8.....	223
FromKarma to Grace—Từ Nghiệp Quả đến Ân Sủng.....	223

REINCARNATION & KARMA

Reincarnation & KARMA

By Edgar Cayce



A.R.E. Press • Virginia Beach • Virginia

Copyright © 2006
by the Edgar Cayce Foundation

6th Printing, June 2012

Printed in the U.S.A.

All rights reserved. No part of this book may be reproduced or transmitted in any form or by any means, electronic or mechanical, including photocopying, recording, or by any information storage and retrieval system, without permission in writing from the publisher.

A.R.E. Press
215 67th Street
Virginia Beach, VA 23451-2061

Cayce, Edgar, 1877-1945.

Reincarnation & karma / by Edgar Cayce

p. cm.

ISBN 13: 978-0-87604-524-4 (trade pbk.)

1. Reincarnation. 2. Karma. I. Title. II. Title: Reincarnation and karma.

BL515.C375 2006

133.901'35—dc22

2006015305

Edgar Cayce Readings © 1971, 1993-2007
by the Edgar Cayce Foundation.
All rights reserved.

Cover design by Richard Boyle

Foreword Who Was Edgar Cayce?

It is a time in the earth when people everywhere seek to know more of the mysteries of the mind, the soul," said my grandfather, Edgar Cayce, from an unconscious trance from which he demonstrated a remarkable gift for clairvoyance.

His words are prophetic even today, as more and more Americans in these unsettled times are turning to psychic explanations for daily events. For example, according to a survey by the National Opinion Research Council nearly half of American adults believe they have been in contact with someone who has died, a figure twice that of ten years earlier. Two-thirds of all adults say they have had an ESP experience; ten years before that figure was only one-half.

Every culture throughout history has made note of its own members' gifted powers beyond the five senses. These rare individuals held special interest because they seemed able to provide solutions to life's pressing problems. America in the twenty-first century is no exception.

Edgar Cayce was perhaps the most famous and most carefully documented psychic of our time. He began to use his unusual abilities when he was a young man, and from then on for over forty years he would, usually twice a day, lie on a couch, go into a sleeplike state, and respond to questions. Over fourteen thousand of these discourses, called readings, were carefully transcribed by his secretary and preserved by the Edgar Cayce Foundation in Virginia Beach, Virginia. These psychic readings continue to provide inspiration, insight, and help with healing to tens of thousands of people.

Having only an eighth-grade education,

“Đây là thời trên trần thế khi người khắp nơi tìm biết thêm về những huyền bí của thể trí, linh hồn,” ông nội tôi, Edgar Cayce, đã nói từ một trạng thái xuất thần vô thức mà trong đó Ông biểu lộ một năng lực thông nhân phi thường.

Lời của Ông vẫn còn mang tính tiên tri ngay cả hôm nay, khi ngày càng nhiều người Mỹ trong thời buổi bất ổn này đang quay sang các lý giải thông linh cho những biến cố hằng ngày. Chẳng hạn, theo một khảo sát của Hội đồng Nghiên cứu Dự luận Quốc gia, gần một nửa số người trưởng thành ở Mỹ tin rằng họ đã từng liên lạc với một người nào đó đã qua đời, con số này gấp đôi mười năm trước. Hai phần ba người trưởng thành nói rằng họ đã có một trải nghiệm tri giác ngoại cảm; mười năm trước con số đó chỉ là một nửa.

Mọi nền văn hóa trong lịch sử đều ghi nhận những thành viên sở hữu năng lực vượt ngoài năm giác quan. Những cá nhân hiếm hoi này luôn được quan tâm đặc biệt vì họ dường như có thể đưa ra lời giải cho những vấn đề bức bách của đời sống. Nước Mỹ ở thế kỷ hai mươi mốt cũng không phải ngoại lệ.

Edgar Cayce có lẽ là nhà thông linh nổi tiếng nhất và được ghi chép cẩn trọng nhất trong thời đại chúng ta. Ông bắt đầu sử dụng những năng lực khác thường này khi còn là một chàng trai trẻ, và từ đó suốt hơn bốn mươi năm, thường ngày hai lần, Ông nằm trên đi văng, đi vào một trạng thái như ngủ, và đáp lời các câu hỏi. Hơn mười bốn nghìn bài diễn giải như vậy, được gọi là các lần đọc, đã được thư ký của Ông ghi tốc ký một cách cẩn trọng và lưu giữ bởi Edgar Cayce Foundation tại Virginia Beach, Virginia. Những lần đọc thông linh này tiếp tục mang lại cảm hứng, thấu hiểu, và giúp chữa lành cho hàng chục nghìn người.

Chỉ học hết lớp tám, Edgar Cayce sống một

Edgar Cayce lived a plain and simple life by the world's standards. As early as his childhood in Hopkinsville, Kentucky, however, he sensed that he had psychic ability. While alone one day he had a vision of a woman who told him he would have unusual power to help people. He also related experiences of "seeing" dead relatives. Once, while struggling with school lessons, he slept on his spelling book and awakened knowing the entire contents of the book.

As a young man he experimented with hypnosis to treat a recurring throat problem that caused him to lose his speech. He discovered that under hypnosis he could diagnose and describe treatments for the physical ailments of others, often without knowing or seeing the person with the ailment. People began to ask him other sorts of questions, and he found himself able to answer these as well.

In 1910 the *New York Times* published a two-page story with pictures about Edgar Cayce's psychic ability as described by a young physician, Wesley Ketchum, to a clinical research society in Boston. From that time on people from all over the country with every conceivable question sought his help.

In addition to his unusual talents, Cayce was a deeply religious man who taught Sunday school all of his adult life and read the entire Bible once for every year that he lived. He always tried to attune himself to God's will by studying the Scriptures and maintaining a rich prayer life, as well as by trying to be of service to those who came seeking help. He used his talents only for helpful purposes. Cayce's simplicity and humility and his commitment to doing good in the world continue to attract people to the story of his life and work and to the far-reaching information he gave.

đời giản dị theo tiêu chuẩn thế gian. Tuy vậy, ngay từ thời thơ ấu ở Hopkinsville, Kentucky, Ông đã cảm nhận mình có năng lực thông linh. Một ngày khi ở một mình, Ông thấy một thị kiến về một người phụ nữ nói với Ông rằng Ông sẽ có sức mạnh khác thường để giúp người. Ông cũng kể về những trải nghiệm "thấy" người thân đã khuất. Một lần, khi vật lộn với bài vở ở trường, Ông ngủ trên cuốn sách đánh vần và tỉnh dậy thì thuộc lòng toàn bộ nội dung cuốn sách.

Khi là một thanh niên, Ông thử nghiệm thôi miên để chữa một vấn đề tái diễn ở cổ họng khiến Ông mất tiếng. Ông phát hiện rằng dưới thôi miên, Ông có thể chẩn đoán và mô tả cách chữa cho các chứng bệnh thể xác của người khác, thường là không biết hay không thấy người mang bệnh. Mọi người bắt đầu hỏi Ông những loại câu hỏi khác, và Ông thấy mình cũng có thể trả lời được.

Năm 1910, tờ *New York Times* đăng một bài dài hai trang với hình ảnh về năng lực thông linh của Edgar Cayce như được mô tả bởi một bác sĩ trẻ, Wesley Ketchum, trước một hội nghiên cứu lâm sàng ở Boston. Từ đó trở đi, người từ khắp cả nước với mọi câu hỏi có thể hình dung đã tìm đến Ông để được giúp đỡ.

Ngoài những tài năng khác thường, Cayce là một người rất mộ đạo, dạy trường Chúa nhật suốt đời trưởng thành và đọc trọn Kinh Thánh một lần cho mỗi năm Ông sống. Ông luôn cố gắng hòa hợp mình với ý muốn của Thượng đế bằng cách học Kinh Thánh và duy trì một đời sống cầu nguyện phong phú, cũng như cố gắng phụng sự những người đến tìm kiếm sự giúp đỡ. Ông chỉ dùng tài năng của mình cho những mục đích hữu ích. Sự giản dị và khiêm nhường của Cayce và cam kết của Ông đối với việc làm điều thiện trong đời vẫn tiếp tục thu hút con người đến với câu chuyện cuộc đời và công trình của Ông, cũng như đến với những thông tin có

tầm ảnh hưởng rộng lớn mà Ông đã ban tặng.

Charles Thomas Cayce, Ph.D.

Charles Thomas Cayce, Tiến sĩ

Executive Director

Giám đốc Điều hành

Association for Research and Enlightenment, Inc.

Association for Research and Enlightenment, Inc.

Editor's Explanation of Cayce's Discourses

Edgar Cayce dictated all of his discourses from a self-induced trance. A stenographer took his discourses down in shorthand and later typed them. Copies were sent to the person or persons who had requested the psychic reading, and one was put into the files of the organization, which built up around Cayce over the years, the Association for Research and Enlightenment (better known as the A.R.E.).

In his normal consciousness, Edgar Cayce spoke with a Southern accent but in the same manner as any other American. However, from the trance state, he spoke in the manner of the King James Bible, using "thees" and "thous." In trance, his syntax was also unusual. He put phrases, clauses, and sentences together in a manner that slows down any reader and requires careful attention in order to be sure of his meaning. This caused his stenographer to adopt some unusual punctuation in order to put into sentence form some of the long, complex thoughts conveyed by Cayce while in trance. Also, many of his discourses are so jam-packed with information and insights that it requires that one slow down and read more carefully in order to fully understand what he is intending.

From his trance state, Cayce explained that

Edgar Cayce đọc diễn giải tất cả các bài của Ông từ một trạng thái xuất thần tự gây ra. Một tốc ký viên ghi lại các bài diễn giải bằng tốc ký và sau đó đánh máy. Bản sao được gửi cho người hoặc những người đã yêu cầu lần đọc thông linh, và một bản được đưa vào hồ sơ của tổ chức được hình thành quanh Cayce qua năm tháng, Association for Research and Enlightenment (thường được biết đến là A.R.E.).

Trong trạng thái tỉnh thức bình thường, Edgar Cayce nói với giọng miền Nam nhưng tương tự như bất kỳ người Mỹ nào khác. Tuy nhiên, trong trạng thái xuất thần, Ông nói theo văn phong Kinh Thánh King James, dùng "thee" và "thou". Khi xuất thần, cú pháp của Ông cũng khác thường. Ông ghép cụm từ, mệnh đề, và câu theo một cách khiến người đọc chậm lại và đòi hỏi sự chú ý cẩn thận để chắc chắn nắm được điều Ông muốn nói. Điều này khiến tốc ký viên của Ông phải dùng vài dấu chấm câu khác lạ để đưa vào dạng câu một số ý tưởng dài, phức hợp mà Cayce truyền đạt khi xuất thần. Ngoài ra, nhiều bài diễn giải của Ông chứa dày đặc thông tin và thấu triệt đến mức cần phải chậm lại và đọc kỹ hơn để hiểu trọn điều Ông đang dụng ý.

Từ trạng thái xuất thần, Cayce giải thích

he got his information from two sources: (1) the inquiring individual's mind, mostly from his or her deeper, subconscious mind and (2) from the Universal Consciousness, the infinite mind within which the entire universe is conscious. He explained that every action and thought of every individual makes an impression upon the Universal Consciousness, an impression that can be psychically read. He correlated this with the Hindu concept of an Akashic Record, which is an ethereal, fourth-dimensional film upon which actions and thoughts are recorded and can be read at any time.

When giving one of his famous health readings, called physical readings, Cayce acted as if he were actually scanning the entire body of the person, from the inside out! He explained that the subconscious mind of everyone contains all of the data on the condition of the physical body it inhabits, and Cayce simply connected with the patient's deeper mind. He could also give the cause of the condition, even if it was from early childhood or from many lifetimes ago in a previous incarnation of the soul. This was knowable because the soul remembers all of its experiences. He explained that deeper portions of the subconscious mind are the mind of the soul, and portions of the subconscious and the soul are in the body with the personality.

In life readings and topic readings, Cayce also connected with the subconscious minds of those inquiring as well as the Universal Consciousness.

Occasionally, Cayce would not have the material being requested, and he would say, "We do not have that here." This implied that Cayce's mind was more directed than one might think. He was not open to everything. From trance, he explained that the suggestion given at the beginning of one of his psychic readings so directed his deeper mind and focused it on the task or subject

rằng Ông nhận thông tin từ hai nguồn: (1) thể trí của cá nhân đặt câu hỏi, chủ yếu từ chiều sâu hơn, phần tiềm thức của thể trí người đó và (2) từ Tâm thức Vũ trụ, thể trí vô tận trong đó toàn vũ trụ có tâm thức. Ông giải thích rằng mọi hành động và tư tưởng của mỗi cá nhân đều in dấu lên Tâm thức Vũ trụ, một dấu ấn có thể được đọc bằng thông linh. Ông liên hệ điều này với khái niệm Ấn giáo về Hồ sơ Akasha, vốn là một cuộn phim cõi dĩ thái, bốn chiều, trên đó hành động và tư tưởng được ghi lại và có thể đọc bất cứ lúc nào.

Khi đưa ra một trong những lần đọc sức khỏe nổi tiếng, được gọi là các lần đọc thể xác, Cayce hành xử như thể Ông đang quét toàn bộ cơ thể của người đó từ trong ra ngoài! Ông giải thích rằng thể trí tiềm thức của mỗi người chứa tất cả dữ liệu về tình trạng của thể xác mà nó cư ngụ, và Cayce chỉ đơn giản kết nối với phần thể trí sâu hơn của bệnh nhân. Ông cũng có thể cho biết nguyên nhân của tình trạng, dù nó bắt nguồn từ thời thơ ấu hay từ nhiều kiếp trước trong một lần nhập thể trước đó của linh hồn. Điều này có thể biết được vì linh hồn ghi nhớ tất cả những kinh nghiệm của mình. Ông giải thích rằng những phần sâu hơn của thể trí tiềm thức chính là thể trí của linh hồn, và những phần của tiềm thức và của linh hồn hiện diện trong thân thể cùng với phạm ngã.

Trong các lần đọc về tiền kiếp và các lần đọc theo chủ đề, Cayce cũng kết nối với các thể trí tiềm thức của người đặt câu hỏi cũng như với Tâm thức Vũ trụ.

Đôi khi, Cayce sẽ không có chất liệu đang được yêu cầu, và Ông sẽ nói, "Chúng tôi không có điều đó ở đây." Điều này ngụ ý rằng thể trí của Cayce được định hướng hơn ta tưởng. Ông không mở ra với mọi thứ. Từ trạng thái xuất thần, Ông giải thích rằng gợi ý được đưa ra vào đầu một lần đọc thông linh đã hướng dẫn phần thể trí sâu của Ông và tập trung nó vào nhiệm vụ hay chủ đề được yêu

requested that he truly did not have other topics available. However, on a few occasions, he seemed able to shift topics in the middle of a reading.

The typed readings have a standard format. Numbers were used in the place of the name of the person or persons receiving the reading, and a dash system kept track of how many readings the person had received. For example, reading 137-5 was the fifth reading for Mr. [137]. At the top of the reading are the reading number, the date and location, and the names or numbers (for privacy) of those in attendance. Occasionally the stenographer would include a note about other conditions, such as the presence of a manuscript that the in-trance Cayce was supposed to view psychically and comment on. In many cases, I left in the entire format of a recorded reading, but sometimes only a paragraph or two were pertinent to our study, and then I only give the reading number.

As I explained, Cayce dictated all of these discourses while he was in trance. In most cases, he spoke in a monotone voice. However, he would sometimes elevate his volume when saying a word or phrase. In these instances, his stenographer usually typed these words with all-capital letters, to give the reader some sense of Cayce's increased volume. These all-capital letters have been changed to italic typeface for readability, as well as emphasis. In many cases, these words appear to be rightly accentuated in Cayce's discourses. However, in some cases, it is not clear why he raised his voice.

Another style that the stenographer adopted was to capitalize all of the letters in Cayce's many affirmations (positive-thought or prayer-like passages to be used by the recipient as a tool for focusing and/or raising consciousness). I have also changed

cầu đến mức thực sự Ông không có sẵn các chủ đề khác. Tuy nhiên, trong một vài trường hợp, Ông dường như có thể chuyển chủ đề giữa chừng một lần đọc.

Các lần đọc được đánh máy có một định dạng chuẩn. Số được dùng thay cho tên của người hoặc những người nhận lần đọc, và một hệ thống gạch nối theo dõi xem người đó đã nhận được bao nhiêu lần đọc. Ví dụ, lần đọc 137-5 là lần đọc thứ năm cho Ông [137]. Ở đầu lần đọc có số lần đọc, ngày và địa điểm, và tên hoặc số (để bảo mật) của những người tham dự. Đôi khi tốc ký viên sẽ chèn một ghi chú về các điều kiện khác, như sự hiện diện của một bản thảo mà Cayce khi xuất thần được yêu cầu "nhìn" bằng thông linh và bình luận. Trong nhiều trường hợp, tôi giữ lại toàn bộ định dạng của một lần đọc đã ghi, nhưng đôi khi chỉ một hai đoạn là thích đáng cho nghiên cứu của chúng ta, và khi đó tôi chỉ đưa số lần đọc.

Như tôi đã giải thích, Cayce đọc diễn giải tất cả những điều này khi Ông ở trong trạng thái xuất thần. Trong hầu hết trường hợp, Ông nói bằng một giọng đơn điệu. Tuy nhiên, đôi khi Ông nâng cao âm lượng khi nói một từ hay cụm từ. Trong các trường hợp này, tốc ký viên của Ông thường gõ các từ đó bằng chữ IN HOA, để người đọc cảm nhận phần nào mức tăng âm lượng của Cayce. Những chữ IN HOA này đã được chuyển thành kiểu chữ in nghiêng để dễ đọc, cũng như để nhấn mạnh. Trong nhiều trường hợp, những từ này dường như được nhấn đúng chỗ trong các bài diễn giải của Cayce. Tuy vậy, trong một số trường hợp, không rõ vì sao Ông lại nâng giọng.

Một lối định dạng khác mà tốc ký viên áp dụng là viết HOA TẤT CẢ các chữ trong nhiều khẳng định của Cayce (những đoạn tư tưởng tích cực hoặc giống lời cầu nguyện được dùng bởi người nhận như một công cụ để tập trung và/hoặc nâng cao tâm thức). Tôi

these to upper- and lower-case letters and italicized them. Questions asked Cayce have also been italicized for easier reference.

Whenever his stenographer was not sure if she had written down the correct word or thought that she might have missed or misunderstood a word, she inserted suggested words, comments, and explanations in [brackets]. If she knew of another reading that had similar material or that was being referred to during this reading, she would put the reading number in brackets. Cayce's entire collection of readings is available on CD-ROM from the A.R.E., so, even though the referenced reading may not be in this book, I left these references in for any future research; but several of the readings that have references are in this book. Within the text of a reading, all (parentheses) are asides made by Cayce himself while in trance, not by his stenographer. She only used [brackets] within the text of a reading. In the preliminary material, she used parentheses in the normal manner. My comments are indicated by the term "Editor's Note."

A few common abbreviations use in these discourses were: "GD" for Gladys Davis, the primary stenographer; "GC" for Gertrude Cayce, Edgar's wife and the predominant conductor of the readings, and "EC" for Edgar Cayce.

—John Van Auken, Editor

cũng đã chuyển những đoạn này sang chữ hoa-thường và để in nghiêng. Các câu hỏi dành cho Cayce cũng được in nghiêng để tiện tra cứu.

Bất cứ khi nào tốc ký viên không chắc mình đã viết đúng từ hay nghĩ rằng có thể đã bỏ sót hoặc hiểu sai một từ, bà ấy chèn các từ gợi ý, bình luận, và giải thích trong [ngoặc vuông]. Nếu bà biết có một lần đọc khác có chất liệu tương tự hoặc đang được tham chiếu trong lần đọc này, bà sẽ đặt số lần đọc trong ngoặc vuông. Toàn bộ tuyển tập các lần đọc của Cayce có sẵn trên CD-ROM từ A.R.E., nên, dù lần đọc được tham chiếu có thể không nằm trong cuốn sách này, tôi giữ lại những tham chiếu đó cho bất kỳ nghiên cứu tương lai nào; nhưng một số lần đọc có tham chiếu thì có trong sách này. Trong phần nội dung của một lần đọc, mọi (ngoặc tròn) là những lời aside do chính Cayce đưa ra khi xuất thần, không phải của tốc ký viên. Bà chỉ dùng [ngoặc vuông] trong phần nội dung của một lần đọc. Trong phần dẫn nhập, bà dùng ngoặc tròn theo lối thông thường. Bình luận của tôi được ghi bằng thuật ngữ "Ghi chú của Biên tập".

Một vài chữ viết tắt thường dùng trong các bài diễn giải này là: "GD" cho Gladys Davis, tốc ký viên chính; "GC" cho Gertrude Cayce, vợ của Edgar và là người điều khiển chủ yếu các lần đọc, và "EC" cho Edgar Cayce.

—John Van Auken, Biên tập

Part 1

Reincarnation—Luân Hôi

Edgar Cayce's Discourses on Reincarnation—Các Bài diễn giải của Edgar Cayce về Luân hồi

Text of Reading 5753-1

This psychic reading was given by Edgar Cayce at his home, on the 16th day of June 1933, before the Second Annual Congress of the Association for Research and Enlightenment, Inc., in accordance with request by those present.

PRESENT

Edgar Cayce; Gertrude Cayce, Conductor; Gladys Davis, Steno. And approximately thirty-five other people attending the Congress.

READING

Time of Reading 5:00 to 6:00 P.M.

GC: You will give at this time a comprehensive discourse on reincarnation. If the soul returns to the earth through a succession of appearances, you will explain why this is necessary or desirable and will clarify through explanation the laws governing such returns. You will answer the questions, which will be asked on this subject.

EC: Yes. In giving even an approach to the subject sought here, it is well that there be given some things that may be accepted as standards from which conclusions—or where parallels—may be drawn, that there may be gathered in the minds of those who would approach same some understanding, some concrete examples, that may be

Văn bản của Lần đọc 5753-1

Lần đọc thông linh này được Edgar Cayce đưa ra tại nhà của Ông, vào ngày 16 tháng Sáu năm 1933, trước Đại hội Thường niên lần thứ Hai của Association for Research and Enlightenment, Inc., theo yêu cầu của những người hiện diện.

CÓ MẶT

Edgar Cayce; Gertrude Cayce, Người điều khiển; Gladys Davis, Tốc ký. Và khoảng ba mươi lăm người khác tham dự Đại hội.

LẦN ĐỌC

Thời gian Lần đọc từ 5:00 đến 6:00 chiều.

GC: Vào lúc này, Ông sẽ đưa ra một bài diễn giải toàn diện về luân hồi. Nếu linh hồn trở lại trần gian qua một chuỗi những lần xuất hiện, Ông sẽ giải thích vì sao điều này là cần thiết hoặc đáng ao ước và sẽ làm sáng tỏ qua phần giải thích các định luật chi phối những lần trở lại như vậy. Ông sẽ trả lời những câu hỏi sẽ được nêu ra về chủ đề này.

EC: Vâng. Khi đưa ra thậm chí chỉ là một cách tiếp cận đến chủ đề đang được tìm hiểu ở đây, nên trình bày vài điều có thể được chấp nhận như những chuẩn mực từ đó có thể rút ra kết luận—hoặc nơi tương đồng—để những ai muốn tiếp cận có thể gom góp vào thể trí mình một số thấu hiểu, vài ví dụ cụ thể, có thể áp dụng vào chính kinh nghiệm cá nhân

applied in their own individual experience.

Each soul that enters, then, must have had an impetus from some beginning that is of the Creative Energy, or of a first cause.

What, then, was—or is—the first cause; for if there be law pertaining to the first cause it must be an unchangeable law, and is—*is*—as “I AM that I am!” For this is the basis from which one would reason:

The first cause was, that the created would be the companion for the Creator; that it, the creature, would—through its manifestations in the activity of that given unto the creature—show itself to be not only worthy of, but companionable to, the Creator.

Hence, every form of life that man sees in a material world is an essence or manifestation of the Creator; not the Creator, but a manifestation of a first cause—and in its own sphere, its own consciousness of its activity in that plane or sphere.

Hence, as man in this material world passes through, there are the manifestations of the attributes that the consciousness attributes to, or finds coinciding with, that activity which is manifested; hence becomes then as the very principle of the law that would govern an entrance into a manifestation.

Then a soul, the offspring of a Creator, entering into a consciousness that became a manifestation in any plane or sphere of activity, given that free-will for its use of those abilities, qualities, conditions in its experience, demonstrates, manifests, shows forth, that it reflects in its activity towards that first cause.

Hence in the various spheres that man sees (that are demonstrated, manifested, in and before self) even in a material world, all

của họ.

Mỗi linh hồn khi đi vào, hẳn đã có một xung lực từ một khởi nguyên nào đó thuộc Năng lực Sáng Tạo, hay một nguyên nhân đầu tiên.

Vậy, nguyên nhân đầu tiên là gì—hoặc là ai; vì nếu có định luật liên quan đến nguyên nhân đầu tiên thì nó hẳn là một định luật bất biến, và là—là—như “TA LÀ Đấng TA LÀ!” Vì đây là nền tảng từ đó người ta sẽ lý luận:

Nguyên nhân đầu tiên là, rằng cái được tạo ra sẽ là bạn đồng hành cho Đấng Tạo Hóa; rằng nó, thụ tạo, sẽ—qua các biểu hiện của nó trong hoạt động của điều được ban cho thụ tạo—chứng tỏ chính mình không chỉ xứng đáng, mà còn có thể đồng hành với, Đấng Tạo Hóa.

Do đó, mọi dạng sống mà con người thấy trong một thế giới vật chất đều là một tinh chất hay biểu hiện của Đấng Tạo Hóa; không phải là Đấng Tạo Hóa, mà là một biểu hiện của một nguyên nhân đầu tiên—và trong cõi của nó, trong tâm thức riêng của nó về hoạt động của nó trong cõi hay tầng đó.

Vì thế, khi con người trong thế giới vật chất này đi qua, có những biểu hiện của các thuộc tính mà tâm thức gán cho, hoặc thấy phù hợp với, hoạt động đang biểu hiện; vậy nên nó trở thành chính nguyên lý của định luật sẽ chi phối một sự đi vào trong một biểu hiện.

Thế thì một linh hồn, đứa con của Đấng Tạo Hóa, đi vào một tâm thức vốn trở thành một biểu hiện trong bất kỳ cõi hay tầng hoạt động nào, được ban cho ý chí tự do để sử dụng những khả năng, phẩm tính, điều kiện trong kinh nghiệm của mình, sẽ biểu lộ, sẽ bày tỏ, rằng nó phản chiếu trong hoạt động của mình đối với nguyên nhân đầu tiên.

Vì vậy trong các cõi khác nhau mà con người thấy (được biểu diễn, biểu hiện, trong và trước tự ngã) ngay cả trong một thế giới vật

forces, all activities, are a manifestation. Then, that which would be the companionable, the at-oneness with, the ability to be one with, becomes necessary for the demonstration or manifestation of those attributes in and through all force, all demonstration, in a sphere.

Because an atom, a matter, a form, is changed does not mean that the essence, the source or the spirit of it has changed; only in its form of manifestation, and not in its relation with the first cause. That man reaches that consciousness in the material plane of being aware of what he does about or with the consciousness of the knowledge, the intelligence, the first cause, makes or produces that which is known as the entering into the first cause, principles, basis, or the essences, that there may be demonstrated in that manifested that which gains for the soul, for the entity, that which would make the soul an acceptable companion to the Creative Force, Creative Influence. See?

As to how, where, when, and what produces the entrance into a material manifestation of an entity, a soul:

In the beginning was that which set in motion that which is seen in manifested form with the laws governing same. The inability of destroying matter, the ability of each force, each source of power or contact—as it meets in its various forms, produces that which is a manifestation in a particular sphere. This may be seen in those elements used in the various manifested ways of preparing for man, in many ways, those things that bespeak of the laws that govern man's relationship to the first cause, or God.

Then, this is the principle:

Like begets like. Those things that are positive and negative forces combine to

chất, mọi lực, mọi hoạt động, đều là một biểu hiện. Khi ấy, cái sẽ trở nên có thể đồng hành, hợp nhất cùng, có khả năng là một cùng, trở nên cần thiết để biểu lộ hay biểu hiện các thuộc tính đó trong và xuyên qua mọi lực, mọi biểu hiện, trong một cõi.

Bởi vì một nguyên tử, một chất, một hình thể, được biến đổi không có nghĩa là tinh chất, nguồn gốc hay linh khí của nó đã đổi thay; chỉ thay đổi trong hình thức biểu hiện, chứ không trong mối liên hệ với nguyên nhân đầu tiên. Việc con người đạt đến tâm thức ở cõi vật chất về việc ý thức mình làm gì về hay với tâm thức của tri thức, của trí tuệ, của nguyên nhân đầu tiên, tạo nên hay sản sinh ra cái được gọi là sự đi vào trong nguyên nhân đầu tiên, các nguyên tắc, nền tảng, hay các tinh chất, để trong cái được biểu hiện đó có thể được biểu lộ cái mang lại cho linh hồn, cho thực thể, điều sẽ làm cho linh hồn trở thành một bạn đồng hành được chấp nhận đối với Mạnh Lực Sáng Tạo, Ảnh hưởng Sáng Tạo. Thấy chứ?

Về việc làm thế nào, ở đâu, khi nào, và điều gì tạo ra sự đi vào một biểu hiện vật chất của một thực thể, một linh hồn:

Ban đầu là cái đã khởi động cái được thấy trong hình thức biểu hiện cùng với các định luật chi phối nó. Sự bất khả phá hoại của vật chất, khả năng của mỗi lực, mỗi nguồn của quyền năng hay tiếp xúc—khi chúng gặp nhau trong các hình thức khác nhau, tạo ra cái là một biểu hiện trong một cõi cụ thể. Điều này có thể thấy trong các nguyên tố được dùng theo những cách biểu hiện khác nhau để chuẩn bị cho con người, bằng nhiều phương thức, những điều nói lên các định luật chi phối mối liên hệ của con người với nguyên nhân đầu tiên, hay Thượng đế.

Vậy, đây là nguyên lý:

Đồng loại sinh đồng loại. Những điều là các lực dương và âm kết hợp để tạo thành, từ một

form in a different source, or different manifestation, the combinations of which each element, each first principle manifested, has gained from its associations—in its activities—that which has been brought to bear by self or that about it, to produce that manifestation.

Hence man, the crowning of all manifestations in a material world—a causation world, finds self as the cause and the product of that he (man), with those abilities given, has been able to produce, or demonstrate, or manifest from that he (the soul) has gained, does gain, in the transition, the change, the going toward that (and being of that) from which he came.

Periods, times, places: That which is builded, each in its place, each in its time.

This is shown to man in the elemental world about him. Man's consciousness of that about him is gained through that he, man, does about the knowledge of that he is, as in relation to that from which he came and towards which he is going.

Hence, in man's analysis and understanding of himself, it is as well to know from whence he came as to know whither he is going.

Ready for questions.

Q: What is meant by inequality of experience? Is it a strong argument for reincarnation?

A: Considering that which has just been presented, isn't it the same argument?

Q: Is experience limited to this earth plane?

A: As each entity, each soul, in the various consciousnesses, passes from one to another, it—the soul—becomes conscious of

nguồn khác, hay một biểu hiện khác, các tổ hợp trong đó mỗi nguyên tố, mỗi nguyên lý đầu tiên được biểu hiện, đã thu nhận được từ các liên hệ của nó—trong các hoạt động của nó—điều đã được chính nó hoặc cái quanh nó mang đến tác động, để tạo ra biểu hiện đó.

Vì vậy con người, đỉnh cao của mọi biểu hiện trong một thế giới vật chất—một thế giới nhân quả, thấy chính mình như là nguyên nhân và sản phẩm của cái mà y (con người), với những khả năng được ban cho, đã có thể tạo ra, hay biểu lộ, hay biểu hiện từ cái mà y (linh hồn) đã thu hoạch, đang thu hoạch, trong sự chuyển tiếp, sự đổi thay, sự hướng về cái (và thuộc về cái) mà từ đó y đã đến.

Thời kỳ, thời gian, nơi chốn: Cái được xây dựng, mỗi thứ ở vị trí của nó, mỗi thứ vào thời điểm của nó.

Điều này được chỉ cho con người trong thế giới nguyên tố quanh y. Tâm thức của con người về cái quanh y được thu nhận qua cái mà y, con người, làm đối với tri thức rằng y là ai, như trong mối liên hệ với cái từ đó y đến và hướng tới cái mà y đang đi tới.

Vậy nên, trong phân tích và thấu hiểu về chính mình, với con người thì biết mình đến từ đâu cũng hữu ích như biết mình sẽ đi về đâu.

Sẵn sàng cho các câu hỏi.

H: "Bất bình đẳng trong kinh nghiệm" có nghĩa là gì? Nó có phải là một luận cứ mạnh mẽ cho luân hồi không?

Đ: Xét cái vừa trình bày, chẳng phải nó cũng là cùng một luận cứ đó sao?

H: Kinh nghiệm có bị giới hạn ở cõi trần này không?

Đ: Khi mỗi thực thể, mỗi linh hồn, trong các tâm thức khác nhau, đi từ cõi này sang cõi khác, thì nó—linh hồn—trở nên ý thức về cái

that about self in that sphere—to which it, the entity, the soul attains in a materially manifested way or manner.

Hence the entity develops *through* the varied spheres of the earth and its solar system, and the companions of varied experiences in that solar system, or spheres of development or activity; as in some ways accredited correctly to the planetary influences in an experience. The entity develops *through* those varied spheres.

Hence the sun, the moon, the stars, the position in the heavens or in all of the hosts of the solar systems that the earth occupies—all have their influence in the same manner (this is a very crude illustration, but very demonstrative) that the effect of a large amount of any element would attract a compass. Drawn to! Why? Because of the influence of which the mind element of a soul, an entity, has become conscious!

A soul, an entity, is as real as a physical entity, and is as subject to laws as the physical body as subject to the laws in a material world and the elements thereof!

Does fire burn the soul or the physical body?

Yet, self may cast self into a fire element by doing that the soul knows to be wrong!

What would make a wrong and a right? A comparison of that the soul knows its consciousness to be in accord or contrarywise with, in relation to that which gave it existence.

Q: Are not transferred memories misappropriated by individuals and considered to be personal experiences?

A: Personal experiences have their influence upon the inner soul, while disincarnate entities (that may be earth-bound, or that

quanh chính mình trong cõi đó—mà ở đó nó, thực thể, linh hồn đạt tới theo một cách hay phương thức biểu hiện vật chất.

Bởi vậy, thực thể phát triển *xuyên qua* các cõi đa dạng của trái đất và hệ mặt trời của nó, và những bạn đồng hành của các kinh nghiệm khác nhau trong hệ mặt trời đó, hoặc các cõi phát triển hay hoạt động; như theo một số cách được gán đúng cho các ảnh hưởng hành tinh trong một kinh nghiệm. Thực thể phát triển *qua* những cõi đa dạng ấy.

Vì thế mặt trời, mặt trăng, các vì sao, vị trí trên bầu trời hay trong tất cả các thiên đoàn của các hệ mặt trời nơi trái đất cư ngụ—tất cả đều có ảnh hưởng của chúng theo cùng một cách (đây là một minh họa rất thô sơ, nhưng rất dễ thấy) như tác động của một lượng lớn bất kỳ nguyên tố nào sẽ hút một la bàn. Bị kéo về! Tại sao? Bởi ảnh hưởng mà trong đó yếu tố-thể trí của một linh hồn, một thực thể, đã trở nên ý thức!

Một linh hồn, một thực thể, là có thật như một thực thể thể xác, và cũng chịu sự chi phối của các định luật như thân thể thể xác chịu sự chi phối của các định luật trong một thể giới vật chất và các nguyên tố của nó!

Lửa thiêu đốt linh hồn hay thân thể vật chất?

Thế nhưng, tự ngã có thể ném chính mình vào một yếu tố lửa bằng cách làm điều mà linh hồn biết là sai!

Điều gì làm nên sai và đúng? Một sự so sánh giữa cái mà linh hồn biết tâm thức của nó là tương hợp hay trái ngược với, trong mối liên hệ với Đấng đã ban cho nó hiện hữu.

H: Chẳng phải các ký ức được chuyển di bị cá nhân chiếm dụng sai và xem như là kinh nghiệm cá nhân sao?

Đ: Kinh nghiệm cá nhân có ảnh hưởng của nó lên nội tâm linh hồn, trong khi các thực thể không nhập thể (có thể còn vương cõi trần,

may be heaven-bound) may influence the thought of an entity or a mind.

But, who gives the law to have an element to influence, whether from self or from others? That same as from the beginning. The will of the soul that it may be one with the first cause.

In the material, the mental, and the spiritual experience of many souls, many entities, it has been found that there *be* those influences that *do* have their effect upon the thought of those that would do this or that. Who gives it? Self!

Just as it is when an entity, a body, fills its mind (mentally, materially) with those experiences that bespeak of those things that add to the carnal forces of an experience. Just so does the mind become the builder throughout. And the mental mind, or physical mind, becomes *carnally* directed!

The mind is the builder ever, whether in the spirit or in the flesh. If one's mind is filled with those things that bespeak of the spirit, that one becomes spiritual-minded.

As we may find in a material world: Envy, strife, selfishness, greediness, avarice, are the children of man! Longsuffering, kindness, brotherly love, good deeds, are the children of the spirit of light.

Choose ye (as it has ever been given) whom ye will serve.

This is not beggaring the question! As individuals become abased, or possessed, are their thoughts guided by those in the borderland? Certainly! If allowed to be!

But he that looks within is higher, for the spirit knoweth the Spirit of its Maker—and

hoặc có thể đang hướng thiên) có thể ảnh hưởng đến tư tưởng của một thực thể hay một thể trí.

Nhưng, ai ban định luật để cho một yếu tố có thể ảnh hưởng, dù từ tự ngã hay từ kẻ khác? Cũng chính như từ khởi thủy. Ý chí của linh hồn để nó có thể là một với nguyên nhân đầu tiên.

Trong kinh nghiệm vật chất, trí tuệ, và tinh thần của nhiều linh hồn, nhiều thực thể, người ta nhận thấy rằng có những ảnh hưởng nhất định tác động đến tư tưởng của những kẻ muốn làm điều này hay điều kia. Ai ban cho nó? Tự ngã!

Cũng như khi một thực thể, một thân thể, làm đầy thể trí mình (về phương diện trí tuệ, vật chất) bằng những kinh nghiệm nói lên những điều gia tăng các lực xác phàm của một kinh nghiệm. Thì cũng vậy, thể trí trở thành người xây dựng ở khắp nơi. Và thể trí trí tuệ, hay thể trí vật chất, trở nên được điều hướng theo xác phàm!

Thể trí luôn luôn là người xây dựng, dù trong tinh thần hay trong xác phàm. Nếu thể trí của ai được làm đầy bởi những điều nói lên tinh thần, người đó trở nên có tâm trí tinh thần.

Như chúng ta có thể thấy trong một thế giới vật chất: Ganh tỵ, xung đột, vị kỷ, tham lam, hám của, là con cái của loài người! Nhẫn nhục, nhân hậu, tình huynh đệ, việc lành, là con cái của tinh thần của ánh sáng.

Hãy chọn (như từ xưa đã ban) ai mà các ngươi sẽ phụng sự.

Điều này không phải là né tránh câu hỏi! Khi cá nhân trở nên thấp hèn, hoặc bị chiếm hữu, thì tư tưởng của họ có bị dẫn dắt bởi những kẻ ở vùng biên giới không? Chắc chắn! Nếu cho phép!

Nhưng kẻ nhìn vào bên trong thì cao hơn, vì thần khí biết Thần Khí của Đấng Tạo Hóa

the children of same are as given. And, “My Spirit beareth witness with thy spirit,” saith He that giveth life!

What is Life? A manifestation of the first cause—God!

Q: Explain, in the light of reincarnation, the cycle of development towards maturity in individuals.

A: As an individual in any experience, in any period, uses that of which it (the soul or entity) is conscious in relation to the laws of the Creative Forces, so does that soul, that entity, develop towards—what? A companionship with the Creative influence!

Hence karma, to those disobeying—by making for self that which would be as the towers of Babel, or as the city of Gomorrah, or as the fleshpots of Egypt, or as the caring for those influences in the experience that satisfy or gratify self without thought of the effect upon that which it has in its own relation to the first cause! Hence to many this becomes as the stumblingblock.

It is as was given by Him, “I am the way. No man approaches the Father but by me.” But, does a soul crucify the flesh even as He, when it finds within itself that it must work out its own salvation in a material world, by entering and re-entering that there may be made manifest that consciousness in the soul that would make it a companion with the Creator?

Rather is the law of forgiveness made of effect in thine experience, through Him that would stand in thy stead; for He is the way, that light ever ready to aid when there is the call upon—and the trust of the soul in—that first cause!

mình—và con cái của cùng một Thần Khí là như đã được ban. Và, “Thần Khí Ta làm chứng cùng thần khí người,” phán Ngài là Đấng ban Sự Sống!

Sự Sống là gì? Một biểu lộ của nguyên nhân đầu tiên—Thượng đế!

H: Xin giải thích, dưới ánh sáng của luân hồi, chu kỳ phát triển hướng tới sự trưởng thành nơi cá nhân.

Đ: Khi một cá nhân trong bất kỳ kinh nghiệm nào, trong bất kỳ thời kỳ nào, sử dụng cái mà nó (linh hồn hay thực thể) ý thức được trong mối liên hệ với các định luật của Các Lực Sáng Tạo, thì linh hồn ấy, thực thể ấy, phát triển hướng đến—điều gì? Một tình bạn đồng hành với Ảnh hưởng Sáng Tạo!

Bởi vậy nghiệp quả, đối với những kẻ bất tuân—bằng cách dựng lên cho tự ngã cái sẽ như tháp Babel, hay như thành Gomorrah, hay như các nổi thịt của Ai Cập, hay như chiều chuộng những ảnh hưởng trong kinh nghiệm vốn thỏa mãn hay chiều chuộng tự ngã mà không nghĩ đến tác động lên cái nó có trong mối liên hệ của chính nó với nguyên nhân đầu tiên! Do đó với nhiều người đây trở nên như hòn đá vấp ngã.

Điều này cũng như đã được Ngài phán, “Ta là đường đi. Không ai đến cùng Cha mà không qua Ta.” Nhưng, liệu một linh hồn có đóng đinh xác phàm như chính Ngài, khi nó thấy trong tự thân rằng nó phải tự làm nên sự cứu rỗi của mình trong một thế giới vật chất, bằng cách đi vào rồi lại đi vào để có thể làm cho tâm thức trong linh hồn ấy được biểu lộ, điều sẽ khiến nó trở thành bạn đồng hành với Đấng Tạo Hóa?

Đúng hơn, luật tha thứ được làm cho có hiệu lực trong kinh nghiệm của người, qua Ngài Đấng sẽ đứng vào chỗ của người; vì Ngài là đường đi, là ánh sáng luôn sẵn sàng trợ giúp khi có lời kêu cầu—và sự tín thác của linh hồn—vào nguyên nhân đầu tiên!

Has it not been given that there is an influence in the mind, the thought of man, from the outside? Then, would those that have lost their way become the guides and both fall in the ditch? Or would the soul trust in the Way, and the Light, and seek in that way that there may be shown the light?

What caused the first influences in the earth that brought selfishness? The desire to be as gods, in that rebellion became the order of the mental forces in the soul; and sin entered.

Q: What is the strongest argument against reincarnation?

A: That there is the law of cause and effect in *material* things. But the strongest argument against reincarnation is also, turned over, the strongest argument for it; as in *any* principle, when reduced to its essence. For the *law* is set—and it happens! Though a soul may will itself *never* to reincarnate, but must burn and burn and burn—or suffer and suffer! For, the heaven and hell is built by the soul! The companionship in God is being one with Him; and the gift of God is being conscious of being one with Him, yet apart from Him—or one with, yet apart from, the Whole.

Q: What is the strongest argument for reincarnation?

A: Just as given. Just turn it over; or, as we have outlined.

We are through for the present.

Text of Reading 5749-14

This Psychic Reading given by Edgar Cayce at the office of the Association, Arctic Crescent, Virginia Beach, Va., this 14th day of May, 1941, in accordance with request

Chẳng phải đã được ban rằng có một ảnh hưởng đi vào thể trí, tư tưởng của con người, từ bên ngoài sao? Thế thì, những kẻ đã lạc đường có nên trở thành các tay dẫn lối để cả hai đều rơi xuống hố chằng? Hay linh hồn sẽ tín thác vào Con Đường, và Ánh Sáng, và tìm kiếm theo lối ấy để ánh sáng có thể được chỉ bày?

Điều gì gây ra những ảnh hưởng đầu tiên trên trần gian đưa đến vị kỷ? Là ước muốn được như các thần, đến nỗi phản nghịch trở thành trật tự của các lực tinh thần trong linh hồn; và tội lỗi bước vào.

H: Lập luận mạnh mẽ nhất chống lại luân hồi là gì?

Đ: Rằng có định luật nhân quả trong những điều vật chất. Nhưng lập luận mạnh mẽ nhất chống lại luân hồi cũng, khi lật lại, là lập luận mạnh mẽ nhất cho nó; như trong bất kỳ nguyên lý nào, khi được quy về tinh chất. Vì định luật đã được thiết lập—và nó xảy ra! Dù một linh hồn có thể muốn mình không bao giờ tái sinh, nhưng phải cháy và cháy và cháy—hoặc chịu đựng và chịu đựng và chịu đựng! Vì, thiên đàng và địa ngục là do linh hồn xây dựng! Sự đồng hành trong Thượng đế là trở nên một với Ngài; và ân tứ của Thượng đế là được ý thức về việc trở nên một với Ngài, nhưng vẫn tách biệt với Ngài—hoặc một với, nhưng vẫn tách biệt với, Toàn Thể.

H: Lập luận mạnh mẽ nhất ủng hộ luân hồi là gì?

Đ: Chính như đã nói. Chỉ cần lật nó lại; hoặc, như chúng ta đã phác thảo.

Hiện tại chúng ta tạm xong.

Văn bản của Lần đọc 5749-14

Lần đọc Thông Linh này được đưa ra bởi Edgar Cayce tại văn phòng của Hiệp hội, Arctic Crescent, Virginia Beach, Va., vào ngày 14 tháng Năm, 1941, theo yêu cầu của

made by the self—Mr. Thomas Sugrue, Active Member of the Ass'n for Research & Enlightenment, Inc.

PRESENT

Edgar Cayce; Hugh Lynn Cayce, Conductor; Gladys Davis, Steno. Thomas Sugrue and Gertrude Cayce.

READING

Time of Reading 4:10 to 4:35 P.M. Eastern Standard Time.

HLC: You will have before you the enquiring mind of the entity, Thomas Sugrue, present in this room, and certain of the problems which confront him in composing the manuscript of *There Is a River*.

The entity is now ready to describe the philosophical concepts, which have been given through this source, and wishes to parallel and align them with known religious tenets, especially those of Christian theology.

The entity does not wish to set forth a system of thought, nor imply that all questions of a philosophical nature can be answered through this source—the limitations of the finite mind prevent this.

But the entity wishes to answer those questions, which will naturally arise in the mind of the reader, and many of the questions, which are being asked by all people in the world today.

Therefore the entity presents certain problems and questions, which you will answer as befits the entity's understanding and the task of interpretation before him.

EC: Yes, we have the enquiring mind, Thomas Sugrue, and those problems, those questions that arise in the mind of the entity at this period. Ready for questions.

chính đương sự—Ông Thomas Sugrue, Hội viên Tích cực của Ass'n for Research & Enlightenment, Inc.

CÓ MẶT

Edgar Cayce; Hugh Lynn Cayce, Người điều khiển; Gladys Davis, Tốc ký. Thomas Sugrue và Gertrude Cayce.

LẦN ĐỌC

Thời gian Lần đọc 4:10 đến 4:35 chiều, Giờ Chuẩn Miền Đông.

HLC: Ông sẽ có trước Ông tâm trí truy vấn của thực thể, Thomas Sugrue, có mặt trong phòng này, và một số vấn đề đang đối diện với ông ấy trong việc soạn thảo bản thảo *There Is a River*.

Hiện thực thể đã sẵn sàng mô tả các khái niệm triết học vốn đã được ban qua nguồn này, và mong muốn song song và chỉnh hợp chúng với các tín điều tôn giáo đã biết, đặc biệt là những điều của thần học Kitô giáo.

Thực thể không mong muốn trình bày một hệ thống tư tưởng, cũng không ngụ ý rằng mọi câu hỏi mang tính triết học đều có thể được trả lời qua nguồn này—những giới hạn của thể trí hữu hạn ngăn trở điều đó.

Nhưng thực thể mong muốn trả lời những câu hỏi sẽ tự nhiên nảy sinh trong tâm trí độc giả, và nhiều câu hỏi đang được mọi người trên thế giới hôm nay nêu ra.

Do đó thực thể trình bày một số vấn đề và câu hỏi, mà Ông sẽ trả lời sao cho thích hợp với sự thấu hiểu của thực thể và nhiệm vụ diễn giải trước mặt ông ấy.

EC: Vâng, chúng tôi có tâm trí truy vấn, Thomas Sugrue, và những vấn đề, những câu hỏi nảy sinh trong tâm trí của thực thể ở giai đoạn này. Sẵn sàng cho các câu hỏi.

Q: The first problem concerns the reason for creation. Should this be given as God's desire to experience Himself, God's desire for companionship, God's desire for expression, or in some other way?

A: God's desire for companionship and expression.

Q: The second problem concerns that which is variously called evil, darkness, negation, sin. Should it be said that this condition existed as a necessary element of creation, and the soul, given free will, found itself with the power to indulge in it, or lose itself in it? Or should it be said that this is a condition created by the activity of the soul itself? Should it be described, in either case, as a state of consciousness, a gradual lack of awareness of self and self's relation to God?

A: It is the free will and it's losing itself in its relationship to God.

Q: The third problem has to do with the fall of man. Should this be described as something, which was inevitable in the destiny of souls, or something which God did not desire, but which He did not prevent once He had given free will? The problem here is to reconcile the omniscience of God and His knowledge of all things with the free will of the soul and the soul's fall from grace.

A: He did not prevent, once having given free will. For, He made the individual entities or souls in the beginning. For, the beginnings of sin, of course, were in seeking expression of themselves outside of the plan or the way in which God had expressed same. Thus it was the individual, see?

Having given free will, then—though having the foreknowledge, though being omnipotent and omnipresent—it is only

H: Vấn đề thứ nhất liên quan đến lý do của sự sáng tạo. Điều này nên được trình bày như ước muốn của Thượng đế muốn kinh nghiệm Chính Ngài, ước muốn của Thượng đế về tình bạn đồng hành, ước muốn của Thượng đế về biểu lộ, hay theo một cách khác?

Đ: Ước muốn của Thượng đế về tình bạn đồng hành và biểu lộ.

H: Vấn đề thứ hai liên quan đến cái mà người ta gọi là ác, bóng tối, phủ định, tội lỗi. Có nên nói rằng tình trạng này hiện hữu như một yếu tố cần thiết của tạo tác, và linh hồn, khi được ban ý chí tự do, thấy mình có quyền năng phóng túng trong đó, hoặc đánh mất mình trong đó? Hay có nên nói rằng đây là một tình trạng được tạo nên bởi hoạt động của chính linh hồn? Dù thế nào, nó có nên được mô tả như một trạng thái tâm thức, là một sự giảm dần sự nhận biết về tự ngã và mối liên hệ của tự ngã với Thượng đế?

Đ: Chính là ý chí tự do và việc nó đánh mất mình trong mối liên hệ của nó với Thượng đế.

H: Vấn đề thứ ba liên quan đến sự sa ngã của con người. Điều này có nên được mô tả như điều tất yếu trong số mệnh của các linh hồn, hay điều mà Thượng đế không muốn, nhưng Ngài đã không ngăn cản khi đã ban ý chí tự do? Vấn đề ở đây là hòa giải sự toàn tri của Thượng đế và sự biết hết mọi sự của Ngài với ý chí tự do của linh hồn và sự sa ngã của linh hồn khỏi ân sủng.

Đ: Ngài đã không ngăn cản, một khi đã ban ý chí tự do. Vì, ban đầu Ngài tạo nên các thực thể hay linh hồn. Vì, khởi thủy của tội lỗi, dĩ nhiên, là ở việc tìm kiếm biểu lộ chính mình bên ngoài kế hoạch hay con đường mà Thượng đế đã bày tỏ điều đó. Vậy nên đó là ở cá nhân, thấy chứ?

Một khi đã ban ý chí tự do—dù có tiền tri, dù hiện diện khắp nơi và toàn năng—chỉ khi linh hồn, vốn là một phần của Thượng đế,

when the soul that is a portion of God chooses that God knows the end thereof.

Q: The fourth problem concerns man's tenancy on earth. Was it originally intended that souls remain out of earthly forms, and were the races originated as a necessity resulting from error?

A: The earth and its manifestations were only the expression of God and not necessarily as a place of tenancy for the souls of men, until man was created—to meet the needs of existing conditions.

Q: The fifth problem concerns an explanation of the Life Readings. From a study of these it seems that there is a trend downward, from early incarnations, toward greater earthliness and less mentality. Then there is a swing upward, accompanied by suffering, patience, and understanding. Is this the normal pattern, which results in virtue and oneness with God obtained by free will and mind?

A: This is correct. It is the pattern as it is set in Him.

Q: The sixth problem concerns interplanetary and inter-system dwelling, between earthly lives. It was given through this source that the entity Edgar Cayce, after the experience as Uhltd, went to the system of Arcturus, and then returned to earth. Does this indicate a usual or an unusual step in soul evolution?

A: As indicated, or as has been indicated in other sources besides this as respecting this very problem—Arcturus is that which may be called the center of this universe, through which individuals pass and at which period there comes the choice of the individual as to whether it is to return to complete there—that is, in this planetary system, our sun, the earth sun and its planetary system—or to

chọn lựa thì Thượng đế mới biết kết cục của điều ấy.

H: Vấn đề thứ tư liên quan đến việc con người “thuê ở” trần gian. Ban đầu có phải đã được định là các linh hồn ở ngoài các hình thể trần gian, và các chủng tộc được khởi dựng như một tất yếu phát sinh từ sai lầm?

Đ: Trái đất và các biểu hiện của nó chỉ là sự biểu lộ của Thượng đế và không nhất thiết là một nơi “cư trú” cho các linh hồn của loài người, cho đến khi con người được tạo ra—để đáp ứng nhu cầu của các điều kiện đang hiện hữu.

H: Vấn đề thứ năm liên quan đến việc giải thích các Bản Đọc Đời Sống. Từ việc khảo cứu những bản này, có vẻ như có một xu hướng đi xuống, từ những lần lâm phạm sớm, hướng đến tính trần tục nhiều hơn và ít tính trí tuệ hơn. Rồi có một cú xoay lên trên, kèm theo đau khổ, nhẫn nại và thấu hiểu. Đây có phải là mô hình bình thường, vốn đưa đến đức hạnh và sự nhất thể với Thượng đế, đạt được bởi ý chí tự do và thể trí?

Đ: Điều này đúng. Đó là mô hình như nó đã được an bài trong Ngài.

H: Vấn đề thứ sáu liên quan đến việc cư trú liên hành tinh và liên hệ hệ mặt trời, giữa các đời sống nơi trần thế. Qua nguồn này có cho biết rằng thực thể Edgar Cayce, sau kinh nghiệm làm Uhltd, đã đến hệ thống của Arcturus, rồi trở về Trái Đất. Điều này cho thấy một bước đi bình thường hay bất thường trong tiến hóa của linh hồn?

Đ: Như đã chỉ ra, hoặc như đã được chỉ ra từ những nguồn khác ngoài nguồn này về chính vấn đề này—Arcturus là cái có thể gọi là trung tâm của vũ trụ này, nơi các cá nhân đi qua, và tại đó đến thời điểm có sự lựa chọn của cá nhân là liệu sẽ quay trở lại để hoàn tất ở đó—tức là, trong hệ hành tinh này, mặt trời của chúng ta, mặt trời Trái Đất và hệ hành tinh của nó—hay tiếp tục đi đến các hệ

pass on to others. This was an unusual step, and yet a usual one.

Q: The seventh problem concerns implications from the sixth problem. Is it necessary to finish the solar system cycle before going to other systems?

A: Necessary to finish the solar cycle.

Q: Can oneness be attained—or the finish of evolution reached—on any system, or must it be in a particular one?

A: Depending upon what system the entity has entered, to be sure. It may be completed in any of the many systems.

Q: Must the solar cycle be finished on earth, or can it be completed on another planet, or does each planet have a cycle of its own which must be finished?

A: If it is begun on the earth it must be finished on the earth. The solar system of which the earth is a part is only a portion of the whole. For, as indicated in the number of planets about the earth, they are of one and the same—and they are relative one to another. It is the cycle of the whole system that is finished, see?

Q: The eighth problem concerns the pattern made by parents at conception. Should it be said that this pattern attracts a certain soul because it approximates conditions, which that soul wishes to work with?

A: It approximates conditions. It does not set. For, the individual entity or soul, given the opportunity, has its own free will to work in or out of those problems as presented by that very union. Yet the very union, of course, attracts or brings a channel or an opportunity for the expression of an individual entity.

khác. Đây là một bước đi bất thường, nhưng đồng thời cũng là một bước đi thông thường.

H: Vấn đề thứ bảy bao hàm những hệ quả từ vấn đề thứ sáu. Có cần hoàn tất chu kỳ của hệ mặt trời trước khi đi đến các hệ khác không?

Đ: Cần hoàn tất chu kỳ Thái dương.

H: Có thể đạt được nhất thể—hoặc đạt mức hoàn tất tiến hóa—trên bất kỳ hệ thống nào, hay phải là trên một hệ thống đặc thù?

Đ: Tùy thuộc vào hệ thống mà thực thể đã đi vào, chắc chắn vậy. Nó có thể được hoàn tất trong bất kỳ hệ thống nào trong số nhiều hệ thống.

H: Có phải chu kỳ Thái dương phải được hoàn tất trên Trái Đất, hay có thể hoàn tất trên một hành tinh khác, hay mỗi hành tinh có một chu kỳ riêng của nó cần được hoàn tất?

Đ: Nếu nó bắt đầu trên Trái Đất thì phải được hoàn tất trên Trái Đất. Hệ mặt trời mà Trái Đất là một phần chỉ là một phần của toàn thể. Vì, như đã chỉ ra ở số lượng các hành tinh quanh Trái Đất, chúng thuộc về một và cùng một—và chúng tương quan lẫn nhau. Chính là chu kỳ của toàn bộ hệ thống được hoàn tất, thấy chứ?

H: Vấn đề thứ tám liên quan đến khuôn mẫu do cha mẹ tạo nên lúc thụ thai. Có nên nói rằng khuôn mẫu này thu hút một linh hồn nào đó vì nó gần như những điều kiện mà linh hồn ấy mong muốn làm việc với chúng?

Đ: Nó gần như các điều kiện. Nó không định sẵn. Vì, thực thể cá nhân hay linh hồn, khi được trao cơ hội, có ý chí tự do của chính mình để làm việc bên trong hoặc vượt ra ngoài những vấn đề như chính sự kết hợp ấy đưa ra. Tuy nhiên chính sự kết hợp ấy, dĩ nhiên, thu hút hoặc mang đến một kênh hay một cơ hội cho sự biểu lộ của một thực thể cá nhân.

Q: Does the incoming soul take on of necessity some of the parents' karma?

A: Because of its relative relationship to same, yes. Otherwise, no.

Q: Does the soul itself have an earthly pattern, which fits back into the one created by the parents?

A: Just as indicated, it is relative—as one related to another; and because of the union of activities they are brought in the pattern. For in such there is the explanation of universal or divine laws, which are ever one and the same; as indicated in the expression that God moved within Himself and then He didn't change, though did bring to Himself that of His own being made crucified even in the flesh.

Q: Are there several patterns which a soul might take on, depending on what phase of development it wished to work upon—i.e., could a soul choose to be one of several personalities, any of which would fit its individuality?

A: Correct.

Q: Is the average fulfillment of the soul's expectation more or less than fifty percent?

A: It's a continuous advancement, so it is more than fifty percent.

Q: Are hereditary, environment and will equal factors in aiding or retarding the entity's development?

A: Will is the greater factor, for it may overcome any or all of the others; provided that will is made one with the pattern, see? For, no influence of heredity, environment or what not, surpasses the will; else why would there have been that pattern shown

H: Linh hồn sắp nhập thể có nhất thiết mang lấy một phần nghiệp quả của cha mẹ không?

Đ: Bởi vì mối tương quan tương đối của nó với những điều ấy, có. Bằng không thì không.

H: Bản thân linh hồn có một khuôn mẫu thuộc trần thế, vốn lặp trở lại vào khuôn mẫu do cha mẹ tạo ra không?

Đ: Như vừa chỉ ra, nó có tính tương đối—như một cái liên hệ với cái khác; và vì sự hiệp nhất của các hoạt động nên chúng được đưa vào khuôn mẫu. Vì trong đó có sự giải minh về các định luật phổ quát hay thiêng liêng, vốn luôn luôn là một và như nhau; như đã chỉ ra trong lời biểu đạt rằng Thượng đế vận động trong Chính Ngài và rồi Ngài không thay đổi, dẫu Ngài đã mang về cho Chính Ngài phần của chính bản thể Ngài bị đóng đinh ngay cả trong xác thịt.

H: Có phải có nhiều khuôn mẫu mà một linh hồn có thể khoác lấy, tùy theo giai đoạn phát triển mà linh hồn ấy mong muốn làm việc—tức là, liệu một linh hồn có thể chọn trở thành một trong vài phạm ngã, mà bất kỳ phạm ngã nào trong số đó cũng sẽ khít với cá tính độc nhất của linh hồn?

Đ: Đúng.

H: Mức độ thành tựu trung bình của những điều linh hồn kỳ vọng là nhiều hay ít hơn năm mươi phần trăm?

Đ: Đó là một sự tiến bộ liên tục, nên nó nhiều hơn năm mươi phần trăm.

H: Di truyền, môi trường và ý chí có phải là những yếu tố ngang nhau trong việc hỗ trợ hay trì hoãn sự phát triển của thực thể không?

Đ: Ý chí là yếu tố lớn hơn, vì nó có thể vượt qua bất kỳ hoặc tất cả các yếu tố còn lại; miễn là ý chí được hòa làm một với khuôn mẫu, thấy chứ? Vì, không có ảnh hưởng nào của di truyền, môi trường hay gì gì khác vượt trội hơn ý chí; nếu không thì vì sao lại có khuôn

in which the individual soul, no matter how far astray it may have gone, may enter with Him into the holy of holies?

Q: The ninth problem concerns the proper symbols, or similes, for the Master, the Christ. Should Jesus be described as the soul who first went through the cycle of earthly lives to attain perfection, including perfection in the planetary lives also?

A: He should be. This is as the man, see?

Q: Should this be described as a voluntary mission One Who was already perfected and returned to God, having accomplished His Oneness in other planes and systems?

A: Correct.

Q: Should the Christ Consciousness be described as the awareness within each soul, imprinted in pattern on the mind and waiting to be awakened by the will, of the soul's oneness with God?

A: Correct. That's the idea exactly!

Q: Please list the names of the incarnations of the Christ, and of Jesus, indicating where the development of the man Jesus began.

A: First, in the beginning, of course; and then as Enoch, Melchizedek, in the perfection. Then in the earth of Joseph, Joshua, Jeshua, Jesus.

Q: The tenth problem concerns the factors of soul evolution. Should mind, the builder, be described as the last development because it should not unfold until it has a firm foundation of emotional virtues?

A: This might be answered Yes and No, both. But if it is presented in that there is kept,

mẫu được biểu lộ theo đó linh hồn cá nhân, bất kể nó đã lạc xa đến đâu, vẫn có thể cùng với Ngài bước vào nơi chí thánh?

H: Vấn đề thứ chín liên quan đến các biểu tượng, hay các tỷ dụ, cho Bậc Thầy, Đức Christ. Có nên mô tả Đức Jesus như linh hồn đầu tiên đã đi trọn chu kỳ những đời sống nơi trần thế để đạt đến sự hoàn thiện, bao gồm cả sự hoàn thiện trong những đời sống thuộc các hành tinh?

Đ: Nên. Đây là với tư cách con người, thầy chú?

H: Có nên mô tả đây như một sứ mạng tự nguyện của Một Đấng, Đấng đã hoàn thiện rồi và trở về với Thượng đế, sau khi hoàn tất Sự Nhất Thể của Ngài ở các cõi và các hệ thống khác?

Đ: Đúng.

H: Có nên mô tả Tâm thức Đức Christ như là nhận biết ở trong mỗi linh hồn, được in ấn theo khuôn mẫu trên thể trí và chờ được thức tỉnh bởi ý chí, về sự nhất thể của linh hồn với Thượng đế?

Đ: Đúng. Ý niệm ấy chính xác!

H: Xin liệt kê các danh xưng của những lần nhập thể của Đức Christ, và của Đức Jesus, cho biết nơi khởi đầu sự phát triển của con người Jesus.

Đ: Trước hết, từ khởi nguyên, dĩ nhiên; rồi như Enoch, Melchizedek, trong sự hoàn thiện. Sau đó trong cõi trần là Joseph, Joshua, Jeshua, Jesus.

H: Vấn đề thứ mười liên quan đến các yếu tố của sự tiến hóa của linh hồn. Có nên mô tả thể trí, kẻ kiến tạo, như là sự phát triển sau cùng vì nó không nên khai mở cho đến khi có nền tảng vững chắc về các đức hạnh cảm xúc?

Đ: Điều này có thể được trả lời cả Có và Không. Nhưng nếu trình bày theo cách giữ

willfully, see, that desire to be in the attainment, then it is necessary for that attainment before it recognizes mind as the way.

Q: The eleventh problem concerns a parallel with Christianity. Is Gnosticism the closest type of Christianity to that which is given through this source?

A: This is a parallel, and was the commonly accepted one until there began to be set rules in which there were the attempts to take short cuts. And there are none in Christianity!

Q: What action of the early church, or council, can be mentioned as that which ruled reincarnation from Christian theology?

A: Just as indicated—the attempts of individuals to accept or take advantage of, because of this knowledge, see?

Q: Do souls become entangled in other systems as they did in this system?

A: In other systems that represent the same as the earth does in this system, yes.

Q: Is there any other advice which may be given to this entity at this time in the preparation of these chapters?

A: Hold fast to that ideal, and using Him ever as the Ideal. And hold up that *necessity* for each to meet the same problems. And *do not* attempt to shed or to surpass or go around the Cross. This is that upon which each and every soul must look and know it is to be borne in self *with* Him.

We are through for the present.

vững, bằng ý chí, thấy chú, ước muốn được ở trong nhất thể, thì điều đó là cần thiết cho sự đạt thành ấy trước khi nó nhận ra thể trí như là con đường.

H: Vấn đề thứ mười một liên quan đến một sự song hành với Cơ Đốc giáo. Chủ nghĩa Ngộ đạo có phải là hình thái Cơ Đốc giáo gần nhất với điều được ban qua nguồn này không?

Đ: Đây là một đường song hành, và từng là đường được chấp nhận rộng rãi cho đến khi bắt đầu có những quy luật được đặt ra mà trong đó đã có những toan tính tìm đường tắt. Và trong Cơ Đốc giáo không hề có đường tắt nào cả!

H: Hành động nào của Giáo hội sơ khai, hay của một công đồng, có thể được nêu ra như hành động đã loại bỏ luân hồi khỏi thần học Kitô giáo?

Đ: Như đã chỉ ra—những toan tính của các cá nhân nhằm chấp nhận hoặc lợi dụng, vì có tri thức này, thấy chú?

H: Các linh hồn có bị vướng mắc trong các hệ thống khác như họ đã vướng mắc trong hệ thống này không?

Đ: Trong những hệ thống khác đại diện cho điều tương ứng với vai trò mà Trái Đất giữ trong hệ thống này, có.

H: Có còn lời khuyên nào khác có thể được dành cho thực thể này vào lúc này trong việc soạn thảo những chương này không?

Đ: Hãy nắm chặt lý tưởng ấy, và luôn lấy Ngài làm Lý Tưởng. Và hãy nêu cao sự cần thiết để mỗi người đối diện cùng những vấn đề như nhau. Và đừng toan cởi bỏ hay vượt qua hay lách quanh Thập Giá. Đây là điều mà mỗi một linh hồn đều phải nhìn vào và biết rằng nó phải được mang trong tự ngã cùng với Ngài.

Hiện tại chúng ta tạm xong.

**Text of Reading 900-70 M 30
(Stockbroker, Jewish)**

This Psychic Reading given by Edgar Cayce at his office, 322 Grafton Avenue, Dayton, Ohio. this 12th day of May, 1925, in accordance with request made by [900].

PRESENT

Edgar Cayce; Mrs. Cayce, Conductor; Gladys Davis, Steno.

READING

Time of Reading 11:00 A.M. Dayton Savings Time.

GC: You will have before you the subject matter as was given in psychic state by the body Edgar Cayce, and questions on same as prepared by the enquiring mind of [900]. You will answer these questions as I ask them, in such a manner as to be understood by the mind of [900],

EC: Yes, we have this here. We have had this before, you see, that as transcribed from that given by Edgar Cayce while in the psychic state. Ready for questions.

Q: Explain as clearly as possible the definition of Evolution as relates to Man, first in Spirit plane, then in flesh and blood on earth and again in spirit plane. What is man and how may we in flesh become fully conscious and aware of the Spiritual Self?

A: In this we find the understanding would, from physical viewpoint, never be understood by the cycle as is asked. The evolution of man in spiritual plane being one, the evolution of man in flesh being another. Hence, as has been given, hard to understand conditions in one plane when

**Văn bản của Lần đọc 900-70
Nam 30 (Môi giới chứng khoán,
Do Thái)**

Lần đọc Thông linh này do Edgar Cayce thực hiện tại văn phòng của ông, 322 Đại lộ Grafton, Dayton, Ohio, ngày 12 tháng Năm, 1925, theo yêu cầu do [900] đưa ra.

HIỆN DIỆN

Edgar Cayce; Bà Cayce, Người điều khiển; Gladys Davis, Thư ký tốc ký.

LẦN ĐỌC

Thời gian Lần đọc 11:00 sáng. Giờ Tiết kiệm Ánh sáng Ban ngày Dayton.

GC: Trước mặt ông sẽ có đề mục như đã được thân thể Edgar Cayce ban ra trong trạng thái thông linh, và các câu hỏi về cùng đề mục ấy do thể trí đang truy vấn của [900] soạn. Ông sẽ trả lời những câu hỏi này khi tôi đặt ra, theo cách để thể trí của [900] có thể thấu hiểu.

EC: Vâng, chúng tôi có điều này ở đây. Chúng tôi đã có điều này trước đó rồi, thấy chứ, như được ghi chép lại từ những gì do Edgar Cayce ban ra trong trạng thái thông linh. Sẵn sàng cho các câu hỏi.

H: Hãy giải thích rõ ràng nhất có thể định nghĩa về Tiến Hóa khi liên hệ với Con Người, trước hết ở cõi Tinh thần, rồi trong xác thịt và huyết nhục trên trần thế, và lại nữa ở cõi tinh thần. Con người là gì và làm thế nào để chúng ta, trong xác thịt, trở nên hoàn toàn có tâm thức và nhận biết về Tự Ngã Tinh thần?

Đ: Trong điều này chúng ta thấy rằng, từ quan điểm vật chất, sự thấu hiểu sẽ không bao giờ có thể được hiểu theo chu kỳ như được hỏi. Sự tiến hóa của con người ở cõi tinh thần là một, sự tiến hóa của con người trong xác thịt là một điều khác. Do đó, như đã được ban, khó mà hiểu các trạng thái ở một cõi khi

viewed from another plane, without the realization of having experienced that plane. Now evolution in flesh, as is seen, is the passing through the flesh plane and in the various experiences of man's sojourn in earth, through his (man's) environment as created and made by man, this is called man's evolution in the earth plane. As we have in the beginning of man's sojourn in earth plane, we find under what is termed at the present time or day, or plane of man, the primitive man. The man seeking the first of the attributes of fleshly existence, known only by those conditions surrounding man and his environments. As man applies the laws of which he (man) becomes conscious of, the development of man brings forth those results merited by that knowledge. As man passes into the spiritual plane from earthly existence, the development in the spiritual plane becoming the same evolution in spiritual planes as is acquired in the physical plane, and until man becomes in the spiritual sense the one-ness with the Creator's forces, as is set by example of the Son of Man coming in the flesh to the earth plane to manifest in the flesh the will made one with the Father, passing through the physical plane, passing through the spiritual planes, making *all* one with the Father. This we find then is evolution. Man's development through man's acquiring man's understanding of spiritual laws, of earthly laws, of God's laws, and applying same in the earth. Then truly is it given, "The righteous shall inherit the earth."

Q: Does Man created as Matter, Force and Mind mean Physical, Spiritual and Mental?

A: Man created having the attributes of the physical, the spiritual, the mental, to work with in his own development. These, as it were, tools of the whole man, the all being then one, and that same separated is the

nhìn từ một cõi khác, nếu không có nhận thức về việc đã từng kinh nghiệm cõi ấy. Nay tiến hóa trong xác thịt, như được thấy, là sự đi qua cõi xác thịt và trong những kinh nghiệm khác nhau của cuộc lưu trú trần gian của con người, qua môi trường của y (con người) như được tạo ra và làm nên bởi con người, điều này được gọi là sự tiến hóa của con người trên cõi trần. Như chúng ta thấy ở khởi thủy cuộc lưu trú trần gian của con người, dưới điều mà hiện nay được gọi, ở thời này, hay cõi của con người, là con người nguyên thủy. Con người tìm kiếm những thuộc tính đầu tiên của tồn tại trong xác thịt, chỉ được biết đến qua những điều kiện bao quanh con người và môi trường của y. Khi con người áp dụng những định luật mà y (con người) trở nên tâm thức về chúng, sự phát triển của con người đưa ra những kết quả tương xứng với tri thức ấy. Khi con người chuyển vào cõi tinh thần từ hiện hữu trần gian, sự phát triển ở cõi tinh thần trở thành cùng một tiến hóa ở các cõi tinh thần như đã tiếp thu ở cõi vật chất, và cho đến khi con người, theo nghĩa tinh thần, trở nên nhất thể với các mãnh lực của Đấng Tạo Hóa, như đã được nêu gương bởi Con Người đến trong xác thịt vào cõi trần để biểu lộ trong xác thịt ý chí được làm một với Cha, đi qua cõi vật chất, đi qua các cõi tinh thần, làm cho tất cả trở nên một với Cha. Vậy chúng ta thấy đó là tiến hóa. Sự phát triển của con người qua việc con người thấu hiểu sự thấu hiểu của con người về các định luật tinh thần, về các định luật trần thế, về các định luật của Thượng đế, và áp dụng những điều ấy nơi trần gian. Khi đó quả thật là phù hợp lời phán: "Người công chính sẽ hưởng đất làm cơ nghiệp."

H: Con Người được tạo thành như Vật chất, Mãnh lực và Thể trí có nghĩa là Thể xác, Tinh thần và Trí tuệ?

Đ: Con Người được tạo nên có các thuộc tính của phương diện thể xác, phương diện tinh thần, phương diện trí tuệ, để làm việc cho sự phát triển của chính mình. Những điều này, như thể, là các khí cụ của toàn thể con người,

attributes of the various conditions, each having its single, its separate attributes, and man using same for man's development.

Q: When earth plane became ready for Man, how did he first get here? In the Bible we have the story of Adam and Eve. Explain in a reasonable, logical way how did Man first appear on earth. Explain this in relation to birth, to conception.

A: As is given, man, when earth became habitable for physical man, man entered in the plane, just as the highest of created forces in the earth plane. Then became man amenable to laws of earth plane, and amenable to physical birth, physical conditions, physical conceptions, physical forces as applied to the whole man. Physical, mental and spiritual forces manifest in man, taken in this conception as was given from the beginning. As the earth plane became in that state wherein man may find residence, the spirit forces as are developing through the spiritual forces to make one with the Father, given the soul of man to make manifest in the flesh. All souls were created in the beginning, all spirit of one spirit, Spirit of God, that spirit manifest in flesh, that spirit manifest in all creation, whether of earthly forces or Universal forces, all spirit being one spirit. All flesh not one flesh. Flesh being that as has merited by its development in its plane of existence.

Q: Is every chemical quality found in the animal, vegetable and mineral kingdom of the world found in Man? Explain, if not, what is meant by "There is found in Living Man all of that that may be found without in the whole world".

toàn thể ngã tính khi ấy là một, và phần ấy khi được phân tách là các thuộc tính của các trạng thái khác nhau, mỗi cái có thuộc tính riêng, riêng biệt, và con người dùng những điều ấy cho sự phát triển của con người.

H: Khi cõi trần trở nên sẵn sàng cho Con Người, y trước hết đến đây bằng cách nào? Trong Kinh Thánh chúng ta có câu chuyện về Adam và Eve. Hãy giải thích theo một cách hợp lý, có lý, Con Người đầu tiên xuất hiện trên trần thế như thế nào. Hãy giải thích điều này liên hệ đến sinh nở, đến thụ thai.

Đ: Như đã ban, khi trần thế trở nên có thể cư trú được cho con người thể chất, con người đi vào cõi này, đúng như là đỉnh cao của các mãnh lực được tạo dựng trong cõi trần. Rồi con người trở nên chịu phục dưới các định luật của cõi trần, và chịu phục dưới sinh nở thể chất, các điều kiện thể chất, các thụ thai thể chất, các mãnh lực vật chất khi được áp dụng cho toàn bộ con người. Các mãnh lực thể chất, trí tuệ và tinh thần biểu lộ trong con người, được nắm lấy trong ý niệm này như đã được ban ngay từ khởi nguyên. Khi cõi trần trở nên ở trạng thái mà trong đó con người có thể tìm thấy nơi cư trú, các mãnh lực tinh thần, như đang phát triển qua các mãnh lực tinh thần để làm một với Cha, ban cho linh hồn con người để biểu lộ trong xác thịt. Mọi linh hồn đã được tạo dựng từ khởi nguyên, mọi tinh thần là của Một Tinh thần, Tinh thần của Thượng đế, tinh thần ấy biểu lộ trong xác thịt, tinh thần ấy biểu lộ trong mọi tạo tác, dù thuộc lực trần gian hay các lực Vũ trụ, mọi tinh thần là một tinh thần. Mọi xác thịt không phải là một xác thịt. Xác thịt là cái đã được xứng đáng bởi sự phát triển của nó trong cõi tồn tại của nó.

H: Có phải mọi phẩm chất hóa học được tìm thấy trong các giới động vật, thực vật và khoáng vật của thế giới đều được tìm thấy nơi Con Người? Hãy giải thích, nếu không, thì "Trong Con Người Sống có tìm thấy tất cả những gì có thể tìm thấy ở bên ngoài trong toàn

thế giới" nghĩa là gì.

A: All those essential forces as are manifest in the Universe are manifest in the living man, and above that the soul of man. The chemical or material, or animated forces as are seen in all animal, vegetable, mineral forces, with their combinations, are found in the combinations in man, and from same may be created, for man is Lord over creation, from the physical viewpoint.

Q: Explain how the example of Man's developing and improving his mode of living scientifically on earth, for example in medical work and all other sciences, proves his development and evolution on earth and other planes.

A: Man's development, as given, is of man's understanding and applying the laws of the Universe, and as man applies those, man develops, man brings up the whole generation of man. Individuals we find carry out certain elements and laws, and gradually man becomes capable of applying and using those in the everyday life of man. This, whether applied in medical science, in anatomal [anatomic] science, in mechanical science or what not, is merely the development, or the application as man applies to Universal laws as are ever, and have ever been, existent in the Universe. As is in this. That producing electrical units of force was just as applicable to the Universal forces in the days of Adam as in the days of the Master, or as in the days of today. Those laws applying to aerial of transmission just as applicable in one as in other. Man not understanding those. Many times has the evolution of the earth reached the stage of development as it has today and then sank again, to rise again in the next development. Some along one line, some along others, for often we find the higher branches of so-called learning destroys itself in the seed it produces in man's development, as we have

Đ: Tất cả những mãnh lực yếu tính vốn biểu lộ trong Vũ trụ đều biểu lộ trong con người sống, và trên tất cả là linh hồn của con người. Các lực hóa học hay vật chất, hay các lực sinh động như được thấy trong mọi lực động vật, thực vật, khoáng vật, với các kết hợp của chúng, đều được thấy trong các kết hợp nơi con người, và từ những điều ấy có thể được tạo tác, vì từ quan điểm thể chất, con người là Chúa tể trên tạo hóa.

H: Hãy giải thích cách mà việc Con Người phát triển và cải thiện lối sống của y một cách khoa học trên trần thế, thí dụ trong công việc y khoa và mọi khoa học khác, chứng minh cho sự phát triển và tiến hóa của y trên trần thế và các cõi khác.

Đ: Sự phát triển của con người, như đã ban, là do sự thấu hiểu của con người và việc áp dụng các định luật của Vũ trụ, và khi con người áp dụng những điều ấy, con người phát triển, con người đưa cả giống nòi con người đi lên. Chúng ta thấy từng cá nhân triển khai một số yếu tố và định luật nhất định, và dần dần con người trở nên có khả năng áp dụng và sử dụng những điều ấy trong đời sống thường nhật. Điều này, dù áp dụng trong khoa học y khoa, trong khoa học cơ thể học [giải phẫu học], trong khoa học cơ khí hay gì gì khác, chỉ là sự phát triển, hay là việc áp dụng khi con người áp dụng các định luật Vũ trụ, vốn vẫn luôn, và xưa nay luôn, hiện hữu trong Vũ trụ. Như trong điều này. Việc tạo ra các đơn vị lực điện là điều áp dụng vào các lực Vũ trụ y như vào thời của Adam cũng như trong thời của Đức Thầy, hay như trong thời hiện tại. Những định luật áp dụng cho việc truyền qua không trung cũng áp dụng như nhau ở thời này như ở thời khác. Con người chưa thấu hiểu những điều ấy. Nhiều lần sự tiến hóa của Trái Đất đã đạt đến trình độ phát triển như hiện nay và rồi lại suy sụp, để rồi lại trỗi dậy trong đợt phát triển kế tiếp. Có nơi theo một hướng, có nơi theo hướng khác, vì thường khi chúng ta

in medical forces, as we have astrological forces, as we have in some forms of spiritual forces, as we have in forms of destructive forces of the various natures.

Q: Explain how the Law of Relativity applies to Man's development to his evolution?

A: As each and every atom in the Universe has its relative relation with every other atom, then man's development lies in the relativity of all forces, whether applied in the physical world as existent today, or that existence in man's earthly existence before, for the relativity of one force applies to another. Hence all relative forces apply to man's development, whether mental, physical or spiritual.

Q: To what development must the soul reach before it may first find lodgment in the flesh?

A: Desire for flesh.

Q: How does Soul manifest Will's desire to take on fleshly existence?

A: Spiritual subject and spiritually understood. When we reach those conditions and that development necessary to understand the law of taking those, we may gather these forces.

Q: Explain: Reincarnation of the Soul from an appearance in Flesh to the next as it relates to Evolution, and step by step tell us just what other body the soul and spirit takes on after it leaves flesh existence and of what the soul and spirit becomes conscious after it leaves flesh

thấy những nhánh cao hơn của cái gọi là học vấn tự hủy hoại chính mình trong mầm mống mà nó tạo ra trong sự phát triển của con người, như chúng ta thấy trong các lực y học, như chúng ta có ở các lực chiêm tinh, như chúng ta có ở một số dạng các lực tinh thần, như chúng ta có ở các dạng lực phá hủy thuộc nhiều bản chất khác nhau.

H: Hãy giải thích cách Định luật Tương đối áp dụng cho sự phát triển của Con Người và tiến hóa của y?

Đ: Vì mỗi và mọi nguyên tử trong Vũ trụ đều có mối tương quan tương đối với mọi nguyên tử khác, nên sự phát triển của con người nằm trong tính tương đối của mọi mãnh lực, dù áp dụng trong thế giới vật chất như đang hiện hữu hôm nay, hay sự hiện hữu ấy trong cuộc hiện hữu trần gian trước kia của con người, bởi vì tính tương đối của một mãnh lực áp dụng cho một mãnh lực khác. Vậy nên mọi mãnh lực tương đối đều áp dụng cho sự phát triển của con người, dù về phương diện trí tuệ, thể chất hay tinh thần.

H: Linh hồn phải đạt đến sự phát triển nào trước khi có thể lần đầu tìm thấy chỗ nương trú trong xác thịt?

Đ: Dục vọng hướng về xác thịt.

H: Linh hồn biểu lộ ước muốn của Ý chí để khoác lấy tồn tại xác phàm như thế nào?

Đ: Đây là chủ đề tinh thần và được thấu hiểu một cách tinh thần. Khi chúng ta đạt đến những điều kiện và mức phát triển cần thiết để hiểu định luật của việc tiếp nhận những điều ấy, chúng ta có thể quy tụ các mãnh lực này.

H: Hãy giải thích: Luân hồi của Linh hồn từ một lần xuất hiện trong Xác phàm đến lần kế tiếp khi nó liên hệ đến Tiến hóa, và từng bước từng bước hãy nói rõ chính xác linh hồn và tinh thần khoác lấy thân nào sau khi rời khỏi hiện hữu xác phàm và linh hồn và tinh thần trở nên

existence.

A: We are through.

Reading 5749–3

Q: Discuss the various phases of spiritual development before and after reincarnation in the earth.

A: This may be illustrated best in that which has been sought through example in the earth.

When there was in the beginning a man's advent into the plane known as earth, and it became a living soul, amenable to the laws that govern the plane itself as presented, the Son of man entered earth as the first man. Hence the Son of man, the Son of God, the Son of the first Cause, making manifest in a material body.

This was not the first spiritual influence, spiritual body, spiritual manifestation in the earth, but the first man—flesh and blood; the first carnal house, the first amenable body to the laws of the plane in its position in the universe.

For, the earth is only an atom in the universe of worlds!

And man's development began through the laws of the generations in the earth; thus the development, retardment, or the alterations in those positions in a material plane.

And with error entered that as called *death*, which is only a transition—or through God's other door—into that realm where the entity has builded, in its manifestations as related to the knowledge and activity respecting the law of the universal influence.

tâm thức về điều gì sau khi rời khỏi hiện hữu xác phàm.

Đ: Chúng ta xong.

Lần đọc 5749–3

H: Hãy bàn về các pha khác nhau của phát triển tinh thần trước và sau luân hồi trong cõi trần.

Đ: Điều này có thể được minh họa tốt nhất qua điều đã được tìm kiếm bằng gương mẫu trong cõi trần.

Khi ở khởi nguyên có cuộc giáng lâm của con người vào cõi được gọi là trần thế, và y trở thành một linh hồn sống, chịu phục dưới những định luật cai quản chính cõi ấy như được trình hiện, Con Người đã vào trần thế như con người đầu tiên. Do đó Con Người, Con của Thượng đế, Con của Nguyên Nhân Đầu Tiên, biểu lộ trong một thể xác vật chất.

Đây không phải là ảnh hưởng tinh thần đầu tiên, thân tinh thần đầu tiên, hay sự biểu lộ tinh thần đầu tiên trong trần gian, mà là con người đầu tiên—xác thịt và huyết nhục; ngôi nhà xác phàm đầu tiên, thân thể đầu tiên chịu phục dưới các định luật của cõi trong vị trí của nó giữa vũ trụ các thể giới.

Vì, Trái Đất chỉ là một nguyên tử trong vũ trụ các thể giới!

Và sự phát triển của con người bắt đầu qua các định luật của những thể hệ trong cõi trần; vậy nên có sự phát triển, sự trì hoãn, hay những biến đổi trong các vị thế ấy ở một cõi vật chất.

Và cùng với sai lầm, điều được gọi là chết đã đi vào, vốn chỉ là một chuyển tiếp—hay qua cánh cửa khác của Thượng đế—vào cõi mà thực thể đã xây dựng nên, trong những sự biểu lộ của nó khi liên quan đến tri thức và hoạt động phù hợp với định luật của ảnh hưởng phổ quát.

Hence the development is through the planes of experience that an entity may become one *with* the first cause; even as the angels that wait before the Throne bring the access of the influence in the experience through the desires and activities of an entity, or being, in whatever state, place or plane of development the entity is passing.

For, in the comprehension of no time, no space, no beginning, no end, there may be the glimpse of what simple transition or birth into the material is; as passing through the other door into another consciousness.

Death in the material plane is passing through the outer door into a consciousness in the material activities that partakes of what the entity, or soul, has done with its spiritual truth in its manifestations in the other sphere.

Hence, as there came the development of that first entity of flesh and blood through the earth plane, he became *indeed* the Son—through the things which He experienced in the varied planes, as the development came to the oneness with the position in that which man terms the Triune.

Q: Are angels and archangels synonymous with that which we call the laws of the universe? If so, explain and give an example.

A: They are as the laws of the universe; as is Michael the lord of the Way, *not* the Way but the lord of the Way, hence disputed with the influence of evil as to the way of the spirit of the teacher or director in his entrance through the outer door. [See Jude 1:9 in re Michael the archangel “when contending with the devil about the body of Moses” when Moses died.]

Q: Describe some of the planes into which

Do đó, sự phát triển diễn ra qua các cõi kinh nghiệm để một thực thể có thể trở nên một với nguyên nhân đầu tiên; ngay cả như các thiên sứ chầu chực trước Thánh Ngai mang đến sự thông thông của ảnh hưởng trong kinh nghiệm qua các dục vọng và hoạt động của một thực thể, hay hữu thể, ở bất kỳ trạng thái, nơi chốn hay cõi phát triển nào mà thực thể đang trải qua.

Vì, trong sự thấu triệt về vô thời gian, vô không gian, vô thủy, vô chung, có thể thoáng thấy sự chuyển tiếp đơn giản hay sự sinh vào cõi vật chất là gì; như bước qua cánh cửa khác vào một tâm thức khác.

Cái chết nơi cõi vật chất là bước qua cánh cửa bên ngoài vào một tâm thức trong các hoạt động vật chất vốn thấm nhuần những gì thực thể, hay linh hồn, đã làm với chân lý tinh thần của mình trong những biểu lộ của nó ở cõi khác.

Vậy nên, khi có sự phát triển của thực thể đầu tiên bằng xác thịt và huyết nhục qua cõi trần, y quả đã trở nên Con—thông qua những điều y đã kinh nghiệm trong các cõi khác nhau, khi sự phát triển đạt đến nhất thể với vị thế trong điều mà con người gọi là Ba Ngôi.

H: Thiên sứ và Tổng lãnh thiên sứ có đồng nghĩa với điều chúng ta gọi là các định luật của vũ trụ không? Nếu đúng, hãy giải thích và cho một ví dụ.

Đ: Các Ngài như là các định luật của vũ trụ; như Michael là chúa tể của Con Đường, không phải Con Đường mà là chúa tể của Con Đường, nên đã tranh luận với ảnh hưởng của điều ác về con đường của linh của vị thầy hay vị hướng dẫn khi y bước vào qua cánh cửa bên ngoài. [Xem Giu-đe 1:9 về Tổng lãnh thiên thần Michael “khi tranh luận với ma quỷ về thi hài của Môi-se” khi Môi-se qua đời.]

H: Hãy mô tả một vài cõi mà các thực thể đi vào

entities pass on experiencing the change called death.

A: Passing from the material consciousness to a spiritual or cosmic, or outer consciousness, oft does an entity or being not become conscious of that about it; much in the same manner as an entity born into the material plane only becomes conscious gradually of that designated as time and space for the material or third dimensional plane. In the passage the entity becomes conscious, or the recognition of being in a fourth or higher dimensional plane takes place, much in the same way as the consciousness is gained in the material.

For, as we have given, that we see manifested in the material plane is but a shadow of that in the spiritual plane.

In materiality we find some advance faster, some grow stronger, some become weaklings. Until there is redemption through the acceptance of the law (or love of God, as manifested through the Channel or the Way), there can be little or no development in a material or spiritual plane. But all must pass under the rod, even as He—who entered into materiality.

We are through.

Editor's Note: The following Cayce discourses on reincarnation begin with a request to interpret a dream concerning reincarnation.

Text of Reading 900-156 M 30 (Stockbroker, Jewish)

This Psychic Reading given by Edgar Cayce at his office, 115 West 35th Street, Virginia Beach, Va., this 4th day of November, 1925,

khi trải nghiệm sự đổi thay được gọi là cái chết.

Đ: Khi bước từ tâm thức vật chất sang tâm thức tinh thần hay vũ trụ, hay ngoại tâm thức, thường một thực thể hay hữu thể chưa trở nên tâm thức về những gì quanh mình; khá giống như một thực thể sinh vào cõi vật chất chỉ dần dần trở nên tâm thức về điều được gọi là thời gian và không gian đối với cõi vật chất hay cõi tam chiều. Trong cuộc chuyển cõi, thực thể trở nên tâm thức, hay sự nhận biết về việc ở trong một cõi bốn chiều hay cao hơn diễn ra khá giống như cách thức mà tâm thức được hình thành trong cõi vật chất.

Vì, như chúng tôi đã ban, điều chúng ta nhìn thấy biểu lộ trong cõi vật chất chỉ là cái bóng của điều ở cõi tinh thần.

Trong cõi vật chất chúng ta thấy có kẻ tiến nhanh hơn, có kẻ trở nên mạnh hơn, có kẻ trở nên yếu đuối. Cho đến khi có sự cứu chuộc qua việc tiếp nhận định luật (hay tình yêu của Thượng đế, như được biểu lộ qua Kênh hay Con Đường), sẽ có rất ít hoặc không có phát triển trong cõi vật chất hay cõi tinh thần. Nhưng hết thảy đều phải đi qua dưới trượng, ngay cả như Ngài—Đấng đã bước vào trong cõi vật chất.

Chúng ta xong.

Lời người biên tập: Những bài diễn giảng sau đây của Cayce về luân hồi bắt đầu bằng một yêu cầu giải mộng liên quan đến luân hồi.

Văn bản của Lần đọc 900-156 Nam 30 (Môi giới chứng khoán, Do Thái)

Lần đọc Thông linh này do Edgar Cayce thực hiện tại văn phòng của ông, 115 West 35th Street, Virginia Beach, bang Virginia, ngày 4

in accordance with request made by self—
[900].

PRESENT

Edgar Cayce; Mrs. Cayce, Conductor; Gladys Davis, Steno.

READING

Time of Reading 11:20 A.M. Eastern Standard Time. New York City.

GC: You will have before you the body and the enquiring mind of [900], of Apt..... St., New York City, and the dreams this body had on the dates which I will give you. You will give the interpretation and lesson to be gained from each of these, as I read same to you, and you will answer the questions which I shall ask you regarding same.

EC: Yes, we have the body, the enquiring mind, [900]. This we have had here before. The dreams, as we see, are the conditions in subconscious, mental, superconscious and cosmic forces, weighed together in such a manner as to give to the body-mind consciousness those of lessons or of visions of conditions, whether in the mental, the superficial, the subconscious or from the cosmic forces, and often are a combination of all, for as has been given, there may be much given as relating to dreams, and especially when one has reached that development such as this entity, and when there is such a message to be given to the peoples, that the living forces as manifest in the physical world may be known of men, through the study of that phenomena as is experienced and known by this entity. Ready for dreams.

Q: Wednesday morning, Oct. 28, at home... Wednesday night while reading Bible: "Saw an old man—or one with iron gray hair walk by me."

A: This, as the subconscious and mental,

tháng Mười Một, 1925, theo yêu cầu do chính
[900] đưa ra.

HIỆN DIỆN

Edgar Cayce; Bà Cayce, Người điều khiển;
Gladys Davis, Thư ký tốc ký.

LẦN ĐỌC

Thời gian Lần đọc 11:20 sáng. Giờ Tiêu chuẩn miền Đông. Thành phố New York.

GC: Trước mặt ông sẽ có thân thể và thể trí đang truy vấn của [900], ở đường Apt....., Thành phố New York, và những giấc mơ mà thân này đã có vào các ngày mà tôi sẽ nêu. Ông sẽ đưa ra sự giải thích và bài học cần lĩnh hội từ mỗi giấc mơ, khi tôi đọc chúng cho ông, và ông sẽ trả lời các câu hỏi mà tôi sẽ hỏi ông liên quan đến chúng.

EC: Vâng, chúng tôi có thân thể, thể trí truy vấn, [900]. Điều này chúng tôi đã có ở đây trước rồi. Những giấc mơ, như chúng tôi thấy, là những trạng thái trong tiềm thức, tâm thức trí tuệ, siêu tâm thức và các mãnh lực vũ trụ, được cân đo cùng nhau theo cách để trao cho ý thức thân-trí những bài học hay những thị kiến về các điều kiện, dù ở bình diện trí tuệ, bề mặt, tiềm thức hay từ các mãnh lực vũ trụ, và thường là sự kết hợp của tất cả, vì như đã ban, có thể nói nhiều điều liên quan đến mộng, và nhất là khi một người đã đạt đến mức phát triển như thực thể này, và khi có một thông điệp như vậy cần được trao cho mọi người, để các lực sống biểu lộ trong thế giới vật chất có thể được con người biết đến, qua việc nghiên cứu hiện tượng như được trải nghiệm và được thực thể này biết. Sẵn sàng cho các giấc mơ.

H: Sáng thứ Tư, 28 tháng Mười, ở nhà... Tối thứ Tư khi đang đọc Kinh Thánh: "Thấy một ông già—hoặc một người tóc hoa râm đi ngang qua tôi."

Đ: Điều này, như phương diện tiềm thức và

gives to the consciousness that understanding as is seen by the entity, for as to the physical mind, one of ripe years in earth plane, one with mental and physical experiences that have given the physical mind that understanding, that concept, of the physical existences in the plane of those conditions necessary to make knowledge. Such is being acquired by this entity, and in the emblematical form is shown the lesson. Seek then the knowledge of the seer and the sages, that through this entity much may be given to a waiting world.

Q: Thursday Morning, Oct. 29. "Numbers 119."

A: This, as we see, the physical mind attempting to gain from the subconscious forces that knowledge of conditions pertaining to that that is paramount in the physical mind. Relating, then, to that condition which will arise, as has been given, regarding prices of stocks—L & N, see? This, as we have seen, will occur when other changes have set in and the combinations begin to break up.

Q: Does this 119 refer to L & N or Southern?

A: As given, this will occur as a price of L & N, but as given in those concerning the combinations and changes that will come in the future.

Q: The whole of this dream not remembered by [900]. Recall and interpret. That recalled as follows: "I was married to Miriam Miller and things seemed miserable or wrong. Some certain things seemed unsatisfactory, but it was within myself as well as circumstances."

A: The portion not recalled is as this: There was the meeting of a certain board and the entity, with others, especially with one, Wormser, was present. The question as to the relations with an individual was brought

trí tuệ, trao cho ý thức sự thấu hiểu như được thực thể thấy, vì đối với tâm trí thể chất, một người đã dày dặn năm tháng ở cõi trần, một người có những kinh nghiệm trí tuệ và thể chất đã trao cho tâm trí thể chất sự thấu hiểu ấy, quan niệm ấy, về các tồn tại vật chất trong cõi các điều kiện cần để tạo thành tri thức. Điều như vậy đang được thực thể này thấu đắc, và trong hình thức biểu tượng học bài học được cho thấy. Vậy hãy tìm kiếm tri thức của các nhà thông thị và hiền triết, để qua thực thể này có thể ban ra nhiều điều cho một thế giới đang mong đợi.

H: Sáng thứ Năm, 29 tháng Mười. "Các con số 119."

Đ: Điều này, như chúng ta thấy, tâm trí thể chất đang nỗ lực thấu nhận từ các mãnh lực tiềm thức tri thức về các điều kiện liên hệ đến điều đang là tối quan trọng trong tâm trí thể chất. Vậy thì, liên quan đến điều kiện sẽ phát sinh, như đã ban, về giá cổ phiếu—L & N, thấy chứ? Điều này, như chúng ta đã thấy, sẽ xảy ra khi những thay đổi khác đã diễn ra và các tổ hợp bắt đầu tan rã.

H: Con số 119 này có liên hệ đến L & N hay Southern?

Đ: Như đã ban, điều này sẽ xảy ra như một mức giá của L & N, nhưng như đã ban trong các điều liên quan đến những tổ hợp và những thay đổi sẽ đến trong tương lai.

H: Toàn bộ giấc mơ này [900] không nhớ. Hãy nhắc lại và giải thích. Phần được nhớ như sau: "Tôi cưới Miriam Miller và mọi sự dường như khốn khổ hoặc sai trật. Một vài điều nào đó có vẻ không thỏa đáng, nhưng nó ở trong chính tôi cũng như trong hoàn cảnh."

Đ: Phần không được nhớ là như vậy: Có cuộc họp của một hội đồng nào đó và thực thể, cùng những người khác, đặc biệt là với một người, Wormser, có mặt. Vấn đề liên quan đến quan hệ với một cá nhân nào đó được

up in a manner that entity felt that the reference was to self. Then that remembered brought that to the remembrance, or to the body consciousness, in the form as given, for this then represents in the physical mind a condition not wholly acceptable or pleasing to the entity, as to duty to self and to others. Then the lesson should be, as the warnings have been given to entity that there is the duty to self, to home ties, to that of the social ties, to that of business relations and business social connections, these all must be made into that oneness of purpose; that is, to give best in self to service to each and all of these conditions as they arise, see?

Q: What reference has this in my present life?

A: That as given.

Q: Does this indicate just a condition I have overcome—indicating in emblematical form the overcoming in the flesh and the blessings therefrom—or the submission to the flesh test and the dissatisfaction therefrom?

A: Rather the combination of each as is given, see? bringing in the mental forces of entity, then, the not entire satisfactory condition, see? yet each duty must be weighed, considered and kept in that *one purpose* manner, service to self, to man, to social ties, to all those conditions as given.

Q: Does it also show me that reason of the phenomenized condition—to strengthen and test the individual portion, that under every condition the Spiritual Power in the portion is used in the manner the Power of the Whole is used? In this do I see my own development?

nêu lên theo cách mà thực thể cảm thấy ám chỉ là về bản thân. Rồi điều được nhớ đã mang điều ấy vào ký ức, hay vào ý thức của thân, theo hình thức đã nêu, vì điều này đại diện trong tâm trí thể chất một tình trạng không hoàn toàn chấp nhận được hay làm hài lòng thực thể, xét về trách nhiệm đối với bản thân và đối với người khác. Vậy bài học nên là, như những cảnh báo đã được ban cho thực thể rằng có trách nhiệm đối với bản thân, đối với dây liên kết gia đình, đối với các dây liên kết xã hội, đối với quan hệ công việc và các mối liên kết xã hội trong công việc, tất cả những điều này đều phải được làm thành sự nhất thể của mục đích; nghĩa là, dâng cái tốt nhất trong bản thân để phụng sự cho từng và mọi điều kiện này khi chúng nảy sinh, thấy chứ?

H: Điều này có tham chiếu gì đến đời sống hiện tại của tôi?

Đ: Đúng như đã ban.

H: Điều này có chỉ ra một tình trạng mà tôi đã vượt qua—biểu thị bằng hình thức biểu tượng về việc vượt thắng trong xác thịt và các phước lành do đó—hay là sự khuất phục trước thử thách xác thịt và sự bất mãn do đó?

Đ: Đúng hơn là sự kết hợp của cả hai như đã ban, thấy chứ? đưa các mãnh lực trí tuệ của thực thể vào, vậy nên tình trạng không hoàn toàn thỏa đáng, thấy chứ? tuy nhiên mỗi bốn phần phải được cân nhắc, xem xét và được giữ trong một mục đích duy nhất, phụng sự cho bản thân, cho con người, cho các dây liên kết xã hội, cho tất cả những điều kiện như đã ban.

H: Điều này cũng cho tôi thấy lý do của tình trạng được hiện tượng hóa—nhằm tăng cường và thử nghiệm phần cá nhân, để rằng dưới mọi điều kiện, Quyền Năng Tinh thần trong phần ấy được sử dụng theo cách Quyền Năng của Toàn Thể được dùng chăng? Trong điều này, tôi có thấy sự phát triển của chính tôi không?

A: In this entity sees own development, with the weaknesses, with the strengths as gained for self and conditions as existent, as given, see?

Q: *"I was back in a department store, a clerk behind the counter, even as I was in past days. I waited on people—serving them, but it seemed I was in love with some girl. Some dissatisfaction resulted and I was miserable. Then the Voice: 'Here are you tested as much as anywhere.' Then I felt terrible, as though I had failed in something, in living up to that which was expected of me—that I had retarded—returned to old conditions, instead of living the ideals I had set for myself."*

A: Rather that in this as the interpretation and lesson: That often the self, mentally, spiritually, physically, should take stock of self, as is seen in department stores run on the correct basis, and that the loves for certain or for particular conditions that exist in the life, whether the mental or the desire of flesh, or of the spiritual forces, all must be weighed well, and as the Voice is given, the test is that entity keeps the standard in that manner that gives the progressive forces to self and abilities to give out in service, as is necessary for advancement in every phase of the phenomenized life, see?

Q: *Does this refer to [136] in any way, in my failure to live up to the test in relation to her—that is the test of being in the flesh what God is in the Spiritual, that I may attain that Spiritual condition—and being this in the flesh in every condition of life—every phase?*

A: This rather that of self than of relations with others, save that as is given, see?

Đ: Trong điều này thực thể thấy sự phát triển của chính mình, với những yếu đuối, với những sức mạnh như đã thu được cho bản thân và các điều kiện như đang hiện hữu, như đã ban, thấy chứ?

H: *"Tôi lại ở trong một cửa hàng bách hóa, làm một nhân viên bán hàng sau quầy, giống như tôi đã từng ở những ngày đã qua. Tôi phục vụ khách—phục vụ họ, nhưng có vẻ như tôi đang yêu một cô gái nào đó. Một sự bất mãn nào đó đã xảy ra và tôi khổ sở. Rồi có Tiếng Nói: 'Ngay ở đây người cũng được thử nghiệm không kém chỗ nào.' Rồi tôi cảm thấy tệ kinh khủng, như thể tôi đã thất bại một điều gì đó, không sống đúng với điều được kỳ vọng nơi tôi—rằng tôi đã thụt lùi—trở về các điều kiện cũ, thay vì sống những lý tưởng mà tôi đã đặt ra cho bản thân."*

Đ: Đúng hơn là ở đây như sự giải thích và bài học: Rằng thường khi cái tôi, về trí tuệ, tinh thần, thể chất, nên kiểm điểm bản thân, như được thấy trong các cửa hàng bách hóa vận hành trên cơ sở đúng đắn, và rằng các tình yêu đối với những điều nhất định hay đối với những điều kiện đặc thù hiện hữu trong đời sống, dù là trí tuệ hay dục vọng xác thịt, hay các lực tinh thần, tất cả đều phải được cân nhắc kỹ, và như Tiếng Nói đã nói, thử thách là liệu thực thể giữ được tiêu chuẩn theo cách trao các lực tiến bộ cho bản thân và khả năng để toả ra trong phụng sự, như cần cho sự thăng tiến trong mọi phương diện của đời sống được hiện tượng hóa, thấy chứ?

H: *Điều này có liên quan đến [136] theo bất kỳ cách nào không, trong việc tôi đã không sống đúng với thử thách liên hệ đến cô ấy—tức là thử thách trở nên trong xác thịt điều mà Thượng đế là trong Tinh thần, để tôi có thể đạt đến trạng thái Tinh thần ấy—và trở nên như thế trong xác phàm trong mọi điều kiện của đời sống—mọi phương diện?*

Đ: Điều này đúng hơn liên hệ đến bản thân hơn là đến các quan hệ với người khác, trừ những gì như đã ban, thấy chứ?

Q: Explain this particular reference of failure to so exemplify the perfection of the Whole in the individual phenomenized form—that is the secret of the whole message—“That The Individual Phenomenized Being, possessing all the Elements of the Whole, shall in phenomenized form manifest the Perfection of the Elemental Whole—thus proving Christ—proving Itself ready for the Work, Power, Action, Peace and Eternal Life One with the Whole—ready for the Kingdom of God” This is the kernel of the whole message of [900] is it not? Where or in what phenomenized relation of life is [900] not measuring up to this test?

A: In only that manner as is given, see? All of these, when measured by that as given in the mind of [900] as necessary for the readiness to present that force as draws men closer to the Kingdom, see? Then measure the standard—not measure self by self, but as to the standard set in the one as exemplifies God in the flesh.

Q: The subconscious—cosmic consciousness—super-consciousness—spiritual forces, which reflect in symbolic form in our physical life. Correct?

A: Correct.

Q: Let the light represent the Spiritual, the film the physical faculties of senses (mind), and the moving picture on the screen this physical life—talking, feeling, lasting, thinking, emotion, etc., and one has a good comparison. Changing pictures, but One Fixed Light.

A: Correct.

Q: Explain this phenomena shown to [900] objectively and co-relate with Edgar Cayce in psychic state and with dreams and voice

H: Hãy giải thích tham chiếu đặc thù này về sự thất bại khi biểu lộ như thế sự hoàn thiện của Toàn Thể trong hình thể cá nhân được hiện tượng hóa—rằng đó là bí quyết của toàn bộ thông điệp—“Rằng Hữu Thể Cá Nhân Được Hiện Tượng Hóa, sở hữu tất cả các Nguyên tố của Toàn Thể, sẽ trong hình thức hiện tượng hóa biểu lộ Sự Hoàn Thiện của Toàn Thể Nguyên tố—từ đó chứng minh Đấng Christ—chứng minh Chính Mình sẵn sàng cho Công Việc, Quyền Năng, Hành Động, Bình An và Sự Sống Vĩnh Cửu Nhất Thể với Toàn Thể—sẵn sàng cho Vương quốc của Thượng đế”. Đây là cốt lõi của toàn bộ thông điệp của [900], phải không? Ở đâu hay trong mối liên hệ hiện tượng hóa nào của đời sống mà [900] chưa đạt tới thử thách này?

Đ: Chỉ theo cách như đã ban, thấy chứ? Tất cả những điều này, khi đo theo điều như được đặt ra trong tâm trí của [900] như là cần cho sự sẵn sàng trình bày mãnh lực lôi kéo con người đến gần Vương quốc hơn, thấy chứ? Vậy hãy đo theo tiêu chuẩn—đừng đo bản thân theo bản thân, mà theo tiêu chuẩn do Đấng đã nêu gương Thượng đế trong xác thịt đặt ra.

H: Tiềm thức—tâm thức vũ trụ—siêu tâm thức—các mãnh lực tinh thần, vốn phản chiếu dưới hình thức biểu tượng trong đời sống thể chất của chúng ta. Đúng chứ?

Đ: Đúng.

H: Hãy để ánh sáng biểu trưng cho Tinh thần, cuộn phim cho các chức năng thể chất của giác quan (thể trí), và cuộn phim chuyển động trên màn ảnh là đời sống vật chất này—nói năng, cảm thụ, bền bỉ, suy nghĩ, xúc cảm, v.v., và như vậy sẽ có một so sánh tốt. Phim thay đổi, nhưng Ánh Sáng Bất Biến Là Một.

Đ: Đúng.

H: Hãy giải thích hiện tượng này đã được cho [900] thấy một cách khách quan và liên hệ tương hỗ với Edgar Cayce trong trạng thái

heard when asleep by [900].

A: As is seen, and as may be given in the physical, as has been explained before. One, Edgar Cayce, working from within, see? [900] working from the objective forces, yet gaining from within the resounding, or the re-projection through voice, through dream, through the co-relation of all of these faculties that are guided by spiritual forces from within, while that as is obtained through Edgar Cayce guided by that from without, through another force than self, see?

Q: *"Saw numbers 127 and others higher but can't remember. Recall, interpret, co-relate and explain how they should be used."*

A: This as already given, relating to the L & N in its advance, and is given that the entity, [900], may begin to understand numbers in their co-relation one with another, see?

Q: *Sunday Night, Nov. 1, 1925, at home, while reading Isis Unveiled by H. P. Blavatsky. "Dozing over that part of the book regarding Reincarnation, the following: Saw a book case with a glass door of which the glass was cracked. The Voice: 'We have drapes to cover that here.'"*

A: This, as we find, the mind of the individual, [900], co-relating with subconscious and with cosmic forces those portions of truths gathered in that just read. This, then, presented as bookcase, as knowledge—covered, see? As conditions show break, the film over same, the presentation of the various conditions, shows how these must be studied by the entity and gained in a way that the entity will bring the perfect understanding to self concerning, relating to, that phase of the conditions not yet understood by many, for

thông linh, và với các giấc mơ cùng tiếng nói được nghe khi ngủ bởi [900].

Đáp: Như thấy đó, và như có thể trình bày ra hồng trần, như đã giải thích trước đây. Một người, Edgar Cayce, làm việc từ bên trong, hiểu chứ? [900] thì làm việc từ các mãnh lực khách quan, nhưng vẫn lĩnh hội từ bên trong sự vang động, hay sự tái phóng chiếu qua tiếng nói, qua giấc mơ, qua sự tương quan của tất cả các năng lực này vốn được các mãnh lực tinh thần từ nội tâm hướng dẫn; trong khi điều nhận được qua Edgar Cayce thì được dẫn dắt bởi cái từ bên ngoài, qua một mãnh lực khác với bản ngã, hiểu chứ?

Hỏi: *"Thấy các con số 127 và những số cao hơn nhưng không nhớ được. Hãy gọi lại, diễn giải, liên hệ và giải thích cách chúng nên được dùng."*

Đáp: Điều này như đã nêu, liên hệ đến L & N trong bước tiến của nó, và được đưa ra để thực thể, [900], có thể bắt đầu hiểu các con số trong sự tương quan của chúng với nhau, hiểu chứ?

Hỏi: *Tối Chủ nhật, 1/11/1925, ở nhà, khi đang đọc Isis Không Che Màn của H. P. Blavatsky. "Gà gật ở phần của sách nói về Luân hồi, như sau: Thấy một tủ sách có cửa kính, mà tấm kính bị nứt. Tiếng Nói: 'Chúng ta có rèm để che cái đó ở đây.'"*

Đáp: Điều này, như chúng tôi thấy, là tâm trí của cá nhân, [900], đang tương quan với tiềm thức và với các mãnh lực vũ trụ những phần chân lý được gom nhặt trong phần vừa đọc. Thế nên, điều này được trình hiện như tủ sách, như tri thức — được che phủ, hiểu chứ? Khi các điều kiện cho thấy sự rạn vỡ, lớp màng phủ lên đó, sự trình hiện của các điều kiện khác nhau, cho thấy cách những điều này phải được thực thể khảo cứu và lĩnh hội theo một cách khiến thực thể mang đến cho tự thân sự thấu hiểu trọn vẹn liên quan đến, dính líu đến, phương diện của các điều kiện

this, as we see, turns to the phenomenized conditions as are existent in the earth's plane, and through the study of same will the entity gain the knowledge pertaining to reincarnation and its effect on the lives, on the conditions existent in the earth's plane.

Q: Does this indicate I am to get for myself, from my own experience the knowledge of reincarnation?

A: This, as given, the entity will gain this conception for self of the phenomenized forces of reincarnation in the earth's plane.

Q: Is indicated that I should give my version—my own understanding in my own simple way—for although I understand what is meant, I don't understand the theosophical terminology. Give then simply, in my simple way (use phenomena of gas for example) for all minds to grasp, rather than just students of theosophy or any one branch of study. Is that what is meant?

A: That is what is meant, for as we see, we may use that terminology from gas; from the whole there arises that power, that force, in another form to work wonders in the various mechanical devices made by man, see? Power of an individual object (if choose to be termed so) giving of self in another form, yet that same form. Same may be applicable from the terminology of the electrical unit. As the force and power of the turbine is manifested in its rotation, the same is given off in many channels, for the electrical units, which may be added to or taken from, to give service to man. Or as may be termed in the vegetable kingdom, a grain of wheat is sown. It dies, that the fruit of same may germinate into other fruit, see? The same Spirit—not the same Body, yet with all the potential faculties of reproduction within itself and of the ability to supply food in the same proportion,

mà nhiều người còn chưa hiểu; vì điều này, như chúng ta thấy, chuyển sang các điều kiện được hiện tượng hoá như đang tồn tại ở cõi trần, và qua việc học hỏi những điều ấy thực thể sẽ đạt được tri thức liên quan đến luân hồi và tác động của nó lên đời sống, lên các điều kiện đang hiện hữu ở cõi trần.

Hỏi: Điều này có chỉ ra rằng tôi phải tự mình, từ kinh nghiệm riêng, đạt được tri thức về luân hồi không?

Đáp: Điều này, như đã nêu, thực thể sẽ lĩnh hội cho tự thân quan niệm về các mãnh lực được hiện tượng hoá của luân hồi ở cõi trần.

Hỏi: Có ngụ ý rằng tôi nên trình bày phiên bản của mình — sự hiểu biết riêng theo cách đơn giản của chính tôi — vì dẫu tôi hiểu điều muốn nói, tôi không hiểu thuật ngữ Thông Thiên Học. Vậy hãy trình bày đơn giản, theo cách đơn giản của tôi (dùng hiện tượng về khí làm ví dụ) để mọi tâm trí có thể nắm bắt, thay vì chỉ các đạo sinh Thông Thiên Học hay bất kỳ một ngành học nào. Có phải điều đó là ý muốn nói không?

Đáp: Đó chính là điều muốn nói, vì như chúng ta thấy, chúng ta có thể dùng thuật ngữ xuất phát từ “khí”; từ toàn thể phát sinh quyền lực, mãnh lực, dưới một hình thức khác để làm nên điều kỳ diệu trong các thiết bị cơ khí khác nhau do con người chế tạo, hiểu chứ? Quyền lực của một đối tượng cá biệt (nếu muốn gọi như vậy) hiển mình trong một hình thức khác, song vẫn là cùng hình thể ấy. Tương tự có thể áp dụng với thuật ngữ của “đơn vị điện”. Như lực và công suất của tuabin biểu lộ trong sự quay, thì điều ấy cũng được phát ra theo nhiều kênh khác nhau, cho các đơn vị điện, vốn có thể thêm vào hoặc rút bớt, để phục vụ con người. Hoặc, như có thể gọi theo giới thực vật, một hạt lúa mì được gieo. Nó “chết”, để quả của nó có thể nảy mầm thành những quả khác, hiểu chứ? Cùng một Tinh thần — không phải cùng một Thể xác, nhưng có đủ mọi tiềm năng tái sinh trong chính nó và năng lực

dependent upon its environment throughout its fruition, same as man, as man passes through one environment gaining that knowledge, that force necessary for the body-mind, the spiritual forces, pertaining to the physical conditions as manifest in same, see? Then the spiritual elements of same gaining in the phenomenized form in a world those things necessary to make the entity One with the Whole, see? All of these, then, may be correlated, may be brought under one head, one phraseology, one terminology, by the mental forces and abilities of [900], and given in the simple form and manner to the public, the world, that they may understand that these forces ever manifest their God's spiritual forces in the world, manifesting through the same entity—spiritually.

We are through for the present.

Editor's Note: The same dreamer got the following reading from Cayce on a different reincarnation dream.

Reading 900–273

Q: This morning, or this morning's dream had regarding reincarnation, the details of which are here written.

A: In this there are presented the fundamentals, as it were, of many various experiences as the entity will pass through by the concerted effort of the body conscious mind, for in the presentation of the vision as is seen, these become those properties of the physical mind, obtained from a vision, as it were, of the various forces as are loosed in the Universal Forces by disintegration, and by re-integration, as it were, of various forces manifesting individually and collectively, and as these various forces are presented, we will find the various phases of

cung cấp thực phẩm cùng một tỉ lệ, tùy thuộc vào môi trường trong suốt quá trình kết trái của nó, cũng như con người vậy; khi con người đi qua một môi trường, linh hội tri thức, mãnh lực cần thiết cho thân-trí, các mãnh lực tinh thần, liên quan đến các điều kiện hồng trần được biểu lộ trong đó, hiểu chứ? Rồi các yếu tố tinh thần của nó, trong hình thái đã được hiện tượng hoá ở một thế giới, linh hội những điều cần để làm cho thực thể trở nên Một với Toàn Thể, hiểu chứ? Tất cả những điều này, như vậy, có thể được liên hệ, có thể được quy về một mối, một cách nói, một thuật ngữ, nhờ các mãnh lực và khả năng trí tuệ của [900], và được trình bày dưới hình thức và cách thức giản dị cho công chúng, cho thế giới, để họ có thể hiểu rằng những mãnh lực này hằng hiển lộ các mãnh lực tinh thần của Thượng đế của họ trong thế gian, hiển lộ qua cùng một thực thể — về mặt tinh thần.

Chúng tôi tạm dừng tại đây.

Ghi chú của Biên tập viên: Cùng người mộng mơ đó nhận được lần đọc sau đây từ Cayce về một giấc mơ luân hồi khác.

Lần đọc 900–273

Hỏi: Sáng nay, hay giấc mơ sáng nay có liên quan đến luân hồi, chi tiết đã được viết ở đây.

Đáp: Trong này trình bày các yếu yếu, như thể, của nhiều kinh nghiệm khác nhau mà thực thể sẽ đi qua bởi nỗ lực hiệp lực của tâm trí có ý thức nơi thân thể; vì trong sự trình hiện của khái tượng như được thấy, những điều này trở thành những thuộc tính của trí phàm, thu nhận từ một khái tượng, như thể, về các mãnh lực khác nhau được phóng thích trong Các Mãnh Lực Vũ trụ bằng sự phân rã, và bằng sự tái-kết hợp, như thể, của các mãnh lực khác nhau hiển lộ một cách cá biệt và tập thể; và khi các mãnh lực khác nhau này được trình bày, chúng ta sẽ thấy các

re-incarnation, its fundamentals, its application to that of the various conditions as present themselves to man, in the developing of the mental abilities of man to understand conditions as are seen in the world today—for, as we see presented here an individual well in years, yet just presenting the first phases of a renewed *life*, and then we see the same phases as are termed by *individuals* know to the *entity*, and changed again into realities by the presentation of various forms of an intelligent force, acting dependently yet independent in their reaction, see? meaning as in this: That, as each force in the reincarnation of the elements begin as in this—in creation, see—now we are beginning from first principles, see? from the first principles, we find these are separated into integral parts. For instance, as we take that as the most elemental conditions—water-separated into two elements, yet each time these elements are combined in certain forms the same common principle is presented. Now, we have had, then, the reincarnation of an elemental principle into that as is materialized before the *material* forces in earth's plane into the form of an elemental condition. Again we find through this same elemental condition—water—we begin with the first forms of life. First those of the nature without body, without the elemental forces of even propagation. Again these grow into that form of able to move and begin then to multiply, by the division, forming then the first cell forces. In cell forces, then, we have taken on the first principle of the beginning of that as is seen in the evolution of an ideal in that brain force or center. Hence we find reincarnation, resuscitation, and that of the re-inhibition [re-inhabitation?], becoming a portion of those very conditions as the first principle in same, or the very first experience in same, to the body mind of [900], presented in this.

phương diện khác nhau của luân hồi, các yếu tố căn bản của nó, việc áp dụng nó vào các điều kiện khác nhau vốn trình hiện với con người, trong sự phát triển các khả năng trí tuệ của con người để thấu hiểu các điều kiện như đang thấy trong thế giới hôm nay — vì, như chúng ta thấy được trình hiện ở đây một cá thể đã có tuổi, thế nhưng chỉ đang biểu lộ những giai đoạn đầu của một đời sống được làm mới; rồi chúng ta lại thấy cùng những giai đoạn ấy như được những cá nhân quen biết với thực thể gọi tên, và lại đổi thành hiện thực qua sự trình hiện của các hình thức khác nhau của một mãnh lực có trí, hành xử phụ thuộc song lại độc lập trong phản ứng của chúng, hiểu chứ? ý như vậy: Rằng, khi mỗi mãnh lực trong luân hồi của các nguyên tố khởi đầu như vậy — trong Sáng tạo, hiểu chứ — giờ đây chúng ta bắt đầu từ những nguyên lý đầu tiên, hiểu chứ? từ những nguyên lý đầu tiên, chúng ta thấy những điều này được tách thành các phần cấu thành. Thí dụ, khi ta lấy điều kiện nguyên tố nhất — nước — tách thành hai nguyên tố, nhưng mỗi khi các nguyên tố này được phối hợp theo một số dạng nhất định thì cùng một nguyên lý chung được trình hiện. Thế thì, ta đã có “sự tái sinh” của một nguyên lý nguyên tố vào điều được hiện hình trước các mãnh lực vật chất nơi cõi trần dưới hình thức của một điều kiện nguyên tố. Lại nữa, qua điều kiện nguyên tố này — nước — chúng ta bắt đầu với những hình thức sống đầu tiên. Trước hết là những loài có bản tính vô thân, không có ngay cả các mãnh lực nguyên tố của sinh sản. Rồi chúng phát triển vào dạng có khả năng chuyển động và bắt đầu sinh sôi bằng sự phân chia, hình thành các “lực tế bào” đầu tiên. Trong các lực tế bào, vậy là, chúng ta đã tiếp nhận nguyên lý đầu tiên của khởi điểm của điều được thấy trong tiến hóa của một lý tưởng tại lực não bộ hay trung tâm ấy. Do đó, chúng ta thấy luân hồi, hồi sinh, và cả việc tái chiếm ngự [re-inhabitation?], trở thành một phần của chính các điều kiện ấy như nguyên lý đầu tiên trong đó, hay kinh nghiệm đầu tiên

trong đó, nơi thân-trí của [900], được trình bày trong điều này.

Reading 826–8

Q: Must each soul continue to be reincarnated in the earth until it reaches perfection, or are some souls lost?

A: Can God lose itself, if God be God—or is it submerged, or is it as has been given, carried into the universal soul or consciousness? The soul is not lost; the *individuality* of the soul that separates itself is lost. The reincarnation or the opportunities are continuous until the soul has of itself become an *entity* in its whole or has submerged itself.

Q: If a soul fails to improve itself, what becomes of it?

A: That's why the reincarnation, why it reincarnates; that it *may* have the opportunity. Can the will of man continue to defy its Maker?

Reading 956–1

Q: What will convince me of reincarnation?

A: An experience.

Reading 452–6

Q: What part of New Testament definitely teaches Reincarnation?

A: John. Six to eight. Third to fifth. Then the rest as a whole.

Lần đọc 826–8

Hỏi: Mỗi linh hồn có phải tiếp tục tái sinh ở trần gian cho đến khi đạt đến hoàn thiện, hay có linh hồn nào bị mất chăng?

Đáp: Thượng đế có thể tự đánh mất mình chăng, nếu Thượng đế là Thượng đế — hay là bị chìm lấp, hay như đã nói, được mang vào đại hồn hay tâm thức phổ quát? Linh hồn không bị mất; cái tính cá thể của linh hồn vốn tự tách rời thì bị mất. Luân hồi hay các cơ hội là liên tục cho đến khi linh hồn tự mình trở thành một thực thể trong toàn thể của nó hoặc tự hòa tan mình.

Hỏi: Nếu một linh hồn không tự cải thiện, điều gì sẽ xảy đến với nó?

Đáp: Đó là lý do có luân hồi, vì sao nó tái sinh; để nó có cơ hội. Ý chí của con người có thể tiếp tục thách thức Đấng Tạo Hóa của mình chăng?

Lần đọc 956–1

Hỏi: Điều gì sẽ thuyết phục tôi về luân hồi?

Đáp: Một kinh nghiệm.

Lần đọc 452–6

Hỏi: Phần nào của Tân Ước dạy dứt khoát về Luân hồi?

Đáp: Gioan. Sáu đến tám. Ba đến năm. Rồi phần còn lại như một tổng thể.

Insightful Past-Life Readings by Edgar Cayce—**Những Lần đọc Tiên Kiếp Sâu Sắc của Edgar Cayce**

Text of Reading 342-2 M 48 (Unemployed Executive, Protestant Background)

This psychic reading given by Edgar Cayce at his home on Arctic Crescent, Va. Beach, Va., this 29th day of May, 1933, in accordance with request made by self—Mr. [342], Active Member of the Ass'n for Research & Enlightenment, Inc.

PRESENT

Edgar Cayce; Gertrude Cayce, Conductor; Gladys Davis, Steno. Mildred Davis, L.B. Cayce and E.B. Lindsley.

READING

Born September 4, 1884, about 7:00 A.M. in Schultsville, Pa. Time of Reading 4:15 to 5:00 P.M. Eastern Standard Time...., Ill. (Life Reading Suggestion)

EC: Yes, we have the entity and those relations with the universe, and universal forces—that are latent and manifested in the personalities of the entity now known as [342].

In entering, we find the astrological influences that are innate (or the inhibitions of the entity) and those from the appearances, or experiences through the earth, have those been somewhat opposed one to another.

Hence there would be, only from an astrological aspect, some very varying presentations; yet their influence being inhibitions—and the entity's development rather of the intuitive influences, a great

Văn bản Lần đọc 342-2 Nam 48 (Giám đốc thất nghiệp, nền tảng Tin Lành)

Lần đọc tâm linh này được Edgar Cayce thực hiện tại nhà ông trên Arctic Crescent, Va. Beach, Va., ngày 29 tháng Năm, 1933, theo yêu cầu do chính đương sự — Ông [342], Hội viên Tích cực của Hiệp hội Nghiên cứu & Khai sáng, Inc. — đưa ra.

CÓ MẶT

Edgar Cayce; Gertrude Cayce, Người điều dẫn; Gladys Davis, Tốc ký. Mildred Davis, L.B. Cayce và E.B. Lindsley.

LẦN ĐỌC

Sinh ngày 4 tháng 9, 1884, khoảng 7:00 sáng tại Schultsville, Pa. Thời gian Lần đọc 4:15 đến 5:00 chiều Giờ Chuẩn Miền Đông...., Ill. (Gợi ý Lần đọc Đời sống)

EC: Vâng, chúng tôi có thực thể và những mối liên hệ với vũ trụ, và các mãnh lực vũ trụ — vốn tiềm tàng và hiển lộ trong phạm ngã của thực thể hiện được biết là [342].

Khi bắt đầu, chúng tôi thấy các ảnh hưởng chiêm tinh vốn bẩm sinh (hay các kiểm tỏa của thực thể) và những ảnh hưởng từ các lần lâm phạm, hay các kinh nghiệm qua cõi trần, đã phần nào đối chọi nhau.

Do đó chỉ xét từ khía cạnh chiêm tinh, sẽ có những trình hiện rất khác nhau; tuy nhiên ảnh hưởng của chúng là các kiểm tỏa — và sự phát triển của thực thể thì nghiêng về các ảnh hưởng trực giác — nên cần cân nhắc rất

deal must be considered for the information given to be of a value to the entity in the present experience.

Coming in the present experience, then, from those influences in the combination of Jupiter and Uranus, there are rather the exceptional abilities for the entity to retain in self that which may be called knowledge, or learning; or that which may be termed the ability to correlate experiences of others in such a manner as to make them valuable to self. Not that the entity would be termed one easily influenced by group or mass thought, yet the entity—being not too credulous, not too incredulous—has the ability, through its intuitive influence that may be exercised (from Uranus), to weigh or judge well as to how a matter is presented as to its value in practical application in the experience of a body.

Hence the entity may be termed, from this experience, as an individual who would be a good organizer in any field of endeavor; and, as we find, one that would make exceptional progress in the present experience in the field that is known as industrial or commercial—or cooperative—insurance; though the entity's efforts to the present have been little in this field of activity, yet this—as we find—would offer a field that would make for the opportunity for the abilities to be used that have been innately builded in the entity's inner self, with the possibilities of making for self—in the present experience—a place that may be an enviable one in this field of endeavor.

Also from Venus' influence we find the entity is one that, in the acts of everyday affairs, is considerate of others; one with a high sense of honor, of justice, of those feelings that may be experienced by others with whom the entity may have personal or group experience.

nhiều để thông tin được đưa ra có giá trị cho thực thể trong kinh nghiệm hiện tại.

Đến trong kinh nghiệm hiện tại, do các ảnh hưởng kết hợp của Sao Mộc và Sao Thiên Vương, thực thể có những năng lực khá đặc biệt để giữ trong tự thân điều có thể gọi là tri thức, hay học vấn; hay điều có thể gọi là khả năng tương quan các kinh nghiệm của người khác theo cách khiến chúng trở nên hữu ích cho tự thân. Không phải thực thể là người dễ bị ảnh hưởng bởi tư tưởng nhóm hay quần chúng, nhưng thực thể — không quá cả tin, cũng không quá hoài nghi — có khả năng, thông qua ảnh hưởng trực giác có thể được vận dụng (từ Sao Thiên Vương), để cân nhắc hay phán đoán tốt về cách một vấn đề được trình bày xét về giá trị ứng dụng thực tế trong kinh nghiệm của một thân.

Vì vậy, từ kinh nghiệm này, thực thể có thể được gọi là một cá nhân sẽ là nhà tổ chức giỏi trong bất kỳ lĩnh vực nỗ lực nào; và, như chúng tôi thấy, người này sẽ đạt tiến bộ đặc biệt trong kinh nghiệm hiện tại trong lĩnh vực được biết là bảo hiểm công nghiệp hay thương mại — hoặc hợp tác; dầu cho đến nay nỗ lực của thực thể trong lĩnh vực này còn ít, nhưng — như chúng tôi thấy — đây sẽ là một lĩnh vực mang lại cơ hội để các khả năng đã được bồi đắp bẩm sinh trong nội ngã của thực thể được sử dụng, với khả năng tạo cho tự thân — trong kinh nghiệm hiện tại — một vị thế có thể đáng mơ ước trong lĩnh vực nỗ lực này.

Cũng từ ảnh hưởng của Sao Kim chúng tôi thấy thực thể là người, trong các hành vi thường nhật, biết nghĩ đến người khác; một người có ý thức danh dự cao, công chính, thấu cảm với những cảm xúc mà người khác — những người cùng thực thể có kinh nghiệm cá nhân hay theo nhóm — có thể trải qua.

Hence the entity is one capable of making friendships easily, yet choosing from same those who may be—in the mental and material fields—of the greatest advantage; though not advantageous to the entity's activities; for, with the sense of honor, with the thought of others, the entity is not inclined to take advantage of another, whether in social, in moral, or in commercial relations one with another, and at times has been called an individual not hardboiled enough for his own good; yet if the efforts and activities—as we find—are expended in the right direction, this characteristic, this ability to express the personality, the enthusiasm that the entity is able to work itself up to on any proposition—either mental, spiritual or material (if convinced of the sincerity, the plausibility and possibilities), may be expanded upon by the entity in such a manner as to produce enthusiasm in the efforts of those with whom the entity may surround self in any endeavor.

The entity, from the *combination* of these astrological influences, is one that is a very good judge of human nature; being naturally—from Uranian, Jupiterian and Venus' influence—an analyst in every act; and judging from those activities the entity may gain in this experience, though he has lost—as will be seen—in many an earth experience.

From these astrological influences that affect the body in the present, we find these as both individual and personal aspects of the entity:

One that is a student in any field in which the entity finds an innate or mental interest; and these turned toward those of the mental body, as well as commercial influences.

One that remembers dates, periods and activities, through associations of those

Bởi vậy, thực thể có khả năng kết bạn dễ dàng, nhưng từ đó chọn ra những ai — trong các lĩnh vực trí tuệ và vật chất — có lợi thế lớn nhất; tuy không phải là lợi thế cho hoạt động của thực thể; vì, với ý thức danh dự, với lòng nghĩ đến người khác, thực thể không có xu hướng lợi dụng người khác, dù trong các quan hệ xã hội, đạo đức hay thương mại, và đôi khi bị gọi là một cá nhân không đủ cứng rắn vì lợi ích của chính mình; tuy vậy nếu những nỗ lực và hoạt động — như chúng tôi thấy — được triển khai đúng hướng, thì đặc tính này, khả năng này để biểu lộ phạm ngã, sự nhiệt thành mà thực thể có thể tự khơi dậy trước bất kỳ đề xuất nào — dù trí tuệ, tinh thần hay vật chất (nếu bị thuyết phục bởi sự chân thành, tính khả tín và các khả năng) — có thể được thực thể mở rộng theo cách khơi dậy nhiệt tình trong nỗ lực của những người mà thực thể có thể quy tụ quanh mình trong bất kỳ sự nghiệp nào.

Từ tổng hòa các ảnh hưởng chiêm tinh này, thực thể là người có năng lực phán đoán tính người rất tốt; vốn tự nhiên — do ảnh hưởng của Sao Thiên Vương, Sao Mộc và Sao Kim — là một nhà phân tích trong mọi hành vi; và phán xét từ những hoạt động đó, thực thể có thể thu được trong kinh nghiệm này, dù thực thể đã đánh mất — như sẽ thấy — trong nhiều kinh nghiệm ở trần gian.

Từ các ảnh hưởng chiêm tinh tác động lên thân thể hiện tại, chúng tôi thấy đây vừa là các phương diện cá nhân vừa là riêng tư của thực thể:

Một người là đạo sinh trong bất kỳ lĩnh vực nào mà thực thể tìm thấy hứng thú bẩm sinh hay trí năng; và những điều này hướng về các lĩnh vực của thể trí, cũng như các ảnh hưởng thương mại.

Một người ghi nhớ ngày tháng, giai đoạn và hoạt động, thông qua sự liên tưởng với

things that deal with the response individuals make to some proposition, some term or turn, some experience, in their own life.

In this also we find one that is capable of directing groups. One not so much as the leader of mob force or influence, but as an executive influence in correlating the *mental* activities of groups.

One that finds some little details that become as hobbies to the entity, in gathering about self things that to others have—and to self has—little commercial value, yet a great deal of sentiment attached to those things that the entity holds or keeps rather as hobbies in the entity's experience for diversion in the varied fields of activity.

As to the appearances, then, and their effect upon the entity in the present experience, in drawing a comparison for an entity, here we find a condition that may be well to give as an explanation for the entity's own application; while it would not be always wholly applicable in the experience of others that are balanced in an opposite manner, or a variation, from that which has been indicated for the entity:

While there are those karmic influences that must be met, because of that which has been builded by an entity (that retains, maintains, kinship with the Creative influences), it must of itself meet that which is the measure according to the law as related to universal forces. Or, to put it in another manner:

It is not all for an entity, or a soul, to have knowledge concerning law; whether karmic law, spiritual law, penal law, social law, or what not. The *condition* is, what does the entity *do about* the knowledge that is gained! Is the knowledge used to evade cause and effect, or is it used to coerce individuals into

những điều liên quan đến phản ứng mà các cá nhân đưa ra trước một đề xuất, một thuật ngữ hay một khúc ngoặt, một kinh nghiệm, trong chính đời họ.

Ở đây cũng thấy một người có khả năng điều phối các nhóm. Không hẳn là thủ lĩnh của sức mạnh hay ảnh hưởng đám đông, mà là ảnh hưởng điều hành trong việc phối hợp các hoạt động trí tuệ của các nhóm.

Một người thấy một vài chi tiết nhỏ trở thành như sở thích, khi gom góp quanh mình những thứ mà đối với người khác — và với chính mình — có ít giá trị thương mại, nhưng lại gắn rất nhiều tình cảm với những thứ mà thực thể giữ gìn hoặc lưu trữ như là thú chơi tiêu khiển cho mình trong các lĩnh vực hoạt động đa dạng.

Về các lần lâm phạm, và tác động của chúng lên thực thể trong kinh nghiệm hiện tại, khi rút ra một so sánh cho một thực thể, ở đây chúng tôi thấy một tình huống có thể nên đưa ra như một giải thích cho việc ứng dụng của chính thực thể; trong khi điều này không phải lúc nào cũng hoàn toàn áp dụng cho kinh nghiệm của những người khác vốn được cân bằng theo cách đối nghịch, hay biến thể, so với điều đã được chỉ ra cho thực thể:

Dẫu có những ảnh hưởng nghiệp quả phải được đối diện, vì điều đã được một thực thể kiến tạo (vốn duy trì, bảo tồn mối thân thuộc với các Ảnh hưởng Sáng tạo), thì tự nó phải đối diện với điều là thước đo theo luật liên hệ đến các mãnh lực vũ trụ. Hoặc, nói theo một cách khác:

Không phải tất cả cho một thực thể, hay một linh hồn, là có tri thức liên quan đến luật; dù luật nghiệp quả, luật tinh thần, luật hình sự, luật xã hội, hay gì nữa đi chăng nữa. Vấn đề là, thực thể làm gì với tri thức đạt được! Tri thức được dùng để trốn tránh nhân và quả, hay được dùng để cưỡng bức các cá nhân

adhering to the thoughts of self? or is it used to *aid* others in *their* understanding of the law, and *thus* bring the cause to that position where the *will* of the Creative influence is supreme; or the power that comes with making the will one *with* the law of love, of karma, of cause and effect, of every influence—one *with* Creation!

Hence the conditions that will be seen in the experiences of the entity now known as [342] in the earth's plane:

In the one before this we find the entity was in and about that place, or plain, known as Fort Dearborn, during those periods when there was the establishing of the relationships with the peoples of the north country and the peoples of the eastern and southern country.

The entity then was among the peoples of the north country that were sent as emissaries, or to deal with the situations in the trading of that the peoples of the north country had to offer in exchange for those things made, created or imported into the land from other countries. Hence, not as a trader but as a mediator *for* the traders in their various capacities did the entity, then as Pericho, gain and lose in this experience. For, seeing how there might be brought about the taking of all that was then in possession of the post, for those peoples of the much larger powers in numbers, the entity then urged rather that there be the possessing of same without the formality of returning an exchange for same of equal value, and the entity lost. Yet, with the hardships that came about, with the losing of control over those the entity would in the experience direct, the entity learned a lesson, in bodily suffering as well as in the *condemning of self* for the position taken.

bám theo tư duy của tự thân? Hay nó được dùng để giúp người khác hiểu luật, và nhờ đó mang nguyên nhân đến vị thế mà Ý chí của Ảnh hưởng Sáng tạo là tối thượng; hay quyền lực phát sinh từ việc làm cho ý chí hợp nhất với luật của tình thương, của nghiệp quả, của nhân-quả, của mọi ảnh hưởng — hợp nhất với Sáng tạo!

Vì vậy, những điều kiện sẽ được thấy trong các kinh nghiệm của thực thể hiện được biết là [342] ở cõi trần:

Trong kiếp ngay trước đây chúng tôi thấy thực thể ở trong và quanh nơi, hay bình nguyên, được biết là Fort Dearborn, trong giai đoạn thiết lập các mối liên hệ giữa những dân ở miền bắc và những dân ở miền đông và miền nam.

Thực thể khi ấy ở giữa những người của miền bắc được cử đi làm sứ giả, hay để giải quyết các tình huống trong việc trao đổi những sản vật mà người miền bắc có để đổi lấy những thứ được làm ra, tạo tác hay nhập vào xứ sở từ các quốc gia khác. Do đó, không phải như một thương nhân mà như một người trung gian cho các thương nhân trong các chức trách khác nhau, thực thể, khi ấy là Pericho, đã được và đã mất trong kinh nghiệm này. Vì, thấy cách có thể mang lại việc chiếm lấy tất cả những gì khi ấy thuộc sở hữu của đồn, cho những người thuộc lực lượng có số đông hơn nhiều, thực thể khi ấy thúc giục rằng nên sở hữu những thứ ấy mà không cần thủ tục hoàn lại một vật trao đổi tương xứng, và thực thể đã thất bại. Tuy nhiên, với những gian khổ xảy đến, với việc đánh mất quyền kiểm soát đối với những người mà thực thể muốn lãnh đạo trong kinh nghiệm ấy, thực thể đã học được một bài học, trong khổ đau thân xác cũng như trong việc tự kết án mình vì lập trường đã chọn.

And each soul may find that self-condemnation becomes, after all, the hell in which it finds itself in the transition periods.

Hence in the present experience the entity finds much of the commercial field being of interest, especially that as in relationships to the trading between groups, masses and individuals; yet the field that offers an assurance and a security for individuals or groups may be made the more satisfactory to the entity in the present experience. [See 342-1 indicating he was in the Royalist Army during the American Revolution.]

In the one before this we find the entity was in that period when there were the gatherings of the peoples to enter into the holy wars.

The entity then was among the Crusaders that, with Bruce and others, started for the Holy Land.

Then the entity was a zealot for those of the few that would impel all to come under one rule of order, if not by persuasion then by coercion, and the entity gained and lost through this experience; for, entering into the lands about the Holy Land, being among those of the prisoners that were turned to those that were—to the entity in the beginning—as heathen, these became through their acts of kindness—such that the entity was rather inclined to be of a different mind, and became a zealot in *this* direction. Hence the entity was termed by many as a turncoat, or as one that rebelled for self's own interests; yet the entity gained in the latter portion, feeling and knowing—through the experience of that period—that *truly* all force, all power of a spiritual or mental nature, emanates from a *one* source.

Hence in the present there is seen that much thought is given to the spiritual side of life.

Và mỗi linh hồn có thể thấy rằng sự tự kết án rốt cuộc trở thành địa ngục mà nó tự thấy mình ở trong giai đoạn chuyển tiếp.

Do đó, trong kinh nghiệm hiện tại, thực thể thấy nhiều lĩnh vực thương mại hấp dẫn, đặc biệt là lĩnh vực liên quan đến việc trao đổi giữa các nhóm, quần chúng và cá nhân; tuy vậy lĩnh vực mang lại sự bảo đảm và an ninh cho các cá nhân hay nhóm có thể khiến thực thể hài lòng hơn trong kinh nghiệm hiện tại. [See 342-1 indicating he was in the Royalist Army during the American Revolution.]

Trong kiếp ngay trước đó nữa chúng tôi thấy thực thể ở trong giai đoạn các dân chúng tụ họp để bước vào những cuộc thánh chiến.

Thực thể khi ấy ở giữa những người Thập tự chinh đã, cùng với Bruce và những người khác, khởi hành đến Thánh Địa.

Khi ấy thực thể là một người cuồng tín thuộc số ít muốn thúc ép mọi người vào một trật tự thống nhất, nếu không bằng thuyết phục thì bằng cưỡng bức, và thực thể đã được và mất qua kinh nghiệm này; vì, khi vào các miền đất quanh Thánh Địa, là một trong số những tù nhân bị chuyển giao cho những người — mà lúc đầu đối với thực thể — là dân ngoại, thì chính những người này, qua hành vi nhân hậu, đã khiến thực thể thiên về một ý hướng khác, và trở thành một người nhiệt thành theo chiều hướng này. Bởi vậy thực thể bị nhiều người gọi là kẻ trở cò, hay là kẻ nổi loạn vì lợi ích riêng; song thực thể đã được trong phần sau, cảm nhận và biết — qua kinh nghiệm của giai đoạn đó — rằng thật sự mọi lực, mọi quyền năng thuộc bản chất tinh thần hay trí tuệ, đều phát xuất từ một nguồn duy nhất.

Vì vậy trong hiện tại có thể thấy thực thể dành rất nhiều tâm tư cho phương diện tinh thần của đời sống.

Hence in fields of activity in which the home or the associations, or the business relations, may be *assured* to peoples—for not only the material, but for the mental aptitudes and welfare of groups, may the entity find a channel through which it may gain the greater self- development in the present experience.

Then the entity was in the name Charleon, and was of a northern and a southern France connection in that period.

In the one before this we find the entity was in that land now known as the Persian, among those peoples that had gathered in the hill and plain country for the teachings that were being given by a leader in the city that was established there, of tents; later being among the first wood buildings in this particular portion of the land.

The entity was among those that made for the gathering of those things that were as foods or provisions for the peoples; hence entering into the trading with the peoples in the various lands, as they brought their wares from the south, from the east, from the north, from the west, for *exchange* in this particular region.

Through this experience the entity gained most, for—coming under the direct influence of those that had been raised in their activities by the leader in this period (Uhltd)—the entity, then in the name Pharez, gained; and when the breaking up came by the invasion of the Greeks from the north, the entity was among the first that fell under this raid or insurrection.

So, in the present, the entity finds those influences that are seen in sympathy; in maintaining about self those things that have not so much of the commercial value but a great deal of value from what the little things present in the experience of a body.

Do đó, trong các lĩnh vực hoạt động mà ở đó mái ấm hay các mối liên hệ, hay quan hệ thương mại, có thể được bảo đảm cho mọi người — không chỉ vật chất, mà cả năng khiếu và an sinh trí tuệ của các nhóm — thực thể có thể tìm thấy một kênh qua đó thực thể có thể gạt hái sự tự-phát triển lớn hơn trong kinh nghiệm hiện tại.

Khi ấy thực thể mang tên Charleon, và có liên hệ miền bắc và miền nam nước Pháp trong giai đoạn ấy.

Trong kiếp trước nữa chúng tôi thấy thực thể ở vùng đất nay gọi là Ba Tư, ở giữa những dân đã tụ lại nơi miền đồi và đồng bằng để nghe những giáo huấn do một lãnh đạo ban ra tại thành được thiết lập ở đó, bằng lều trại; sau này là ở giữa những công trình gỗ đầu tiên trong khu vực đó.

Thực thể ở giữa những người thu gom những thứ là lương thực hay lương dụng cho dân chúng; vì vậy bước vào trao đổi với các dân ở những miền khác nhau, khi họ mang hàng hóa từ phương nam, phương đông, phương bắc, phương tây đến để trao đổi ở khu vực này.

Qua kinh nghiệm này thực thể được nhiều nhất, vì — đến dưới ảnh hưởng trực tiếp của những người đã được nâng lên trong hoạt động bởi vị lãnh đạo trong giai đoạn này (Uhltd) — thực thể, khi ấy mang tên Pharez, đã được; và khi sự tan rã diễn ra bởi cuộc xâm lược của người Hy Lạp từ phương bắc, thực thể là một trong những người đầu tiên gục ngã trước cuộc tập kích hay khởi loạn này.

Vậy nên, trong hiện tại, thực thể thấy những ảnh hưởng được biểu lộ trong lòng trắc ẩn; trong việc lưu giữ quanh mình những thứ không có nhiều giá trị thương mại nhưng có giá trị lớn về ý nghĩa những điều nhỏ bé mang lại trong kinh nghiệm của một thân.

In the one before this we find the entity was in that land now known as the Nubian, during those periods when the priests from Egypt were exiled. The entity came under the direction of the high priest that was banished, and with the return of these peoples to their possessions—or to their own lands, in the building up of that which enabled not only the Egyptian progress, but the Arabian, Indian, Mongolian, Carpathian, and the Carthaginian mountains even—the entity was among those who aided in establishing for these various peoples those things of commercial value, as well as those posts for the ministrations to the physical needs of peoples.

Hence in the present is seen the particular interest of the entity in the reports that come from foundations, or from efforts of groups of people in all quarters of the globe. The entity has often wondered in self why such an interest in such data, when so little in common with same; and it would be—and is—one of the best proofs to the entity of these experiences in the earth's plane (or reincarnation).

Then the entity was in the name Hap-Zta.

As to the abilities of the entity, that to which it may attain in the present experience—and how:

We find, as we have indicated through those relationships builded innately—as personality and individuality of the entity, through the experiences in the earth and through the sojourns in these spheres about the earth, there are the influences builded in the entity making for the assuring of better conditions, better positions, of the peoples in the home. Though there may be the stalking of those things that make people afraid, through those material and spiritual influences that may be builded in the hearts of the young and the old, in *these* things may the entity build in the present that which

Trong kiếp trước nữa chúng tôi thấy thực thể ở miền đất nay gọi là Nubia, trong giai đoạn các tư tế từ Ai Cập bị lưu đày. Thực thể đến dưới sự hướng dẫn của vị thượng tế bị đày, và khi những người này trở về sở hữu — hay về miền đất của họ, trong việc kiến tạo những gì giúp không chỉ cho sự tiến bộ của Ai Cập, mà còn của Ả Rập, Ấn Độ, Mông Cổ, dãy Carpathian, và thậm chí cả các miền núi Carthaginian — thực thể ở trong số những người giúp thiết lập cho các dân tộc khác nhau những điều có giá trị thương mại, cũng như những trạm để phục vụ nhu cầu thể xác của dân chúng.

Vì vậy trong hiện tại có thể thấy sự quan tâm đặc biệt của thực thể đối với các báo cáo từ các quỹ, hay từ nỗ lực của các nhóm người ở khắp bốn phương. Thực thể đã nhiều lần tự hỏi vì sao mình lại hứng thú với những dữ liệu như vậy, khi bản thân có ít mối liên hệ với chúng; và điều đó sẽ — và là — một trong những bằng chứng tốt nhất cho thực thể về các kinh nghiệm này ở cõi trần (hay luân hồi).

Khi ấy thực thể mang tên Hap-Zta.

Về các khả năng của thực thể, điều mà thực thể có thể đạt được trong kinh nghiệm hiện tại — và bằng cách nào:

Chúng tôi thấy, như đã chỉ ra qua những mối liên hệ đã được kiến tạo bẩm sinh — như phàm ngã và chân ngã của thực thể, qua các kinh nghiệm ở trần thế và qua các thời kỳ trú ngụ trong những thiên không quanh Trái Đất, có những ảnh hưởng được xây dựng trong thực thể tạo nên việc bảo đảm những điều kiện tốt hơn, các vị thế tốt hơn, cho dân chúng trong mái ấm. Dầu có thể có sự rình rập của những điều khiến người ta sợ hãi, thì thông qua những ảnh hưởng vật chất và tinh thần có thể được kiến tạo trong lòng người trẻ và người già, trong những điều này thực thể có thể kiến tạo trong hiện tại điều sẽ

will make for not only the *material* development, but the mental and soul development also.

Ready for questions.

Q: What did I come here to do?

A: To overcome all those things you've undone!

Q: Should I continue to use the initial S in my signature? [As advised by numerologist Ed Hall? formerly known as Victor George]

A: W would be better than S. If preferable (and such conditions-there are some reasons why this should be retained), we would continue to use the S. W would have been better, had it been chosen.

Q: What can I do that I can best succeed in, at the same time render the best service to humanity?

A: That pertaining to cooperative or industrial insurance.

We are through for the present.

Reading 993-4

Q: Can you now tell me what was my full name in my last reincarnation as a Fairfax?

A: Nettie F.

Q: What was the full name of my father at that time?

A: John D. Fairfax.

Q: Is there any record of this? If so, where can it be located?

A: There is a record that may be had from a Mrs. Fairfax (whose address may be had) in

mang lại không chỉ sự phát triển vật chất, mà còn cả sự phát triển trí tuệ và linh hồn.

Sẵn sàng cho các câu hỏi.

Hỏi: Tôi đến đây để làm gì?

Đáp: Để khắc phục tất cả những điều anh đã làm rồi hỏng!

Hỏi: Tôi có nên tiếp tục dùng chữ cái đầu S trong chữ ký của mình không? [Theo lời khuyên của nhà số học Ed Hall? trước đây gọi là Victor George]

Đáp: W sẽ tốt hơn S. Nếu ưa thích (và trong những điều kiện như thế — có vài lý do để nên giữ lại), chúng ta sẽ tiếp tục dùng S. W đã là lựa chọn tốt hơn, nếu đã được chọn.

Hỏi: Tôi có thể làm gì để vừa thành công nhất, đồng thời phục vụ nhân loại tốt nhất?

Đáp: Điều liên quan đến bảo hiểm hợp tác hay công nghiệp.

Chúng tôi tạm dừng tại đây.

Lần đọc 993-4

Hỏi: Bây giờ ông có thể cho tôi biết tên đầy đủ của tôi trong kiếp cuối cùng làm người họ Fairfax là gì không?

Đáp: Nettie F.

Hỏi: Tên đầy đủ của cha tôi khi ấy là gì?

Đáp: John D. Fairfax.

Hỏi: Có hồ sơ nào về việc này không? Nếu có, có thể tìm ở đâu?

Đáp: Có một hồ sơ có thể lấy được từ một bà Fairfax (có thể lấy địa chỉ của bà ấy) ở

Washington; from the beginnings. It is of the Edwards family but brings is this.

Q: Please give details as to how my sister [560] then, Geraldine Fairfax, lost her life in being crushed in the earth. At what age was she?

A: Just the beginning of the teens, when there were those cave-ins from the preparations of some buildings in that period.

Q: How did it happen? Was she just playing around them?

A: Playing around; and then there were those activities from the earth trembling.

Reading 707–1

Q: About how much time have I spent in reincarnation up to the present time?

A: Almost in all the cycles that have had the incoming from period to period hast thou dwelt. Thine first incoming in the earth was during those periods of the Atlanteans that made for the divisions. Hence, counting in time, some twenty thousand years.

Reading 364–1 (A returning Atlantean)

Be it true that there is the fact of reincarnation, and that souls that once occupied such an environ are entering the earth's sphere and inhabiting individuals in the present, is it any wonder that—if they made such alterations in the affairs of the earth in their day, as to bring destruction upon themselves—if they are entering now, they might make many changes in the affairs of peoples and individuals in the present? Are they, then, *being* born into the world? If so, what *were* their environs—and will those environs mean in a material world today?

Washington; từ buổi đầu. Nó thuộc gia đình Edwards nhưng có đưa điều này vào.

Hỏi: Xin cho biết chi tiết về cách chị tôi [560] khi ấy, Geraldine Fairfax, mất mạng vì bị đất đè. Lúc đó chị ấy bao nhiêu tuổi?

Đáp: Vừa bước vào tuổi thiếu niên, khi xảy ra những vụ sập hầm từ việc chuẩn bị xây một số công trình trong giai đoạn ấy.

Hỏi: Nó đã xảy ra như thế nào? Có phải chị ấy chỉ nô đùa quanh đó?

Đáp: Chơi đùa quanh đó; và rồi có những hoạt động do đất rung chuyển.

Lần đọc 707–1

Hỏi: Tính đến hiện tại tôi đã dành khoảng bao nhiêu thời gian trong luân hồi?

Đáp: Hầu như trong tất cả các chu kỳ có sự đi vào từ giai đoạn này sang giai đoạn khác người đều đã cư ngụ. Lần nhập thể đầu tiên của người ở trần gian là trong những giai đoạn của người Atlantis khi đã tạo nên chia rẽ. Vậy, tính theo thời gian, chừng hai mươi nghìn năm.

Lần đọc 364–1 (Một người Atlantis trở lại)

Nếu đúng là có sự thật về luân hồi, và rằng những linh hồn từng cư ngụ một môi trường như vậy đang đi vào quỹ đạo của Trái Đất và đang nhập thể vào các cá nhân trong hiện tại, thì có gì phải ngạc nhiên — nếu họ từng làm những biến đổi như thế trong cục diện trần gian vào thời của họ, đến mức tự mang hủy diệt xuống đầu mình — nếu giờ họ đang nhập thể, họ có thể tạo nên nhiều thay đổi trong cục diện của các dân tộc và cá nhân trong hiện tại? Vậy họ đang được sinh ra đời chăng? Nếu thế, môi trường của họ là gì — và những môi trường ấy sẽ có nghĩa gì trong một thế giới vật chất hôm nay?

Text of Reading 1210-3 M 55

Văn bản Lần đọc 1210-3 Nam 55

This Psychic Reading given by Edgar Cayce at his home on Arctic Crescent, Virginia Beach, Va., this 24th day of August, 1937, in accordance with request made by the New York Study Group #5 of the Ass'n for Research & Enlightenment, Inc.

Lần đọc Tâm Linh này do Edgar Cayce thực hiện tại nhà ông trên Arctic Crescent, Virginia Beach, Va., ngày 24 tháng Tám, 1937, theo yêu cầu của Nhóm Nghiên cứu New York số 5 thuộc Hiệp hội Nghiên cứu & Khai sáng, Inc.

PRESENT

CÓ MẶT

Edgar Cayce; Gertrude Cayce, Conductor; Gladys Davis, Steno. Hugh Lynn Cayce.

Edgar Cayce; Gertrude Cayce, Người điều dẫn; Gladys Davis, Tốc ký. Hugh Lynn Cayce.

READING

LẦN ĐỌC

Time of Reading 3:40 to 4:00 P.M. Eastern Standard Time. (Physical Suggestion)

Thời gian Lần đọc 3:40 đến 4:00 chiều Giờ Chuẩn Miền Đông. (Gợi ý Thể chất)

GC: We, the members of the N.Y. Group of the Ass'n for Research & Enlightenment, engaged in a project to investigate reincarnation, have read and discussed the reading given us thru this channel June 29, 1937 [5753-2], advising us as individuals and as a group how we are to proceed in this work. We accept the instruction with the proper ideal as we understand it. We now ask for further guidance.

GC: Chúng tôi, các thành viên của Nhóm N.Y. thuộc Hiệp hội Nghiên cứu & Khai sáng, đang thực hiện một dự án khảo sát luân hồi, đã đọc và thảo luận lần đọc được ban cho chúng tôi qua kênh này ngày 29 tháng Sáu, 1937 [5753-2], chỉ dẫn chúng tôi với tư cách cá nhân và tập thể cách chúng tôi phải tiến hành công việc này. Chúng tôi đón nhận chỉ dẫn với lý tưởng đúng như chúng tôi hiểu. Giờ chúng tôi xin được hướng dẫn thêm.

The members of the group actively seeking information are: [1058], [954], [1000], [189], [903], [255], [5416], [520], [1210], [165], [257], [1192].

Các thành viên của nhóm đang tích cực tìm kiếm thông tin gồm: [1058], [954], [1000], [189], [903], [255], [5416], [520], [1210], [165], [257], [1192].

We hope at this time to gain a better understanding of spiritual values through information on the lives of [1210], [759], [189], and [257] as these entities expressed themselves during the American Revolutionary period.

Chúng tôi hy vọng lúc này sẽ đạt được sự thấu hiểu tốt hơn về các giá trị tinh thần qua thông tin về các đời sống của [1210], [759], [189], và [257] khi các thực thể này biểu lộ mình trong giai đoạn Cách mạng Mỹ.

We first ask information concerning the activities and the remaining evidences of activities during the American Revolutionary period of the entity now known as [1210]—known at that time as

Trước tiên chúng tôi xin thông tin liên quan đến các hoạt động và các dấu tích còn lại của hoạt động trong giai đoạn Cách mạng Mỹ của thực thể hiện được biết là [1210] — khi ấy được biết là McQuade hay Quer và tên đầu là

McQuade or Quer and by the first name of Herman.

You will have before you the enquiring mind of the entity [1210], born Nov. 4, 1881, Niagara Falls, N.Y., and now of... St., N.Y.C., who seeks information on his past incarnation in the American Revolutionary period. You will answer the questions which have been submitted.

EC: (Not responding to first suggestion, had to be repeated—and then only responding to last paragraph of suggestion—“Enquiring mind of [1210], born Nov. 4, 1881—Aug. 24, 1937—’36, ’35-” etc., on back to birth date.

Yes—much better were these presented from the information that has been given, and its period, or else there is to be sought the reflection of the whole of the experience as from the beginning. We will seek here. (Mumbling over name, birth date, place of birth, etc.)

Yes, we have the records of that entity now known as [1210]; this with the interpretations as we have had here before.

In considering the experience of the entity during that period of the American Revolution, we find that the entity served especially in those activities or campaigns about portions of Jersey, Pennsylvania and Maryland.

The entity then, as we have indicated, was in the name McQuade—Quer—McQuade—Herman; born then in the experience in what is now a portion of Connecticut; and the training and the activities just prior to the Revolution were in a partial medical course. Then the activities during the Revolution were in what would be called in the present the caring for the protective forces about the camps as respecting the health. The entity, to be sure, was among the forces that served under Washington; more

Herman.

Ông sẽ có trước mình tâm trí truy vấn của thực thể [1210], sinh ngày 4 tháng 11, 1881, Niagara Falls, N.Y., và hiện ở... St., N.Y.C., người đang tìm kiếm thông tin về kiếp trước của mình trong giai đoạn Cách mạng Mỹ. Ông sẽ trả lời các câu hỏi đã được gửi.

EC: (Không đáp lại gợi ý đầu tiên, phải lặp lại — và rồi chỉ đáp lại đoạn cuối của gợi ý — “Tâm trí truy vấn của [1210], sinh 4/11/1881 — 24/8/1937 — ’36, ’35-” v.v., ngược về đến ngày sinh.)

Vâng — sẽ tốt hơn nhiều nếu những điều này được trình bày từ thông tin đã ban, và giai đoạn của nó, nếu không thì phải tìm phản ảnh của toàn bộ kinh nghiệm như từ khởi đầu. Chúng ta sẽ tìm ở đây. (Lầm bầm nhắc lại tên, ngày sinh, nơi sinh, v.v.)

Vâng, chúng tôi có các hồ sơ về thực thể hiện được biết là [1210]; cùng với các diễn giải như đã có trước đây.

Khi khảo xét kinh nghiệm của thực thể trong giai đoạn Cách mạng Mỹ, chúng tôi thấy thực thể đã phục vụ đặc biệt trong những hoạt động hay chiến dịch quanh các phần của Jersey, Pennsylvania và Maryland.

Khi ấy, như chúng tôi đã chỉ, thực thể mang tên McQuade — Quer — McQuade — Herman; sinh khi ấy trong kinh nghiệm ở nơi nay là một phần của Connecticut; và việc đào tạo, các hoạt động ngay trước Cách mạng là trong một khóa y khoa còn dang dở. Rồi hoạt động trong Cách mạng là ở điều mà hiện nay có thể gọi là chăm lo cho các lực lượng bảo vệ quanh các doanh trại về mặt sức khỏe. Chắc chắn thực thể ở cùng lực lượng phục vụ dưới quyền Washington; trực tiếp hơn là dưới quyền Lee [Henry Lee, tướng Mỹ, gọi là

direct under Lee [Henry Lee, American general, called “Light Horse Harry”], who was active in the campaign in that particular portion of the land; yet coming as a supervisor or superintendent of many of the various sites or camps, or especially during the distress of the armies of the colonists at the time.

Hence as has been indicated, we find arising from the experiences of the entity during that sojourn the capacities in the attempting to cast out fear. For it was experienced by the entity during that period that when there could be aroused within the minds and the hearts and the experiences of the emotional forces of the individuals the awareness that there were purposes greater or beyond the self, these brought the possibilities, the abilities, the activities that made for the sustaining influences. And much of that was imbued into the minds of those during the trying periods, when the fires of patriotism burned low during that severe winter in Valley Forge.

And these are the parts, the principles then that should be studied, if there would be knowledge gained of a nature that becomes a constructive experience in the activities of those in the present; that which is creative *grows*, that which is destructive is already deteriorating.

Thus these live as those influences *within* the innate forces of the soul’s expression through experiences in the earth, and give rise to that which surrounds the activity of an individual entity.

Thus, as has been indicated, we have continually before us good, evil; life, death—a choice to be made.

And ever is the choice according to the *ideals* of the entity, as it gives expression of the forces and influences in its experience.

“Light Horse Harry”], người hoạt động trong chiến dịch ở vùng đất cụ thể ấy; song đến như người giám sát hay quản đốc của nhiều vị trí hay doanh trại khác nhau, đặc biệt trong giai đoạn quân đội thuộc địa lâm cảnh khốn khó khi đó.

Do đó, như đã được chỉ ra, chúng ta thấy nảy sinh từ những trải nghiệm của thực thể trong thời trú ngụ ấy các năng lực khi nỗ lực xua tan sợ hãi. Vì thực thể đã trải nghiệm trong thời kỳ đó rằng khi có thể khơi dậy trong trí và trong tim, và trong những trải nghiệm của lực cảm xúc nơi các cá nhân, một nhận biết rằng có những mục đích lớn hơn hay vượt khỏi cái tôi, thì những điều này mang đến các khả năng, các năng lực, các hoạt động tạo nên những ảnh hưởng nâng đỡ. Và phần lớn điều ấy đã được thấm nhuần vào tâm trí của những người trong các thời kỳ thử thách, khi ngọn lửa ái quốc lụi dần trong mùa đông khắc nghiệt ở Valley Forge.

Và đây là các phần, các nguyên tắc nên được khảo cứu, nếu muốn thu đạt tri thức thuộc bản chất trở thành trải nghiệm mang tính kiến tạo trong các hoạt động của những người ở hiện tại; điều gì mang tính sáng tạo thì lớn lên, điều gì mang tính hủy hoại thì đã đang suy tàn.

Vì thế, những điều này sống như các ảnh hưởng bên trong các lực bẩm sinh của sự biểu lộ của linh hồn qua các trải nghiệm trên trần gian, và làm phát sinh điều bao bọc hoạt động của một thực thể cá nhân.

Vậy nên, như đã được chỉ ra, trước chúng ta luôn có thiện, ác; sống, chết—một lựa chọn phải được thực hiện.

Và lựa chọn ấy luôn tùy theo các lý tưởng của thực thể, khi nó biểu lộ các lực và ảnh hưởng trong trải nghiệm của mình.

The entity then was among those that endured until after the periods of the Brandywine, when there were those effective activities; yet to the entity the injuries that were brought made for the ending of the physical experience of Herman McQuade—or Quer—in or during that portion of the latter part of the southern Pennsylvania or the New Jersey campaign, just before the change from Lee's rebuke and the activities in the Maryland land and the rise to the arousing through the activities of Sumter.

In the period then, as to days, as to that which may be a record: We find in the cemetery, in what is a Trenton station or near to same, H. McQuade—1779—17—No, it's nearly erased here—Herman McQuade, H. McQuade—H. McQuade—1777-9—177—seventeen seventy?

Ready for questions.

Q: Please correctly spell the name.

A: Q-u-a-d-e.

Q: Where is this name recorded in a document which we can find now?

A: In the rebuke of Lee by Washington. Library—Washington.

Q: Under what commanding officers did he serve?

A: As given.

Q: In what encampments did he serve?

A: As given.

Q: Can we find any evidences of these sites and where?

A: No evidences as we find at the sites.

Thực thể khi ấy ở trong số những người đã chịu đựng cho đến sau các giai đoạn Brandywine, khi có những hoạt động hiệu quả; tuy nhiên đối với thực thể, các thương tích mang đến đã chấm dứt trải nghiệm thể xác của Herman McQuade—hoặc Quer—trong hoặc trong phần cuối của chiến dịch miền nam Pennsylvania hay New Jersey, ngay trước biến chuyển kể từ lời quở trách của Lee và các hoạt động trên đất Maryland và sự dấy lên của sự khích động qua các hoạt động của Sumter.

Trong thời kỳ ấy, xét về ngày tháng, về điều có thể là một ghi chép: Chúng tôi thấy ở nghĩa trang, tại nơi là một ga Trenton hoặc gần đó, H. McQuade—1779—17—Không, ở đây hầu như bị xóa—Herman McQuade, H. McQuade—H. McQuade—1777-9—177—một nghìn bảy trăm bảy mươi?

Sẵn sàng cho các câu hỏi.

H: Xin đánh vần đúng tên.

Đ: Q-u-a-d-e.

H: Tên này được ghi ở tài liệu nào mà chúng tôi có thể tìm được bây giờ?

Đ: Trong lời quở trách Lee của Washington. Thư viện—Washington.

H: Y phục dưới quyền chỉ huy nào mà y phục vụ?

Đ: Như đã nêu.

H: Ở những doanh trại nào y phục vụ?

Đ: Như đã nêu.

H: Chúng tôi có thể tìm thấy bằng chứng nào về các địa điểm này và ở đâu?

Đ: Không có bằng chứng như chúng tôi tìm thấy tại các địa điểm.

Q: In what battles was he engaged?

A: Not so much in the battles save as in Brandywine when the injury came that brought dissolution.

Q: Was he an officer and of what rank?

A: Not as an officer but what would be called today as in the quartermaster division, or the superintendent of the health.

Q: Follow for us the movements of the entity with the American Revolutionary Army giving us various points or battlefields. At which, if any, of these can we find remaining evidences and what?

A: We have given these. Connecticut born; activities there; and when there was the abandoning of New York moved with the armies to then the Jersey and Pennsylvania and later a portion of the Maryland campaign; following through those periods of Valley Forge—or to the activities of Brandywine—and then the death there.

Q: Is there a record of baptism?

A: We do not find same.

Q: Where did he make his home in the Colonies?

A: In Connecticut.

Q: How and when did McQuade die?

A: From injuries received in Brandywine.

We are through for the present.

H: Y đã tham chiến ở những trận nào?

Đ: Không nhiều trong các trận đánh ngoại trừ ở Brandywine khi thương tích xảy đến và mang lại sự tan rã.

H: Y có là sĩ quan không và cấp bậc gì?

Đ: Không là sĩ quan mà theo cách gọi hôm nay là thuộc ban quân nhu, hoặc giám quản y tế.

H: Xin theo dấu cho chúng tôi các di chuyển của thực thể cùng với Đạo quân Cách mạng Hoa Kỳ, cho chúng tôi các địa điểm hay chiến trường khác nhau. Ở nơi nào, nếu có, chúng tôi có thể tìm thấy các chứng tích còn lại và là gì?

Đ: Chúng tôi đã nêu rồi. Sinh ở Connecticut; hoạt động ở đó; và khi New York bị bỏ lại thì di chuyển cùng quân đội đến New Jersey và Pennsylvania và sau đó là một phần của chiến dịch Maryland; đi qua những thời kỳ Valley Forge—hoặc đến các hoạt động của Brandywine—và rồi tử vong tại đó.

H: Có ghi chép rửa tội không?

Đ: Chúng tôi không thấy điều đó.

H: Y lập gia cư ở đâu trong các Thuộc địa?

Đ: Ở Connecticut.

H: McQuade chết như thế nào và khi nào?

Đ: Do thương tích nhận trong Brandywine.

Chúng tôi tạm kết thúc.

Text of Reading 5366-1 F 53 (Housewife, Protestant)

This Psychic Reading given by Edgar Cayce at the office of the Association, Arctic Crescent, Virginia Beach, Va., this 19th day

Toàn văn Lần đọc 5366-1 Nữ 53 (Nội trợ, Tin Lành)

Lần đọc Thông Linh này do Edgar Cayce thực hiện tại văn phòng của Hiệp hội, Arctic Crescent, Virginia Beach, Va., ngày 19 tháng

of July, 1944, in accordance with request made by the self—Mrs. [5366], Associate Member of the Ass'n for Research & Enlightenment, Inc.

PRESENT

Edgar Cayce; Gertrude Cayce, Conductor; Gladys Davis, Jeanette Fitch, Stenos.

READING

Born October 31, 1890, on a farm near..., Ohio.

Time of Reading Set bet. 3:30 to 4:30 P.M. Eastern War Time..., Mass.

GC: You will give the relations of this entity and the universe, and the universal forces; giving the conditions which are as personalities, latent and exhibited in the present life; also the former appearances in the earth plane, or giving time, place and the name, and that in each life which built or retarded the development for the entity; giving the abilities of the present entity, that to which it may attain, and how. You will answer the questions, as I ask them:

EC: My! Some very interesting characters have been born near Bellefontaine! This entity was among those with that one who persecuted the church so thoroughly and fiddled while Rome burned. That's the reason this entity in body has been disfigured by structural conditions. Yet may this entity be set apart. For through its experiences in the earth, it has advanced from a low degree to that which may not even necessitate a reincarnation in the earth. Not that it has reached perfection but there are realms for instruction if the entity will hold to that ideal of those whom it once scoffed at because of the pleasure materially brought in associations with those who did the persecuting.

In giving the interpretation, then, of the

Bảy, 1944, theo yêu cầu được đưa ra bởi chính đương sự—Bà [5366], Hội viên Liên kết của Hiệp hội Nghiên cứu & Khai Sáng, Inc.

HIỆN DIỆN

Edgar Cayce; Gertrude Cayce, Điều phối; Gladys Davis, Jeanette Fitch, tốc ký viên.

LẦN ĐỌC

Sinh ngày 31 tháng Mười, 1890, tại một trang trại gần..., Ohio.

Thời gian Lần đọc Ấn định giữa 3:30 đến 4:30 chiều Giờ Chiến tranh miền Đông..., Mass.

GC: Ngài sẽ cho biết mối liên hệ của thực thể này với vũ trụ, và các lực vũ trụ; đưa ra các điều kiện vốn là phạm ngã, tiềm ẩn và biểu lộ trong đời sống hiện tại; đồng thời các lần xuất hiện trước đây ở cõi trần, tức đưa thời gian, địa điểm và tên, và trong mỗi đời là điều đã xây dựng hay kìm hãm sự phát triển cho thực thể; cho biết các khả năng của thực thể hiện tại, điều y có thể đạt được, và bằng cách nào. Ngài sẽ trả lời các câu hỏi, khi tôi nêu:

EC: Trời! Một vài nhân vật rất thú vị được sinh gần Bellefontaine! Thực thể này ở trong số những kẻ cùng với người đã bách hại giáo hội rất dữ dội và kéo vĩ cầm trong khi Roma bốc cháy. Đó là lý do tại sao thực thể trong thân xác đã bị biến dạng bởi các điều kiện cấu trúc. Tuy vậy, thực thể này có thể được biệt phân. Vì qua các trải nghiệm trên trần, nó đã thăng tiến từ mức thấp đến mức có thể thậm chí không cần một lần tái sinh trên trần. Không phải là nó đã đạt sự toàn thiện nhưng có những cõi dành cho sự giáo huấn nếu thực thể sẽ giữ vững lý tưởng của những người mà nó từng chế giễu vì các khoái lạc vật chất mang lại trong giao du với những kẻ làm việc bách hại ấy.

Khi đưa ra diễn giải về các ghi chép của thực

records of this entity, there is much that may be said but, as has been indicated, we would minimize the faults, and we would magnify the virtues. Thus may little or nothing be given that would deter the entity in any manner from holding fast to that purpose which has become that to which it may hold. For, as Joshua of old, the entity has determined (and sometimes the entity becomes very disturbed) "Others may do as they may, but as for me, I will serve the living God."

Astrological aspects would be nil in the experiences of the entity. (Let's pray with the entity.) No such may be necessary in the experience again in the earth-materiality.

Remember, there are material urges and there are materials in other consciousnesses not three-dimensions alone.

As to the appearances in the earth, these would only be touched upon, as indicated, to be a helpful experience for the entity, as:

Before this we find the entity was in the land of the present nativity, through the experiences in seeking for new undertakings with the associates or companions. The entity became a helper to those who sought to know more of that which had been the prompting of individuals to seek freedom and to know that which is the spirit of creation or creative energies. Thus did the entity grow in attempting to interpret man's relationship to the Creative Forces or God. The name then was Jane Eyericson.

Before that we find the entity, as mentioned, was a companion or associate of that one [Nero] who persecuted those who believed in, those who accepted faith in righteousness, in goodness, in crucifying of body desires, in crucifying the emotions which would gratify only appetites of a body, either through the physical self or

thể này, có rất nhiều điều có thể nói nhưng, như đã được chỉ ra, chúng tôi sẽ giảm nhẹ các lỗi lầm, và chúng tôi sẽ làm nổi bật các đức hạnh. Như thế ít hoặc không điều gì được đưa ra có thể làm thực thể nản lòng theo bất kỳ cách nào khỏi việc nắm chặt mục đích vốn đã trở thành điều nó có thể bám giữ. Vì, như Giô-suê thuở xưa, thực thể đã quyết chí (và đôi lúc thực thể trở nên rất xao động) "Người khác có thể làm như họ muốn, nhưng phần tôi, tôi sẽ phụng sự Thượng đế hằng sống."

Các khía cạnh chiêm tinh sẽ là không đáng kể trong trải nghiệm của thực thể. (Chúng ta hãy cầu nguyện cùng với thực thể.) Không nhất thiết phải có điều như vậy nữa trong trải nghiệm nơi trần vật chất.

Hãy nhớ, có những xung lực vật chất và có những phương diện thuộc các tâm thức khác, không chỉ ba chiều mà thôi.

Về các lần xuất hiện trên trần, những điều này chỉ được chạm đến, như đã chỉ ra, để làm một trải nghiệm hữu ích cho thực thể, như:

Trước đó chúng tôi thấy thực thể ở miền đất là nơi sinh hiện nay, qua trải nghiệm trong việc kiếm tìm những dự khởi mới cùng với các bạn hữu hay đồng bạn. Thực thể trở thành một người trợ giúp cho những ai tìm biết thêm về điều vốn là động lực thúc đẩy cá nhân đi tìm tự do và để biết điều vốn là tinh thần của sự sáng tạo hay các năng lượng sáng tạo. Như thế thực thể đã tăng trưởng trong nỗ lực diễn giải mối liên hệ của con người với các Lực Sáng Tạo hay Thượng đế. Tên khi ấy là Jane Eyericson.

Trước đó chúng tôi thấy thực thể, như đã nói, là bạn hay đồng sự của kẻ [Nero] đã bách hại những ai tin, những ai chấp nhận đức tin nơi sự công chính, nơi điều thiện, nơi việc đóng đinh các dục vọng của thân xác, đóng đinh các cảm xúc chỉ thỏa mãn các thèm muốn của một thân xác, hoặc qua bản thân thể xác hoặc qua các thèm muốn thể xác của phàm

through physical appetites of gormandizing, and of material desire for the arousing more of the beast in individual souls. [See 33-1, Par. 10-A.]

In the experience, then, the entity is meeting self in that which was a part of the experience as Emersen.

Before that we find the entity was in the land when the children of promise entered into the promised land, when there were those whose companion or who father [Achan] sought for the gratifying of selfish desires in gold and garments and in things which would gratify only the eye. The entity was young in years and yet felt, as from those things which were told the entity, that a lack of material consideration was given the parent. The name then was Suthers.

Before that we find the entity was in the Egyptian land. The entity was among those who were trained in the Temple Beautiful for a service among its fellow men, contributing much to the household and the establishing of homes. Thus is the home near and dear to the entity, as are members of same, whether of the body-family or of the help or kinsmen.

Thus again may the entity find, in its application of those tenets and truths in the present, that answering in experiences of the entity in that land.

Then the entity was called Is-it-el.

As to the abilities:

Who would tell the rose how to be beautiful; who would give to the morning sun, glory; who would tell the stars how to be beautiful? Keep that faith! which has prompted thee. Many will gain much from thy patience, thy consistence, thy brotherly love.

Ready for questions.

ăn, và của dục vọng vật chất nhằm khơi dậy nhiều hơn phần thú vật trong các linh hồn cá nhân. [Xem 33-1, Đoạn 10-A.]

Trong trải nghiệm, thực thể đang đối diện với chính mình trong điều vốn là một phần trải nghiệm của Emersen.

Trước đó chúng tôi thấy thực thể ở trong miền đất khi con cái của lời hứa bước vào đất hứa, khi có những người mà bạn đồng hành hay người cha [Achan] kiếm tìm việc thỏa mãn các dục vọng ích kỷ về vàng bạc và y phục và những thứ chỉ làm thỏa mãn đôi mắt. Thực thể khi ấy hãy còn ít tuổi nhưng lại cảm thấy, từ những điều đã được kể cho mình, rằng cha mẹ không được quan tâm vật chất cho đủ. Tên khi ấy là Suthers.

Trước đó chúng tôi thấy thực thể ở đất Ai Cập. Thực thể ở trong số những người được huấn luyện trong Đền Mỹ Lệ để phụng sự giữa đồng loại, góp phần nhiều cho gia thất và việc thiết lập các mái ấm. Bởi vậy mái ấm gần gũi và thân thương với thực thể, cũng như các thành viên của nó, dù là thuộc gia đình huyết thống hay người giúp việc hay thân thuộc.

Như thế lần nữa thực thể có thể nhận ra, trong việc ứng dụng các tín điều và chân lý ấy ở hiện tại, sự đáp lời trong các trải nghiệm của thực thể ở miền đất đó.

Bấy giờ thực thể được gọi là Is-it-el.

Về các khả năng:

Ai sẽ dạy bông hồng phải đẹp thế nào; ai sẽ ban vinh quang cho mặt trời ban mai; ai sẽ dạy các vì sao phải đẹp làm sao? Hãy giữ vững đức tin ấy! vốn đã thúc giục ngươi. Nhiều người sẽ gạt hái nhiều điều từ lòng nhẫn nại, sự kiên định, tình huynh đệ của ngươi.

Sẵn sàng cho các câu hỏi.

Q: What locality is best for me?

A: In the middle west.

Q: What has been the incentive to heal and help others?

A: Read just what has been given.

Q: Should we invest a small sum of money in Tung Oil or Ramie land in the south, or a log cabin on a mountain side on... 's farm at..., Conn., for future vacations?

A: No. Those in the west we would prepare, or Ohio, Indiana, or Iowa. These would be the better and there invest; whether in Illinois, in oil, yes; Iowa, a rest home, yes; in Ohio, farmland.

Q: How have I been associated in the past with my husband, [4921]?

A: In the experience before this there were associations in which each was an incentive or a helper, and yet never closely associated. That's why ye disagree at times in the present. In the experience in Egypt in the same association as in the present, as were the children, though there were many more of them there.

Q: My son, [5249]?

A: As indicated.

Q: My son, [5242]?

A: As indicated.

Q: How can I best help them in the present?

A: In helping them to study to show themselves approved unto God, workmen not ashamed, rightly stressing the words of

H: Địa phương nào là tốt nhất cho tôi?

Đ: Ở miền Trung Tây.

H: Động lực nào đã thúc tôi chữa lành và giúp đỡ người khác?

Đ: Hãy đọc đúng như những gì đã được ban cho.

H: Chúng tôi có nên đầu tư một khoản tiền nhỏ vào dầu Tung hoặc đất trồng ramie ở miền nam, hay một căn nhà gỗ trên sườn núi tại trang trại của... ở..., Conn., cho các kỳ nghỉ tương lai không?

Đ: Không. Những nơi ở miền tây chúng tôi sẽ chuẩn bị, hoặc Ohio, Indiana, hoặc Iowa. Đó sẽ là những nơi tốt hơn và hãy đầu tư ở đó; ở Illinois, về dầu, được; ở Iowa, một nhà tĩnh dưỡng, được; ở Ohio, đất nông trại.

H: Tôi đã có liên hệ ra sao trong quá khứ với chồng tôi, [4921]?

Đ: Trong trải nghiệm trước đây có những mối liên hệ trong đó mỗi người là một động lực hay một người trợ giúp, nhưng chưa từng gắn bó thật gần. Đó là lý do các người bất đồng đôi lúc ở hiện tại. Trong trải nghiệm ở Ai Cập trong cùng mối liên hệ như hiện nay, như các con, dù khi ấy có nhiều con hơn nhiều.

H: Con trai tôi, [5249]?

Đ: Như đã chỉ ra.

H: Con trai tôi, [5242]?

Đ: Như đã chỉ ra.

H: Tôi có thể giúp chúng tốt nhất thế nào trong hiện tại?

Đ: Bằng cách giúp chúng học hỏi để tỏ mình được Thượng đế chấp thuận, những người làm việc không hổ thẹn, nhấn mạnh đúng lời

truth and keeping self unspotted from the world.

We are through with this reading.

***Text of Reading 1020-2 F 39
(Housewife, Christian
Background)***

This psychic reading given by Edgar Cayce at the David E. Kahn home, 44 West 77th St., Apt. 14-W, New York City, this 18th day of October, 1935, in accordance with request made by the self—Mrs. [1020], Associate Member of the Ass'n for Research & Enlightenment, Inc.

PRESENT

Edgar Cayce; Hugh Lynn Cayce, Conductor; Gladys Davis, Steno. Mrs. [1020].

READING

Born February 17, 1896, in New Haven, Conn.

Time of Reading 11:25 to 12:00 A.M. Eastern Standard Time..., New York.

(Life Reading Suggestion)

EC: Yes, we have the entity and those relations with the universe and universal forces, that are latent and manifested in the personalities of the entity now known as [1020].

These, as we find then, are as records of the activities of the entity in its relationships to the universal influences that may manifest in, or be manifested by, the entity in the experiences in the earth and the environs about the earth that are termed as astrological aspects in an entity's experience.

Coming, as we find, under those influences

của chân lý và giữ mình không vấy bẩn bởi đời.

Chúng tôi kết thúc lần đọc này.

***Toàn văn Lần đọc 1020-2 Nữ
39 (Nội trợ, Nền tảng Cơ Đốc)***

Lần đọc thông linh này do Edgar Cayce thực hiện tại nhà David E. Kahn, 44 West 77th St., Căn hộ 14-W, Thành phố New York, ngày 18 tháng Mười, 1935, theo yêu cầu do chính đương sự—Bà [1020], Hội viên Liên kết của Hiệp hội Nghiên cứu & Khai Sáng, Inc.—đưa ra.

HIỆN DIỆN

Edgar Cayce; Hugh Lynn Cayce, Điều phối; Gladys Davis, Tốc ký. Bà [1020].

LẦN ĐỌC

Sinh ngày 17 tháng Hai, 1896, tại New Haven, Conn.

Thời gian Lần đọc 11:25 đến 12:00 trưa Giờ Tiêu chuẩn miền Đông..., New York.

(Đề nghị Lần đọc về Đời sống)

EC: Vâng, chúng tôi có thực thể và những mối liên hệ ấy với vũ trụ và các lực vũ trụ, vốn tiềm ẩn và biểu lộ trong các phạm ngã của thực thể nay được biết là [1020].

Những điều này, như chúng tôi nhận thấy, là các ghi chép về hoạt động của thực thể trong mối liên hệ với các ảnh hưởng phổ quát có thể biểu lộ nơi, hoặc được biểu lộ bởi, thực thể trong các trải nghiệm trên trần và vùng phụ cận quanh trần được gọi là các khía cạnh chiêm tinh trong trải nghiệm của một thực thể.

Đến, như chúng tôi thấy, dưới các ảnh hưởng

in Venus, Mercury, Jupiter, Uranus, that are accredited with representing—or that have been determined by the sages of old as representing—individual activities, we find:

Mercury as the mind, Venus as love, Jupiter as the broadening—the larger opportunity, the expansion of influence and activity—these are but terms, that represent in an entity's influence a definite *innate* activity in the entity's experience.

In Venus we find that, irrespective of the entity's application of same—however, the entity is one making for friendships that are lasting in the experience.

One capable of becoming more and more necessary in the experiences of those whom the entity contacts.

One that is faithful in its relationships to that it has promised itself or others.

These are as innate and manifested in the manners in which the entity may make application of those experiences in the inner self, as it is related to others.

In Mercury we find the high mental abilities, yet experiences in same that make for the doubting in self as to its own capacities often.

Hence, in conjunction with the Venus influence, it produces a tendency within the experience for the entity to depend oftentimes upon those whom it has learned that are or whom it considers as being capable of judging experiences or activities.

This makes for that which at times becomes confusing to the entity, as to whether that which has been activative has been by its own mental abilities or influenced by others.

Hence we will find that especially in the

của Sao Kim, Sao Thủy, Sao Mộc, Sao Thiên Vương, vốn được ghi nhận là đại diện—hoặc đã được các hiền triết xưa định danh là đại diện—cho các hoạt động cá nhân, chúng tôi thấy:

Sao Thủy là thể trí, Sao Kim là tình thương, Sao Mộc là sự mở rộng—cơ hội lớn hơn, mở rộng tầm ảnh hưởng và hoạt động—đây chỉ là các thuật ngữ, vốn biểu thị trong ảnh hưởng của một thực thể một hoạt động bẩm sinh xác định trong trải nghiệm của thực thể.

Ở Sao Kim chúng tôi nhận thấy rằng, bất kể thực thể ứng dụng điều ấy ra sao—tuy nhiên, thực thể là người tạo lập các tình bạn bền lâu trong trải nghiệm.

Một người có khả năng trở nên ngày càng cần thiết hơn trong trải nghiệm của những người mà thực thể tiếp xúc.

Một người trung tín trong các mối liên hệ với điều đã tự hứa với mình hay với người khác.

Những điều này là bẩm sinh và biểu lộ trong những cách thức mà thực thể có thể ứng dụng các trải nghiệm ở nội ngã, khi nó liên hệ với người khác.

Ở Sao Thủy chúng tôi thấy các khả năng trí tuệ cao, nhưng các trải nghiệm trong đó khiến thực thể thường nghi ngờ bản thân về các năng lực của chính mình.

Bởi vậy, phối hợp với ảnh hưởng của Sao Kim, nó tạo nên khuynh hướng trong trải nghiệm để thực thể nhiều lần nương dựa vào những người mà nó đã biết là, hoặc nó xem như, có khả năng phán đoán các trải nghiệm hay hoạt động.

Điều này tạo ra cái mà đôi lúc trở thành sự bối rối cho thực thể, về việc liệu điều đã được phát động là do các năng lực trí tuệ riêng hay do ảnh hưởng của người khác.

Vì vậy chúng ta sẽ thấy rằng đặc biệt trong

activities as a *writer* would there become most helpful experiences, where the entity applied such activities in the earth in its relationships to construction of those things that may be made manifest in its activity as a writer. Or as one who would be a good judge of the efforts of others in these directions. If the entity would apply self, these activities would make or the stabilizing of these innate influences in the experience of the entity.

In Jupiter we find the broadening, or the tendency for the entity to become associated with influences upon rather than by others. For the influence the entity may have from others is individual, while the influence the entity may have upon others is rather more the universal—by the very indications of those experiences that have been indicated as to how the influences or activities of the entity may be used to give expression to those developments that have been in the *mental* or soul experience of the entity. It tends towards the experience that may be termed as innate, or as *feeling* those conditions rather than reasoning from what may be termed cold reason. This makes for those conditions where the entity may in its applications of its abilities become as one that may influence the affairs of others a very great deal by its expressions that may reach masses of peoples.

As to the appearances in the earth, then, and those that we find making for an influence in the present experience, we find:

Before this the entity was in that land now known as or called England, during those periods when there were great numbers of people entering the new land; not only for the religious freedom but for the opportunities and for the activities that would make for the growing into advantages to be had in the varied activities during the experience.

các hoạt động như một người viết sẽ có những trải nghiệm hữu ích nhất, nơi thực thể áp dụng các hoạt động như thế trên trần trong mối liên hệ với kiến tạo những điều có thể được biểu lộ trong hoạt động của mình như một người viết. Hoặc như người có thể là một vị giám khảo tốt đối với nỗ lực của người khác trong các hướng này. Nếu thực thể chịu tự ứng dụng, các hoạt động ấy sẽ tạo nên sự ổn định cho các ảnh hưởng bẩm sinh này trong trải nghiệm của thực thể.

Ở Sao Mộc chúng tôi thấy sự mở rộng, hoặc khuynh hướng để thực thể trở nên liên hệ với các ảnh hưởng tác động lên người khác hơn là bị người khác tác động. Vì ảnh hưởng mà thực thể có thể nhận từ người khác là cá biệt, trong khi ảnh hưởng mà thực thể có thể có lên người khác lại mang tính phổ quát hơn—chính bởi các chỉ dấu từ những trải nghiệm đã được chỉ ra về cách các ảnh hưởng hay hoạt động của thực thể có thể được dùng để biểu lộ những phát triển đã có trong trải nghiệm trí tuệ hay linh hồn của thực thể. Nó thiên về trải nghiệm có thể được gọi là bẩm sinh, hoặc là cảm thụ các trạng thái ấy hơn là lý luận từ cái có thể được gọi là lý trí lạnh. Điều này tạo ra những hoàn cảnh mà ở đó thực thể, trong việc ứng dụng các khả năng, có thể trở thành người ảnh hưởng rất nhiều đến công việc của người khác bằng các biểu đạt của mình vốn có thể chạm tới quần chúng đông đảo.

Về các lần xuất hiện trên trần, và những điều chúng tôi thấy đang tạo ảnh hưởng trong trải nghiệm hiện tại, chúng tôi thấy:

Trước đó thực thể ở miền đất nay được biết như hay gọi là Anh quốc, trong những thời kỳ khi có đông đảo người tiến vào miền đất mới; không chỉ vì tự do tôn giáo mà còn vì cơ hội và các hoạt động sẽ làm cho sự tăng trưởng đi tới những lợi thế có thể đạt được trong các hoạt động đa dạng trong trải nghiệm.

The entity heard about such activities, listened and was persuaded; yet not until the latter portion of the experience—or until the middle of the life during that particular period—did the entity come to, or become a part of the activities in, that land in and about what is now Hartford, in the land of present nativity.

There we find the entity then, in the name of Marge Condon, became as an active influence in the establishing of those that became the teachings, or the schools, or those things that had to do with the training of the young.

Hence we find in the present experience of the entity that the interests of the young are of a special interest to the entity; the care of those under varying conditions—these have been and are of a special interest. And the manners in which various sects, states or groups or societies form for the activities in these directions become innately and manifestly a portion of the entity's thought. And again activity in these directions, *especially* as related to combining same in treatise, in manners in which same may be presented to others, would become a life work.

However, as indicated in the ruling influence of Venus in the innale forces, home and home conditions are ever in the expressions of the entity also.

Combining these, then, there may be made an activity; not so much that would separate the entity from other associations but that would make for an experience in the entity's life or experience in the present that would become more and more worth while, more and more appreciated, more and more helpful to others.

Before that we find the entity was in the Grecian experience when there were those

Thực thể đã nghe về các hoạt động như vậy, đã lắng nghe và bị thuyết phục; tuy nhiên mãi đến phần cuối của trải nghiệm—hoặc đến giữa đời trong giai đoạn đặc thù đó—thực thể mới đến, hoặc trở thành một phần của các hoạt động, ở miền đất trong và quanh nơi nay là Hartford, trong miền đất của sinh quán hiện nay.

Ở đó chúng tôi thấy thực thể, với tên Marge Condon, trở thành một ảnh hưởng tích cực trong việc thiết lập những điều trở thành các giáo huấn, hay trường học, hay những việc liên quan đến việc đào luyện người trẻ.

Bởi vậy chúng tôi thấy trong trải nghiệm hiện tại của thực thể rằng các lợi ích của người trẻ là mối quan tâm đặc biệt đối với thực thể; việc chăm sóc những người trong những hoàn cảnh khác nhau—đây từng là và là mối quan tâm đặc biệt. Và cách mà các giáo phái, các bang hay các nhóm hoặc hội đoàn khác nhau hình thành để hoạt động trong những hướng này trở thành bẩm sinh và biểu lộ như một phần trong tư tưởng của thực thể. Và một lần nữa, hoạt động trong những hướng này, đặc biệt khi kết hợp lại trong một luận thuyết, trong những cách thức để có thể trình bày với người khác, sẽ trở thành một công việc trọn đời.

Tuy nhiên, như đã chỉ ra trong ảnh hưởng chủ đạo của Sao Kim trong các lực bẩm sinh, gia đình và các điều kiện gia đình vẫn luôn nằm trong biểu lộ của thực thể.

Kết hợp những điều này, có thể kiến tạo một hoạt động; không đến mức tách thực thể khỏi các mối liên hệ khác nhưng để tạo nên một trải nghiệm trong đời hay trải nghiệm của thực thể ở hiện tại vốn trở nên ngày càng đáng giá, ngày càng được trân trọng, ngày càng hữu ích hơn cho người khác.

Trước đó chúng tôi thấy thực thể ở trải nghiệm Hy Lạp khi có những thời kỳ của các

periods of the first activities that began the influence as to the adorning of the bodies for sculpture and art, that pertained to these phases of man's experience. It was also when there were begun the interpretations of speech, of those things that may be termed in the present the dramatic experiences of song, verse, that there might be brought to others the influence that same had upon the activities of *groups*.

The entity then was among those that were active in such directions; not as a man (for men then were the greater actors in all these roles) but rather one who assisted in aiding such to become efficient and proficient in such activities. The entity made the designs for what in the present would be termed the costumes, and laid out such experiences.

In the present those experiences are manifested in the entity being a judge of such things, an interpreter—to self oft—without giving expression, owing to the fears that arose from the submerging of the entity in the experience. For the material self was submerged, as well as the mental and spiritual, which brought decreasing or distressing experiences in the activities.

In the present, though, these make for the abilities of judgments upon actors, or interpreters, or those that would become interested in such activities.

These only need fanning, as it were, into that innate within self, to become an experience that may be applied with those in the home building or in the training of those that are developing in mind and body.

The name then was Constance.

Before that we find the entity was in that now known as the Egyptian land, during those periods when there were the

hoạt động đầu tiên khởi phát ảnh hưởng về việc điểm tô thân thể cho điêu khắc và mỹ thuật, vốn liên quan đến các phương diện này trong trải nghiệm của con người. Đó cũng là khi bắt đầu các diễn giải về ngôn ngữ, về những điều trong hiện tại có thể gọi là các trải nghiệm kịch nghệ của ca, thơ, để cho ảnh hưởng mà điều ấy có đối với các hoạt động của các nhóm có thể được mang tới cho người khác.

Thực thể khi ấy ở trong số những người hoạt động theo các hướng như vậy; không phải như nam giới (vì khi ấy đàn ông là những diễn viên chủ yếu trong mọi vai trò) mà đúng hơn là người phụ trợ giúp những điều như thế trở nên hiệu quả và thuần thực. Thực thể thiết kế những gì trong hiện tại sẽ được gọi là y phục, và sắp đặt các trải nghiệm như vậy.

Trong hiện tại những trải nghiệm ấy được biểu lộ ở chỗ thực thể là người thẩm định những điều như thế, một người diễn giải—thường là cho chính mình—mà không biểu lộ, do các sợ hãi khởi lên từ sự bị nhấn chìm của thực thể trong trải nghiệm. Vì bản thân vật chất bị nhấn chìm, cũng như phần trí tuệ và tinh thần, điều ấy đã mang đến các trải nghiệm suy giảm hay khốn khó trong các hoạt động.

Trong hiện tại, tuy vậy, những điều này tạo nên khả năng phán xét về diễn viên, hay người diễn giải, hay những người sẽ trở nên quan tâm tới các hoạt động như vậy.

Những điều này chỉ cần được “thổi lửa”, như thể thế, vào cái bầm sinh bên trong, để trở thành một trải nghiệm có thể được áp dụng với những người trong việc xây dựng mái ấm hay đào luyện những người đang phát triển về trí và thân.

Tên khi ấy là Constance.

Trước đó chúng tôi thấy thực thể ở miền đất nay được gọi là Ai Cập, trong những thời kỳ khi các tín điều và giáo huấn của vị Tư tế

establishing of the tenets and the teachings of the Priest. It was when there was begun the preparation of those things pertaining to the establishing of what has grown in the present, from heights in other lands, to the medical reaction, the educational reaction in the various fields; the establishing of periods and areas where there were the gatherings of stones, the cutting of stones. And these became a portion of the entity's activity in that particular experience.

The entity was young in years from the earthly viewpoint when it began its service and activity in the Temple Beautiful, growing in its interest in the Temple Dance or the temple activity that *interpreted the emotions* of individuals in their service before the populace, as well as before those who made for the concentration or consecration of themselves for service in specific directions.

Later the entity became associated with those who prepared the garments of service in the Temple and in the service among those in high places.

And *especially* was the entity interested in those that had the settings of the stones, that were known as the emblems of the life of the individuals.

These were so impressed that in the present we find emblems, symbols, stones, carvings, become as something of an interest to the entity.

Throughout that experience, in the name Han-Shu-Put, the entity gained.

As to the abilities of the entity in the present, then, and that to which it may attain and how:

As the activities have been in those fields in which *others* became imbued with faith and hope in the very actions of the entity, so may

được thiết lập. Đó là khi bắt đầu việc chuẩn bị những điều liên quan đến việc thiết lập cái vốn đã phát triển trong hiện tại, từ những đỉnh cao ở các miền đất khác, thành các phản ứng về y học, về giáo dục trong các lĩnh vực khác nhau; việc thiết lập những thời kỳ và khu vực nơi có việc tập kết đá, đục đẽo đá. Và đó trở thành một phần hoạt động của thực thể trong trải nghiệm đặc thù ấy.

Về tuổi đời theo quan điểm trần thế thì thực thể còn trẻ khi khởi sự phụng sự và hoạt động trong Đền Mỹ Lệ, tăng trưởng sự quan tâm trong Vũ điệu Đền hay hoạt động trong đền vốn diễn giải các cảm xúc của cá nhân trong sự phụng sự trước công chúng, cũng như trước những người dâng mình để phụng sự theo những hướng chuyên biệt.

Sau đó thực thể gắn bó với những người chuẩn bị y phục phụng sự trong Đền và trong phụng sự giữa những người ở địa vị cao.

Và đặc biệt là thực thể quan tâm tới những người làm công việc gắn đặt các loại đá, vốn được biết như là các biểu trưng cho đời sống của từng cá nhân.

Điều này được ấn tượng sâu sắc đến mức trong hiện tại chúng tôi thấy phù hiệu, biểu tượng, đá quý, chạm khắc, trở thành một điều gì đó gây hứng thú cho thực thể.

Xuyên suốt trải nghiệm ấy, với tên Han-Shu-Put, thực thể đã được lợi ích.

Về các khả năng của thực thể trong hiện tại, và điều nó có thể đạt và bằng cách nào:

Vì các hoạt động đã ở trong những lĩnh vực mà người khác được thấm nhuần đức tin và hy vọng ngay từ hành động của thực thể, nên

the entity in the present *use* the abilities that have been gained not only in the material things or material expressions in the earth but as related to those things gained through the interims in which the soul growth has found, does find, expression.

In these manners may the entity find soul development, harmony in its relationships to its fellow man; increasing its confidence and faith in self as it finds its true relationships to the inner self and to the Creative Forces from without.

These, then, are the activities as we find in the present:

Stimulate the minds of those that seek expression in given directions of activity, as those seeking for an experience or a career in certain fields of activity as indicated. As interpreters, entertainers in some directions—the entity may counsel well with such.

Then, for giving that which is *innately* the experience of self—this may be done in writing and interpreting that which may be most helpful to others in the training of the young, and of those in the various ages or stages of their development, *for* some specific field of activity.

For, as will be the experience of the entity:

If you would have life, hope, faith, then *give* life, hope, faith, to those about you—in every way. For the law is, “As ye sow, so shall ye reap.” If ye would know good, do good to others. If you would know the Father and His love to His creatures, show forth in thy life and in thy relationships to others that love. And in so doing does there come into the heart and mind and soul that awareness

trong hiện tại thực thể có thể dùng các khả năng đã đạt được không chỉ trong những điều vật chất hay biểu đạt vật chất trên trần mà còn trong mối liên hệ với những điều đạt được qua các khoảng giữa mà trong đó sự tăng trưởng của linh hồn đã và đang tìm thấy biểu lộ.

Theo những cách thức này thực thể có thể tìm thấy sự phát triển của linh hồn, sự hòa điệu trong các mối liên hệ với đồng loại; gia tăng niềm tin cậy và đức tin nơi bản thân khi nó nhận ra mối liên hệ chân thật của mình với nội ngã và với các Lực Sáng Tạo từ bên ngoài.

Những điều này, vậy thì, là các hoạt động như chúng tôi thấy ở hiện tại:

Kích thích tâm trí của những người kiếm tìm biểu lộ trong những hướng hoạt động nhất định, như những người kiếm tìm một trải nghiệm hay một sự nghiệp trong các lĩnh vực hoạt động nhất định như đã chỉ ra. Như những người diễn giải, người trình diễn ở một số hướng—thực thể có thể tham vấn tốt với họ.

Và rồi, để hiến tặng điều vốn bẩm sinh là trải nghiệm của chính mình—điều này có thể thực hiện qua việc viết và diễn giải những điều có thể hữu ích nhất cho người khác trong việc đào luyện người trẻ, và những người ở các lứa tuổi hay chặng phát triển khác nhau, cho một lĩnh vực hoạt động chuyên biệt nào đó.

Vì, như sẽ là trải nghiệm của thực thể:

Nếu người muốn có sự sống, hy vọng, đức tin, thì hãy ban sự sống, hy vọng, đức tin, cho những người quanh người—bằng mọi cách. Vì định luật là, “Gieo gì gặt nấy.” Nếu người muốn biết điều thiện, hãy làm điều thiện cho người khác. Nếu người muốn biết Đức Cha và tình thương của Ngài đối với các thụ tạo của Ngài, hãy bày tỏ trong đời sống và trong các mối liên hệ với người khác tình thương ấy.

of His presence, that has been and is promised to all who seek to know His face.

Ready for questions.

Q: What were the relations in the past lives with my present husband, and just how can I be of the greatest help to him now?

A: Rather was the husband the critic of self in its attempts in the Grecian activity. Hence there have been and are at times in the present the periods when the entity becomes rather discouraged at those experiences that arise. Yet in patience and in counseling with the mate in those things where there is the *necessity* for the husband to stand in judgment upon the efforts of others, in their construction of those things or writings or conditions that are to influence great numbers of people, in this way and manner may those experiences not only become as things that would be “a working out,” as it were, but become more helpful to him in the present relationship.

Q: What have been the relations in the past with my son, and how can I be of the greatest help to him?

A: As the son was in the closer relationships during those periods of the first establishing of the activities in this land of the present nativity, in his own experiences, so may the entity in the present lend the greatest aid and help through counsel, and patience. Not in railings, not in finding fault, but rather in the gentle guidance; not as duties only, but as opportunities—pointing out such in the experiences of the son.

Q: What were the relations in the past lives with my daughter, and how can I be of help to her?

Và làm như vậy thì trong trái tim, trong trí và trong linh hồn sẽ đến sự nhận biết về Sự Hiện Diện của Ngài, điều đã và đang được hứa cho tất cả những ai tìm biết Tôn Nhan của Ngài.

Sẵn sàng cho các câu hỏi.

H: Những mối liên hệ trong các tiền kiếp với người chồng hiện tại của tôi là gì, và tôi có thể giúp ông ấy nhiều nhất thế nào bây giờ?

Đ: Đúng hơn người chồng từng là người phê bình của chính người trong các nỗ lực ở hoạt động Hy Lạp. Bởi vậy đã có và đôi lúc nay vẫn có những thời kỳ khi thực thể trở nên khá nản lòng trước các trải nghiệm phát sinh. Tuy vậy trong nhẫn nại và trong tham vấn với bạn đời về những điều mà ở đó người chồng cần đứng ra phán xét về nỗ lực của người khác, trong việc kiến tạo những điều hoặc bài viết hay các điều kiện sẽ ảnh hưởng đến số đông, theo cách và phương thức này các trải nghiệm không chỉ trở thành những điều sẽ “được xử lý”, như thế, mà còn trở nên hữu ích hơn cho ông ấy trong mối liên hệ hiện tại.

H: Những mối liên hệ trong quá khứ với con trai tôi là gì, và tôi có thể giúp nó nhiều nhất thế nào?

Đ: Vì người con từng ở trong mối quan hệ gần gũi hơn trong những thời kỳ đầu thiết lập các hoạt động ở miền đất của sinh quán hiện nay, trong chính trải nghiệm của nó, nên trong hiện tại thực thể có thể đem sự trợ giúp và hỗ trợ lớn nhất qua tham vấn, và nhẫn nại. Không bằng lời quở trách, không bằng bắt lỗi, mà đúng hơn bằng sự hướng dẫn nhẹ nhàng; không như chỉ là bốn phạt, mà như là cơ hội—chỉ ra những cơ hội như thế trong trải nghiệm của người con.

H: Những mối liên hệ trong các tiền kiếp với con gái tôi là gì, và tôi có thể giúp nó thế nào?

A: Here we find rather a conflicting influence, from those experiences in the Egyptian activities of the entity. And these made for, then, the necessities for the aids to be the greater in showing dependence and confidence in much that has at times *riled* self, as to the choices made by the daughter. This should be done not through condoning, but through reasoning and counsel—in which the entity in that experience grew from the various activities. And it may be seen that it is over those very things in which the entity was the most active—in dress and relationships—that the misunderstandings have arisen and do arise at times; over those smaller things.

Patience endureth, if the entity will know even its strength and power.

Q: Are there any records available now of the entity's activities in Hartford?

A: As we find, among the older records of an *insurance* organization there may be found some of those records of those with whom the entity was very closely associated.

Q: What were the dates of the Grecian period referred to?

A: Just preceding what is termed in thy common parlance as the Christian era.

We are through for the present.

Text of Reading 5328-1 M 21 (Soldier, Overseas, Christian Background)

This Psychic Reading given by Edgar Cayce at the office of the Association, Arctic Crescent, Virginia Beach, Va., this 6th day of July, 1944, in accordance with request made by the self, Mr. [5328], new Associate Member of the Ass'n for Research &

Đ: Ở đây chúng tôi thấy một ảnh hưởng xung khắc, bắt nguồn từ những trải nghiệm trong các hoạt động ở Ai Cập của thực thể. Và những điều này đã tạo nên, khi ấy, sự cần thiết để các trợ giúp phải lớn hơn trong việc biểu lộ sự nương nhờ và tin cậy nơi nhiều điều đôi lúc làm người bực mình, về những chọn lựa do con gái đưa ra. Điều này nên thực hiện không qua sự dung túng, mà qua lý giải và tham vấn—trong đó thực thể ở trải nghiệm ấy đã lớn lên từ các hoạt động khác nhau. Và có thể thấy rằng chính về những điều mà thực thể đã hoạt động nhiều nhất—về y phục và các mối quan hệ—các hiểu lầm đã nảy sinh và đôi lúc vẫn nảy sinh; về những điều nhỏ nhặt đó.

Sự nhẫn nại sẽ bền bỉ, nếu thực thể biết cả sức mạnh và quyền năng của mình.

H: Hiện nay có ghi chép nào về các hoạt động của thực thể ở Hartford không?

Đ: Như chúng tôi thấy, trong các hồ sơ cũ của một tổ chức bảo hiểm có thể tìm thấy một số ghi chép về những người mà thực thể gắn bó rất gần gũi.

H: Niên đại của thời kỳ Hy Lạp được nhắc đến là khi nào?

Đ: Ngay trước điều mà theo cách nói thông thường của các người gọi là kỷ nguyên Cơ Đốc.

Chúng tôi tạm kết thúc.

Toàn văn Lần đọc 5328-1 Nam 21 (Lính, Hải ngoại, Nền tảng Cơ Đốc)

Lần đọc Thông Linh này do Edgar Cayce thực hiện tại văn phòng của Hiệp hội, Arctic Crescent, Virginia Beach, Va., ngày 6 tháng Bảy, 1944, theo yêu cầu do chính đương sự, Ông [5328], tân Hội viên Liên kết của Hiệp hội Nghiên cứu & Khai Sáng, Inc., được giới

Enlightenment, Inc., recommended by Mr. Hugh Lynn Cayce and the book, *There Is a River*.

PRESENT

Edgar Cayce; Gertrude Cayce, Conductor; Gladys Davis and Jeanette Fitch, Stenos.

READING

Born October 15, 1922, in Harrisburg, Pennsylvania.

Time of Reading Set bet. 3:30 to 4:30 P.M. Eastern War Time...., NY.

GC: You will give the relations of this entity and the universe, and the universal forces; giving the conditions which are as personalities, latent and exhibited in the present life; also the former appearances in the earth plane, giving the development for the entity; giving the abilities of the present entity, that to which it may attain, and how. You will answer the questions, as I ask them:

EC: Yes, we have the records here of that entity now called [5328].

In giving the interpretations of the records here, there is much to be chosen from, but these we give with the desire and purpose that this may be a helpful experience for the entity, enabling it to better fulfill the purpose for which it entered this present sojourn.

As we find, there are many abilities. There are many conditions which would be given, though, as warnings for the entity. For there are some definite and latent urges that may tend to lead the entity into those activities which would become burdensome, troublesome, discouraging to the body.

Little or nothing that has to do with commercial field for this particular entity. Yet it would make a very good salesman, but those activities of the entity should have to

thiệu bởi Ông Hugh Lynn Cayce và cuốn sách, *There Is a River*.

HIỆN DIỆN

Edgar Cayce; Gertrude Cayce, Điều phối; Gladys Davis và Jeanette Fitch, tốc ký viên.

LẦN ĐỌC

Sinh ngày 15 tháng Mười, 1922, tại Harrisburg, Pennsylvania.

Thời gian Lần đọc Ấn định giữa 3:30 đến 4:30 chiều Giờ Chiến tranh miền Đông...., NY.

GC: Ngài sẽ cho biết mối liên hệ của thực thể này với vũ trụ, và các lực vũ trụ; đưa ra các điều kiện vốn là phạm ngã, tiềm ẩn và biểu lộ trong đời sống hiện tại; đồng thời các lần xuất hiện trước đây ở cõi trần, đưa ra sự phát triển cho thực thể; cho biết các khả năng của thực thể hiện tại, điều y có thể đạt được, và bằng cách nào. Ngài sẽ trả lời các câu hỏi, khi tôi nêu:

EC: Vâng, chúng tôi có các ghi chép ở đây về thực thể nay được gọi là [5328].

Khi đưa ra diễn giải các ghi chép ở đây, có rất nhiều điều để chọn, nhưng chúng tôi trình bày với ước muốn và mục đích rằng điều này có thể là một trải nghiệm hữu ích cho thực thể, giúp nó hoàn thành tốt hơn mục đích vì đó nó đã bước vào kiếp trú ngụ hiện tại.

Như chúng tôi thấy, có nhiều khả năng. Tuy nhiên cũng có nhiều điều sẽ được đưa ra như những cảnh báo cho thực thể. Vì có những xung lực tiềm ẩn và xác định có thể dẫn thực thể vào những hoạt động sẽ trở nên nặng nề, rắc rối, làm nản chí cho thân thể.

Hầu như không có gì liên quan đến lĩnh vực thương mại đối với thực thể đặc thù này. Dầu vậy y sẽ có thể trở thành một nhân viên bán hàng rất tốt, nhưng các hoạt động của thực

do with things not of a concrete nature. Thus we might find these as urges and interesting experiences for the entity:

The entity would make a very good doctor or a very good nurse and yet the practical side would become such a drudge that the entity would surely break off into politics, and that would be the end of the individual entity, the individuality.

Those things which would pertain to writing especially those things that would have to do with metaphysical subjects or the study of the mind. Then, as a reporter or a writer would be the better manner for the entity to develop or train itself, when there are those opportunities or experiences for the entity to prepare itself for its future activities.

Also the entity is very social-minded and yet should not marry until it is at least twenty-eight to twenty-nine years of age, or thirty-one or thirty-two would even be better, and then someone either born in January, June or October. These will be those activities which would come nearer in keeping with that in which the entity should, could, make the best associations.

In analyzing, and as to the manner in which we find the urges from astrological aspects: These urges are not as of that termed astrological, but rather because of a consciousness of the entity in those environs indicated in Mercury, with Uranus.

Thus we will find the entity at times becoming very extreme and loud in its praise, or in its denunciation, of certain conditions, or of individuals, or of certain types of matters or of things as in concrete activity. Laws, rules, regulations, some of these, too, will come in for the entity's praise or denunciation. These are, then, problems

thể nên liên quan đến những điều không mang tính cụ thể vật chất. Vậy nên chúng ta có thể thấy những điều này như các xung lực và trải nghiệm đáng quan tâm cho thực thể:

Thực thể có thể trở thành một bác sĩ rất giỏi hoặc một y tá rất giỏi, nhưng mặt thực hành sẽ trở thành một gánh nặng nô dịch đến mức thực thể chắc chắn sẽ bẻ hướng sang chính trị, và đó sẽ là dấu chấm hết cho thực thể cá nhân, cho cá tính riêng.

Những điều liên quan đến viết lách—đặc biệt là những điều thuộc các chủ đề siêu hình học hoặc nghiên cứu thể trí. Vậy thì, như một ký giả hay một người viết sẽ là cách tốt hơn để thực thể phát triển hoặc rèn luyện chính mình, khi có những cơ hội hay trải nghiệm để thực thể chuẩn bị cho các hoạt động tương lai của mình.

Thực thể này cũng rất thiên về xã hội, tuy vậy không nên kết hôn cho đến khi ít nhất hai mươi tám đến hai mươi chín tuổi, hoặc ba mươi một hay ba mươi hai thì còn tốt hơn, và khi ấy là với người sinh vào tháng Giêng, tháng Sáu hoặc tháng Mười. Đây sẽ là những hoạt động gần nhất với đường hướng mà trong đó thực thể nên, có thể, tạo lập được những mối giao kết tốt đẹp.

Khi phân tích, và xét về cách thức mà chúng ta tìm ra các xung động từ những phương diện chiêm tinh: Những xung động này không phải thuộc về cái gọi là chiêm tinh, mà đúng hơn là vì một tâm thức của thực thể trong những môi trường được chỉ thị thuộc về Sao Thủy, cùng với Sao Thiên Vương.

Do đó, đôi lúc chúng ta sẽ thấy thực thể trở nên rất cực đoan và to tiếng khi ngợi khen, hoặc khi công kích, một số hoàn cảnh nhất định, hoặc một số cá nhân, hoặc một số kiểu vấn đề, hay những sự việc thuộc hoạt động cụ thể. Luật pháp, quy định, điều lệ—một vài thứ trong đó—cũng sẽ là những điều được thực thể ngợi khen hoặc công kích. Vậy thì

to be met within the entity's own experience and its study.

The entity, then, should study not only statesmanship or political economy but psychology and journalism also. These would be well, at those changes which will be brought about for the entity, in any good southern school; as Washington and Lee, Alabama or Florida.

These are, then, the comparisons needed in the entity's experience or unfoldment or development. Then if there is the choice for the writing, or for the speaking, or for activities in which there may be combinations of these, we will find the entity fitted for such conditions.

Do have the experience of being a cub reporter. Do have that experience of writing articles for Sunday supplements as well as scientific magazines.

Do study political economy of organizations, as some definite union and as to what their ideals and purposes are.

As to the activities in the earth, as we find, while all may not be indicated here, these give a pattern or as to how urges are latent and manifested:

Before this we find the entity was in the land of the present nativity during the early period of settling in the land, and thus in the eras when there were definite conditions, definite provisions, definite activities for groups under certain study; yet these were for freedom; these were for brotherhood; these were for activities which would bring a united effort; and these are latent in the experience of the entity in the present.

For the entity then was what might have

đây là những vấn đề cần được gặp gỡ trong chính kinh nghiệm và sự học hỏi của thực thể.

Thực thể như vậy nên học không chỉ thuật trị quốc hay kinh tế chính trị mà cả tâm lý học và báo chí nữa. Những điều này sẽ tốt, trong những thay đổi sẽ xảy đến cho thực thể, ở bất kỳ trường miền Nam tốt nào; như Washington and Lee, Alabama hoặc Florida.

Như thế, đây là những đối chiếu cần thiết trong kinh nghiệm hay trong sự khai mở, phát triển của thực thể. Rồi nếu có lựa chọn về viết lách, hoặc diễn thuyết, hoặc các hoạt động có thể kết hợp những điều này, chúng ta sẽ thấy thực thể thích hợp với những điều kiện như thế.

Hãy có kinh nghiệm làm một phóng viên tập sự. Hãy có trải nghiệm viết bài cho phụ trương Chủ nhật cũng như cho các tạp chí khoa học.

Hãy học kinh tế chính trị của các tổ chức, như một công đoàn cụ thể nào đó và các lý tưởng, mục đích của họ là gì.

Về các hoạt động ở trần gian, như chúng ta nhận thấy, dẫu không thể chỉ thị hết ở đây, nhưng những điều này cho thấy một mô hình hoặc cho biết các xung động tiềm ẩn và biểu lộ ra sao:

Trước đó, chúng tôi thấy thực thể ở trong xứ sở của kiếp sinh hiện tại vào thời kỳ đầu định cư trên vùng đất này, và như thế là ở những thời kỳ khi có những điều kiện xác quyết, những quy định xác quyết, những hoạt động xác quyết cho các nhóm dưới một số đường hướng học hỏi; tuy nhiên những điều ấy là vì tự do; vì tình huynh đệ; vì những hoạt động sẽ mang lại nỗ lực hợp nhất; và những điều đó hiện đang tiềm ẩn trong kinh nghiệm của thực thể ở hiện tại.

Vì thực thể khi ấy là người có thể được gọi là

been called a booster for the various groups of young peoples, in much the same manner, yet under quite different names, as would be the head of “4-H” Clubs in the present.

The entity was then in the name Lawrence Vance and quite active in organizing young peoples for definite services in definite group activities through the land. In the experience the entity gained and yet in the activity there came about little grudges of individuals, and these are the weaknesses in the present.

Don’t let self get over-riled because ye become supersensitive to certain activities in either groups or in organizations, or for individual activities.

Before that we find the entity was in the English land when there were those preparations of individuals for activities in the church.

The entity was among those who were very definite in bringing certain lessons to groups, as to how to study natures of things, nature of individuals through those early periods. A monk, yes, in those activities just before there were those actions for Crusades in the land.

Thus the entity as indicated, was at times overzealous of certain positions or subjects. These are indicated in the tenseness or the intense manner in which the entity may take hold of, or as just the opposite, a laggard entirely on certain conditions that do not appeal to the entity.

So, if the entity were ever to enter the commercial field, have somebody look after the business—you can do the selling—but have somebody else take care of the money, you would tend to spend it before you have it. These are not so well for one whose vision

một người cổ vũ cho các nhóm thanh thiếu niên khác nhau, theo cách khá tương tự, tuy mang những tên gọi khác hẳn, như người đứng đầu các Câu lạc bộ “4-H” ngày nay.

Thực thể khi ấy mang tên Lawrence Vance và khá năng nổ trong việc tổ chức thanh thiếu niên cho các phục vụ xác định trong những hoạt động nhóm xác định khắp vùng đất. Trong kinh nghiệm này thực thể đã đạt được, tuy vậy trong hoạt động đã nảy sinh những mối hiềm khích nhỏ nơi một số cá nhân, và đây là những điểm yếu trong hiện tại.

Đừng để bản thân quá sôi sục bởi vì người trở nên quá nhạy cảm trước một số hoạt động trong các nhóm hay tổ chức, hoặc trước những hoạt động cá nhân.

Trước đó, chúng tôi thấy thực thể ở trên đất Anh khi có những sự chuẩn bị của các cá nhân cho các hoạt động trong giáo hội.

Thực thể ở giữa những người rất xác quyết trong việc mang những bài học nhất định đến với các nhóm, về cách học bản tính của sự vật, bản tính của các cá nhân trong những thời kỳ đầu ấy. Một tu sĩ, đúng vậy, trong các hoạt động ngay trước khi có những cuộc Thập tự chinh trên vùng đất.

Do vậy như đã chỉ thị, đôi lúc thực thể quá nhiệt thành với một số vị thế hay chủ đề nào đó. Điều này được chỉ dấu qua sự căng thẳng hoặc cách thức mãnh liệt mà thực thể có thể nắm lấy một vấn đề; hoặc hoàn toàn ngược lại, trở thành kẻ chậm chạp hẳn đối với những điều kiện nhất định không hấp dẫn thực thể.

Vì vậy, nếu thực thể từng bước vào lĩnh vực thương mại, hãy có người trông coi việc kinh doanh—người có thể làm phần bán hàng—nhưng hãy để người khác giữ tiền, người sẽ có xu hướng tiêu nó trước khi có nó. Những điều này không được tốt lắm đối với người có

is too broad for a commercial experience or life.

Before that we find the entity was in the Holy Land in the periods when the Master walked in the earth. The entity was among those who were of the “seventy” who were chosen—not among the “twelve”—but acquainted with and knew of most of the activities. But with announcements or pronouncements, when there was the return, that one must eat of the body, and drink of the blood if they are to know the Lord, like many others the entity went away, but kept in touch with the activities; and with the day of Pentecost, when many were turned, the entity again became one of those associated with organized work. For then the entity understood, when there had been explained how on the night He was betrayed He took bread and broke it saying, “This is my body,” and with the cup, “This is my blood.”

For the Christ, as manifested in Jesus, was the first, is the foremost, is the essence of both bread and of wine. For that element which is life-giving physically of bread, or that giveth strength to wine, is the source of life itself. Thus in partaking, one does literally partake of the body and of the blood in that communion.

In these the entity was known as Joseph—not a companion of any of the Disciples—but rather from the land of the Galileans and thus of the Samaritan group. In the experience the entity gained, lost, gained.

The experience was of the interest in the healing, being able, by the blessing of the Master, to heal physically and mentally; which brought, has brought, still brings that interest in the spiritual side, yet don’t ever attempt to be a preacher, ye failed then, ye would fail again. The activities must be, then, not ever as that which is called too

tầm nhìn quá rộng cho một kinh nghiệm hay một đời sống thương mại.

Trước đó nữa chúng tôi thấy thực thể ở Đất Thánh vào thời kỳ khi Đức Thầy bước đi trên trần gian. Thực thể ở trong số những người thuộc “bảy mươi” người được chọn—không ở trong số “mười hai”—nhưng quen biết và biết hầu hết các hoạt động. Tuy nhiên khi có các công bố hay tuyên bố rằng khi có sự trở lại, ai muốn biết về Chúa thì phải ăn thân thể và uống huyết Ngài, giống như nhiều người khác, thực thể rời đi, nhưng vẫn giữ liên hệ với các hoạt động; và vào ngày Lễ Ngũ Tuần, khi nhiều người được hoán cải, thực thể lại trở thành một trong những người gắn bó với công việc có tổ chức. Vì khi ấy thực thể đã hiểu, sau khi được giải thích rằng trong đêm Ngài bị phản bội, Ngài cầm lấy bánh và bẻ ra phán: “Này là thân thể Ta”, và với chén, “Này là huyết Ta.”

Vì Đức Christ, như biểu lộ nơi Đức Jesus, đã là Đấng thứ nhất, là Đấng tối thượng, là tinh yếu của cả bánh và rượu. Bởi yếu tố ban sự sống về mặt thể xác của bánh, hoặc yếu tố ban sức cho rượu, chính là nguồn của sự sống tự thân. Do vậy, khi tham dự, người ta thật sự tham dự vào thân và huyết trong sự hiệp lễ ấy.

Trong những điều này, thực thể được biết đến với tên Joseph—không phải bạn đồng hành của bất kỳ Môn đồ nào—mà là từ xứ Galilê và như thế thuộc nhóm Samari. Trong kinh nghiệm ấy, thực thể được, mất, rồi lại được.

Kinh nghiệm ấy liên quan đến sự quan tâm nơi việc chữa lành, có thể—nhờ ơn lành của Đức Thầy—chữa lành về thể xác và trí tuệ; điều này đã mang lại, vẫn mang lại, tiếp tục mang lại sự quan tâm đến phương diện tinh thần; tuy vậy đừng bao giờ cố trở thành một nhà giảng đạo, người đã thất bại khi ấy, người sẽ lại thất bại. Vậy thì các hoạt động

practical; not that ye are not to be practical, but the basis, the spirit of a thing, the purpose of an ideal, rather than the purpose itself or what is done.

For ye will never walk very closely in that which is called orthodox way, not even when ye write your first editorials or stories.

Before that we find the entity was in the Egyptian land during those periods when there were those activities in the days of the rebellions. The entity was among those who served close to the young King during this period. So, as the activities were in attempting to keep acquainted with what was going on, (and thus abilities as a reporter, the abilities as a story teller), these would be parts of the entity's experience through which it passed in keeping "tab" on the various groups to report to the King.

In the name then Ardelentheoue the entity was good, for it could keep its own counsel and yet keep in touch with the various groups without causing dissensions to arise because of the presence of the entity.

As to the abilities, then, that to which it may attain and how, study closer what has been indicated. Do pattern the life and follow in those suggestions if it would find itself, its abilities, its activities and know this: wander not far away from Him, who is the way, the Cross, the light, the life. For in Him must each soul love, move and have its being, indeed.

Ready for questions.

Q: In writing, along which particular line should I follow this?

A: As has been indicated, the metaphysical.

Q: What have been my associations in past

không bao giờ được là điều mà người ta gọi là quá thực dụng; không phải là người không được thực tế, mà là nền tảng, tinh thần của một sự việc, mục đích của một lý tưởng, hơn là chính mục đích hay điều được làm.

Vì người sẽ chẳng bao giờ bước đi thật gần theo cái mà người ta gọi là đường lối chính thống, ngay cả khi người viết những xã luận hay truyện đầu tiên của mình.

Trước nữa chúng tôi thấy thực thể ở đất Ai Cập trong những thời kỳ có các hoạt động vào thời loạn. Thực thể ở trong số những người hầu cận gần gũi Nhà vua trẻ trong giai đoạn này. Thế nên, vì các hoạt động khi ấy nhằm cố gắng nắm bắt những điều đang xảy ra, (và do đó có các khả năng như một phóng viên, khả năng như một người kể chuyện), đây sẽ là những phần trong kinh nghiệm của thực thể, qua đó thực thể đã đi qua khi "giữ tab" về các nhóm khác nhau để báo cáo cho Nhà vua.

Khi ấy mang tên Ardelentheoue, thực thể đã làm tốt, vì có thể giữ kín ý kiến của mình nhưng vẫn giữ liên lạc với các nhóm khác nhau mà không làm nảy sinh bất hòa vì sự hiện diện của thực thể.

Về các khả năng, rồi, những điều có thể đạt đến và bằng cách nào, hãy học kỹ hơn những gì đã được chỉ thị. Hãy lập khuôn mẫu cho đời sống và đi theo những gợi ý ấy nếu muốn tìm thấy chính mình, các khả năng của mình, các hoạt động của mình, và biết điều này: đừng lang bạt xa rời Ngài, Đấng là con đường, Thập Giá, ánh sáng, sự sống. Vì trong Ngài, quả thật, mỗi linh hồn phải yêu, phải chuyển động và có hiện hữu của mình.

Sẵn sàng cho các câu hỏi.

Hỏi: Trong viết lách, tôi nên theo dòng nào cụ thể?

Đáp: Như đã chỉ thị, siêu hình học.

Hỏi: Trong các tiền kiếp, mối liên hệ của tôi

lives with [...]?

A: In two experiences. In the experience before this when you were quite infatuated, but because of the questions which arose between “thee and thou and they” (as there were questions of those activities), ye found a great deal of fault one in the other. Ye are attracted; let this be rather a slow growth, but ye have work to do together; whether as companions will depend upon whether she would wait for thee. Don’t distract yourself by having the care of a family as ye attempt to analyze self and others through the psychology of life itself.

Q: If she would wait, would these present urges be the basis for a marriage making possible our highest mental and spiritual development?

A: She would wait. For ye have experiences to work out, especially before this, and ye worshiped from afar as the monk; wanted to marry and couldn’t, and in those experiences in the Holy Land ye were one. She led you away and led you back.

Q: Any other advice on marriage?

A: As has been given, don’t do this too soon.

Q: Where and in what capacity have I been associated in past lives with the following: My mother, [...]?

A: In the experience when ye were in the Holy Land. She to whom ye turned oft as one to guide and keep in the right way, but she was of a different faith, as she will be as ye develop in the present, yet remaining true throughout the experience. Ye have much in common, much that ye must interpret for yourself.

Q: My father, [...]?

với [...] là gì?

Đáp: Trong hai kinh nghiệm. Trong kinh nghiệm ngay trước khi người đã khá say đắm, nhưng vì những câu hỏi đã nảy sinh giữa “người và người và họ” (khi có những câu hỏi về các hoạt động ấy), các người đã thấy rất nhiều lỗi của nhau. Các người hấp dẫn nhau; hãy để điều này là một sự tăng trưởng chậm rãi, nhưng các người có công việc phải làm cùng nhau; còn có là bạn đời hay không sẽ tùy thuộc vào việc cô ấy có đợi người hay không. Đừng tự phân tán mình bằng việc phải chăm lo cho một gia đình trong khi người cố gắng phân tích bản thân và người khác qua tâm lý của chính đời sống.

Hỏi: Nếu cô ấy đợi, thì những xung động hiện tại này có là nền tảng cho một cuộc hôn nhân giúp khả dĩ đạt được sự phát triển trí tuệ và tinh thần cao nhất của chúng tôi không?

Đáp: Cô ấy sẽ đợi. Vì các người có những kinh nghiệm cần giải quyết, nhất là trước đó, và người đã thờ phượng từ xa như một tu sĩ; đã muốn kết hôn nhưng không thể, và trong những kinh nghiệm ở Đất Thánh các người là một. Cô ấy dẫn người đi và dẫn người trở lại.

Hỏi: Còn lời khuyên nào khác về hôn nhân?

Đáp: Như đã nói, đừng làm điều này quá sớm.

Hỏi: Ở đâu và trong vai trò nào tôi đã có liên hệ ở các tiền kiếp với những người sau đây: Mẹ tôi, [...]?

Đáp: Trong kinh nghiệm khi người ở Đất Thánh. Người mà người thường quay về như một người dẫn dắt và giữ mình trong đường ngay, nhưng bà ấy thuộc một đức tin khác, như bà ấy sẽ vậy khi người phát triển trong hiện tại, tuy vẫn trung trinh suốt kinh nghiệm. Các người có nhiều điểm chung, nhiều điều người phải tự diễn giải cho mình.

Hỏi: Cha tôi, [...]?

A: In the experience in the English land when ye argued quite a bit together.

Q: *My friend, [...]*?

A: In the Egyptian land when you were very good friends and very good enemies.

Q: [...]

A: In the experience in the Holy Land.

Q: [...]

A: In the activities in Egypt, as well as in the Holy Land.

Q: [3605]?

A: In the experience in Egypt.

Q: [341]?

A: In the Holy Land and in Egypt.

Q: *Any other advice?*

A: Don't marry too soon! Do go to school again! Do make of yourself a writer!

We are through.

Đáp: Trong kinh nghiệm ở đất Anh khi các người đã tranh luận với nhau khá nhiều.

Hỏi: *Bạn tôi, [...]*?

Đáp: Ở đất Ai Cập khi các người vừa là bạn rất tốt vừa là kẻ thù rất ghê gớm.

Hỏi: [...]

Đáp: Trong kinh nghiệm ở Đất Thánh.

Hỏi: [...]

Đáp: Trong các hoạt động ở Ai Cập, cũng như ở Đất Thánh.

Hỏi: [3605]?

Đáp: Trong kinh nghiệm ở Ai Cập.

Hỏi: [341]?

Đáp: Ở Đất Thánh và ở Ai Cập.

Hỏi: *Còn lời khuyên nào khác?*

Đáp: Đừng kết hôn quá sớm! Hãy đi học lại! Hãy biến mình thành một nhà văn!

Chúng ta kết thúc.

Text of Reading 5399-2 F 28 (Housewife, Protestant)

This Psychic Reading given by Edgar Cayce at the office of the Association, Arctic Crescent, Virginia Beach, Va., this 26th day of August, 1944, in accordance with request made by the self—Mrs. [5399], Associate Member of the Ass'n for Research and Enlightenment, Inc.

PRESENT

Edgar Cayce; Gertrude Cayce, Conductor; Gladys Davis, Jeanette Fitch, Stenos.

Văn bản Luân đọc 5399-2 Nữ 28 (Nội trợ, Tin Lành)

Lần đọc Thông linh này do Edgar Cayce thực hiện tại văn phòng của Hiệp hội, Arctic Crescent, Virginia Beach, Virginia, ngày 26 tháng Tám, 1944, theo yêu cầu của đương sự —Bà [5399], Hội viên Liên kết của Hiệp hội Nghiên cứu và Khai Sáng, Inc.

HIỆN DIỆN

Edgar Cayce; Gertrude Cayce, Người điều khiển; Gladys Davis, Jeanette Fitch, Tốc ký viên.

READING

LẦN ĐỌC

Born May 23, 1915, in Raton, New Mexico.

Sinh ngày 23 tháng 5, 1915, tại Raton, New Mexico.

Time of Reading Set bet. 10:30 to 11:30 A.M. Eastern War

Thời điểm thực hiện Lần đọc: khoảng 10:30 đến 11:30 sáng, Giờ Chiến tranh miền Đông..., Utah.

Time..., Utah.

GC: You will give the relations of this entity and the universe, and the universal forces; giving the conditions which are as personalities, latent and exhibited in the present life; also the former appearances in the earth plane, giving time, place and the name, and that in each life which built or retarded the development for the entity; giving the abilities of the present entity, that to which it may attain, and how. You will answer the questions, as I ask them.

GC: Ông sẽ cho biết mối liên hệ của thực thể này với vũ trụ, và các lực phổ quát; cho biết những điều kiện vốn là phạm ngã, tiềm ẩn và biểu lộ trong đời sống hiện tại; cũng như những lần xuất hiện trước đây trên cõi trần, cho biết thời gian, địa điểm và tên gọi, và những gì trong mỗi đời đã xây dựng hoặc kìm hãm sự phát triển cho thực thể; cho biết các khả năng của thực thể hiện tại, điều có thể đạt đến, và bằng cách nào. Ông sẽ trả lời các câu hỏi, khi tôi nêu ra.

EC: Yes, we have the record here of the entity now known as or called: [5399].

EC: Vâng, chúng tôi có hồ sơ ở đây về thực thể hiện được biết đến hay gọi là: [5399].

In giving an interpretation of the relationships of this entity with the universe and universal forces, much is to be taken into consideration if those suggestions indicated would be applicable in the experience of this entity. In analyzing same from the urges which arise from the astrological as well as earthly sojourn, we find these apparent:

Khi đưa ra diễn giải về các mối liên hệ của thực thể này với vũ trụ và các lực phổ quát, cần phải cân nhắc nhiều điều nếu các gợi ý đã chỉ thị có thể áp dụng vào kinh nghiệm của thực thể này. Khi phân tích chúng từ các xung động khởi lên do hành trình chiêm tinh cũng như hành trình trần thế, chúng tôi thấy những điều hiển nhiên sau:

The entity is very easily persuaded by others. Thus, the first admonition would be: know in yourself what ye believe. Do have an ideal, spiritually, mentally, materially. Do consider what manner of individual the entity should be as in relationship to the wedded life—as to the home—as to relationships with others. The *ideal*—not just ideas. The ideals must be drawn from the spiritual concept, and remember, the mind or the mental application is the builder.

Thực thể rất dễ bị người khác thuyết phục. Do đó, lời khuyên đầu tiên sẽ là: hãy tự biết mình tin gì. Hãy có một lý tưởng, về mặt tinh thần, trí tuệ, vật chất. Hãy cân nhắc thực thể nên là mẫu người như thế nào trong mối liên hệ với đời sống hôn nhân—với mái ấm—với các mối quan hệ với người khác. Lý tưởng—chứ không chỉ là các ý tưởng. Lý tưởng phải được rút ra từ quan niệm tinh thần, và hãy nhớ, thể trí hay sự vận dụng trí tuệ là kẻ xây dựng.

There are those tendencies for the dramatic, and thus stage, or the like, appeals to the entity. This is not an adverse influence, but must be applied in the light of ideals as to be a constructive experience, rather than just feeding the ego of the individual. Thus, the entity will make a very good director, as in any social welfare work, or as a part of a program for social service for underprivileged children, or as on a school board, where all forms of activity which are to be constructive in the life of unfolding or developing bodies and minds are to be considered. These, then, are such as should be the choice that the entity would make as to the use of its abilities.

Astrologically, we find Mercury, Jupiter, Venus as the urges, and thus the dramatical; thus the beneficial influences are as the nature of the entity.

Jupiter and Venus indicate the egotism, the beauty, music, people, things and association as being parts of the consciousness, and thus, as we find, as indicated, first do find thine own self, its relationship to Creative Forces, or God, and the ideal manner in which this is to be acted upon in the experience, by prayer, by meditation, knowing the variations in same, analyzing self and knowing the variation between the personality of self and the individuality of self. One will find through such analyses the manner in which the abilities which are apparent and manifest in this entity may be applied in a constructive way and manner.

As to the appearances in the earth, while all may not be indicated, these indicate the pattern through which that which appears in the present has become a part of the conscious and unconscious self in the present activity.

As in the appearance before this, we find the

Có những khuynh hướng về tính kịch, và vì thế sân khấu, hay tương tự, hấp dẫn thực thể. Đây không phải là ảnh hưởng bất lợi, nhưng phải được áp dụng trong ánh sáng của lý tưởng để trở thành một kinh nghiệm mang tính xây dựng, hơn là chỉ nuôi cái tôi của cá nhân. Vì vậy, thực thể sẽ là một đạo diễn rất tốt, như trong bất kỳ công tác phúc lợi xã hội nào, hoặc như một phần của chương trình dịch vụ xã hội cho trẻ em kém may mắn, hoặc trong một hội đồng nhà trường, nơi mọi hình thức hoạt động mang tính xây dựng cho đời sống của các thân thể và khối óc đang khai mở hay phát triển đều được cân nhắc. Đây là những điều nên là lựa chọn mà thực thể sẽ thực hiện về việc sử dụng các khả năng của mình.

Về mặt chiêm tinh, chúng tôi thấy Sao Thủy, Sao Mộc, Sao Kim là các xung lực thôi thúc, và vì thế tính kịch; và như vậy các ảnh hưởng lợi ích là bản chất của thực thể.

Sao Mộc và Sao Kim chỉ ra tính vị ngã, cái đẹp, âm nhạc, con người, sự vật và các mối giao kết như là thành phần của tâm thức, và vì vậy, như chúng tôi nhận thấy, như đã chỉ thị, trước hết hãy tìm chính bản thân, mối liên hệ của bản thân với các Lực Sáng Tạo, tức Thượng đế, và cách thức lý tưởng mà điều này sẽ được thể hiện trong kinh nghiệm, bằng cầu nguyện, bằng tham thiền, nhận biết những sai khác trong các điều đó, phân tích bản thân và biết sự khác biệt giữa phạm ngã của mình và tính cá thể của mình. Người ta sẽ tìm thấy qua những phân tích như vậy cách thức mà các khả năng đang hiển lộ và biểu hiện nơi thực thể này có thể được áp dụng theo cách và lối xây dựng.

Về những lần xuất hiện ở cõi trần, dầu không thể nêu hết, những điều này chỉ ra mô hình qua đó những gì đang hiện ra trong hiện tại đã trở thành một phần của tự ngã ý thức và vô thức trong hoạt động hiện thời.

Như trong lần xuất hiện ngay trước đây,

entity among those who were of those groups in those experience when there were the ideas of gold rush in the West. The entity was among those who, with others, started toward same.

Thus, there will be a change of scenes, a looking for ideals that will enhance the material welfare. Thus, it will be very well for the entity never to undertake games of chance, yet investments that are well thought out, in analyzing of same by self, may be means of the entity, in years to come, having material gains in the earth. Investments, then, not of that as of questionable nature.

In the activity, the entity gained—the entity lost—and from there rises the warnings.

The name then was Stella Smythe.

Before that we find the entity was in the activities in the land now known as the French land, during those periods when there were the activities for an idea—for an ideal—or in those periods when wars were made because of the possession of the holy Land by individuals who proclaimed another as a prophet. The entity, then, in the opposite sex, was one of those who made hardships for those of its own household by the activities as to prevent conditions which were questioned by the entity in relationships to others. Thus the conditions which make for questioning the self rather than the universal consciousness, and the warnings, as has been indicated.

In the Name Rene Marselle, the entity gained by the hard way. Thus, the admonition to first find self, and self's relationship to Creative Forces, or God. And *do something* about same!

Before that we find the entity was in the Holy Land during those periods when there

chúng tôi thấy thực thể ở giữa những nhóm người trong những kinh nghiệm khi có các ý tưởng của cơn sốt vàng ở miền Tây. Thực thể ở giữa những người đã cùng với những người khác khởi hành hướng đến đó.

Vì vậy, sẽ có sự thay đổi cảnh huống, một việc tìm kiếm các lý tưởng nhằm nâng cao phúc lợi vật chất. Do đó, sẽ rất tốt cho thực thể là không bao giờ tham gia các trò may rủi, tuy nhiên những khoản đầu tư được suy xét kỹ, do tự mình phân tích, có thể là phương tiện để thực thể, trong những năm sau, có được lợi lộc vật chất ở trần gian. Vậy thì đầu tư, chứ không phải những gì thuộc bản chất đáng ngờ.

Trong hoạt động ấy, thực thể được—thực thể mất—và từ đó dấy lên những lời cảnh báo.

Khi ấy mang tên Stella Smythe.

Trước đó chúng tôi thấy thực thể trong các hoạt động ở xứ sở nay gọi là nước Pháp, vào những thời kỳ có các hoạt động vì một ý tưởng—vì một lý tưởng—hay vào những thời kỳ chiến tranh được tiến hành vì quyền chiếm hữu Đất Thánh bởi các cá nhân tuyên xưng một vị khác là tiên tri. Thực thể khi ấy, thuộc giới tính đối nghịch, là một trong những người đã làm cho những người trong chính gia đình phải chịu khổ sở bởi các hoạt động nhằm ngăn chặn những điều kiện bị thực thể đặt câu hỏi trong các mối quan hệ với người khác. Bởi vậy là những điều kiện khiến tự vấn bản thân hơn là tâm thức phổ quát, và là những lời cảnh báo, như đã chỉ thị.

Với tên Rene Marselle, thực thể đã đạt được theo con đường gian nan. Do vậy, lời khuyên: trước hết, hãy tìm bản thân, và mối liên hệ của bản thân với các Lực Sáng Tạo, tức Thượng đế. Và hãy làm điều gì đó đối với điều ấy!

Trước đó, chúng tôi thấy thực thể ở Đất Thánh trong những thời kỳ có những cuộc

were the journeyings from the Egyptian land to the Promised land. The entity, then, was among those who were of the household of the children of Levi, and thus the entity was a mother to one of those who became as a Priest to those peoples. This brings into the consciousness of the entity a form of ideas and ideals that are too oft set by ritual rather than the spirit of the purpose. Yet, under those influences, as indicated, if the ideas are chosen, greater strength may be part of the experience in this sojourn.

The name, then, was Jalebd.

Before that we find the entity was in the Egyptian Land where there were those preparations of individuals for activities through the Temple of Sacrifice, as well as the Temple Beautiful, for the propagation or for the changing of activities of individuals born into the earth through the tempering of individuals' activities in the Temple of Sacrifice and the training in the Temple Beautiful.

The entity was among those who were chosen for the establishing of a home, with the departure of the Priest, in those experiences when such activities came about.

The name then was Is-tabel.

As to the abilities, these have been indicated. As to the manner of application, first, find self. Do know the ideal. Do apply same mentally, yes, but know the ideal spiritual, for from the spiritual purposes must rise that which may be manifested in the material experience of the individual.

Ready for questions.

Q: Should I try to accomplish anything in art?

A: In the art of drawing others, more than

hành trình từ xứ Ai Cập đến Đất Hứa. Thực thể khi ấy ở trong số những người thuộc gia tộc con cháu Levi, và như thế thực thể là mẹ của một người sau này trở thành một Tư tế cho dân chúng. Điều này mang vào tâm thức của thực thể một hình thức ý tưởng và lý tưởng quá thường bị ấn định bởi nghi lễ hơn là bởi tinh thần của mục đích. Tuy nhiên, dưới những ảnh hưởng như đã chỉ thị, nếu các ý tưởng được chọn lựa, sức mạnh lớn hơn có thể là phần của kinh nghiệm trong kiếp cư ngụ này.

Khi ấy, tên là Jalebd.

Trước đó, chúng tôi thấy thực thể ở Đất Ai Cập, nơi có những sự chuẩn bị cho các cá nhân cho các hoạt động qua Đền Hiến Tế cũng như Đền Mỹ Lệ, để truyền sinh hay để thay đổi các hoạt động của những người sinh vào cõi trần—thông qua việc tôi luyện các hoạt động của cá nhân trong Đền Hiến Tế và sự huấn luyện trong Đền Mỹ Lệ.

Thực thể ở giữa những người được chọn để lập một mái ấm, cùng với sự ra đi của vị Tư tế, trong những kinh nghiệm khi những hoạt động như vậy diễn ra.

Khi ấy tên là Is-tabel.

Về các khả năng, những điều này đã được chỉ thị. Về cách thức ứng dụng, đầu tiên, hãy tìm bản thân. Hãy biết lý tưởng. Hãy áp dụng điều ấy về mặt trí tuệ, đúng vậy, nhưng hãy biết lý tưởng thuộc tinh thần, vì từ những mục đích tinh thần phải trỗi dậy điều có thể được biểu hiện trong kinh nghiệm vật chất của cá nhân.

Sẵn sàng cho các câu hỏi.

Hỏi: Tôi có nên cố gắng đạt được điều gì trong nghệ thuật không?

Đáp: Trong nghệ thuật lôi cuốn người khác,

that as of higher art, yes.

Q: Have I ever caught glimpses of past lives, or are these things more dreams and fancy?

A: The entity has caught glimpses of past lives when it has gone out of itself or has allowed the energies of the kundaline force to pass along the centers of the body. Beware, unless ye are well-balanced in purposes, for there is one way. Those who climb up some other way—remember what the Master gave.

Q: How have I been associated in the past with my husband, [...]?

A: In the experience in the Holy Land the entity who is the husband now was a Priest of Israel in his activities.

Q: Am I justified in feeling that we shouldn't live in the same town with my husband's mother?

A: These should never be the attempt of justification, save by faith. Is the justifying being kept in accord with that which has been given as the “fruit of the spirit”? Is it being kind? Because of those conditions which arose, do to others as ye would be done by, for the Law of the Lord is perfect. It converteth the soul.

We are through with this reading.

Text of Reading 1938-2 F 78

This psychic reading given by Edgar Cayce at his home on Arctic Crescent, Virginia Beach, Va., this 29th day of June, 1939, in accordance with request made by the self—Mrs. [1938], Associate Member of the Ass'n for Research & Enlightenment, Inc.

PRESENT

hơn là nghệ thuật hàn lâm cao, có.

Hỏi: Tôi đã từng thoáng thấy những tiền kiếp, hay những thứ đó nhiều hơn là mộng và hư tưởng?

Đáp: Thực thể đã thoáng thấy các tiền kiếp khi rời khỏi chính mình hoặc đã cho phép các năng lượng của lực kundalini đi dọc các trung tâm của thân. Hãy coi chừng, trừ khi người cân bằng tốt trong các mục đích, vì chỉ có một con đường. Ai trèo lên bằng lối nào khác—hãy nhớ điều Đức Thầy đã dạy.

Hỏi: Tôi đã có mối liên hệ trong quá khứ ra sao với chồng tôi, [...]?

Đáp: Trong kinh nghiệm ở Đất Thánh, thực thể là người chồng bây giờ đã là một Tư tế của Israel trong các hoạt động của ông ấy.

Hỏi: Tôi có chính đáng khi cảm thấy rằng chúng tôi không nên sống cùng thị trấn với mẹ chồng tôi không?

Đáp: Những điều này không bao giờ nên là sự cố gắng tìm kiếm biện minh, trừ bởi đức tin. Sự biện minh có được giữ phù hợp với điều đã nêu như “hoa trái của Thánh Linh” không? Nó có đang là nhân hậu không? Vì những điều kiện đã nảy sinh, hãy làm cho người khác như người muốn người khác làm cho người, vì Luật của Chúa là trọn hảo. Luật ấy hoá cải linh hồn.

Chúng ta kết thúc lần đọc này.

Văn bản Lần đọc 1938-2 Nữ 78

Lần đọc thông linh này do Edgar Cayce thực hiện tại nhà ông ở Arctic Crescent, Virginia Beach, Virginia, ngày 29 tháng Sáu, 1939, theo yêu cầu của đương sự—Bà [1938], Hội viên Liên kết của Hiệp hội Nghiên cứu & Khai Sáng, Inc.

HIỆN DIỆN

Edgar Cayce; Gertrude Cayce, Conductor;
Gladys Davis, Steno.

READING

Born June 7, 1861, in Brooklyn, N.Y.

Time of Reading 3:30 to 4:15 P.M. Eastern
Standard Time..... N.Y.

GC: You will give the relation of this entity
and the universe, and the universal forces;
giving the conditions which are as
personalities, latent and exhibited in the
present life; also the former appearances in
the earth plane, giving time, place and the
name, and that in each life which built or
retarded the development for the entity;
giving the abilities of the present entity and
that to which it may attain, and how. You
will answer the questions she has
submitted, as I ask them:

EC: (In going back over years from present
—“’36—’35—’34—years of anxiety—’33
—’30—satisfaction—’29—’23—different
periods—’22—’84—yes, unusual year—’83
—” etc., on back to birth date.)

Yes, we have the records here (far spent) of
that entity now known as or called [1938].

In giving the interpretations of these records
—these are being chosen with the desire that
the experience may be a helpful one in every
way.

There may be those considerations of the
virtues, the vices; that, applying the rules
and regulations as should be the part of
everyone’s experience, there may come to
the entity an appreciation and a realization
of the purposes for which each soul enters a
material experience.

God hath not willed that any soul should
perish; hence He has given and does

Edgar Cayce; Gertrude Cayce, Người điều
khiển; Gladys Davis, Tốc ký viên.

LẦN ĐỌC

Sinh ngày 7 tháng 6, 1861, tại Brooklyn, N.Y.

Thời điểm thực hiện Lần đọc 3:30 đến 4:15
chiều, Giờ Chuẩn miền Đông..... N.Y.

GC: Ông sẽ cho biết mối liên hệ của thực thể
này với vũ trụ, và các lực phổ quát; cho biết
những điều kiện vốn là phạm ngã, tiềm ẩn và
biểu lộ trong đời sống hiện tại; cũng như
những lần xuất hiện trước đây trên cõi trần,
cho biết thời gian, địa điểm và tên gọi, và
những gì trong mỗi đời đã xây dựng hoặc
kìm hãm sự phát triển cho thực thể; cho biết
các khả năng của thực thể hiện tại và điều có
thể đạt đến, và bằng cách nào. Ông sẽ trả lời
các câu hỏi bà ấy đã gửi, khi tôi nêu:

EC: (Khi lần về các năm từ hiện tại—“—’36
—’35—’34—những năm đầy âu lo—’33—’30
—mãn nguyện—’29—’23—các giai đoạn
khác nhau—’22—’84—vâng, năm khác
thường—’83—” v.v., lần lùi về đến năm
sinh.)

Vâng, chúng tôi có các hồ sơ ở đây (đã mượn)
của thực thể hiện được biết đến hay gọi là
[1938].

Khi đưa ra các diễn giải về những hồ sơ này
—chúng được lựa chọn với ước muốn rằng
kinh nghiệm có thể hữu ích cho thực thể
theo mọi phương diện.

Người ta có thể cân nhắc các đức hạnh, các
thói xấu; để, khi áp dụng các luật lệ và quy
định, như lẽ ra nên là phần trong kinh
nghiệm của mỗi người, thực thể có thể đi đến
chỗ trân trọng và nhận biết mục đích vì đó
mỗi linh hồn bước vào một kinh nghiệm vật
chất.

Thượng đế không hề muốn linh hồn nào phải
diệt vong; vì thế Ngài đã ban và liên miên ban

constantly give the opportunity for each soul's manifestation through the material plane, that there may come the greater activities in the affairs of each soul or entity to become more aware, and to apply self in that which is the justification by faith through the manner that has been shown for each individual for his or her own consideration, as to what will or will not be done respecting same.

Hence we find, as for the experiences of this entity in the material sojourn as well as the sojourn without the material plane—the urges remain as latent activities to be applied in such a way and manner as to be a light or guide unto the many in thy dealings with thy fellow man.

In the astrological aspects for this entity we find a great deal of misconception in the minds of many, yet to the entity these may be comprehended if there is the application of self in those manners in which the seeking of the soul may come to know and search for that which is the creative influence in the experiences from day to day.

The urges latent, but without respect to what the application has been or may be, are and may be a great part of that through which the entity may gain, and find in the gaining greater contentment, a greater channel for activity.

Music and musical talents are a natural part of the entity; the ability for the appreciation of same, and especially that of the pastoral nature—yet that deals with or tells its own story in the very air of same.

In the effect of the planetary forces we find Venus, Jupiter, Mercury, Saturn as the ruling forces. Hence the musical influence, as well as the love and the love of companionship,

cho mỗi linh hồn cơ hội biểu hiện qua bình diện vật chất, để có thể đến với các hoạt động lớn lao hơn trong công cuộc của mỗi linh hồn hay thực thể nhằm trở nên nhận biết hơn, và để áp dụng bản thân trong điều là sự được xưng công chính bởi đức tin thông qua phương cách đã được chỉ bày cho từng cá nhân nam hay nữ cho chính sự cân nhắc của họ, rằng sẽ làm hay sẽ không làm điều gì liên quan đến điều ấy.

Vì thế chúng tôi thấy, đối với những kinh nghiệm của thực thể này trong thời gian cư ngụ vật chất cũng như thời gian không cư ngụ vật chất—các xung động vẫn lưu lại như những hoạt động tiềm ẩn để được áp dụng theo một cách và lối sao cho trở thành ánh sáng hay kim chỉ nam cho nhiều người trong cách người giao đãi với đồng loại.

Trong các phương diện chiêm tinh dành cho thực thể này, chúng tôi thấy có rất nhiều điều bị ngộ nhận trong tâm trí của nhiều người, tuy nhiên với thực thể, các điều này có thể được thấu triệt nếu có sự áp dụng bản thân theo những cách thức mà trong đó sự kiếm tìm của linh hồn có thể đi đến chỗ biết và tìm kiếm điều là ảnh hưởng sáng tạo trong các kinh nghiệm từ ngày qua ngày.

Các xung động tiềm ẩn, nhưng không kể đến việc đã hoặc sẽ áp dụng ra sao, đang là và có thể là một phần lớn của điều qua đó thực thể có thể đạt được, và trong sự đạt được ấy tìm thấy sự mãn nguyện lớn hơn, một kênh hoạt động rộng lớn hơn.

Âm nhạc và các tài năng âm nhạc là một phần tự nhiên nơi thực thể; năng lực thẩm âm đối với nó, và nhất là loại âm nhạc mang sắc thái mục đồng—và loại thuật lại chính câu chuyện của mình trong chính bầu khí của nó.

Về hiệu ứng của các lực hành tinh, chúng tôi thấy Sao Kim, Sao Mộc, Sao Thủy, Sao Thổ là các lực cai quản. Do đó có ảnh hưởng âm nhạc, cũng như Tình thương và tình yêu bạn

love of associations with others that have or manifest a helpful air; as well as those abilities within self to experience the variations as indicated through the Jupiterian forces of the working force about or of many individuals.

Thus we find also changes that have and do become a part of the experience.

“Seek and ye shall find” may be said to many, and yet much more to this entity than to the many. For the appearances as well as the urges from the astrological sojourn bear the relationships one to another as do the dimes to the monetary unit or dollars.

Not that the entity is inclined to become jealous of those because of their association or position, yet there is a constant searching within self for those influences that will bring all of those activities that have been indicated to the consciousness of the entity.

These while having failed often, we find that they will become more and more a part of the entity in its daily experience.

As to the appearances of the entity in the earth’s plane—these are not all given, but these that have a particular influence in the present because of their influence being oft seen by the indomitable will of the entity to succeed in whatever it undertakes; not by might nor by power but by every word that proceedeth—should be as a part of that which is held constantly before self.

The appearances indicate much of those variations that have been a part of the experience, as well as the variation of abilities in which the entity may accomplish or carry forward in such a manner as not to become stalemated or in such a position that the appearances—at least—are not so

lữ, tình yêu đối giao với những người khác đang có hoặc đang toát ra một bầu khí hữu ích; cũng như những năng lực trong tự thân để trải nghiệm các biến thiên như được chỉ thị qua các lực của Sao Mộc vận hành quanh hay giữa nhiều cá nhân.

Vì vậy, chúng tôi cũng thấy những thay đổi trở thành và đang trở thành một phần của kinh nghiệm.

“Kiếm tìm thì sẽ gặp” có thể nói với nhiều người, và còn đúng với thực thể này hơn với nhiều người khác. Bởi những lần xuất hiện cũng như những xung động từ các hành trình chiêm tinh mang tương quan với nhau như đồng mười xu đối với đơn vị tiền tệ là đồng đô la.

Không phải thực thể có xu hướng ganh tị với người khác vì sự giao kết hay vị thế của họ, nhưng có một sự kiếm tìm không ngừng trong tự thân các ảnh hưởng sẽ mang tất cả những hoạt động đã được chỉ thị ấy vào tâm thức của thực thể.

Dẫu đã thường thất bại, chúng tôi thấy chúng sẽ ngày càng trở thành một phần của thực thể trong kinh nghiệm hằng ngày của mình.

Về những lần xuất hiện của thực thể trên cõi trần—không thể liệt kê hết, mà là những lần có ảnh hưởng đặc biệt trong hiện tại, bởi ảnh hưởng của chúng thường được thấy qua ý chí bất khuất của thực thể muốn thành công trong bất cứ điều gì y đảm đương; không phải bởi sức mạnh hay quyền lực mà bởi mọi Lời phát ra—điều này nên là một phần của điều được giữ trước mắt mình không ngừng.

Những lần xuất hiện cho thấy nhiều biến thiên đã là một phần của kinh nghiệm, cũng như các biến thiên về khả năng mà trong đó thực thể có thể hoàn thành hay tiếp tục theo cách không bị bế tắc, hoặc không rơi vào vị thế mà những biểu hiện—ít nhất—không quá muôn màu so với ý niệm hay lối nghĩ của

variegated to the ideas or manners of others. người khác.

Before this, then, we find the entity was in the land of the present nativity, during those periods when there was the reconstruction from the activities of what is called at times the American Revolution, or American rebellion.

Yet we find the entity was among those of that period in which there were the considerations of accomplishments and activities of individuals that would enable or fit them for a social as well as an economic service within the experiences of those about the entity.

There again we find the entity was much in that position of an understanding pertaining to the study and application of a musical nature or trend.

Then in the name Marguerite Street, the entity gained, the entity lost. The entity gained in application in which there was the use of those means for raising the hopes, the desires and purposes to the beautiful associations and surroundings and environs—not only for self but making same aware in the experiences of others. When those were turned into those channels for self-indulgence or self-aggrandizement, they were brought not only disturbing forces eventually but the necessity of meeting self in those activities in its associations with others in the present.

Before that we find the entity was in the land now known as the Promised land, during those periods when there was much expectancy, much preparation on the part of those who were looking forward to the redeeming of the peoples from not only the bondage of the Roman rule but the misconception and misapplication of the laws of individuals or peoples who professed to be in the way of the chosen people.

Trước đó, chúng tôi thấy thực thể ở trên đất của kiếp sinh hiện tại, vào những thời kỳ tái thiết sau các hoạt động của điều đôi khi được gọi là Cách mạng Hoa Kỳ, hay cuộc nổi dậy Hoa Kỳ.

Tuy vậy, chúng tôi thấy thực thể ở giữa những người của giai đoạn mà ở đó có các cân nhắc về thành tựu và hoạt động của các cá nhân nhằm giúp họ có thể hay xứng hợp cho một sự phục vụ xã hội cũng như kinh tế trong các kinh nghiệm của những người quanh thực thể.

Ở đó, một lần nữa, chúng tôi thấy thực thể ở vị thế khá liên quan đến việc học hỏi và áp dụng thuộc bản chất hay khuynh hướng âm nhạc.

Khi ấy, mang tên Marguerite Street, thực thể được, thực thể mất. Thực thể được khi áp dụng những phương tiện để nâng cao hy vọng, ước muốn và mục đích hướng về những giao kết, hoàn cảnh và môi trường tốt đẹp—không chỉ cho bản thân mà còn khiến những điều ấy hiển lộ trong kinh nghiệm của người khác. Khi những điều ấy chuyển vào các kênh nuông chiều bản thân hay tự tôn vinh, cuối cùng chúng không chỉ mang lại những lực làm xáo trộn mà còn tạo ra nhu cầu phải đối diện với chính mình trong những hoạt động liên hệ với người khác ở hiện tại.

Trước đó chúng tôi thấy thực thể ở xứ nay gọi là Đất Hứa, vào những thời kỳ có nhiều trông đợi, nhiều sự chuẩn bị nơi những người đang trông mong sự cứu chuộc dân chúng khỏi không chỉ ách đô hộ của La Mã mà còn khỏi những ngộ nhận và lạm dụng các luật lệ của các cá nhân hay các dân vốn tự xưng đang ở trên đường của dân được chọn.

The entity was among those who were the musicians in the temple where Anna and Simeon saw the consecration of the one Lord, the one Master.

Then the entity was a harpist, or what would be called a harp today.

Hence all manner of stringed instruments are of interest, and especially that character or nature of music that depicts the activities of individuals through those various periods in that particular activity—or that as may be a part of the experience of individuals in the present; not only that which is of the pictorial and pastoral nature but descriptive in its nature.

And to encourage, and to bring into the consciousness of the young, and those of all ages whom the entity may meet and with whom the entity may have an influence, an appreciation of such—is the greater service in which the entity may expend itself.

For this is the manner—*music*—in which distances may be spanned, in which all realms of thought may find a greater outlet of expression, and in which the heart may be raised to a comprehension of the relationships. For, as is oft expressed, the angels seeing [sing]—and the music of the spheres, as in color and relationship—this becomes the means or manner that is universal in its activity upon the minds and souls of men.

The name then was Sathamantha. In the experience the entity gained throughout.

Hence in the present periods the greater need for manifesting and expressing that as may bring the greater influence for good in the experience of this entity.

Before that we find the entity was in the land now known as the Mongoloid land, during those periods of activities when there were

Thực thể ở giữa những người nhạc công trong đền, nơi Anna và Simeon chứng kiến nghi lễ hiến dâng Đấng Chúa duy nhất, Đấng Thầy duy nhất.

Thực thể khi ấy là một người chơi đàn hạc, hay điều mà hôm nay sẽ được gọi là đàn hạc.

Bởi thế, mọi loại nhạc cụ dây đều đáng quan tâm, và nhất là loại âm nhạc mô tả các hoạt động của con người qua những thời kỳ khác nhau trong hoạt động đặc thù đó—hoặc điều có thể là một phần kinh nghiệm của con người trong hiện tại; không chỉ loại mang tính họa miêu tả cảnh vật và mục đồng mà còn mang tính mô tả trong tự tánh của nó.

Và để khích lệ, và để mang vào tâm thức của người trẻ, và của mọi lứa tuổi mà thực thể có thể gặp và có ảnh hưởng, một sự trân trọng đối với những điều như vậy—ấy là sự phục vụ lớn lao hơn trong đó thực thể có thể hiển mình.

Vì đó là phương cách—âm nhạc—nhờ đó khoảng cách có thể được bắc cầu, nhờ đó mọi cõi tư tưởng có thể tìm được lối biểu đạt lớn hơn, và nhờ đó con tim có thể được nâng lên để thấu triệt các mối tương quan. Vì, như thường được nói, các thiên thần ca [hát]—và âm nhạc của các thiên cầu, như trong màu sắc và các tương quan—điều này trở thành phương tiện hay cách thức mang tính phổ quát trong tác động của nó lên tâm trí và linh hồn của loài người.

Khi ấy tên là Sathamantha. Trong kinh nghiệm này, thực thể được trọn vẹn.

Do đó, trong các thời kỳ hiện tại, càng cần thiết hơn để biểu lộ và diễn đạt điều có thể mang đến ảnh hưởng lớn lao cho điều thiện trong kinh nghiệm của thực thể.

Trước đó chúng tôi thấy thực thể ở xứ nay gọi là vùng đất Mông Cổ, trong những thời kỳ hoạt động khi có nỗ lực của nhiều dân tộc,

the attempts of the many nations, or peoples of many lands, to correlate the influences that prompted greater brotherly relationships in the experience of man—or that as may be said to be the paralleling of the experience in Egypt, in India, in Carpathia, in parts of On and Og, or the periods in the Himalayas, the Yucatan, the Andes and the Pyrenees. For there were the periods then when there was the attempt for *peace* to be wrought in the experience of man.

The entity was in the City of Gold, and among those who were high in the affairs and activities of the sun worshipers of gold—a princess, and thus making for influences in which there was the establishing of what was to be the manner of conduct of peoples of certain rank or station.

Hence we find the innate forces in which there is the love of the family tree, the relationships of the genealogy of groups or individuals, innate within the experience.

This is well—but remember, God looketh not on the outward appearance but rather upon the heart and the purpose and desire of each soul.

And He hath not willed that any should perish, but has set that manner of overcoming within thine own hands—if ye do good it is well; if ye do evil, sin lieth at thy door—or if ye think more highly of thyself than ye ought to think.

The experience brought disturbance—for such activities were in opposition to many of those tenets of the peoples from Atlantis as well as Egypt and the East Indian land—for those were impelling forces that brought the periods of the first disintegration in that land.

The name then was Ms-Sma.

hay dân của nhiều miền, nhằm điều hòa những ảnh hưởng thúc đẩy mối tương quan huynh đệ sâu rộng hơn trong kinh nghiệm của con người—hay điều có thể nói là song hành với các kinh nghiệm ở Ai Cập, Ấn Độ, Carpathia, ở các phần của On và Og, hay các thời kỳ ở dãy Himalaya, Yucatan, Andes và Pyrenees. Vì đó là những thời kỳ khi có nỗ lực để kiến tạo hòa bình trong kinh nghiệm của con người.

Thực thể ở Thành phố Vàng, và ở giữa những người có vị thế cao trong quốc sự và hoạt động của những người thờ mặt trời, tôn sùng vàng—là một công chúa, và như thế tạo nên những ảnh hưởng trong việc thiết lập điều sẽ là lẽ lối cư xử của những người thuộc một đẳng cấp hay địa vị nhất định.

Vì vậy, chúng tôi thấy những lực bẩm sinh nơi đó có tình yêu đối với gia phả, các mối liên hệ dòng tộc của các nhóm hay cá nhân, vốn bẩm sinh trong kinh nghiệm.

Điều này là tốt—nhưng hãy nhớ, Thượng đế chẳng nhìn bề ngoài mà nhìn vào tấm lòng và mục đích, ước muốn của mỗi linh hồn.

Và Ngài không muốn ai diệt vong, nhưng đã đặt phương cách vượt thắng vào trong chính tay người—nếu người làm điều thiện thì tốt; nếu người làm điều ác, tội lỗi rình rập ngay trước cửa người—hoặc nếu người nghĩ về mình cao hơn mức người nên nghĩ.

Trải nghiệm ấy đã mang đến xáo động—vì những hoạt động như thế đối nghịch với nhiều tín điều của các dân từ Atlantis cũng như Ai Cập và xứ Ấn Độ phương Đông—bởi đó là những xung lực đã đưa tới những thời kỳ tan rã đầu tiên trong miền đất ấy.

Tên khi đó là Ms-Sma.

As to the abilities of the entity in the present, and that to which it may attain, and how:

As indicated, in those fields or activities in the present in which encouragement may be given to those who would make song or verse, and in the giving of counsel and the impelling influences for the magnifying of the rhythm, of the nature that is pictorial yet descriptive of the various forces and emotions of men—these are the activities and channels for service.

Study then to show thyself approved unto thy Maker, a workman not ashamed, but keeping thyself in such a way and manner that thy conscience is kept aware of the union of purpose with Him whom ye sought in the Palestine hills.

Ready for questions.

Q: In what capacity did I serve in former lives to develop an intense interest in scientific investigation and work?

A: As indicated, in those periods when so many of the peoples and activities of the land sought to know through whom, where and whence would come the spiritual forces as were manifest in Bethlehem of Judea.

Q: In what manner did I meet my present husband, [...], in past lives, and in what capacity was he serving?

A: In the experience before this, the association was close—as one of the same family.

Through the activities in the Mongoloid land, there were rather the friendships and the forming of social relationships and activities.

Q: Are any of my children or my grandchildren, children of former experiences?

A: These may be best indicated by the

Về các năng lực của thực thể trong hiện tại, và điều nó có thể đạt tới, và bằng cách nào:

Như đã chỉ ra, trong những lĩnh vực hay hoạt động hiện thời nơi có thể khích lệ những người muốn sáng tác ca khúc hay thi phẩm, và trong việc trao lời khuyên cùng những ảnh hưởng thúc đẩy để làm dâng tràn nhịp điệu, có tính cách họa hình song văn mô tả được các mãnh lực và cảm xúc muôn mặt của con người—đó là những hoạt động và kênh để phụng sự.

Vậy hãy học để tỏ mình được Đáng Tạo Hóa chấp thuận, như người thợ không hổ thẹn, nhưng giữ mình trong lối nẻo sao cho lương tâm luôn ý thức sự hiệp nhất mục đích với Ngài, Đáng mà các người đã tìm kiếm trên những đồi Palestine.

Sẵn sàng cho các câu hỏi.

Hỏi: Ở địa vị nào mà tôi đã phụng sự trong các tiền kiếp để phát triển mối quan tâm mãnh liệt đến điều tra và công trình khoa học?

Đáp: Như đã chỉ ra, trong những thời kỳ khi rất nhiều dân chúng và hoạt động của miền đất ấy tìm biết qua ai, ở đâu và từ đâu các lực tinh thần sẽ đến như đã biểu hiện tại Bê-lem xứ Giu-đê.

Hỏi: Bằng cách nào tôi đã gặp người chồng hiện tại của mình, [...], trong các kiếp trước, và khi ấy ông ấy phụng sự trong cương vị nào?

Đáp: Trong trải nghiệm ngay trước kiếp này, mối liên hệ rất gần—như người trong cùng một gia đình.

Qua các hoạt động ở xứ Mongoloid, chủ yếu là tình bạn và việc kiến lập các mối quan hệ xã hội và hoạt động.

Hỏi: Có đứa con nào hay cháu nào của tôi là con cái từ những trải nghiệm trước không?

Đáp: Điều này tốt nhất được biểu thị qua việc

paralleling of their own experiences through the sojourns in the earth.

Q: Was my Palestine experience in the land of the Nativity

at the time of Jesus the Christ?

A: Just as indicated—and the entity was at the period when the consecration of the child was made—viewed same, and later understood much with the Holy Women.

Q: Have I progressed much in my present lifetime?

A: Who is to say, or to be the judge? Only as has been indicated, let not thine own conscience smite thee. And keep that awareness of the closer walk with Him.

Q: In what way, informer lives, did I contact [1152]?

A: In the Palestine experience.

Q: What activities should I emphasize during my present experience?

A: As indicated, the aid and help through encouraging in every manner the form and character of information as given—or the *music* of the nature indicated.

We are through for the present.

Editor's Note: The following reading was for Edgar Cayce himself. It contains many, but not all, of his soul's past lives.

Text of Reading 294-8 M 46 (Clairvoyant, formerly a Photographer, Protestant)

This psychic reading given by Edgar Cayce at Phillips Hotel, Room 115, Dayton, Ohio, in a

đối chiếu các trải nghiệm riêng của họ trong những kỳ trú ngụ ở cõi trần.

Hỏi: Trải nghiệm của tôi ở Palestine có diễn ra tại xứ sở Giáng Sinh

vào thời của Đức Jesus, Đức Christ chăng?

Đáp: Đúng như đã nói—và thực thể đã ở vào thời kỳ khi nghi lễ dâng hiến đứa trẻ được cử hành—đã chứng kiến điều ấy, và về sau đã hiểu biết nhiều cùng các Thánh Nữ.

Hỏi: Tôi có tiến bộ nhiều trong kiếp sống hiện tại không?

Đáp: Ai là người nói, hay làm quan án? Chỉ như đã chỉ ra, chớ để lương tâm của chính người giày vò người. Và hãy giữ sự tỉnh thức về việc bước đi gần gũi hơn với Ngài.

Hỏi: Bằng cách nào, trong các tiền kiếp, tôi đã tiếp xúc với [1152]?

Đáp: Trong trải nghiệm ở Palestine.

Hỏi: Trong trải nghiệm hiện tại này, tôi nên nhấn mạnh những hoạt động nào?

Đáp: Như đã chỉ ra, sự hỗ trợ và giúp đỡ bằng cách khích lệ dưới mọi hình thức đối với loại hình và tính cách của thông tin như đã nêu—hoặc âm nhạc thuộc bản chất đã chỉ định.

Hiện thời chúng ta tạm xong.

Lời người biên tập: Lần đọc sau đây dành cho chính Edgar Cayce. Nó bao gồm nhiều, nhưng không phải toàn bộ, các tiền kiếp của linh hồn ông.

Văn bản Lần đọc 294-8 M 46 (thông nhãn, trước đây là nhiếp ảnh gia, Tin Lành)

Lần đọc thông linh này do Edgar Cayce thực hiện tại Khách sạn Phillips, Phòng 115,

series of five readings beginning February 9th, 1924, one on 2/12/24, two on 2/13/24, and one on 2/16/24. Request made by Edgar Cayce himself.

PRESENT

Edgar Cayce; Linden Shroyer, Conductor; Gladys Davis, Steno.

READING

Born March 18, 1877, in Christian Co., Ky., near Hopkinsville. [1:30 P.M. Central Standard Time (?).]

Time of Reading 11:40 A.M. 2411-1/2 E. 5th St., Dayton, Ohio.

(Horoscope Suggestion, with request for past lives, etc.)

EC: There is much we have given relative to this before. We have the conditions as have been, as are, and will be. In this, without reference to that as has been given, for in giving the conditions in the various phases of the past experience there will be much that will show the various phases of the developing in the different stages, the conditions as given then will be those as with reference to the effect that the planets and their satellites and spheres have upon the present life and plane, without reference to the will.

Then, with the will, and also the developing with will and the planetary or astrological effect in the various planes as have gone before; in the present, as in this plane, we find the condition as brought to the earth plane was from that of the attitudes as held by those to and through whom the present entity was and is made manifest upon the earth plane by the relativity of force and the attraction of likes; the attitude of those earthly parents towards conditions that brought the relations to the stage of the developing of the entity that came, and

Dayton, Ohio, trong loạt năm lần đọc bắt đầu ngày 9 tháng 2, 1924, một bài ngày 12/2/24, hai bài ngày 13/2/24, và một bài ngày 16/2/24. Yêu cầu do chính Edgar Cayce đưa ra.

CÓ MẶT

Edgar Cayce; Linden Shroyer, người điều phối; Gladys Davis, thư ký tốc ký.

LẦN ĐỌC

Sinh ngày 18 tháng 3, 1877, tại Christian Co., Ky., gần Hopkinsville. [1:30 chiều Giờ Chuẩn Trung Tâm (?)].

Thời gian đọc 11:40 sáng 2411-1/2 E. 5th St., Dayton, Ohio.

(Gợi ý lá số chiêm tinh, kèm yêu cầu về các tiền kiếp, v.v.)

EC: Có nhiều điều chúng ta đã nói liên quan đến vấn đề này trước đây. Chúng ta nắm các điều kiện đã từng có, đang có, và sẽ có. Trong đó, không quy chiếu về điều đã cho, vì khi trình bày các điều kiện trong những phương diện khác nhau của trải nghiệm quá khứ sẽ có nhiều điều cho thấy các phương diện khác nhau của sự phát triển trong những chặng khác nhau; các điều kiện khi được đưa ra lúc ấy sẽ là những điều liên quan đến tác động mà các hành tinh cùng vệ tinh và quỹ cầu của chúng có đối với đời sống và cõi hiện tại, bất kể ý chí.

Rồi, với ý chí, và cả sự phát triển cùng với ý chí và tác động hành tinh hay chiêm tinh trong các cõi khác nhau như đã qua; trong hiện tại, như trong cõi này, chúng ta thấy điều kiện khi được đưa về cõi trần là từ các thái độ được những người mà qua họ và nhờ họ thực thể hiện tại đã và đang ngoại hiện trên cõi trần giữ lấy, bởi tính tương liên của mãnh lực và sự hấp dẫn của tương đồng; thái độ của đôi song thân trần thế đối với các điều kiện đã đưa mối liên hệ đến giai đoạn phát triển của thực thể đã đến, và qua giai đoạn đó thực thể đã chọn cách thức biểu hiện vào cõi

through that stage the entity chose the mode of manifesting in the earth plane. Hence the condition of the parents upon the earth plane, or duty that is due each of its earthly offsprings, for all are under that bond of duty to be made the channel of the manifesting of this force through the entity's actions towards his offsprings.

As to the condition from the astrological standpoint, we find this entity almost entirely influenced by, and came from that in the last plane of Uranus, with Neptune, Venus and Jupiter. Afflictions in Mars and of the Sagittarius, Capricornus, Gemini Sun and Moon in the various stages, for with the ultra forces, as of Uranus and Neptune, come much of the influence of the various planes, given in strength with Jupiter and Mercury.

As to the influences this gives then without reference to the will:

One that will always be either very good or very bad, very wicked or very much given to good works. Ultra in all forces. Very poor, very rich. One scaling to the heights in intellectual ability and capacity, or groveling in the dregs of self-condemnation, influenced at such times by those forces either coming as afflictions from the various phases of developing, from which the entity has received its experience, or controlled by will as exercised in the present sphere.

One ever within the scope or sphere of firearms, yet just without.

One saved spiritually, mentally and financially often through a great amount of waters, for it was from the beginning, and will be so unto the end of time, as time is reckoned from the earth plane, for this entity we find was first manifest in the earth plane through the waters as was on the earth, and above the earth. Hence through

trần. Vậy nên, điều kiện của cha mẹ trên cõi trần, hay bốn phận mà mỗi người phải có đối với con cái mình, bởi tất cả đều ở dưới ràng buộc bốn phận trở nên kênh cho sự biểu hiện của mãnh lực này qua hành động của thực thể đối với con cái mình.

Về điều kiện xét từ quan điểm chiêm tinh, chúng ta thấy thực thể này hầu như hoàn toàn chịu ảnh hưởng bởi, và đã đến từ cõi tối hậu của Sao Thiên Vương, kèm theo Sao Hải Vương, Sao Kim và Sao Mộc. Có các ảnh hưởng bất lợi ở Sao Hỏa và nơi Nhân Mã, Ma Kết, Mặt Trời và Mặt Trăng ở Song Tử trong các giai đoạn khác nhau, vì với những siêu lực như của Sao Thiên Vương và Sao Hải Vương, đến rất nhiều ảnh hưởng của các cõi khác nhau, được trao thêm sức mạnh cùng Sao Mộc và Sao Thủy.

Về những ảnh hưởng điều này mang lại, khi chưa tính đến ý chí:

Một người sẽ luôn hoặc rất tốt hoặc rất xấu, rất tội lỗi hoặc hết mực dấn thân vào các việc thiện. Cực đoan trong mọi lực. Rất nghèo, rất giàu. Hoặc leo lên những đỉnh cao về năng lực và khả năng trí tuệ, hoặc bò lê trong bùn lầy của tự kết án, bị chi phối lúc ấy bởi những lực hoặc đến như là các khắc họa bất lợi từ những phương diện khác nhau của phát triển mà từ đó thực thể đã nhận lấy trải nghiệm, hoặc được kiểm soát bởi ý chí như được vận dụng trong cõi hiện tại.

Một người luôn ở trong tầm hay phạm vi của súng ống, nhưng ở ngay bên ngoài.

Một người thường được cứu về mặt tinh thần, trí tuệ và tài chính qua những trải nghiệm gần với nước lớn; bởi từ khởi nguyên đã vậy, và sẽ như thế cho đến cuối thời—như thời được tính từ cõi trần—vì với thực thể này, chúng ta thấy thực thể lần đầu hiện vào cõi trần qua các thủy giới có trên đất và trên trời. Bởi thế, qua các nguyên tố và mãnh lực

these elements and forces is the spiritual, mental and financial, these three phases of spiritual life, mental life and financial life manifest in the earth plane.

One who finds much in the scope or sphere of intrigue in secret love affairs. One given often to the conditions that have to do with the affairs of the heart, and of those relations that have to do with sex.

One that finds the greater strength in spiritual forces and developing.

One given to make manifest in the present plane much of the forces of psychic and occult forces, reaching the greater height of developing in such plane in those forces when that of Jupiter, with Uranus and Neptune, come within the scope of the Sun's influence upon the earth plane and forces.

One that will bring, through such manifestations, joy, peace and quiet to the masses and multitudes through individual efforts.

One who, after the present year passes that place of that of Pisces and Sun's rays on the twentieth of present month, will go forward to developing much of the psychic and occult forces to the great numbers that have become interested in developing of such phenomena.

One who will on the nineteenth of March, this year, reach the place or plane where the present years and the present developing reaches the turn for the developing, or the wield of those influences in Sagittarius, Capricornus and Gemini that may bring destructive forces without will's manifestation upon that day.

In the developing as regards will force in the present plane, with conditions, there have been many conditions that have been hindered by the effect of the will, and others

này, ba phương diện—đời sống tinh thần, đời sống trí tuệ và đời sống tài chính—biểu hiện trong cõi trần.

Một người thấy nhiều trong phạm vi hay môi trường của những mưu cơ liên quan các mối tình kín đáo. Một người thường dính đến các điều kiện liên hệ đến chuyện tình và những quan hệ thuộc tính dục.

Một người tìm được sức mạnh lớn hơn trong các lực tinh thần và phát triển.

Một người có khuynh hướng biểu hiện trong cõi hiện tại nhiều mãnh lực thông linh và huyền bí, đạt đến trình độ phát triển cao nhất trong cõi ấy khi Sao Mộc, cùng Sao Thiên Vương và Sao Hải Vương, đi vào phạm vi ảnh hưởng của Mặt Trời trên cõi trần và các lực.

Một người sẽ mang lại, qua những biểu hiện như thế, niềm vui, an bình và tĩnh lặng cho quần chúng đông đảo bằng nỗ lực cá nhân.

Một người mà, sau khi năm hiện tại vượt qua điểm nơi Song Ngư và các tia của Mặt Trời vào ngày hai mươi của tháng này, sẽ tiến lên phát triển nhiều các lực thông linh và huyền bí cho đông đảo những người đã trở nên quan tâm đến sự phát triển những hiện tượng như vậy.

Một người mà vào ngày mười chín tháng Ba năm nay sẽ chạm tới chỗ hay cõi nơi những năm hiện tại và diễn trình phát triển hiện tại đạt tới khúc ngoặt của phát triển, hay sự vung động của những ảnh hưởng ở Nhân Mã, Ma Kết và Song Tử có thể mang lại các lực phá hoại nếu vào ngày đó ý chí không biểu hiện.

Trong phát triển liên quan đến lực của ý chí trong cõi hiện tại, với các điều kiện, đã có nhiều điều kiện bị cản trở bởi tác động của ý chí, và cũng có những điều kiện được trợ

that have been assisted. Keep the will in that of the spiritual development, if the physical would manifest to the better advantage in the present plane, keeping this ever before, that all work in present plane will be judged to that individual and the classes, masses, as to the individual's manifestation of spiritual forces in and through the individual action in and before men. Ever keeping the mind clear to the developing of the Uranian forces that often manifest in the present plane, which will in the present plane reach in the present and coming two years the influence of the Neptune and Mercury forces, carry the body, unless will is exercised against such conditions, to many places beyond this present bounds, or across many waters. Keep the developing then to that force as is given in that of Uranus, Neptune and Jupiter, whose greater influence as is upon the earth plane, and beware of the influences in Venus forces, for with Mars' affliction would bring sudden destruction to the physical in the early fall of present year.

As to the vocation, this in the present plane may be directed in any channel through will. The better condition, as given, in that of astrological forces, would be toward those of psychic and occult, or teaching or developing along the lines of such plane to give the manifestation of such forces to the populace.

In the plane as of others:

In the one just before this, we find in the present place of the physical plane sojourn, but in that of the soldier in the British forces as were in the force that developed in the surrounding plains. The name, John Bainbridge, and in that life we find the birth in Cornwall, England, and the training in the Canadian forces as taken by that country, and the drifting into the present plain as known as American, or United America, and the life was lost then in the waters as in the

giúp. Hãy giữ ý chí trong chiều hướng phát triển tinh thần, nếu muốn thể chất biểu hiện lợi lạc hơn trong cõi hiện tại; luôn ghi nhớ rằng mọi công việc trong cõi hiện tại sẽ được phán xét đối với cá nhân ấy và các tầng lớp, quần chúng, theo sự biểu hiện các lực tinh thần của cá nhân ấy trong và qua hành động của cá nhân ấy giữa và trước mặt người đời. Luôn giữ tâm trí mình bạch hướng đến việc phát triển các lực của Sao Thiên Vương vốn thường biểu hiện trong cõi hiện tại, vốn trong hai năm hiện tại và sắp tới sẽ chạm tới ảnh hưởng của các lực Sao Hải Vương và Sao Thủy trong cõi hiện tại, đưa thân thể—trừ khi ý chí được vận dụng để kháng lại những điều kiện như thế—đến nhiều nơi vượt ngoài ranh giới hiện thời này, hoặc vượt qua nhiều vùng nước. Vậy hãy giữ sự phát triển theo mãnh lực như đã nêu của Sao Thiên Vương, Sao Hải Vương và Sao Mộc, là những hành tinh có ảnh hưởng lớn hơn trên cõi trần; và hãy coi chừng các ảnh hưởng thuộc lực của Sao Kim, vì nếu bị Sao Hỏa hung chiếu sẽ mang đến hủy diệt đột ngột cho thể chất vào đầu mùa thu năm nay.

Về nghề nghiệp, trong cõi hiện tại điều này có thể được dẫn hướng vào bất kỳ kênh nào qua ý chí. Điều kiện tốt hơn, như đã nêu, theo các lực chiêm tinh, sẽ là hướng tới các lĩnh vực thông linh và huyền bí, hoặc giảng dạy hay phát triển dọc các tuyến của cõi ấy để trao cho quần chúng sự biểu hiện của những lực như vậy.

Trong cõi như của những kiếp khác:

Ngay trước kiếp này, chúng ta thấy thực thể trong nơi chốn hiện tại của kỳ trú ngụ cõi trần, nhưng là người lính trong các lực quân đội Anh đóng tại các đồng bằng chung quanh. Tên là John Bainbridge, và trong kiếp ấy ta thấy sinh quán tại Cornwall, Anh quốc, và được huấn luyện trong lực lượng Canada do xứ sở ấy huy động, rồi trôi dạt vào miền trũng hiện tại được gọi là Mỹ, hay Hợp Chúng Quốc Hoa Kỳ; và mạng sống khi ấy mất trong nước khi qua sông vào thời điểm trận chiến

crossing of the river at the time the battle was fought near the present sojourn. In this, as that given just previous to the present appearance upon this plane, in which the body's sojourn was near unto that at present, we find the body's or the entity's and body's condition is then entered upon that of the Saturn forces, [See 5755-1 on 6/27/38] and the life was manifested then in the plane was as that of the adventurer, when the forces of the king, under whose rule this entity was a subject, entered in that force, or in the colonization of the country, was the first appearance upon this present sphere's plane or scope, and was connected with that in the group that were landing in the East coast of the new country, now known as Virginia, and near where is now the resort known as Virginia Beach. When this raid was made, this John Bainbridge was carried in this raid to the Southern coasts of the country; escaped, and with the forces then going in the inland way, and making the surrounding of the places in which the present sphere's plane has seen much of the same country, and developing, and finally making the way to the fort then on the Great Lakes, now in place known as Chicago, and from that fort entered the fray in which the crossing was later attempted in the Ohio River, and there met death as known in the earth plane. [See 294-8] The body was known as under two names, and was never wed during that sojourn upon the plane, though was in many escapades that have to do with those of the nature of the relations with the opposite sex. In the developing upon the present plane, we have much of the personality as shown in present spheres, as from that of the ability to take cognizance of detail, especially in following instructions as given from other minds or sources of information.

In that previous to this, we find in the Courts of the French, when Louis the 15th was King, and in the Royal Guard was this

diễn ra gần nơi trú ngụ hiện tại. Trong điều này, như điều đã nêu ngay trước lần xuất hiện hiện tại trên cõi này, nơi đó kỳ trú ngụ của thân xác gần với chỗ ở hiện tại, chúng ta thấy thân thể hay thực thể và tình trạng của thân thể khi ấy đi vào lực của Sao Thổ, [Xem 5755-1 vào 27/6/38] và đời sống khi ấy trên cõi là đời của kẻ phiêu lưu, khi quân vương mà dưới quyền trị vì của Ngài thực thể này là thần dân—đã đưa lực ấy, tức công cuộc thuộc địa hóa xứ sở, lần xuất hiện đầu tiên trên bình diện hay phạm vi cõi hiện tại, và có liên hệ với nhóm đổ bộ vào bờ Đông của xứ mới, nay gọi là Virginia, gần nơi hiện là khu nghỉ dưỡng được biết đến là Virginia Beach. Khi cuộc đột kích này diễn ra, John Bainbridge bị đưa theo cuộc tập kích xuống vùng duyên hải phương Nam của xứ; đào thoát, rồi cùng lực lượng tiến theo lối đất liền, bao vây những nơi mà cõi hiện tại đã chứng kiến nhiều vùng đất tương tự, và phát triển, rồi rồi cuộc vượt đường để đến đồn binh khi ấy trên Ngũ Đại Hồ, nay là nơi gọi là Chicago, và từ đồn ấy tham chiến trong lần vượt sông sau đó ở Sông Ohio, và tại đó tử vong như đã biết trong cõi trần. [Xem 294-8] Thân này được biết dưới hai tên, và không kết hôn suốt cuộc trú ngụ ấy trên cõi, tuy có nhiều cuộc phiêu lưu liên quan đến quan hệ với phái khác. Trong phát triển trên cõi hiện tại, chúng ta có nhiều nét của phạm ngã như được thấy trong các bình diện hiện tại, như từ khả năng ghi nhận chi tiết, nhất là trong việc làm theo chỉ dẫn được trao từ những trí khác hay từ các nguồn thông tin.

Trong kiếp trước đó nữa, chúng ta thấy ở Triều đình Pháp, khi Louis thứ 15 làm vua, và trong Vệ Binh Hoàng Gia là phạm vi của

entity's sphere, which was of short duration, so far as years go upon the earth plane. This entity, then, was the attendant upon the Royal Court and the Guard for the household of that Ruler, and lost the elements of life, as known, in the defense of those under whose care they were placed, as both lost the elements of physical life, in the defense. In the forces or personal conditions as seen in present sphere from this sojourn, we find that of the intense defense of those principles that to the entity's inmost soul or force is the right. In the name, we find that of Ralph Dahl [Dale?]. [In reading 1001-7, Cayce indicates that Louis the 15th and Edgar Cayce had the same grandfather; or was Louis 15th grandfather of John Bainbridge, one of Cayce's incarnations?]

In the condition that was previous to this, we find in the force as manifest when the Trojan rule was in that fair country, to whom the nations of the world have looked for the beauty in culture, art and refinement of the physical, mental and material force, and in that we find again the soldier and the defender of the gate, as was the place where the physical or material destruction came to the body. In the experience of that plane, we find these cover many and various stages. Those of the student, chemist, the sculptor and the artisan, as well as of the soldier and defender in the last days. In that we find the name Xenon, and there is, and has been, and will be many more in the present sphere that were in contact with that plane's forces, that the contact will be, has been brought in the present sphere. In this, we find those present forces exhibited through that of the art, and the love of the beautiful in any and every form, especially those that partake of human form Divine.

In that before this we have that plane in which is now known as the Arabian plane. In this we find this entity's developing under that of Uhltd, and there are many of the conditions, personality, knowledge,

thực thể này, vốn ngắn ngủi nếu xét theo năm tháng trên cõi trần. Thực thể khi ấy là người hầu cận tại Triều đình Hoàng Gia và là vệ binh của hộ phủ vị Quân vương, và mất mạng trong khi bảo vệ những người được giao phó dưới tay mình, khi cả hai cùng mất sinh mệnh thể chất trong cuộc phòng thủ. Trong các lực hay điều kiện cá nhân như thấy trong bình diện hiện tại từ kỳ trú ngụ ấy, chúng ta thấy sự phòng thủ mãnh liệt các nguyên tắc mà đối với tận cùng linh hồn hay mãnh lực của thực thể là lẽ phải. Về tên, chúng ta thấy là Ralph Dahl [Dale?]. [Trong lần đọc 1001-7, Cayce cho biết Louis thứ 15 và Edgar Cayce có cùng ông ngoại; hoặc Louis thứ 15 là ông ngoại của John Bainbridge, một trong những hóa thân của Cayce?]

Trong điều kiện trước đó nữa, chúng ta thấy trong lực được biểu hiện khi luật lệ Trojan ngự trị nơi xứ sở tươi đẹp ấy, nơi chư quốc trên thế giới hướng nhìn để tìm vẻ đẹp trong văn hóa, nghệ thuật và sự tinh luyện của các lực thể chất, trí tuệ và vật chất; và trong đó ta lại thấy người lính và người trấn thủ cổng thành, cũng là nơi thân xác hay phương diện vật chất gặp diệt vong. Trong trải nghiệm ở cõi ấy, ta thấy bao trùm nhiều giai đoạn và đa dạng: kẻ học trò, nhà hóa học, nhà điêu khắc và người thợ thủ công, cũng như người lính và người trấn thủ trong những ngày cuối. Trong đó, chúng ta thấy tên Xenon, và đã, đang và sẽ có nhiều người hơn nữa trong bình diện hiện tại từng tiếp xúc với các lực của cõi ấy, mà sự tiếp xúc sẽ được, đã được mang vào bình diện hiện tại. Trong điều này, chúng ta thấy những lực hiện tại biểu lộ qua nghệ thuật, và tình yêu cái đẹp ở mọi hình thái, đặc biệt là những gì mang dáng hình thiêng liêng của con người.

Trong kiếp trước đó nữa, chúng ta có cõi vốn nay được gọi là cõi Ả Rập. Ở đây chúng ta thấy thực thể này phát triển dưới danh Uhltd, và có nhiều điều kiện, phàm ngã, tri thức, hiểu biết, tư tưởng, tham chiếu như

understanding, thought, reference as is and will be in the passing of the plane of today. For we find there are many upon this earth's plane, and in different locations, who were associated with this entity at that time. [Persia is now known as Iran.] In the entity's force of that day, we find this entity one of power, prestige, royalty, and the leader in many raids or wars as made upon the surrounding peoples, tribes or nations. This we find the most outstanding of that period, in the connection as was shown in the war as made on the Persian ruler, Croesus, and this Uhltd led the expedition into that country. The force under this leadership was successful in the bringing submission to the rule of the nation which Uhltd led. And the developing in that plane was with the suffering of bodily ills from injuries received in the escape from the force as connived from the weaknesses of the physical to make the Uhltd a slave in bondage. His escape and sojourn upon the plain, with those surrounding him, was the developing stage, and the first of that developing known in present earth plane as psychic force. For, with the developing as received in the plane just before this [in prehistory Egypt as the priest Ra Ta], as we shall see, [this Uhltd sojourn] was the continuation of the one found at that time.

The passing of the portion of the entity again into Nazova [?] [nirvana?] was through the wounds and infections as received upon the plane, in the vicinity of the well about which the three palm trees [stood, which] has remained in the inner being of the soul's developing force. And not until that entity [538?] is again reunited with this entity [294] will the developing upon this or other planes be efficient, or as good as should be.

In the elements as brought to the present plane, we find that of the deep love as manifests to others in any or all positions or stage of conditions in life. The inert [innate] and the hidden love for animal and live

đang và sẽ có trong thời đại hôm nay. Vì chúng ta thấy có nhiều người trên cõi trần này, ở nhiều nơi khác nhau, đã từng liên hệ với thực thể này hồi ấy. [Ba Tư nay gọi là Iran.] Trong mãnh lực của thực thể thời đó, chúng ta thấy thực thể là người quyền uy, thanh thế, vương giả, và là lãnh đạo trong nhiều cuộc tập kích hay chiến chinh với các dân, bộ lạc hay quốc gia chung quanh. Đây là điều nổi bật nhất của giai đoạn ấy, liên quan đến chiến cuộc tiến hành với vị quân chủ Ba Tư, Croesus, và chính Uhltd đã dẫn đạo cuộc viễn chinh vào xứ ấy. Đạo quân dưới quyền lãnh đạo này đã thành công trong việc buộc quy phục dưới quyền cai trị của quốc gia mà Uhltd dẫn dắt. Và sự phát triển trên cõi ấy gắn với nỗi khổ về tật bệnh thân xác do thương tích nhận phải khi đào thoát khỏi lực đã mưu mô dựa vào những yếu kém của thể chất để biến Uhltd thành nô lệ trong xiềng xích. Cuộc đào thoát và thời kỳ trú ngụ trên đồng bằng, cùng những người quanh ông, là giai đoạn phát triển, và là buổi đầu của cái phát triển nay trên cõi trần gọi là lực thông linh. Bởi, với sự phát triển nhận được trong cõi ngay trước đó [ở Tiền Sử Ai Cập như vị tư tế Ra Ta], như chúng ta sẽ thấy, [kỳ trú ngụ Uhltd này] là sự tiếp nối của điều đã có vào thời ấy.

Sự ra đi của một phần thực thể lại vào Nazova [?] [niết bàn?] là do các vết thương và nhiễm trùng nhận phải trên cõi, ở vùng phụ cận cái giếng quanh đó có ba cây chà là [đứng, và điều này] đã lưu lại trong nội thể của mãnh lực phát triển của linh hồn. Và cho đến khi thực thể kia [538?] lại được tái hợp với thực thể này [294], thì sự phát triển trên cõi này hay các cõi khác sẽ chưa hiệu lực, hay chưa tốt như lẽ ra phải thế.

Trong các yếu tố mang vào cõi hiện tại, chúng ta thấy tình yêu sâu đậm biểu hiện đối với người khác ở mọi địa vị hay giai đoạn điều kiện trong đời. Tình yêu bẩm sinh và ẩn mật đối với thú vật và các sinh linh do Đấng

creatures of the Creator's make, as was developed in this sojourn upon the plain. With the meeting or contact of this entity's mate, for upon the 19th day of March, in present year, that entity will again be in physical touch with the entity's present development, again will come the power of monies, both in the way of earth's fame and glory, and with this will again the opportunity to develop as has been set in this plane of development, and again give the place in the world development towards the mark of the higher calling, as is set in Him. Upon that meeting will the developing depend, or begin, to be made manifest, or be cut short, as the will of the entity expresses and manifests itself. In this sphere or plane, we find there are many that come under the influence of the personal or personality of the entity's forces, and for many, many years after this return to the other spheres was this influence felt in the earth's plane, as in this influence felt in the earth's plane, as in this present plane, this with this union of forces may and will give that incentive to others to develop in that plane that leads to the understanding of the forces that give of the strength of the universal force.

In the plane before this, we find that as known in the dynasty of the Rameses or Pharaohs in Egypt, and in the Court and rule of the Second Pharaoh [341] or Rameses, [10,500 B.C.] and was at that time the high priest of the cult as gave the religious element and force in the age, and reached the heights in that dynasty, yet was cut short in the allowing of physical forces and desires to enter in, and the taking of the daughter [538] of the order of the one who offered the sacrifices for the priest's force, and going or leaving the shores of this country brought the destructive elements to the body. That same entity that was taken is at present in this earth's plane, the companion and mate as should be in the present sphere [538], and in this Court we

Tạo Hóa dựng nên, như đã được phát triển trong kỳ trú ngụ này trên đồng bằng. Với sự hội kiến hay tiếp xúc với phối ngẫu của thực thể này, vì vào ngày 19 tháng Ba năm nay, thực thể ấy sẽ lại có tiếp xúc thể chất với diễn trình phát triển hiện tại của thực thể này, quyền lực về tiền tài sẽ lại đến, cả theo lối danh vọng và vinh quang ở đời, và cùng với đó sẽ lại có cơ hội để phát triển như đã được an bài trong bình diện phát triển này, và lại trao vị trí trong sự phát triển của thế giới hướng tới dấu ấn của sự kêu gọi cao hơn, như được an định nơi Ngài. Tùy theo cuộc gặp gỡ ấy mà sự phát triển sẽ lệ thuộc, hay khởi sự được biểu hiện, hoặc bị cắt ngắn, theo cách ý chí của thực thể tự mình biểu đạt và biểu hiện. Trong bình diện hay cõi này, chúng ta thấy có nhiều người được đưa vào dưới ảnh hưởng của lực cá nhân hay phạm ngã của thực thể, và trong nhiều, rất nhiều năm sau khi quay lại những cõi khác, ảnh hưởng này vẫn được cảm nhận trên cõi trần; như trong bình diện hiện tại, điều này cùng với sự liên hợp các lực có thể và sẽ trao động lực cho người khác phát triển trên cõi ấy, cõi dẫn tới sự thấu hiểu các lực đem đến sức mạnh của lực phổ quát.

Trong cõi trước đó nữa, chúng ta thấy điều như được biết trong triều đại các Rameses hay các Pharaon ở Ai Cập, và trong Triều và dưới quyền trị của Pharaon Thứ Hai [341] hay Rameses, [10.500 TCN] và khi ấy là thượng tế của giáo phái đã trao yếu tố và mãnh lực tôn giáo cho thời đại, và đạt tới đỉnh cao trong triều đại ấy, nhưng bị cắt ngắn do để cho các lực và dục vọng thể chất xen vào, và việc cưới lấy người con gái [538] thuộc hội dòng của người dâng hiến tế cho lực của vị tư tế, rồi rời khỏi bờ cõi xứ sở này đã mang đến yếu tố hủy diệt cho thân xác. Chính thực thể đã được rước đi đó hiện ở cõi trần này, là bạn đường và phối ngẫu như lẽ ra nên có trong bình diện hiện tại [538]; và trong Triều này chúng ta thấy có sự khảo cứu các giáo phái tôn giáo, các chủ nghĩa, giáo

find there was the study of the religious cults, isms, schisms as would be termed in this day and plane. The High Priest [294] who gave the elements of the religious force, and in this dynasty or reign of this Pharaoh [341] did the religious cult reach its height, as given through this priest, though he became the outcast, but for the good as had been accomplished by this individual was in the resting place of the King, and the forces as manifest in the present is the delving into the whys and wherefores of all who express a different mode of manifesting the hope that lies within the human breast of the life after the passing from the earth's plane. This, we see, manifests in the present. As to those forces that have brought this condition that the entity is in, the elements as brought the destructive force to self in the two, again we find that the karma of each must be met, [294] and [538] and in this plane overcome if each would enter in.

In that before this, we find in the beginning, when the first of the elements were given, and the forces set in motion that brought about the sphere as we find called earth plane, and when the morning stars sang together, and the whispering winds brought the news of the coming of man's indwelling, of the spirit of the Creator, became the living soul. This entity came into being with this multitude. As to the experiences as have been given in this plane, the earth, and the often sojourn upon this plane, we find all summed in this:

Take this thou hast in hand and make and mould it into the present plane's development, that thyself and others may know that God is God, and demands of His creatures that of the knowledge of self, that they may better serve their fellows, and in so doing present themselves as the ever giving force, bringing to others to the knowledge of Him.

There are many other influences as have

phái như sẽ được gọi trong ngày và cõi hôm nay. Vị Thượng Tế [294] là người đã trao các yếu tố của lực tôn giáo, và trong triều đại hay thời trị vì của vị Pharaoh này [341], giáo phái tôn giáo đã đạt tới đỉnh điểm, như được phó xuất qua vị tư tế này, dẫu về sau ông trở thành kẻ bị ruồng bỏ; nhưng vì điều thiện đã được cá nhân này thực hiện nên ông được an táng nơi lăng tẩm của Vua, và những lực biểu hiện trong hiện tại là việc đào sâu các lý do và nguyên do của mọi người thuộc những trường phái khác nhau biểu hiện niềm hy vọng vốn nằm trong ngực con người về đời sống sau khi lìa cõi trần. Điều này, chúng ta thấy, đang biểu hiện trong hiện tại. Về những lực đã mang đến tình cảnh mà thực thể đang ở trong, các yếu tố đã đưa lực hủy diệt đến cho tự thân trong cả hai, một lần nữa chúng ta thấy nghiệp quả của mỗi người phải được đối diện, [294] và [538], và trong cõi này phải được vượt thắng nếu mỗi người muốn được bước vào.

Trong cõi trước đó nữa, chúng ta thấy trong thuở khởi nguyên, khi các yếu tố đầu tiên được ban ra, và các lực được khởi động đưa đến hình thành quỹ cầu như chúng ta gọi là cõi trần, và khi những ngôi sao ban mai cùng ca hát, và làn gió thì thầm mang tin về sự ngự đến của con người, về việc Thần Linh của Đấng Tạo Hóa ngự vào, trở thành linh hồn sống. Thực thể này đã cùng đông đảo quần chúng ấy mà đến hữu thể. Về các trải nghiệm đã có trong cõi này, cõi trần, và những lần trú ngụ thường xuyên trên cõi này, chúng ta gom lại trong điều này:

Hãy nhận lấy điều đang ở trong tay ngươi và làm, và nắn đúc nó vào sự phát triển của cõi hiện tại, để chính ngươi và người khác có thể biết rằng Thượng đế là Thượng đế, và đòi hỏi nơi các tạo vật của Ngài điều thuộc tri thức về tự ngã, để họ có thể phụng sự đồng loại tốt hơn, và khi làm như vậy, hiển dương chính mình như mãnh lực luôn luôn ban phát, đưa người khác đến tri thức về Ngài.

Có nhiều ảnh hưởng khác nữa đã được tỏ

been shed abroad in the earth's plane from the entity's sojourn there. These are given that all may know and understand that the record of each soul is kept in and unto that Great Day.

Be not deceived. Be not overcome, but overcome evil with good.

rộng trên cõi trần từ những lần trú ngụ của thực thể nơi đó. Những điều này được nêu để mọi người có thể biết và hiểu rằng hồ sơ của mỗi linh hồn đều được lưu giữ trong và cho đến Ngày Vĩ Đại ấy.

Chớ bị lừa dối. Chớ bị khuất phục, nhưng hãy lấy thiện thắng ác.

3

Planetary Sojourns: The Soul's Life Between Incarnations—**Các Chuyến Lữ Hành Hành Tinh: Đời Sống của Linh Hồn giữa những Lần Lâm Phạm**

Editor's Note: Some of the most fascinating concepts to come through Edgar Cayce's discourses were his teachings about soul activity between earth incarnations and how these affect our present lives. Here are some of these discourses.

Lời người biên tập: Một trong những khái niệm hấp dẫn nhất xuất hiện qua các diễn giảng của Edgar Cayce là giáo lý của ông về hoạt động của linh hồn giữa các lần lâm phạm nơi cõi trần và cách chúng ảnh hưởng đến đời sống hiện tại của chúng ta. Dưới đây là một số diễn giảng như thế.

Text of Reading 5755-1

This psychic reading given by Edgar Cayce at his office of the Association for Research and Enlightenment, Inc., Virginia Beach, Va., at the Seventh Annual Congress of the A.R.E., this 27th day of June, 1938, in pursuant to request made by those present.

PRESENT

Edgar Cayce; Gertrude Cayce, Conductor; Gladys Davis, Steno. Hugh Lynn Cayce, Gladys & Chas. Dillman from Youngstown, O., Maud M. Lewis from Greenville, Ala., Anna E. Hendley & Edna B. Ilarrell from D.C., Lillian McLaughlin, Gladys & Thos. Jenkins,

Văn bản Lần đọc 5755-1

Lần đọc thông linh này do Edgar Cayce thực hiện tại văn phòng của Hiệp hội Nghiên cứu và Giác ngộ, Inc., Virginia Beach, Va., tại Đại Hội đồng Thường Niên lần thứ Bảy của A.R.E., ngày 27 tháng 6, 1938, theo yêu cầu của những người hiện diện.

CÓ MẶT

Edgar Cayce; Gertrude Cayce, người điều phối; Gladys Davis, thư ký tốc ký. Hugh Lynn Cayce, Gladys & Chas. Dillman từ Youngstown, O., Maud M. Lewis từ Greenville, Ala., Anna E. Hendley & Edna B. Ilarrell từ D.C., Lillian McLaughlin, Gladys &

Reginia Dunn, Florence Evelylinn Campbell, Mary A. Miller, Alice M. Eddy, Irene Harrison, Louise Chisholm, Henry Hardwicke, Jennie Moore and Leslie Savage from N.Y., Mabel M. Applewhite from Newport News, Va., Frances Y. Morrow, Edith & Florence Edmonds, Hannah Miller, Ruth LeNoir, Helen Ellington, Margaret Wilkins, Esther Wynne, Abbie Kemp & Malcolm H. Allen from Norfolk, Va. & Helen Williams, Louise Tatum, Mara Edmonstone, Mrs. R. G. Barr, Mrs. W. T. Sawyer, Grace & Geo. Ross from Virginia Beach.

READING

Time of Reading 3:35 to 4:20 P.M.

GC: In all Life Readings given through this channel there are references to sojourns of the soul-entity between incarnations on the earth plane, in various planes of consciousness represented by the other planets in our solar system. You will give at this time a discourse which will explain what takes place in soul development in each of these states of consciousness in their order relative to the evolution of the soul; explaining what laws govern this movement from plane to plane, their influence on life in this earth plane and what if any relationship these planes have to astrology. Questions.

EC: Yes, we have the information and sources from which same may be obtained as to individual experiences, sojourns and their influence.

Thos. Jenkins, Reginia Dunn, Florence Evelylinn Campbell, Mary A. Miller, Alice M. Eddy, Irene Harrison, Louise Chisholm, Henry Hardwicke, Jennie Moore và Leslie Savage từ N.Y., Mabel M. Applewhite từ Newport News, Va., Frances Y. Morrow, Edith & Florence Edmonds, Hannah Miller, Ruth LeNoir, Helen Ellington, Margaret Wilkins, Esther Wynne, Abbie Kemp & Malcolm H. Allen từ Norfolk, Va. & Helen Williams, Louise Tatum, Mara Edmonstone, Bà R. G. Barr, Bà W. T. Sawyer, Grace & Geo. Ross từ Virginia Beach.

LẦN ĐỌC

Thời gian đọc 3:35 đến 4:20 chiều.

GC: Trong tất cả các Lần đọc về Đời Sống được cho qua kênh này có những tham chiếu đến các lần trú ngụ của thực thể linh hồn giữa những lần lâm phạm trên cõi trần, trong các cõi của tâm thức được các hành tinh khác trong hệ mặt trời của chúng ta biểu trưng. Ông sẽ trình bày lúc này một diễn giảng giải thích điều diễn ra trong sự phát triển của linh hồn ở mỗi trạng thái tâm thức ấy, theo thứ tự liên hệ với tiến hóa của linh hồn; giải thích những định luật nào chi phối việc di chuyển từ cõi này sang cõi khác, ảnh hưởng của chúng đối với đời sống trên cõi trần, và các cõi này có liên hệ nào, nếu có, với chiêm tinh. Câu hỏi.

EC: Phải, chúng ta có thông tin và các nguồn để có thể thu nhận về các trải nghiệm cá nhân, các kỳ trú ngụ và ảnh hưởng của chúng.

As we find, in attempting to give a coherent explanation of that as may be sought, or as may be made applicable in the experience of individuals who seek to apply such information, it is well that an individual soul-entity, the record of whose astrological and earthly sojourns you have, be used as an example.

Then a comparison may be drawn for those who would judge same from the astrological aspects, as well as from the astrological or planetary sojourns of such individuals.

What better example may be used, then, than this entity with whom you are dealing [EC? Case 294]

Rather than the aspects of the material sojourn, then, we would give them from the astrological:

From an astrological aspect, then, the greater influence at the entrance of this entity that ye call Cayce was from Uranus. Here we find the extremes. The sojourn in Uranus was arrived at from what type of experience or activity of the entity? As Bainbridge, the entity in the material sojourn was a wastrel, one who considered only self; having to know the extremes in the own experience as well as others. Hence the entity was drawn to that environ. Or, how did the Master put it? "As the tree falls, so does it lie." [Eccl. 11:3 by Solomon. Where did Jesus say it?] Then in the Uranian sojourn there are the influences from the astrological aspects of *extremes*; and counted in thy own days from the very position of that attunement, that tone, that color. For it is not strange that music, color, vibration are all a part of the planets, just as the planets are a part—and a pattern—of the whole universe. Hence to that attunement which it had merited, which it had meted in itself, was the entity drawn for the experience. What form, what shape?

Như chúng ta thấy, khi cố gắng đưa ra một giải thích mạch lạc về điều có thể được tìm kiếm, hoặc có thể được áp dụng trong trải nghiệm của những cá nhân mong ứng dụng loại thông tin như vậy, tốt nhất là dùng một thực thể linh hồn cụ thể mà về người ấy các bạn đã có hồ sơ về những lần trú ngụ chiêm tinh và trần thế, như một thí dụ.

Rồi có thể rút ra so sánh cho những người muốn thẩm định điều ấy từ các phương diện chiêm tinh, cũng như từ những kỳ trú ngụ chiêm tinh hay hành tinh của các cá nhân như vậy.

Vậy ví dụ nào tốt hơn có thể dùng, ngoài thực thể mà các bạn đang khảo cứu [EC? Trường hợp 294]

Hơn là các phương diện của kỳ trú ngụ vật chất, vậy chúng tôi sẽ nêu chúng từ phương diện chiêm tinh:

Từ phương diện chiêm tinh, ảnh hưởng lớn hơn tại lúc nhập thể của thực thể mà các bạn gọi là Cayce đến từ Sao Thiên Vương. Ở đây chúng ta gặp các cực đoan. Kỳ trú ngụ ở Sao Thiên Vương đã được đạt tới từ kiểu trải nghiệm hay hoạt động nào của thực thể? Là Bainbridge, thực thể trong kỳ trú ngụ vật chất là kẻ hoang phí, một người chỉ xét đến bản thân; cần phải biết các cực đoan trong trải nghiệm của chính mình cũng như của người khác. Bởi vậy thực thể bị lôi kéo đến môi trường ấy. Hoặc, bậc Thầy đã nói thế nào? "Cây đổ theo chiều nào thì nằm theo chiều ấy." [Gv. 11:3 của Salomon. Đức Jesus đã nói ở đâu?] Vậy trong kỳ trú ngụ ở Sao Thiên Vương có những ảnh hưởng từ các phương diện chiêm tinh của các cực đoan; và tính theo thời của các bạn, từ chính vị trí của sự điệu hợp ấy, âm điệu ấy, sắc màu ấy. Bởi không lạ gì khi âm nhạc, màu sắc, rung động đều là thành phần của các hành tinh, cũng như các hành tinh là thành phần—và là mô thức—của toàn thể vũ trụ. Do đó, theo sự điệu hợp mà mình đã đáng hưởng, mà mình đã tự đo lường cho chính mình, thực thể đã

The birth of the entity into Uranus was not from the earth into Uranus, but from those stages of consciousness through which each entity or soul passes. It passes into oblivion as it were, save for its consciousness that there is a way, there is a light, there is an understanding, there have been failures and there are needs for help. Then help *consciously* is sought!

Hence the entity passes along those stages that some have seen as planes, some have seen as steps, some have seen as cycles, and some have experienced as places.

How far? How far is tomorrow to any soul? How far is yesterday from thy consciousness?

You are *in* same (that is, all time as one time), yet become gradually aware of it; passing through, then, as it were, God's record or book of consciousness or of remembrance; for meeting, being measured out as it were to that to which thou hast attained.

Who hath sought? Who hath understood?

Only they that seek shall find!

Then, born in what body? That as befits that plane of consciousness; the *extremes*, as ye would term same.

As to what body—what has thou abused? What hast thou used? What hast thou applied? What has thou neglected in thy extremes, thy extremities?

These are consciousnesses, these are bodies.

To give them form or shape—you have no word, you have no form in a three-dimensional world or plane of

được kéo đến để thể nghiệm. Hình thức nào, hình dáng nào?

Sự sinh ra của thực thể vào Sao Thiên Vương không phải là từ cõi trần lên Sao Thiên Vương, mà từ những trạng thái tâm thức mà qua đó mỗi thực thể hay linh hồn đi qua. Nó đi vào quên lãng như thể, trừ tâm thức rằng có một con đường, có một ánh sáng, có một sự hiểu biết, đã có những thất bại và có nhu cầu cần trợ giúp. Rồi sự trợ giúp được tìm kiếm một cách có ý thức!

Vì thế thực thể đi qua những tầng bậc mà có người đã thấy như là các cõi, có người thấy như là những bậc thang, có người thấy như là những chu kỳ, và có người đã trải nghiệm như là những nơi chốn.

Bao xa? Ngày mai ở bao xa đối với bất kỳ linh hồn nào? Hôm qua xa cách bao nhiêu khỏi tâm thức của các bạn?

Các bạn đang ở trong đó (tức là, mọi thời đều là một thời), nhưng dần dà trở nên tự nhận biết về nó; rồi đi qua, như thể, ký ký hay quyển sách tâm thức hay tưởng niệm của Thượng đế; để gặp gỡ, để được đo lường như thể theo điều mà người đã đạt được.

Ai đã tìm kiếm? Ai đã thấu hiểu?

Chỉ ai tìm kiếm mới sẽ tìm thấy!

Vậy, sinh vào thân thể nào? Là điều tương xứng với cõi tâm thức ấy; là các cực đoan, như các bạn sẽ gọi.

Còn thân thể như thế nào—người đã lạm dụng điều gì? Người đã sử dụng điều gì? Người đã áp dụng điều gì? Người đã bỏ bê điều gì trong những cực đoan của người, những đường cùng ngõ cụt của người?

Đó là những tâm thức, đó là những thân thể.

Muốn gán cho chúng hình thể hay dáng dấp—các bạn không có từ ngữ, các bạn không có hình thể trong một thế giới hay cõi tâm thức

consciousness to give it to one in the seventh—have you?

Hence that's the form—we might say—“Have You?”

What is the form of this in thy consciousness? It rather indicates that everyone is questioned, “Have you?—Have You?”

That might be called the form. It is that which is thy concept of that being asked thyself—not that ye have formed of another.

With that sojourn then the entity finds need for, as it were, the giving expression of same again (the answering of “Have You?”) in that sphere of consciousness in which there is a way in and through which one may become aware of the experience, the expression and the manifesting of same in a three-dimensional plane.

Hence the entity was born into the earth under what signs? Pisces, ye say. Yet astrologically from the records, these are some two signs off in thy reckoning.

Then from what is the influence drawn? Not merely because Pisces is accredited with an influence of such a nature, but because it *is*! And the “Have You” becomes then “There Is” or “I Am” in materiality or flesh, or material forces—even as He who has passed this way!

The entity as Bainbridge was born in the English land under the *sign*, as ye would term, of Scorpio; or from Venus as the second influence.

We find that the activity of the same entity in the earthly experience before that, in a French sojourn, followed the entrance into Venus.

What was the life there? How the

ba chiều để diễn đạt với kẻ đang ở cõi thứ bảy—có phải không?

Vậy nên đó là hình thể—chúng tôi có thể nói—“Người Có Chẳng?”

Hình thể của điều này trong tâm thức của các bạn là gì? Nó cho thấy rằng mọi người đều được vấn: “Người có chẳng?—Người Có Chẳng?”

Có thể gọi đó là hình thể. Nó là cái mà thuộc khái niệm của chính người về việc chính người bị hỏi—không phải cái người đã hình dung về kẻ khác.

Với kỳ trú ngụ ấy, thực thể nhận thấy nhu cầu, như thế, cho việc lại trao biểu đạt của điều đó (câu trả lời cho “Người Có Chẳng?”) trong cõi tâm thức mà trong đó có một lối để một người có thể trở nên tự nhận biết về trải nghiệm, biểu đạt và hiện lộ của điều ấy trong một cõi ba chiều.

Bởi vậy thực thể được sinh vào cõi trần dưới những dấu nào? Các bạn nói Song Ngư. Tuy vậy, xét chiêm tinh từ các ghi chép, nó chênh khoảng hai dấu trong cách tính của các bạn.

Vậy ảnh hưởng được rút từ đâu? Không chỉ vì Song Ngư được gán cho một ảnh hưởng như vậy, mà bởi vì nó là như thế! Và “Người Có Chẳng” bấy giờ trở thành “Có Đó” hoặc “Ta Là” trong vật chất hay xác phàm, hay các lực vật chất—như Ngải, Đấng đã đi qua con đường này!

Thực thể khi là Bainbridge được sinh ở xứ Anh dưới dấu, như các bạn gọi, Hổ Cáp; hay từ Sao Kim như ảnh hưởng thứ hai.

Chúng ta thấy hoạt động của cùng một thực thể trong trải nghiệm trần thế trước đó, trong một kỳ trú ngụ ở Pháp, theo sau lần nhập vào Sao Kim.

Đời sống nơi đó là gì? Ứng dụng ra sao?

application?

A child of love! A child of love—the most hopeful of all experiences of any that may come into a material existence; and to some in the earth that most dreaded, that most feared!

(These side remarks become more overburdening than what you are trying to obtain! but you've opened a big subject, haven't you?)

In Venus the body-form is near to that in the three dimensional plane. For it is what may be said to be rather *all-inclusive*! For it is that ye would call love—which, to be sure, may be licentious, selfish; which also may be so large, so inclusive as to take on the less of self and more of the ideal, more of that which is *giving*.

What is love? Then what is Venus? It is beauty, love, hope, charity—yet all of these have their extremes. But these extremes are not in the expressive nature or manner as may be found in that tone or attunement of Uranus; for they (in Venus) are more in the order that they blend as one with another.

So the entity passed through that experience, and on entering into materiality abused same; as the wastrel who sought those expressions of same in the loveliness for self alone, without giving—giving of self in return for same.

Hence we find the influences wielded in the sojourn of the entity from the astrological aspects or emotions of the mental nature are the ruling, yet must be governed by a standard.

And when self is the standard, it becomes

Một đứa con của tình thương! Một đứa con của tình thương—điều đáng hy vọng nhất trong mọi trải nghiệm có thể đến với một hiện hữu vật chất; và với một số người trên cõi trần, điều ấy lại là cái bị sợ hãi nhất, ngại ngần nhất!

(Những lời bên lề này trở nên còn nặng nề hơn điều các bạn đang cố thu nhận! nhưng các bạn đã mở ra một chủ đề lớn, phải không?)

Trên Sao Kim, hình thể thân xác gần với hình thể trong cõi ba chiều. Bởi có thể nói nó mang tính bao quát! Vì đó là điều các bạn gọi là tình thương—mà, dĩ nhiên, có thể buông thả, vị kỷ; nhưng cũng có thể bao la, bao gồm đến mức với bớt tự ngã và thêm phần lý tưởng, thêm phần của cái trao tặng.

Tình thương là gì? Vậy Sao Kim là gì? Đó là cái đẹp, là tình thương, là hy vọng, là bác ái—tuy vậy tất cả những điều này đều có các cực đoan của chúng. Nhưng các cực đoan này không thuộc bản chất hay cách biểu đạt như có thể tìm thấy trong âm điệu hay sự điệu hợp của Sao Thiên Vương; vì chúng (nơi Sao Kim) thuộc trật tự nơi chúng hòa làm một với nhau.

Vì vậy, thực thể đã đi qua trải nghiệm đó, và khi đi vào vật chất thì lạm dụng nó; như kẻ phung phí chỉ tìm thỏa mãn những biểu hiện của cái đẹp cho riêng mình, mà không hề trao—trao chính mình để đáp lại.

Do đó chúng ta thấy các ảnh hưởng được vận dụng trong thời kỳ lưu trú của thực thể, từ các phương diện chiêm tinh hoặc cảm xúc của bản chất trí tuệ, là những yếu tố chi phối, nhưng vẫn phải được điều hướng bởi một chuẩn mực.

Và khi cái tôi trở thành chuẩn mực, nó trở

very distorted in materiality

Before that we find the influence was drawn for a universality of activity from Jupiter; in those experiences of the entity's sojourn or activity as the minister or teacher in Lucius. For the entity gave for the gospel's sake, a love, an activity and a hope through things that had become as of a universal nature.

Yet coming into the Roman influence from the earthly sojourn in Troy, we find that the entity through the Jupiterian environment was trained—as we understand—by being tempered to give self from the very universality, the very bigness of those activities in Jupiter.

For the sojourn in Troy was as the soldier, the carrying out of the order given, with a claim for activities pertaining to world affairs—a spreading.

What form, ye ask, did he take? That which may be described as in the circle with the dot, in which there is the turning within ever if ye will know the answer to thy problems; no matter in what stage of thy consciousness ye may be. For “Lo, I meet thee *within* thy holy temple,” is the promise.

And the pattern is ever, “have you?” In other words, have you love? or the circle within, and not for self? but that He that giveth power, that meeteth within, many be magnified?

Have you rather abased self that the glory may be magnified that thou didst have with Him before the worlds were, before a division of consciousness came?

These become as it were a part of thy experiences, then, through the astrological sojourns or environs from which all take

nên rất méo mó trong vật chất.

Trước đó, chúng ta thấy ảnh hưởng được thu hút để tạo nên tính phổ quát của hoạt động từ Sao Mộc; trong những trải nghiệm lưu trú hay hoạt động của thực thể như một nhà giảng đạo hay huấn sư ở Lucius. Vì thực thể đã dâng cho vì Phúc âm: một tình yêu, một hoạt động và một hy vọng thông qua những điều đã trở thành mang tính phổ quát.

Tuy nhiên, khi bước vào ảnh hưởng La Mã từ cõi trần sau thời kỳ ở Thành Troy, chúng ta thấy thực thể, thông qua môi trường Jupiter, đã được rèn luyện—như chúng ta hiểu—bằng cách được tôi luyện để hiến dâng chính mình từ chính tính phổ quát, chính độ bao la của những hoạt động dưới ảnh hưởng Sao Mộc ấy.

Vì kỳ lưu trú ở Troy là như người lính, thi hành những mệnh lệnh được ban, kèm theo chủ trương hoạt động liên hệ đến việc đời—một sự bành trướng.

Hình tượng, các người hỏi, y đã nhận lấy là gì? Điều có thể mô tả là vòng tròn có chấm ở giữa, trong đó có sự quay vào bên trong nếu các người muốn biết câu đáp cho những vấn nạn của người; bất kể người đang ở giai đoạn nào của tâm thức. Vì “Kìa, Ta gặp người trong đền thánh của người,” ấy là lời hứa.

Và khuôn mẫu vẫn luôn là, “người có chăng?” Nói cách khác, người có tình thương chăng? hay vòng tròn ở bên trong, mà không vì riêng mình? nhưng để Đấng ban quyền năng, Đấng gặp gỡ ở bên trong, được tôn vinh ư?

Người đã hạ mình chưa, để vinh quang được tôn lớn—vinh quang mà người đã có với Ngài trước khi các thế giới hiện hữu, trước khi tâm thức phân chia?

Thế rồi những điều này trở thành, như thế, một phần những trải nghiệm của người, qua các kỳ lưu trú hay môi trường chiêm tinh mà

their turn, their attunement.

And we find that the experience of the entity before that, as Uhltd, was from even without the sphere of thine own orb; for the entity came from those centers about which thine own solar system moves—in Arcturus.

For there had come from those activities, in Uhltd, the knowledge of the oneness, and of those forces and powers that would set as it were the universality of its relationships, through its unity of purpose in all spheres of human experience; by the entity becoming how? Not aliens, then—not bastards before the Lord—but sons—co-heirs with Him in the Father's kingdom.

Yet the quick return to the earthly sojourn in Troy, and the abuse of these, the turning of these for self—in the activities attempted—brought about the changes that were wrought.

But the entrance into the Ra Ta experience, when there was the journeying from materiality—or the being translated in materiality as Ra Ta—was from the infinity forces, or from the Sun; with those influences that draw upon the planet itself, the earth and all those about same.

Is it any wonder that in the ignorance of the earth the activities of that entity were turned into that influence called the sun worshippers? This was because of the abilities of its influences in the experiences of each individual, and the effect upon those things of the earth in nature itself; because of the atmosphere, the forces as they take form from the vapors created even by same; and the very natures or influences upon vegetation!

The very natures or influences from the elemental forces themselves were drawn in

từ đó hết thấy đều luân phiên, hòa điệu.

Và chúng ta thấy trải nghiệm của thực thể trước đó, với tên Uhltd, thậm chí là từ bên ngoài quỹ vực của chính cầu tinh của người; vì thực thể đến từ những trung tâm chung quanh đó hệ mặt trời của các người vận hành—ở Arcturus.

Vì đã có, từ những hoạt động ấy, trong Uhltd, tri thức về nhất thể, và về những lực và quyền năng sẽ đặt ra, như thế, tính phổ quát của các mối liên hệ của y, thông qua sự thống nhất mục đích trong mọi cõi trải nghiệm của con người; bằng cách thực thể trở thành gì? Vậy thì không còn là ngoại nhân—không còn là con hoang trước mặt Chúa—mà là những người con—đồng thừa kế với Ngài trong Nước của Cha.

Tuy nhiên, sự trở về nhanh chóng cõi trần ở Troy, và việc lạm dụng những điều ấy, quay những điều ấy về cho cái tôi—trong các hoạt động đã thử—đã gây ra những đổi thay xảy đến.

Nhưng việc đi vào trải nghiệm Ra Ta, khi có cuộc hành trình từ vật chất—hoặc được chuyển dịch trong vật chất như Ra Ta—là đến từ các lực vô biên, hay từ Mặt Trời; cùng với những ảnh hưởng lôi kéo trên chính hành tinh, địa cầu và mọi thứ chung quanh.

Lẽ nào lạ gì khi trong sự vô minh của trần gian các hoạt động của thực thể ấy đã bị chuyển thành ảnh hưởng gọi là thờ mặt trời? Điều này là vì các khả năng ảnh hưởng của y trong trải nghiệm của từng cá nhân, và tác động lên những điều của đất trong chính tự nhiên; vì bầu khí, các lực khi chúng kết hình từ các hơi nước do chính chúng tạo ra; và ngay cả những bản tính hay ảnh hưởng đối với thảo mộc!

Chính những bản tính hay ảnh hưởng từ các lực hành khí tự thân đã được thu hút trong

those activities of the elements within the earth, that could give off their vibrations because of the influences that attracted or draw away from one another.

This was produced by that which had come into the experiences in materiality, or into being, as the very nature of water with the sun's rays; or the ruler of thy own little solar system, thy own little nature in the form ye may see in the earth!

Hence we find how, as ye draw your patterns from these, that they become a part of the whole. For ye are *relatively* related to all that ye have contacted in materiality, mentality, spirituality! All of these are a portion of thyself in the material plane.

In taking form they become a mental body with its longings for its home, with right and righteousness.

Then that ye know as thy mental self is the form taken, with all of its variations as combined from the things it has been within, without, and in relationship to the activities in materiality as well as in the spheres or various consciousness of "Have you—love, the circle, the Son?"

These become then as the signs of the entity, and ye may draw these from the pattern which has been set. Just as the desert experience, the lines drawn in the temple as represented by the pyramid, the sun, the water, the well, the sea and the ships upon same—because of the very nature of expression—become the *pattern* of the entity in this material plane.

Draw ye then from that which has been shown ye by the paralleling of thy own experiences in the earth. For they each take

những hoạt động của các nguyên tố trong lòng đất, vốn có thể phát ra rung động bởi ảnh hưởng của việc hút nhau hay đẩy nhau.

Điều này được tạo bởi điều đã đi vào trải nghiệm trong vật chất, hay đi vào hiện hữu, như bản tính của nước với những tia nắng mặt trời; hay vị chủ toàn của hệ mặt trời nhỏ bé của người, bản tính nhỏ bé của người trong hình tượng mà các người có thể thấy ở trần gian!

Vì vậy, chúng ta thấy, khi các người rút các khuôn mẫu của mình từ những điều này, chúng trở thành một phần của toàn thể. Bởi các người tương liên tương đối với tất cả những gì các người đã tiếp xúc trong vật chất, trong trí tuệ, trong tinh thần! Tất cả những điều này là một phần của chính người ở cõi hồng trần.

Khi kết hình, chúng trở thành một thể trí với những niềm khát vọng về quê nhà của nó, về lẽ phải và sự công chính.

Vậy điều mà người biết là bản thân trí tuệ của người chính là hình tượng đã nhận, với tất cả biến dị của nó được kết hợp từ những điều nó đã từng ở trong, ở ngoài, và trong quan hệ với các hoạt động trong vật chất cũng như trong các cõi hay những mức tâm thức khác nhau của "Người có—tình thương, vòng tròn, Người Con—chăng?"

Những điều này rồi trở thành các dấu tượng của thực thể, và các người có thể rút ra từ khuôn mẫu đã được thiết lập. Cũng như trải nghiệm nơi sa mạc, các đường nét được vạch trong đền thờ như được biểu trưng bởi kim tự tháp, mặt trời, nước, giếng, biển cả và những con thuyền trên đó—vì chính bản tính của sự biểu hiện—trở thành khuôn mẫu của thực thể trong cõi hồng trần này.

Vậy các người hãy rút từ điều đã được chỉ cho các người qua việc song chiếu với những trải nghiệm của chính các người trên đất. Vì

their form, their symbol, their sound, their color, their stone. For they all bear a relationship one to another, according to what they have done about, "The Lord is in his holy temple, let all the earth keep silent!"

He that would know his own way, his own relationships to Creative Forces or God, may seek through the promises in Him; as set in Jesus of Nazareth—He passeth by! Will ye have Him enter and sup with thee?

Open then thy heart, thy consciousness, for *He* would tarry with thee!

We are through.

Reading 1895–1

The experiences of the entity in the interims of planetary sojourns between the earthly manifestations become the innate mental urges, that may or may not at times be a part of the day dreaming, or the thought and meditation of the inmost self.

Hence we find astrological aspects and influence in the experience, but rather because of the entity's sojourn in the environ than because of a certain star, constellation or even zodiacal sign being in such and such a position at the time of birth.

Know that man—as has been expressed—was given dominion over all, and in the understanding of same may use all of the laws as pertaining to same for his benefit.

In the application of same as a benefit—if it is for self-indulgence or self-expression alone, it loses its own individuality in the personality of that sought or desired; and

mỗi điều trong chúng đều nhận hình tướng của mình, biểu tượng của mình, âm của mình, màu của mình, đá của mình. Vì tất cả đều mang mối liên hệ với nhau, tùy theo họ đã hành xử thế nào với lời, "Chúa ở trong thánh điện của Ngài, toàn cõi đất hãy lặng yên!"

Ai muốn biết lộ trình của mình, các mối liên hệ của mình với các Lực Sáng Tạo hay Thượng đế, thì có thể tìm qua những lời hứa nơi Ngài; như đã được đặt trong Đức Jesus ở Nazareth—Ngài đi ngang qua! Các người có muốn Ngài vào và dùng bữa với người chăng?

Vậy hãy mở lòng mình, mở tâm thức mình, vì Ngài muốn lưu lại với người!

Chúng tôi đã xong.

Lần đọc 1895–1

Những kinh nghiệm của thực thể trong các quãng giữa của những kỳ lưu trú hành tinh, giữa các lần biểu hiện ở trần gian, trở thành những xung lực trí tuệ bẩm sinh, đôi khi có thể hoặc không thể là một phần của những mộng tưởng ban ngày, hay những tư tưởng và sự tham thiền của tự ngã thâm sâu nhất.

Do đó, chúng ta thấy các phương diện và ảnh hưởng chiêm tinh trong trải nghiệm, nhưng đúng hơn là vì kỳ lưu trú của thực thể trong môi trường, hơn là vì một ngôi sao, một chòm sao hay ngay cả một dấu hiệu hoàng đạo nào đó ở vào vị trí như thế nào vào lúc sinh.

Hãy biết rằng con người—như đã nói—được ban quyền cai quản trên hết thảy, và khi thấu hiểu điều ấy có thể sử dụng tất cả các định luật liên hệ đến điều ấy cho lợi ích của mình.

Trong việc áp dụng điều ấy như một lợi ích—nếu chỉ vì hưởng thụ bản thân hay tự biểu hiện, thì nó đánh mất cá tính riêng của mình trong phạm ngã của điều đang được tìm

thus the very knowledge may be used as a stumbling-stone. But if each experience is as a manifestation to the glory of a creative or heavenly force, or that which is continual thus the judgments being drawn from an ideal that is spiritual in its concept, then there is the greater growth, the greater harmony—for there becomes an at-onement with the influences about same.

Reading 281–55

Q: Through other planetary sojourns an entity has the opportunity to change its rate of vibration so as to be attracted in the earth plane under another soul number.

A: Each planetary influence vibrates at a different rate of vibration. An entity entering that influence enters that vibration; not necessary that he change, but it is the grace of God that he may! It is part of the universal consciousness, the universal law.

Reading 1947–1

In giving the urges, then, we find that the astrological influences are not so much because of the certain position of the Sun or the Moon or the Stars, but because of their relationship which is a relativity of influence or force; for, being from the body or materialization, there is the activity of the soul in the environs in which certain influences have been and are accredited to the activities from those planetary sojourns. Thus they become as signs, omens in the experience.

Reading 2599–1

In giving the interpretations of the records as we find them here, these are chosen with the desire and purpose that this be a helpful

kiếm hay ước muốn; và như thế chính tri thức ấy có thể bị dùng làm hòn đá vấp ngã. Nhưng nếu mỗi trải nghiệm là một sự biểu hiện nhằm tôn vinh một lực sáng tạo hay thiên giới, hay điều gì vốn liên tục—như thế những phán đoán được rút ra từ một lý tưởng có tính tinh thần trong quan niệm—thì sẽ có sự tăng trưởng lớn hơn, hòa điệu lớn hơn—vì sẽ có sự hợp nhất với những ảnh hưởng chung quanh.

Lần đọc 281–55

Q: Thông qua những kỳ lưu trú trên các hành tinh khác, một thực thể có cơ hội thay đổi nhịp rung động của mình để được hấp dẫn vào cõi trần dưới một con số linh hồn khác.

A: Mỗi ảnh hưởng hành tinh rung ở một nhịp rung động khác nhau. Một thực thể bước vào ảnh hưởng ấy là bước vào nhịp rung động ấy; không nhất thiết người đó phải thay đổi, nhưng đó là ân điển của Thượng đế để người đó có thể thay đổi! Đó là một phần của tâm thức phổ quát, định luật phổ quát.

Lần đọc 1947–1

Khi đưa ra các xung lực, vậy thì chúng ta thấy các ảnh hưởng chiêm tinh không phải quá nhiều vì vị trí nào đó của Mặt Trời hay Mặt Trăng hay các Vì sao, mà vì mối tương quan của chúng—vốn là tính tương đối của ảnh hưởng hay mãnh lực; bởi, xuất phát từ thể hay sự hiện hình, có hoạt động của linh hồn trong các môi trường mà ở đó những ảnh hưởng nhất định đã và đang được quy cho các hoạt động đến từ những kỳ lưu trú hành tinh ấy. Do đó chúng trở thành các dấu tướng, các điềm trong trải nghiệm.

Lần đọc 2599–1

Khi đưa ra các diễn giải về những ghi chép như chúng ta thấy tại đây, những điều này được chọn với ước nguyện và mục đích để

experience for the entity; enabling it to better fulfill that purpose for which it entered this experience.

Know that one's manifestations in the earth are not by chance but a fulfillment of those purposes the Creative Forces have with each individual entity.

For, the Creative Influence is mindful ever, and hath not willed that any soul should perish, but hath with every temptation prepared a way, a means of escape.

Thus the very fact of a material manifestation should become an awareness to the individual entity of the mindfulness of that influence of Creative Energy in the experience.

Then, as to the abilities with this entity—magnify the virtues, minimize the faults—not only in thy judgments of others. For with what judgment ye mete, it will be meted to thee again.

Thus the purpose of each experience is that the entity may magnify and glorify that which is good. For, good is of the one source, God, and is eternal.

Then as an individual entity magnifies that which is good, and minimizes that which is false, it grows in grace, in knowledge, in understanding.

Know that in the manner ye mete, or do to thy fellow man, so ye do unto thy Maker.

Then let it be from this premise that the judgments and the activities of this entity in this material experience may be drawn as a helpful force in its journey through this particular sojourn.

From the sources of the previous sojourns we find urges arising materially in the experience of the entity—that is, from the

đây là một trải nghiệm hữu ích cho thực thể; giúp y hoàn tròn tốt hơn mục đích vì đó y đã bước vào trải nghiệm này.

Hãy biết rằng các biểu hiện của một người ở trần gian không phải do ngẫu nhiên mà là sự ứng nghiệm những mục đích mà Các Lực Sáng Tạo có với từng thực thể cá nhân.

Vì Ảnh hưởng Sáng Tạo luôn ghi nhớ, và đã không hề muốn một linh hồn nào phải hư mất, mà với mọi cám dỗ đều đã dọn sẵn một lối, một phương tiện thoát ra.

Vậy chính thực tế của một biểu hiện trong vật chất phải trở thành một sự tỉnh thức nơi thực thể cá nhân về sự ghi nhớ của ảnh hưởng Năng lượng Sáng Tạo trong trải nghiệm.

Rồi, về các khả năng nơi thực thể này—hãy tôn lớn các đức hạnh, giảm thiểu các lỗi lầm—không chỉ trong những phán xét của người về người khác. Vì các người dùng tiêu chuẩn nào để đo, sẽ đo lại cho các người.

Bởi vậy mục đích của mỗi trải nghiệm là để thực thể có thể tôn vinh và tôn lớn điều thiện. Vì điều thiện thuộc về nguồn duy nhất, Thượng đế, và là vĩnh cửu.

Vậy khi một thực thể cá nhân tôn lớn điều thiện, và giảm thiểu điều sai lạc, y tăng trưởng trong ân sủng, trong tri thức, trong thấu hiểu.

Hãy biết rằng cách các người đo lường, hay làm với đồng loại của mình, thì các người cũng làm với Đấng Tạo Hóa của mình.

Vậy hãy để từ tiên đề này mà các phán xét và hoạt động của thực thể này trong trải nghiệm vật chất có thể được rút ra như một mảnh lược hữu ích trong lộ trình của y qua kỳ lưu trú đặc thù này.

Từ các nguồn của những kỳ lưu trú trước đây, chúng ta thấy các xung lực khởi lên một cách vật chất trong trải nghiệm của thực thể

previous earthly sojourns as well as the astrological sojourns during the interims between earthly manifestations.

Not that there are influences from the position of stars, planets or the like that may not be met; but these are as urges—just as the environs of an individual in the material plane produce urges, because of studies or activities in a given direction, and because certain material abilities are innately a part of the entity's experience. Yet urges oft arise in the experience of an entity for this or that, the source of which the entity itself may not understand or comprehend—for no one in the family thought or acted in that direction.

Then, this—the environ of the entity, the soul manifesting in the earth—may be called by another name, as with this entity—a part of the present name in the experience before this; and the abilities as an individual to meet others, to influence them in the activities in which certain interests might be magnified, come from the entity's activities in the previous sojourn.

Thus the earthly sojourns make for manifested urges in the present experience. Also those planetary sojourns, in this present solar system, make for urges that are accredited to those particular planets as states of consciousness—that become innately manifested in the present entity.

For instance, in this entity we find the manifestation of Mercury, Venus, Jupiter, Uranus—manifested and latent in the dreams, the visions, the activities; in the high mental abilities of the entity, the ability to reason things through, the stableness of its activity in using not only material but mental forces as an influence to urge others

—nghĩa là, từ các kỳ lưu trú trần thế trước đây cũng như các kỳ lưu trú chiêm tinh trong quãng giữa giữa những lần biểu hiện nơi trần gian.

Không phải là không có những ảnh hưởng từ vị trí của các vì sao, các hành tinh hay tương tự—mà không thể đối diện; nhưng đây là những xung lực—cũng như môi trường của một cá nhân ở cõi hồng trần tạo ra các xung lực, bởi những nghiên cứu hay hoạt động theo một hướng nào đó, và vì những khả năng vật chất nhất định vốn đã là một phần bẩm sinh của trải nghiệm thực thể. Tuy vậy, các xung lực thường khởi lên trong trải nghiệm của một thực thể cho điều này hay điều kia, mà chính thực thể ấy có thể không hiểu hay không lĩnh hội—vì chẳng ai trong gia đình từng nghĩ hay hành xử theo hướng đó.

Vậy thì, môi trường của thực thể này, linh hồn đang biểu hiện ở trần gian—có thể được gọi bằng một tên khác, như với thực thể này—một phần của tên hiện tại trong trải nghiệm trước đó; và các khả năng như một cá thể để gặp gỡ người khác, để ảnh hưởng họ trong các hoạt động mà những mối quan tâm nhất định có thể được tôn lớn, đến từ các hoạt động của thực thể trong kỳ lưu trú trước.

Như thế, các kỳ lưu trú trần thế tạo nên các xung lực biểu hiện trong trải nghiệm hiện tại. Đồng thời các kỳ lưu trú hành tinh, trong hệ mặt trời hiện tại này, tạo nên các xung lực được quy cho các hành tinh đặc thù ấy như những trạng thái tâm thức—điều trở nên bẩm sinh biểu hiện nơi thực thể hiện thời.

Chẳng hạn, nơi thực thể này, chúng ta thấy sự biểu hiện của Sao Thủy, Sao Kim, Sao Mộc, Sao Thiên Vương—biểu hiện và tiềm ẩn trong các giấc mơ, thị kiến, các hoạt động; trong các năng lực trí tuệ cao của thực thể, khả năng lập luận thấu suốt, sự vững chãi trong việc dùng không chỉ các lực vật chất mà cả lực trí tuệ như một ảnh hưởng để thúc

to buy or to be interested in, or to analyze conditions.

Thus in the present, and manifestedly so, the entity might find the abilities as an adjuster, or as an individual to give expression as to evaluation of materials or properties, or abilities of individuals.

In Venus we find that appreciation of the beautiful, as related to art, as related to things, as related to conditions in the relationships of groups of peoples one to another.

Also from Jupiter we find the association with groups, masses, as a reflection in the activities of abilities, and that in which the entity may apply itself in the present experience.

Uranus brings the extremes, in which the entity may rise to great heights of expectation and yet at times find self in a wonderment. Yet innately there are those expectancies in spiritual facts, in the occult, in the psychic forces, that are powers of might for either good or evil. For, as indicated, in Uranus there are the extremes.

Know, as from the first premise, that no influence surpasses the will of an individual. The power of will is that birthright as the gift from the Creative Force to each entity, that it may become one with that Influence; knowing itself to be itself yet a part of and one with the Creative Influence as the directing influence in the experience.

Also the earthly sojourns bring urges through the latent faculties of the sensory forces; or they become characteristics that may be indicated—either latent or manifested—as the power or might manifesting; for only as the entity works

giục người khác mua hoặc quan tâm, hoặc để phân tích các hoàn cảnh.

Vì thế trong hiện tại, và một cách hiển nhiên, thực thể có thể thấy các khả năng như một người điều chỉnh, hoặc như một cá nhân có thể diễn đạt trong việc định giá vật liệu hay tài sản, hoặc các khả năng của những cá nhân.

Trong ảnh hưởng của Sao Kim, chúng ta thấy sự cảm thụ cái đẹp, như liên hệ đến nghệ thuật, đến sự vật, đến các điều kiện trong quan hệ giữa các nhóm người với nhau.

Cũng từ Sao Mộc, chúng ta thấy sự liên đới với các nhóm, quần chúng, như một phần chiếu trong các hoạt động của khả năng, và trong đó thực thể có thể áp dụng chính mình vào trải nghiệm hiện tại.

Sao Thiên Vương mang đến các cực độ, trong đó thực thể có thể vươn lên những tầm cao kỳ vọng lớn lao và rồi đôi lúc thấy mình trong ngạc nhiên. Tuy nhiên bẩm sinh có những kỳ vọng về các sự kiện tinh thần, về huyền bí học, về các lực thông linh—những quyền năng hùng mạnh cho cả điều thiện lẫn điều ác. Vì, như đã chỉ rõ, ở Sao Thiên Vương có các cực độ.

Hãy biết, như từ tiên đề đầu tiên, rằng không ảnh hưởng nào vượt qua ý chí của một cá nhân. Quyền năng của ý chí là quyền bẩm sinh như món quà từ Lực Sáng Tạo cho mỗi thực thể, để y có thể trở nên một với Ảnh hưởng ấy; biết mình là chính mình mà vẫn là một phần của và là một với Ảnh hưởng Sáng Tạo như ảnh hưởng dẫn dắt trong trải nghiệm.

Ngoài ra, các kỳ lưu trú trần thế mang đến những xung lực thông qua các năng khiếu tiềm ẩn của các giác năng; hoặc chúng trở thành các đặc trưng có thể được chỉ ra—dù tiềm ẩn hay biểu hiện—như quyền lực hay sức mạnh đang biểu hiện; vì chỉ khi thực thể

with or against an influence does it become magnified in the experiences of the entity.

Reading 243–10

In entering, we find, astrologically, the entity coming under the influence of Mercury, Mars, Jupiter, Venus, and Neptune. These, as we find, have builded, and have influenced the entity, in the present experience. Also we find urges as respecting the experiences as related to innate urges, and that as has been *builded* in the present entity.

Aside: Let not this be confusing, as to innate urges and that as is builded in the present experience, for the application of will, and of innate urge through planetary influences, is exercised in this entity as we would find it in few.

In the experience, then, we find these as builded *irrespective* of will, and those that have been builded as respecting the *application* of will's influence; for will is that developing factor with which an entity chooses or builds that freedom, or that of being free, knowing the truth as is applicable in the experience, and in the various experiences as has been builded; for that builded must be met, whether in thought or in deed; for thoughts are deeds, and their current run is through the whole of the influence in an ENTITY'S experience. Hence, as was given, "He that hateth his brother has committed as great a sin as he that slayeth a man," for the deed is as of an accomplishment in the mental being, which is the builder for every entity.

Much has been met, much as been *builded* by the entity in the present experience. Much has been experienced by the entity in the various spheres through which the entity

làm việc cùng với hoặc chống lại một ảnh hưởng thì nó mới được tôn lớn trong trải nghiệm của thực thể.

Lần đọc 243–10

Khi nhập vào, chúng ta thấy, theo chiêm tinh, thực thể bước dưới ảnh hưởng của Sao Thủy, Sao Hỏa, Sao Mộc, Sao Kim và Sao Hải Vương. Những ảnh hưởng này, như chúng ta thấy, đã xây đắp và đã ảnh hưởng thực thể trong trải nghiệm hiện tại. Đồng thời chúng ta thấy các xung lực liên quan đến những trải nghiệm như là các xung lực bẩm sinh, và những gì đã được gây dựng nơi thực thể hiện tại.

Ghi chú bên lề: Chớ để điều này gây lẫn lộn, về các xung lực bẩm sinh và cái đã được xây dựng trong trải nghiệm hiện tại, vì việc áp dụng ý chí, và xung lực bẩm sinh thông qua các ảnh hưởng hành tinh, được vận dụng trong thực thể này theo cách hiểm gập.

Trong trải nghiệm, vậy thì, chúng ta thấy những điều này như được xây đắp bất kể ý chí, và những điều đã được xây đắp liên quan đến việc áp dụng ảnh hưởng của ý chí; vì ý chí là yếu tố phát triển nhờ đó một thực thể chọn lựa hay kiến tạo tự do ấy, hoặc trạng thái được tự do, biết chân lý được áp dụng trong trải nghiệm, và trong những trải nghiệm khác nhau đã được xây đắp; vì điều đã được xây đắp thì phải được đối diện, dù trong tư tưởng hay hành vi; vì tư tưởng là hành vi, và dòng chảy của chúng lan qua toàn bộ ảnh hưởng trong trải nghiệm của một THỰC THỂ. Vậy, như đã nói, "Ai ghét anh em mình thì đã phạm tội lớn như kẻ giết người," vì hành vi ấy như thể đã được hoàn tất trong hiện thể trí tuệ, vốn là người xây đắp cho mỗi thực thể.

Nhiều điều đã được đối diện, nhiều điều đã được xây đắp bởi thực thể trong trải nghiệm hiện tại. Nhiều điều đã được trải qua bởi thực thể trong các tầng vực qua đó thực thể đã đi

has passed.

In that builded, we find one of high, ennobling ideas and ideals; often tempered in Mars, through wrath, that has brought does bring, will bring, many of the experiences that have been experienced in the building of the entity's inner being to the action within the life.

In those influences in Jupiter, finds for the bigness of the entity's vision, the broadness of the good or bad that may be wielded in the influence of those whom the entity contacts from time to time, or period to period, or experience to experience.

In those influences seen in those of Neptune, brings for those of that as is of the *mystery* in the experiences of the entity; the associations in many peculiar circumstances and conditions; the conditions and experiences, and influences, as bring many conditions as, by others, would be misunderstood (and there *be* minds that would misunderstand, rather than know the truth).

In the experiences there has been *innately* built, the fear of evil in the life, the fear of those that would bring condemnation on those who are in power, and oft is the entity too *good* to others for its own good! Through the attempt innate to build that which would be the releasing of those experiences which have been had by the entity.

In those influences seen in Neptune, also brings that water—large *bodies* of water—the entity will gain most through the experience, has gained and will gain, through sojourn near, or passing over, large bodies of water, and *salt* water is preferable; for in the experiences will be seen, fresh hasn't *always* meant for living water.

In those as builded innately, we find:

qua.

Trong điều đã xây đắp, chúng ta thấy một người có ý tưởng và lý tưởng cao cả, cao quý; thường được tôi luyện trong Sao Hỏa, qua cơn thịnh nộ, điều đã, đang, và sẽ đem nhiều trải nghiệm mà thực thể đã trải qua trong việc xây dựng nội thể của mình vào hành động trong đời sống.

Trong những ảnh hưởng ở Sao Mộc, tìm thấy tầm lớn lao của viễn kiến thực thể, bề rộng của điều thiện hay điều bất thiện có thể được vận dụng trong ảnh hưởng đối với những người mà thực thể tiếp xúc theo thời gian, hoặc giai đoạn, hoặc trải nghiệm này qua trải nghiệm khác.

Trong những ảnh hưởng thấy nơi Sao Hải Vương, mang đến cái thuộc về điều huyền nhiệm trong trải nghiệm của thực thể; những liên đới trong nhiều hoàn cảnh và điều kiện kỳ dị; những điều kiện, trải nghiệm và ảnh hưởng mang đến nhiều điều mà, theo người khác, sẽ bị hiểu lầm (và sẽ có những tâm trí chọn hiểu lầm thay vì nhận biết chân lý).

Trong các trải nghiệm, bẩm sinh đã xây đắp nỗi sợ điều ác trong đời, nỗi sợ những kẻ sẽ đem sự kết án lên những người đang cầm quyền, và thường thì thực thể quá tốt với người khác đến nỗi bất lợi cho chính mình! Thông qua nỗ lực bẩm sinh nhằm xây đắp điều sẽ giải tỏa những trải nghiệm mà thực thể đã có.

Trong những ảnh hưởng thấy ở Sao Hải Vương, cũng mang đến yếu tố nước—các khối nước lớn—thực thể sẽ gạt hái nhiều nhất qua trải nghiệm, đã và sẽ gạt hái, qua lưu trú gần, hoặc việc vượt qua, những khối nước lớn, và nước mặn là tốt hơn; vì trong những trải nghiệm sẽ thấy, nước ngọt không phải lúc nào cũng là nước sự sống.

Trong những điều được xây đắp bẩm sinh,

One that is in that position of making friends easily, and just as easily losing same; yet there are friendships made that make for the better understanding in the experience, and in those of Venus forces comes the love that is *innate* in the experience of the entity. Through all the vicissitudes of life this remaineth, for the entity has gained much that makes for that as was given—"There is a friend that sticketh closer than a brother," and "he that is just kind to the least of these, my little ones, is greater than he that hath taken a mighty city." These building, these kept within the consciousness of the entity, will build to that Christ consciousness as makes all free; for in Him is the life, and He is the light that shineth into the dark places, even to the recesses of that of His own consciousness that makes for that which casteth out fear; (for being afraid is the first consciousness of sin's entering in, for he that is made afraid has lost consciousness of self's own heritage with the Son; for we are heirs through Him to that Kingdom that is beyond all that that would make afraid, or that would cause a doubt in the heart of any. Through the recesses of the heart, then, search out that that would make afraid, casting out fear, and *He* alone may guide.)

Editor's Note: The group working with Edgar Cayce attempted to develop tests that would help individuals identify their planetary influences and their past-life influences. Cayce said that only the astrological was attainable, given that past lives required reading the Akashic Record of a soul or the soul awakening to its memories of past lives. He guided them to use this astrological information for helping to identify one's vocation. Here's that reading:

chúng ta thấy:

Một người ở vào vị thế dễ kết bạn, và cũng dễ mất bạn; tuy vậy có những tình bạn được tạo nên đem đến sự thấu hiểu tốt hơn trong trải nghiệm, và trong những ảnh hưởng của Sao Kim có tình yêu vốn bẩm sinh trong trải nghiệm của thực thể. Qua mọi thăng trầm cuộc đời, điều này vẫn còn, vì thực thể đã gạt hái nhiều điều tạo nên điều đã nói—"Có bạn còn gần bó hơn anh em ruột," và "ai chỉ cần tỏ lòng nhân ái với một trong những kẻ bé mọn này của Ta thì còn lớn hơn kẻ đã chiếm lĩnh một thành trì hùng mạnh." Những điều này được xây đắp, được giữ trong tâm thức của thực thể, sẽ xây đắp đến tâm thức Christ vốn làm cho mọi người được tự do; vì trong Ngài là sự sống, và Ngài là ánh sáng chiếu rọi vào những nơi tăm tối, thậm chí vào những ngõ ngách của chính tâm thức Ngài vốn tạo nên điều trực xuất sợ hãi; (vì nỗi sợ là tâm thức đầu tiên khi tội lỗi xâm nhập, bởi ai bị sợ hãi chế ngự là đã đánh mất tâm thức về di sản của chính mình cùng với Người Con; vì chúng ta là những người thừa kế, qua Ngài, đối với Vương quốc vượt trên tất thảy mọi điều có thể làm cho sợ hãi, hoặc gây hoài nghi trong lòng của bất kỳ ai. Qua những ngõ ngách của trái tim, vậy, hãy tra xét điều gì làm cho sợ hãi, trực xuất sợ hãi đi, và chỉ mình Ngài có thể dẫn đường.)

Ghi chú của Biên tập viên: Nhóm làm việc với Edgar Cayce đã cố gắng phát triển các bài trắc nghiệm giúp cá nhân nhận diện các ảnh hưởng hành tinh và các ảnh hưởng tiền kiếp. Cayce nói rằng chỉ phần chiêm tinh là có thể đạt được, bởi vì tiền kiếp đòi hỏi đọc Ký lục Akasha của một linh hồn hoặc linh hồn tự thức tỉnh ký ức tiền kiếp. Ông hướng dẫn họ dùng thông tin chiêm tinh này để giúp nhận diện thiên hướng nghề nghiệp. Sau đây là lần đọc ấy:

Text of Reading 5753-3

Toàn văn Lần đọc 5753-3

This Psychic Reading given by Edgar Cayce at his home on Arctic Crescent, Virginia Beach, Va., this 25th day of October, 1939, in accordance with request made by Hugh Lynn Cayce, Manager of the Ass'n for Research & Enlightenment, Inc.

PRESENT

Edgar Cayce; Gertrude Cayce, Conductor; Gladys Davis, Steno. Hugh Lynn Cayce.

READING

Time of Reading 11:30 to 11:40 A.M. Eastern Standard Time.

GC: You will have before you the psychic work of Edgar Cayce relative to information from Life Readings concerning vocational guidance; together with the entity, the enquiring mind, Hugh Lynn Cayce, present here, who seeks to correlate and use such information. From a study of the Life Readings it would seem that an individual's mental and spiritual development, his contentment, is dependent upon releasing and expression of basic mental and emotional urges coming from planetary sojourns and past incarnations. Please give at this time suggestions for the development of a system or a series of intelligence tests which will reveal these basic urges and help an individual in selecting a life's work. It is hoped that such information as may be given here may be developed and used through scout activities and the Princess Anne Schools. You will answer questions.

EC: Yes, we have the information here, that has been indicated in Life Readings as to vocational guidance for individuals.

In developing a plan, or a manner of seeking ways in which individuals might give expression of the latent faculties and powers from the material sojourns, as well as the

Lần đọc Thông Linh này do Edgar Cayce thực hiện tại nhà Ông ở Arctic Crescent, Virginia Beach, Va., ngày 25 tháng Mười, 1939, theo yêu cầu của Hugh Lynn Cayce, Quản lý Ass'n for Research & Enlightenment, Inc.

HIỆN DIỆN

Edgar Cayce; Gertrude Cayce, Người điều phối; Gladys Davis, Tốc ký. Hugh Lynn Cayce.

LẦN ĐỌC

Thời gian Lần đọc 11:30 đến 11:40 sáng, Giờ Chuẩn miền Đông.

GC: Ông sẽ có trước mình công trình thông linh của Edgar Cayce liên quan đến thông tin từ các Lần đọc Đời Sống về định hướng nghề nghiệp; cùng với thực thể, tâm trí người đang hỏi, Hugh Lynn Cayce, hiện diện tại đây, người tìm cách hệ thống hóa và sử dụng thông tin như vậy. Từ việc nghiên cứu các Lần đọc Đời Sống có vẻ như sự phát triển trí tuệ và tinh thần của một cá nhân, sự mãn nguyện của y, tùy thuộc vào việc giải phóng và biểu hiện các xung lực trí tuệ và cảm xúc căn bản đến từ những kỳ lưu trú hành tinh và những lần đầu thai trước. Xin vui lòng đưa ra lúc này các gợi ý để phát triển một hệ thống hay một chuỗi bài trắc nghiệm trí tuệ nhằm bộc lộ các xung lực căn bản này và giúp một cá nhân trong việc chọn một nghề nghiệp cho đời. Hy vọng rằng thông tin có thể được đưa ra ở đây có thể được phát triển và sử dụng qua các hoạt động hướng đạo và các Trường Princess Anne. Ông sẽ trả lời các câu hỏi.

EC: Vâng, chúng tôi có ở đây thông tin, điều đã được chỉ ra trong các Lần đọc Đời Sống, về định hướng nghề nghiệp cho các cá nhân.

Khi phát triển một kế hoạch, hay một cách thức tìm những con đường để các cá nhân có thể biểu lộ các năng khiếu và quyền năng tiềm ẩn từ các kỳ lưu trú vật chất, cũng như

planetary influences—here we will find that there are conflicting forces and influences at times—as we have indicated.

The astrological aspects may give a tendency, an inclination; and a systematic, scientific study of same would indicate the vocation. And about eighty percent of the individuals would be in the position of being influenced by such astrological aspects; or would be in the position for their abilities to be indicated from same.

But the other twenty percent would not be in that position, due to the influences from activity or the use of their abilities in material experience. Hence in these it would be not only necessary that their material sojourns be given, but as to what had been accomplished through same, and that to be met in the present experience. For, as has been indicated, no influence—astrologically or from material sojourns—surpasses the will or the determination of the individual. Then, there are material factors that rule or govern or direct or influence such forces. These may be tempered by the astrological aspects, but these are not (the astrological aspects) the major influence or force—the will.

Thus, only about eighty percent of the individuals may have their abilities indicated from the astrological aspects in the direction of vocational guidance, as to be a determining factor for such.

If some five individuals would be taken, and their charts or astrological aspects indicated, and questions asked as to determining the influence or force from same—from such an aspect there might be given information so that a general chart might be indicated for a questionnaire, or a test, or an activity that would be of material benefit in a great *number* of individuals—but never a perfect score may be indicated. For the will, as well

các ảnh hưởng hành tinh—ở đây chúng ta sẽ thấy rằng có những mãnh lực và ảnh hưởng xung đột vào những lúc—như chúng tôi đã chỉ ra.

Các phương diện chiêm tinh có thể cho một xu hướng, một khuynh hướng; và một nghiên cứu có hệ thống, khoa học về chúng sẽ chỉ ra nghề nghiệp. Và khoảng tám mươi phần trăm các cá nhân sẽ ở vào vị thế bị ảnh hưởng bởi các phương diện chiêm tinh như vậy; hoặc sẽ ở vị thế để các khả năng của họ được chỉ ra từ đó.

Nhưng hai mươi phần trăm còn lại sẽ không ở vị thế đó, vì các ảnh hưởng từ hoạt động hay việc sử dụng các năng lực của họ trong trải nghiệm vật chất. Do đó, với những người này không chỉ cần đưa ra các kỳ lưu trú vật chất của họ, mà còn những gì đã được hoàn tất qua đó, và điều cần được đối diện trong trải nghiệm hiện tại. Vì, như đã chỉ ra, không ảnh hưởng nào—chiêm tinh hay từ các kỳ lưu trú vật chất—vượt qua ý chí hay quyết tâm của cá nhân. Vậy, có các yếu tố vật chất chi phối hay điều hướng hay ảnh hưởng những mãnh lực như thế. Chúng có thể được tôi luyện bởi các phương diện chiêm tinh, nhưng chúng (các phương diện chiêm tinh) không phải là ảnh hưởng hay mãnh lực chủ đạo—mà là ý chí.

Như thế, chỉ khoảng tám mươi phần trăm các cá nhân có thể để các khả năng của họ được chỉ ra từ các phương diện chiêm tinh theo hướng định hướng nghề nghiệp, như một yếu tố quyết định cho điều ấy.

Nếu lấy khoảng năm cá nhân, và các lá số hay các phương diện chiêm tinh của họ được chỉ ra, và đặt những câu hỏi nhằm xác định ảnh hưởng hay mãnh lực từ đó—from một phương diện như vậy có thể đưa ra thông tin để một biểu đồ tổng quát được chỉ ra cho một bảng câu hỏi, hay một trắc nghiệm, hay một hoạt động sẽ có lợi ích vật chất cho một số lượng lớn cá nhân—nhưng sẽ không bao giờ chỉ ra một thang điểm hoàn hảo. Vì ý chí, cũng như

as the factors of environment, have their influence.

Ready for questions.

Q: How can the urges from past incarnations be determined by a test or series of tests?

A: As just indicated—this may only be done by giving the material sojourns of the individual.

But if the astrological aspects and influences are given, then there may be determined a questionnaire from same.

Q: Should the chart be drawn from the geocentric or the heliocentric system?

A: The geocentric system would be the more in keeping with the Persian force or influence.

Q: Any other suggestion to Hugh Lynn Cayce regarding the development of this at this time?

A: As indicated, there may be charts drawn of five individuals, and a questionnaire may be determined for factors in the individual experience—as to what their inclinations or activities are. Not by telling, but by questioning!

Then *from* same, as indicated, there may be given a more correct or direct questionnaire that would be helpful for a large *number* of individuals—but *not* a perfect score.

For in about twenty percent of the populace at the present time, it is dependent upon what the individuals have done with their urges *through* material sojourns.

As indicated through this channel, some are in keeping with the astrological charts, others are found to be partially so, others are diametrically opposed to same—because of

những yếu tố môi trường, có ảnh hưởng của chúng.

Sẵn sàng cho câu hỏi.

Q: Làm thế nào có thể xác định các xung lực đến từ những lần đầu thai trước bởi một bài kiểm tra hay một chuỗi bài kiểm tra?

A: Như vừa chỉ ra—điều này chỉ có thể làm bằng cách đưa ra các kỳ lưu trú vật chất của cá nhân.

Nhưng nếu các phương diện và ảnh hưởng chiêm tinh được đưa ra, thì có thể xác định một bảng câu hỏi dựa trên đó.

Q: Lá số nên được vẽ theo hệ địa tâm hay hệ nhật tâm?

A: Hệ địa tâm sẽ phù hợp hơn với ảnh hưởng hay mãnh lực Ba Tư.

Q: Bất kỳ gợi ý nào khác cho Hugh Lynn Cayce về việc phát triển điều này vào lúc này?

A: Như đã chỉ ra, có thể vẽ các lá số của năm cá nhân, và một bảng câu hỏi có thể được xác định cho các yếu tố trong trải nghiệm cá nhân—về những khuynh hướng hay hoạt động của họ là gì. Không phải bằng cách nói cho biết, mà bằng cách đặt câu hỏi!

Rồi từ đó, như đã chỉ ra, có thể đưa ra một bảng câu hỏi đúng hơn hay trực tiếp hơn, vốn hữu ích cho một số lượng lớn cá nhân—nhưng không đạt điểm tuyệt đối.

Vì với khoảng hai mươi phần trăm dân chúng vào thời điểm hiện tại, điều đó tùy thuộc vào những gì các cá nhân đã làm với các xung lực của họ qua các kỳ lưu trú vật chất.

Như đã chỉ ra qua kênh này, có người phù hợp với lá số chiêm tinh, có người được thấy là phù hợp một phần, có người đối nghịch hoàn toàn—bởi vì các hoạt động của chính

the activities of the individuals.

We are through for the present.

Editor's Note: Cayce's discourses state that all souls were created at the same moment, yet Cayce used the term "old soul" occasionally. He later explained that he meant a soul that has been sojourning in and around the earth for many lifetimes. The following is a reading for an old soul, and this reading has many interesting references to planetary and constellational sojourning.

***Text of Reading 436-2 M 28
(Elevator Boy, Christian with
East Indian leaning)***

This psychic reading given by Edgar Cayce at Lillian Edgerton, Inc., 267 Fifth Ave., N.Y.C., this 10th day of November, 1933, in accordance with request made by self—Mr. [436], Active Member of the Ass'n for Research & Enlightenment, Inc.

PRESENT

Edgar Cayce; Hugh Lynn Cayce, Conductor; Gladys Davis, Steno. Mr. [436].

READING

Born March 29, 1905, (11:30 P.M.) in Midland, Virginia.

Time of Reading 3:00 to 3:50 P.M. Eastern Standard Time, D.C.

(Life Reading Suggestion)

EC: Yes, we have the entity and those relations with the universe and universal forces, that are latent and exhibited in the personalities of the present entity, [436].

It would be well to comment upon the oldness of this soul, especially in its

họ.

Chúng tôi tạm thời đã xong.

Ghi chú của Biên tập viên: Các bài giảng của Cayce nói rằng mọi linh hồn được tạo cùng một khoảnh khắc, nhưng Cayce đôi khi dùng thuật ngữ "linh hồn già." Sau này Ông giải thích rằng ý Ông là một linh hồn đã lưu trú ở trong và quanh trái đất qua nhiều kiếp sống. Sau đây là một lần đọc cho một linh hồn già, và lần đọc này có nhiều tham chiếu thú vị đến các kỳ lưu trú hành tinh và chòm sao.

***Toàn văn Lần đọc 436-2 Nam
28 (Cậu bé thang máy, tín hữu
Cơ Đốc với khuynh hướng Á
Đông Ấn Độ)***

Lần đọc thông linh này do Edgar Cayce thực hiện tại Lillian Edgerton, Inc., 267 Đại lộ Năm, New York City, ngày 10 tháng Mười Một, 1933, theo yêu cầu của chính đương sự —Ông [436], Hội viên Tích cực của Ass'n for Research & Enlightenment, Inc.

HIỆN DIỆN

Edgar Cayce; Hugh Lynn Cayce, Người điều phối; Gladys Davis, Tốc ký. Ông [436].

LẦN ĐỌC

Sinh ngày 29 tháng Ba, 1905, (11:30 tối) tại Midland, Virginia.

Thời gian Lần đọc 3:00 đến 3:50 chiều, Giờ Chuẩn miền Đông, D.C.

(Đề nghị Lần đọc Đời Sống)

EC: Vâng, chúng tôi có thực thể và những mối liên hệ với vũ trụ và các mãnh lực phổ quát, vốn tiềm ẩn và được biểu lộ trong các phạm ngã của thực thể hiện tại, [436].

Sẽ là điều hay khi bình luận về sự "già" của linh hồn này, nhất là trong các hoạt động của

activities—as will be seen—in periods when the occult and mystic influences were manifested in the experience of the entity in the earth; and make for influences that have been (or may be made) very good or very bad in the experience of the entity. Hence, this is an old soul.

In giving the personalities and the individuality of the entity in the present experience, we must approach same from the astrological, though these in the very fact of that given respecting its activities in the earth during such periods when such changes or activities were manifested in the material affairs of individuals, make for little that may be compulsory in astrological influence. Yet impulses arise from these influences.

As in passing from Pisces into Aries, there are those influences innately and manifested in the mental forces of the body; much of both of these, and they become conflicting in the experience at times of the entity.

Pisces brings rather the mystery and creative forces, and magnanimous aspects in students of—or in the thought of— influences in the active principles of individual impulse; with Aries bringing reason, or air, or airy actions, yet reason, more than Pisces would make the demands in the self at time for reasons for every manifestation, whether material conditions, mental or spiritual conditions in the experience of the entity. And at other periods it may be said that the entity becomes rather susceptible to influences about the body, without considering seriously the sources of the information and as to whether same is able to be verified by others or not. Feelings of same impress the entity from this astrological influence, which—as we see—does not only control earth's sojourn but the position of the entity

nó—như sẽ thấy—trong những thời kỳ khi các ảnh hưởng huyền bí và thần bí được biểu hiện trong trải nghiệm của thực thể ở trần gian; và tạo nên những ảnh hưởng đã (hoặc có thể được) làm rất tốt hoặc rất xấu trong trải nghiệm của thực thể. Do đó, đây là một linh hồn già.

Khi đưa ra các phạm ngã và cái cá thể tính của thực thể trong trải nghiệm hiện tại, chúng ta phải tiếp cận điều này từ góc độ chiêm tinh, dẫn rằng chính thực tế của điều được đưa ra liên quan đến các hoạt động của y ở trần gian trong những thời kỳ khi những đổi thay hay hoạt động như thế được biểu lộ trong các sự việc vật chất của các cá nhân, khiến cho ít điều gì có thể là cưỡng bách trong ảnh hưởng chiêm tinh. Tuy vậy, các xung động khởi lên từ những ảnh hưởng này.

Khi đi từ Song Ngư sang Bạch Dương, có những ảnh hưởng bẩm sinh và biểu lộ trong các lực trí tuệ của thân; rất nhiều cả hai, và chúng trở nên xung đột trong trải nghiệm của thực thể vào những lúc.

Song Ngư mang đến điều huyền nhiệm và các mãnh lực sáng tạo, và những phương diện độ lượng trong thân phận học trò—hoặc trong ý niệm về—các ảnh hưởng trong các nguyên tắc hoạt động của xung động cá nhân; còn Bạch Dương mang đến lý trí, hay khí, hay các hành động “khí” bay bổng, nhưng là lý trí, nhiều hơn Song Ngư sẽ tạo nên đòi hỏi trong cái tôi vào lúc cho những lý do cho mọi biểu hiện, dù là điều kiện vật chất, điều kiện trí tuệ hay điều kiện tinh thần trong trải nghiệm của thực thể. Và ở những thời kỳ khác có thể nói rằng thực thể trở nên khá dễ cảm nhiễm với những ảnh hưởng chung quanh thân, mà không cân nhắc nghiêm túc nguồn thông tin và liệu điều ấy có thể được người khác kiểm chứng hay không. Cảm thọ về điều ấy ẩn vào thực thể từ ảnh hưởng chiêm tinh này, vốn—như chúng ta thấy—không chỉ chi phối kỳ lưu trú trần

in this sojourn through the planetary influences in the earth's solar system.

As to the sojourns in the astrological influences then, we find these are the ruling; not from their position at the birth, but rather from the position of the entity's activities in that environ.

Mars is an influence rather from the associations then, in self's own experience. Or when dissensions, distrust, dissatisfaction, madness, wars, arise; these come *about* the entity rather than influencing the *activities* of the entity, other than through the associations with individuals that make demands upon the entity and its activities in these directions. These become at times concrete experiences in the entity's activities in the present experience; yet these, as we find, for many a year now (and these began some three years ago) will be less in the experience until Mars in '38 or '39 becomes nearer in its influence upon the sojourners of those in the earth that have experienced a sojourn in that environ.

Hence this may be said, in a manner, to be of little influence then in the period, or during that period, when the entity should make for a stabilization in self's experience of that to which it may develop its better abilities in this present sojourn in the earth.

From Venus rather a complex position or condition comes to the experience of the entity, where filial or marital or such relations as of loves in the material earth come in the experience. Not that there hasn't been, nor won't be, nor isn't existent, that which is pure, elevating and helpful in the experience of the entity in its relationships with individuals of both sexes in this way and manner; yet these have brought some very pleasant experiences and some very contrary and contradictory influences in the

gian mà còn vị thế của thực thể trong kỳ lưu trú này thông qua các ảnh hưởng hành tinh trong hệ mặt trời địa cầu.

Về các kỳ lưu trú trong những ảnh hưởng chiêm tinh, vậy thì, chúng ta thấy chúng là những điều chi phối; không phải bởi vị trí của chúng lúc sinh, mà là bởi vị trí hoạt động của thực thể trong môi trường ấy.

Sao Hỏa là một ảnh hưởng đúng hơn là từ các liên hệ khi đó, trong trải nghiệm của chính y. Nghĩa là, khi có những chia rẽ, nghi kỵ, bất mãn, cuồng nộ, chiến tranh trời dậy; những điều này đến quanh thực thể hơn là ảnh hưởng các hoạt động của thực thể, ngoại trừ qua các liên hệ với những cá nhân đặt những đòi hỏi lên thực thể và các hoạt động của y theo những chiều hướng đó. Những điều này đôi khi trở thành các trải nghiệm cụ thể trong các hoạt động của thực thể trong trải nghiệm hiện tại; tuy vậy, như chúng ta thấy, suốt nhiều năm nay (và điều này bắt đầu chừng ba năm trước) sẽ bớt đi trong trải nghiệm cho đến khi Sao Hỏa vào năm '38 hoặc '39 trở nên gần hơn trong ảnh hưởng của nó đối với những kẻ ở trần gian đã từng có kỳ lưu trú trong môi trường ấy.

Vì vậy, có thể nói theo một cách, đây là ảnh hưởng ít ỏi trong giai đoạn, hay trong giai đoạn, khi thực thể nên tạo nên sự ổn định trong trải nghiệm của chính mình về điều mà y có thể phát triển những khả năng tốt hơn trong kỳ lưu trú hiện tại ở trần gian.

Từ Sao Kim đúng hơn mang đến một vị thế hay tình trạng phức hợp cho trải nghiệm của thực thể, nơi những quan hệ hiếu thuận hay hôn nhân hay các mối liên hệ tình yêu ở cõi vật chất đi vào trải nghiệm. Không phải rằng đã không, hay sẽ không, hay không hiện hữu, điều gì đó thuần khiết, cao thượng và hữu ích trong trải nghiệm của thực thể trong những mối quan hệ của y với các cá nhân thuộc cả hai giới theo cách và phương diện này; tuy vậy những điều này đã mang đến vài trải nghiệm rất đẹp và vài ảnh hưởng rất trái

activities and in the experience of the entity in the present.

Hence it may be given in passing, to the entity, that the love of and for a pure body is the most sacred experience in an entity's earth sojourn; yet these conditions soured, these conditions turned into vitrol, may become the torments of an exemplary body, and one well-meaning, and make for loss of purposes.

Keep the friendships, then. Keep those relationships that are founded upon all that is constructive in earth, in the mind, in the spirit.

As to those influences from the sojourn of the entity in Uranian forces, as may be indicated from that given as to the oldness and as to the delving into the occult and mystic and the application in the experience, the entity has sojourned more than once in this environ and under quite varied or different experiences and manifestations. Hence there are periods when earthly conditions, mental conditions, spiritual conditions, are very good; and others when all are very bad in the experience of the entity in the present. Yet, as we find, in the application of self as related to the impulses that may rise in the consciousness of the entity in the present experience from those impulses received from the sojourns, these may be made the strong fort in the activities of self in the present. But they must be tempered, from the very experiences in the sojourn, to making for not an active force in those experiences from planetary influences in a weak body, but turn to strengthening the body-physical for the manifestations of the correct raising of those vital energies in the material body, through which such influences may make for manifestations and experiences in the earth's sojourn. These

ngược, mâu thuẫn trong các hoạt động và trong trải nghiệm của thực thể trong hiện tại.

Vậy nên có thể nói thoáng qua cho thực thể rằng tình yêu dành cho và đối với một thân thể thuần khiết là trải nghiệm thiêng liêng nhất trong kỳ lưu trú trần gian của một thực thể; tuy vậy những điều kiện này, khi bị chua hóa, những điều kiện này, khi biến thành "vitriol" cay độc, có thể trở nên những dằn vặt đối với một thân thể gương mẫu, và một người có thiện ý, và làm cho đánh mất mục đích.

Hãy giữ các tình bạn, vậy. Hãy giữ những mối quan hệ đặt nền trên tất cả những gì là kiến tạo ở trần gian, trong trí, trong tinh thần.

Về những ảnh hưởng từ các kỳ lưu trú của thực thể trong các lực của Sao Thiên Vương, như có thể được chỉ ra từ điều đã nêu về sự cổ xưa và về việc đào sâu vào huyền bí học và thần bí học cùng sự ứng dụng trong kinh nghiệm, thực thể đã lưu trú hơn một lần trong môi trường này và dưới những kinh nghiệm, biểu lộ khá đa dạng hay khác biệt. Do đó có những thời kỳ mà các điều kiện trần gian, điều kiện trí tuệ, điều kiện tinh thần đều rất tốt; và những thời khác khi tất cả đều rất tệ trong kinh nghiệm của thực thể ở hiện tại. Tuy nhiên, như chúng ta thấy, trong sự vận dụng bản thân liên hệ với các xung lực có thể trỗi dậy trong tâm thức của thực thể trong kinh nghiệm hiện tại từ những xung lực nhận được qua các kỳ lưu trú, những điều này có thể được biến thành pháo đài vững mạnh cho các hoạt động của tự ngã trong hiện tại. Nhưng chúng phải được tôi luyện, ngay từ những kinh nghiệm trong các kỳ lưu trú, để không trở thành một lực năng động trong những kinh nghiệm đến từ các ảnh hưởng hành tinh trong một thân thể yếu, mà chuyển sang củng cố thân thể xác để có thể biểu lộ sự nâng lên đúng đắn của các năng lượng sinh lực đó trong thân thể vật chất, qua đó những ảnh hưởng như vậy có thể đưa

influences from Uranus make for many of the ills that have been in the experience in the body, in the nervous reactions to the physical body, to the weak experiences to the physical body, when the very vital life force of a material body was in danger of being separated from physical for an ethereal sojourn.

As to the appearances, then, and their influence in the present, these are given as the ones influencing the activities of the present body; rather than numbers, we give those that make for the greater activity in the present:

Before this we find the entity was in the land of nativity, and about those places, those peoples, where the first settlements were—and the first sojournings that spread beyond the mere force builded; or about that town that was the first capitol of this new land, or this portion of same. And among the activities there are many of those things being reconstructed, re-enacted, that will be not only of physical interest but will, with the application of the abilities within self, recall to the entity many of the associations that the entity had with the peoples of the land (native). While the entity did not go what is proverbially called “native” in the experience, the associations were such, with those that acted in the capacity of the spiritual leaders (or with what were termed the medicine men of the period), and with those that later attempted to set themselves as leaders of this people, that the entity made friends both with the natives and the colonists, aiding the colonists in the period to establish better relations; in the name then Edward Compton, a distant family name even that may be found among those that sojourned in the peninsula land of that portion of the country.

The entity lost and gained through the

đến các biểu lộ và kinh nghiệm trong một kỳ lưu trú nơi trần thế. Những ảnh hưởng từ Sao Thiên Vương đã gây nên nhiều chứng tật bệnh trong kinh nghiệm của thân, trong các phản ứng thần kinh đối với thân thể xác, đối với những kinh nghiệm làm thân thể xác suy yếu, khi chính sinh lực sống thiết yếu của một thân thể vật chất đã có nguy cơ bị tách khỏi thể xác để đi vào một cuộc lưu trú dĩ thái.

Về các lần xuất hiện, và ảnh hưởng của chúng trong hiện tại, những điều này được đưa ra như các yếu tố đang chi phối hoạt động của thân thể hiện tại; thay vì các con số, chúng tôi nêu ra những điều làm cho hoạt động hiện tại trở nên mạnh mẽ hơn:

Trước đó chúng tôi thấy thực thể ở trong xứ sở sinh quán, và quanh những nơi chốn, những dân cư nơi các cuộc định cư đầu tiên diễn ra—và các kỳ lưu trú đầu tiên lan rộng vượt khỏi sức mạnh vừa mới xây dựng; hoặc quanh thị trấn vốn là thủ đô đầu tiên của vùng đất mới này, hay phần này của vùng đất ấy. Và giữa các hoạt động nơi đó có nhiều điều đang được tái thiết, tái hiện, điều này không chỉ gây hứng thú về phương diện thể xác mà sẽ, với sự vận dụng các năng lực trong tự thân, gợi nhớ cho thực thể nhiều mối liên hệ mà thực thể đã có với dân cư của xứ sở (bản địa). Dù thực thể không “trở thành người bản địa” theo nghĩa quen dùng trong kinh nghiệm, các mối liên hệ vẫn như vậy, với những người đảm trách vai trò lãnh đạo tinh thần (hay với những người thời ấy gọi là các thầy phù thủy chữa bệnh), và với những kẻ về sau tìm cách tự xưng là lãnh tụ của dân tộc này, nên thực thể đã kết bạn được cả với người bản địa lẫn những người thuộc địa, giúp đỡ những người thuộc địa trong thời đó để thiết lập những quan hệ tốt hơn; khi ấy mang tên Edward Compton, một tên họ xa thậm chí có thể tìm thấy giữa những người đã lưu trú trên dải bán đảo của phần đất nước ấy.

Thực thể đã mất và được qua kinh nghiệm;

experience; gained in the application of self for the benefiting of those with whom the entity sojourned, and the natives also whom the entity aided in making better cooperative relationships in the activities of the people of the period and time. The entity aided in establishing such relationships that there was the trading of the native peoples in distant lands. One particular period of interest, that may be noted in history, was when the entity aided in bringing to the peoples corn from the western portion of their native land, that sustained those peoples through a very bad period.

From that period there is the influence oft in the present in those activities when studies of those peoples are the experience of the entity, and there are both confusing and constructive influences. Yet, when about many of a mediumistic turn, many of those with whom the entity engaged in life and activity would attempt to speak to the entity; especially one that termed himself Big Rock, Black Rock.

Before this we find the entity was during that period when there were the returnings of those peoples in the land now called Greece, from the rebellions that had been active in Mesopotamia and in the regions about what is known as Turkey and those lands; during those periods of Xenophon's activities and those wars.

The entity was among the few of these natives, strong in body, purposeful in intent, to return to the native land; and the entity gained through the experience but lost in the latter portion of the sojourn when returning to the native land, when power was entrusted in the activities of the entity; and while the purposefulness was correct, there arose those that distrusted and brought contentions by the accusations brought against the entity, in the name Xerxion. Then Xerxion lost in faith in his fellow man, and the faith in the purposefulness of those

được nhờ sự vận dụng tự thân vì lợi ích của những người cùng lưu trú với thực thể, và cả những người bản địa mà thực thể đã giúp tạo lập các quan hệ hợp tác tốt đẹp hơn trong các sinh hoạt của dân chúng thời kỳ đó. Thực thể đã giúp thiết lập những quan hệ như vậy đến mức người bản địa đã có sự buôn bán ở các miền đất xa. Một giai đoạn đặc biệt đáng chú ý, có thể được ghi nhận trong lịch sử, là khi thực thể giúp mang đến cho dân chúng ngô từ phần tây của xứ sở bản địa của họ, thứ đã giúp dân chúng vượt qua một thời kỳ vô cùng khó khăn.

Từ giai đoạn đó có ảnh hưởng thường xuyên trong hiện tại, trong những hoạt động khi việc nghiên cứu về dân tộc ấy là kinh nghiệm của thực thể, và có cả những ảnh hưởng gây rối lẫn xây dựng. Tuy nhiên, khi ở quanh nhiều người có khuynh hướng đồng tử, nhiều người trong số những ai đã cùng thực thể dẫn thân vào đời sống và hoạt động sẽ cố gắng nói chuyện với thực thể; đặc biệt một người tự xưng là Big Rock, Black Rock.

Trước đó chúng tôi thấy thực thể ở trong thời kỳ khi có những cuộc hồi hương của dân chúng ở vùng đất nay gọi là Hy Lạp, sau những cuộc nổi loạn đã bùng phát ở Lưỡng Hà và các vùng quanh khu vực vốn được biết là Thổ Nhĩ Kỳ và các miền đất ấy; trong những giai đoạn hoạt động của Xenophon và những cuộc chiến tranh thời đó.

Thực thể thuộc số ít người bản địa này, mạnh mẽ về thân thể, có mục đích trong ý định, quay về xứ sở bản địa; và thực thể đã được nhờ kinh nghiệm nhưng lại mất mát ở phần sau của kỳ lưu trú khi trở về quê hương, khi quyền lực được ký thác cho các hoạt động của thực thể; và dù mục đích là đúng đắn, đã có những kẻ nghi kỵ và đem đến tranh chấp bằng những lời cáo buộc chống lại thực thể, khi ấy mang tên Xerxion. Thế là Xerxion mất niềm tin nơi đồng loại, và mất niềm tin nơi mục đích của những kẻ đang gán cho các thần linh, hay những quyền năng và lực

that were attributing to the gods, or the powers and forces as they were named and termed, the elements to maintain the equilibrium. Hence in that the entity lost, and in the present—while there are those abilities in self to lead for a purposefulness in its activity, too oft has the entity become discouraged when accusations of unkind things were brought, or when experiences made for the losing of confidences in friends and associates it has made discouragements too easily in the experience in the present. This (in passing, may be said) is a test period for the entity in its relationship, particularly. Hence the entity should turn to the abilities within and find self first, knowing in what, in whom the entity has believed; knowing He is able to keep that which is committed unto Him against any experience that may arise in the lives or activities of those who are His loved ones, His chosen. Who has He chosen? They that do His biddings. What are His biddings? Love the Lord thy God with all thine heart (and thy God meaning Him that in Spirit is the Creative Forces of all that is manifested), keeping self unspotted from the world or any smirch of activity, and loving thy neighbor, thy brother, as thine self. These will make for the relieving of all those influences in the experience, and bring harmony, peace, joy, understanding, in the experience of the entity; and will enable the entity to not only study, not only to understand, but—best of all—to comprehend from what source many of those influences arise, as we will see has to do upon the mental body of the entity, and become active oft in the physical forces or the physical activities through their nerve reflexes in a material body.

Before this we find the entity was in that land now known as the Egyptian, during that period when there was the returning of those that had been astrayed through the sending away of the priest of the land.

lượng như chúng được gọi tên, các yếu tố duy trì quân bình. Do vậy, ở chỗ đó thực thể đã mất mát, và trong hiện tại—dù tự thân có những khả năng lãnh đạo nhằm một mục đích trong hoạt động, quá thường khi thực thể nản chí khi những lời cáo buộc điều không tử tế được đưa ra, hoặc khi các trải nghiệm khiến mất niềm tin nơi bằng hữu và cộng sự thì điều đó đã khiến thực thể dễ nản lòng trong kinh nghiệm hiện tại. Điều này (xin nói nhân tiện) là một thời kỳ thử thách cho thực thể, nhất là trong các mối liên hệ. Vậy nên thực thể nên quay về với năng lực nội tại và trước hết tìm thấy chính mình, biết mình đã tin nơi điều gì, nơi ai; biết rằng Ngài có thể gìn giữ điều gì đã phó thác cho Ngài trước mọi trải nghiệm có thể phát sinh trong đời sống hay hoạt động của những ai là người Ngài thương yêu, người Ngài chọn. Ngài đã chọn ai? Những người làm theo mệnh lệnh của Ngài. Mệnh lệnh của Ngài là gì? Hãy yêu Chúa là Thượng Đế của người hết lòng người (và Thượng Đế của người tức là Đấng trong Thần linh là Các Lực Sáng Tạo của mọi điều được biểu lộ), giữ mình không vương vấn ô uế bởi thế gian hay bất kỳ vết nhơ nào của hoạt động, và yêu người lân cận, huynh đệ người, như chính mình người. Những điều này sẽ giúp giải trừ mọi ảnh hưởng trong kinh nghiệm, và đem hòa hợp, bình an, hoan lạc, thấu hiểu đến trong kinh nghiệm của thực thể; và sẽ cho phép thực thể không chỉ học, không chỉ hiểu, mà—tốt nhất—lãnh hội từ nguồn nào nhiều ảnh hưởng ấy phát sinh, như chúng ta sẽ thấy là liên quan đến thể trí của thực thể, và thường trở nên năng động trong các lực thể xác hay các hoạt động thể xác qua những phản xạ thần kinh của chúng trong một thân thể vật chất.

Trước đó chúng tôi thấy thực thể ở vùng đất nay gọi là Ai Cập, trong thời kỳ khi có sự trở về của những người đã lạc lối do việc trục xuất vị tu sĩ của xứ sở.

The entity was among those that were banished with the priest, being with the priest Ra Ta in the association and in the activities of gathering together the tenets that the scribe—in a way; rather the one gathering the data than one scribing or protecting the data—collected. The entity aided the priest specifically in some of the associations and connections with those of the temple gatherers to whom the priest gave heart and mind; and for the act among those the entity was severely punished when banished by the natives, rather than the king. Yet, being healed by the priest in the foreign land, the entity came again into Egypt when there was the re-establishing, and aided in rebuilding the temples of service; being active then in what today would be called the preparations for those things that kept the cleansings of the temple after use of individual in body, or as a caretaker (termed in the present) of offices, temples, churches or buildings. Then the entity was in the name Pth-Lerr. The entity gained and gained, and much that is suffered in body is as a bringing to bear of that which may make the mental contact with the tenets of the experience.

One might ask (this aside, please), why would such be brought to bear? Because, with the experience of the entity in the period, seeing the developments and the activities, there was set within the soul that desire: "Come what may, whatever is necessary in my whole experience of my soul, make me to know again the joys of the tenets of Ra Ta."

In the present these may mean much, if they are builded for a soul development in the present; for these needs be to overcome those experiences in the sojourn just previous in the Atlantean land.

Before this we find the entity in the Atlantean land rather rebelled with those

Thực thể thuộc số những người bị trục xuất cùng với vị tu sĩ, đi cùng tu sĩ Ra Ta trong mối liên hệ và trong các hoạt động thu thập các tín điều—người thư lại—theo một cách; đúng hơn là người thu thập dữ liệu hơn là người sao chép hay bảo tồn dữ liệu—đã gom góp. Thực thể đã trợ giúp vị tu sĩ một cách đặc thù trong một số mối liên hệ và kết nối với những người thuộc nhóm thu thập của đền mà vị tu sĩ đã gửi cả tâm và trí; và vì hành động giữa những người đó, thực thể bị người bản địa—chứ không phải nhà vua—trừng phạt nặng khi bị trục xuất. Tuy vậy, được vị tu sĩ chữa lành ở xứ lạ, thực thể lại trở về Ai Cập khi có sự tái thiết lập, và đã trợ giúp xây dựng lại các đền phụng sự; lúc ấy hoạt động trong những điều ngày nay sẽ được gọi là công việc chuẩn bị cho những việc duy trì sự thanh tẩy của đền sau khi người ta sử dụng, hoặc như một người trông coi (gọi theo hiện nay) các văn phòng, đền đài, nhà thờ hay tòa nhà. Khi ấy thực thể mang tên Pth-Lerr. Thực thể đã được, lại được, và nhiều điều đang chịu đựng trong thân thể là như một sự khơi dậy điều có thể giúp gắn kết trí tuệ với các tín điều của kinh nghiệm ấy.

Có thể có người hỏi (xin phép nói ngoài lề), vì sao những điều như vậy lại được đưa vào? Bởi vì, với kinh nghiệm của thực thể trong thời kỳ đó, thấy những phát triển và hoạt động ấy, trong linh hồn đã khởi lên ước muốn này: "Dù có điều gì xảy đến, bất cứ điều gì cần thiết trong toàn bộ kinh nghiệm linh hồn tôi, xin cho tôi được biết lại niềm hoan lạc của các tín điều của Ra Ta."

Trong hiện tại những điều này có thể mang nhiều ý nghĩa, nếu chúng được xây dựng cho một sự phát triển của linh hồn trong hiện tại; vì những điều này cần thiết để vượt qua những kinh nghiệm trong kỳ lưu trú ngay trước đó ở xứ Atlantis.

Trước đó chúng tôi thấy thực thể ở xứ Atlantis đã nổi dậy cùng với các lực của

forces of Baalilal, with those activities in the electrical appliances, when these were used by those peoples to make for beautiful buildings without but temples of sin within.

The entity, in the name Saail, was a priest (demoted) in the Temple of Oz in Atlantis, and lost from soul development, gained from material things; yet these fade, these make raids upon the body in physical manifestations. These make for hindrances in activity in that known within the innate self. For, rather were the mysteries of the black arts as applied in the experience practiced by Saail, yet these in the present may be turned into account in material things in making material connections; but use or apply same in the experience rather in the mental and spiritual manner for the soul development of the entity, rather than for materiality in the present. These are weaknesses, then, yet weakness is only strength misapplied or used in vain ways.

Before this we find the entity was in that land that has been termed Zu, or Lemuria, or Mu. This was before the sojourn of peoples in perfect body form; rather when they may be said to have been able to—through those developments of the period—be in the body or out of the body and act upon materiality. In the spirit or in flesh these made those things, those influences, that brought destruction; for the atmospheric pressure in the earth in the period was quite different from that experienced by the physical being of today.

The entity then was in the name Mmuum, or rather those calls that make easy the mysteries of words as related to sounds and rote that bring to the consciousness, in those that have indwelled in those lands, that activity that merits (not the word), that brings, that impulse that urges that those forces from without act upon the elements

Baalilal, với những hoạt động về các dụng cụ điện, khi những thứ này được con người sử dụng để dựng nên các tòa nhà đẹp đẽ bên ngoài nhưng là những đền tội lỗi bên trong.

Thực thể, mang tên Saail, là một tu sĩ (bị giáng chức) trong Đền Oz ở Atlantis, và đánh mất sự phát triển của linh hồn, được từ những điều vật chất; nhưng những thứ này phai tàn, chúng gieo những cuộc đột kích lên thân thể trong các biểu hiện thể xác. Chúng tạo ra trở ngại trong hoạt động của điều vốn được biết bên trong tự ngã bẩm sinh. Bởi, thay vì thế, là các huyền bí của hắc thuật được áp dụng trong kinh nghiệm do Saail thực hành, tuy nhiên những điều này trong hiện tại có thể được chuyển dịch thành hữu ích trong các vấn đề vật chất nhằm thiết lập các kết nối vật chất; nhưng hãy sử dụng hay áp dụng chúng trong kinh nghiệm theo phương cách trí tuệ và tinh thần cho sự phát triển linh hồn của thực thể, hơn là vì vật chất trong hiện tại. Đây là những yếu điểm, vậy thì, nhưng yếu điểm chỉ là sức mạnh bị dùng sai chỗ hay sử dụng một cách vô ích.

Trước đó chúng tôi thấy thực thể ở miền đất từng được gọi là Zu, hay Lemuria, hay Mu. Đây là trước thời kỳ nhân loại lưu trú với hình thể thân xác hoàn hảo; đúng hơn là khi có thể nói rằng họ—nhờ những phát triển của thời kỳ—có thể ở trong thân hay ra ngoài thân và tác động lên vật chất. Trong tinh thần hay trong xác thịt, họ đã tạo nên những điều, những ảnh hưởng, mang đến hủy diệt; vì áp suất khí quyển trên địa cầu trong thời kỳ đó hoàn toàn khác với điều thân thể thể xác ngày nay trải nghiệm.

Khi ấy thực thể mang tên Mmuum, hay đúng hơn là những thanh âm gọi vốn giúp khai mở các huyền nhiệm của ngôn từ liên hệ đến âm thanh và bài bản, khiến khơi lên trong tâm thức của những ai từng cư trú ở các miền đất ấy, hoạt động khơi dậy (không phải chữ này) cái đem đến, cái xung lực thúc bách khiến các lực từ bên ngoài tác động lên các nguyên tố

in whatever sphere they may bring a material manifestation. This must be controlled within self, from those influences in [436]; for these are those things at times that hinder.

Let self, then, be grounded rather in the faith of that which is, was, and ever will be, the source of all spirit, all thought all mind, all physical manifestation—the *one* God, as called in this period. In that period he was called Zu-u-u-u-u; in the next Ohm—Oh-u-m; in the next (now known as Egypt) with Ra Ta, He was called God—G-o-r-r-d!

As to the abilities of the entity, and that to which it may attain, and how, in the present:

First it may be said, study—through that known in self of the spiritual and mental forces active in the experience of the body—to show self approved unto an ideal that is set in the Son, the Christ, knowing that in possessing the consciousness of His love, His manifestation, all is well; for, as is known, without that love as He manifested among men, nothing can, nothing did, nothing will come into consciousness of matter. Not that we may deny evil and banish it, but supplanting and rooting out evil in the experience, replacing same with the love that is in the consciousness of the body Jesus, the Christ, we may do all things in His name; and using those opportunities in whatsoever sphere of activity the entity may find to show forth those commands He gave, “If ye love me, keep my commandments.” What, ye ask, are His commandments? “A new commandment give I unto you, that ye love one another.” What, then, are the fruits of love? The fruits of the spirit; which are kindness, hope, fellowship, brotherly love, friendship, patience; these are the fruits of the spirit; these are the commands of Him that ye manifest them in whatsoever place ye find yourself, and your soul shall grow in grace, in knowledge, in understanding, and

trong bất kỳ cõi nào mà chúng có thể đưa ra một biểu lộ vật chất. Điều này phải được tự thân kiểm chế, trước những ảnh hưởng trong [436]; vì đây là những điều đôi khi cản trở.

Vậy thì, hãy để tự ngã được neo vững vào đức tin nơi Đấng là, đã là, và sẽ mãi là, nguồn mạch của mọi thần linh, mọi tư tưởng, mọi thể trí, mọi biểu lộ thể xác—Đấng Thượng đế duy nhất, như gọi trong thời này. Trong thời kỳ ấy Ngài được gọi là Zu-u-u-u-u; ở lần kế tiếp là Ohm—Oh-u-m; ở lần tiếp nữa (nay gọi là Ai Cập) cùng với Ra Ta, Ngài được gọi là Thượng đế—G-o-r-r-d!

Về khả năng của thực thể, và điều nó có thể đạt đến, và bằng cách nào, trong hiện tại:

Trước hết có thể nói, hãy học—thông qua điều tự thân biết về các mãnh lực tinh thần và trí tuệ đang hoạt động trong kinh nghiệm của thân—để chứng tỏ mình được chấp thuận đối với một lý tưởng vốn được đặt trong Con, Đức Christ, biết rằng khi nắm giữ tâm thức về Tình thương của Ngài, về sự Hiện lộ của Ngài, mọi sự đều tốt lành; vì, như đã biết, không có Tình thương mà Ngài đã biểu lộ giữa loài người, thì không gì có thể, không gì đã, không gì sẽ đi vào tâm thức của vật chất. Không phải để chúng ta phủ nhận điều ác và đuổi nó đi, mà là thay thế và nhổ tận gốc điều ác trong kinh nghiệm, thay vào đó bằng Tình thương nằm trong tâm thức của thân thể Đức Jesus, Đức Christ, chúng ta có thể làm mọi sự nhân danh Ngài; và sử dụng những cơ hội trong bất kỳ lĩnh vực hoạt động nào mà thực thể có thể thấy để tỏ bày những mệnh lệnh Ngài đã ban: “Nếu các ngươi yêu Ta, hãy giữ các điều răn của Ta.” Điều răn của Ngài là gì, các ngươi hỏi? “Ta ban cho các ngươi một điều răn mới, ấy là các ngươi hãy yêu thương nhau.” Vậy trái của tình yêu là gì? Trái của Thần linh; ấy là lòng nhân hậu, hy vọng, hiệp thông, tình huynh đệ, tình bạn, nhẫn nại; đó là trái của Thần linh; đó là mệnh lệnh của Ngài rằng các ngươi hãy biểu lộ chúng bất cứ nơi đâu các

that joy that comes with a perfect knowledge in Him brings the joys of earth, the joys of the mental mind, or joys of the spheres, and the *glory* of the Father in thine experience.

Ready for questions.

Q: When will adverse planetary change for better influences in my life?

A: As indicated, the receding of Mars brings, and has brought, better planetary influences; as the mental activities and applications in the light of the love in Christ brings with those activities in the coming closer and closer of Venus with Uranus; which begins in December, present year, for the approach, reaching nearer conjunction in May or June of the coming year better conditions, mentally, materially, financially.

Q: What is the main purpose of this incarnation?

A: To set self aright as respecting the variations in those tenets in the first two experiences in the sojourn, tempered in those tenets given in Ra Ta—that, “The Lord Thy God is *one*!” And manifesting of that oneness in the little things makes the soul grow in His grace!

We are through for the present.

Editor’s Note: Cayce even gave readings on how to subdue negative influences from planetary or astrological soul activity. Here’s one example:

người thấy mình hiện hữu, và linh hồn các người sẽ lớn lên trong ân điển, trong trí thức, trong thấu hiểu, và niềm hoan lạc đi cùng với sự nhận biết trọn vẹn trong Ngài sẽ đem đến hoan lạc của trần thế, hoan lạc của thể trí, hoan lạc của các cõi, và vinh quang của Cha trong kinh nghiệm của người.

Sẵn sàng cho các câu hỏi.

H: Khi nào những biến động hành tinh bất lợi sẽ chuyển thành những ảnh hưởng tốt hơn trong đời tôi?

Đ: Như đã chỉ ra, sự lùi xa của Sao Hỏa mang lại, và đã mang lại, các ảnh hưởng hành tinh tốt hơn; cũng như các hoạt động và ứng dụng về trí tuệ trong ánh sáng của Tình thương trong Đức Christ, cùng với những hoạt động ấy trong việc Sao Kim ngày càng đến gần Sao Thiên Vương; điều này khởi đầu vào tháng Mười Hai, năm nay, cho sự tiếp cận, đạt gần đến sự giao hội vào tháng Năm hoặc Sáu năm tới—những điều kiện tốt hơn, về trí tuệ, vật chất, tài chính.

H: Mục đích chính của lần nhập thế này là gì?

Đ: Để tự chỉnh đốn mình cho đúng liên quan đến những sai khác trong các tín điều ở hai kinh nghiệm đầu tiên trong kỳ lưu trú, được điều hòa trong những tín điều đã ban qua Ra Ta—rằng, “Chúa là Thượng Đế của người là Một!” Và biểu lộ sự nhất thể đó trong những điều nhỏ bé khiến linh hồn lớn lên trong Ân điển của Ngài!

Tạm xong cho hiện tại.

Ghi chú của biên tập: Cayce thậm chí đã đưa ra các lần đọc về cách chế ngự những ảnh hưởng tiêu cực từ hoạt động “hành tinh” hay chiêm tinh của linh hồn. Dưới đây là một ví dụ:

Text of Reading 137-18 M 27

Toàn văn Lần đọc 137-18 Nam

(Stockbroker, Jewish)

This psychic reading given by Edgar Cayce at his office, 322 Grafton Avenue, Dayton, Ohio, this 24th day of July, 1925, in accordance with request made by self—Mr. [137].

PRESENT

Edgar Cayce; Mrs. Cayce, Conductor; Gladys Davis, Steno.

READING

Born October 28, 1898, in New York City. On the floor of Time of Reading the New York Stock 9:30 A.M. Dayton Savings Time. Exchange, Wall & New Streets, N.Y.

GC: You will have before you the body of [137], on the floor of the N.Y. Stock Exchange, Wall and New Streets, New York City, N.Y, with the information as has been given this body in readings given for same on the 28th day of October, 1924, also that given on the 12th day of January, 1925, [See 137-4 and 137-12] especially that portion of same relating to the undue influences in the life of [137] when Moon's forces square to Saturn and Mars bring doubts within the body's mental forces. This is given in reading of January 12th, as occurring in the week of August 13, 1925. You will please tell us just the character of influence that will occur, whether of mental, spiritual or physical forces, and how this entity may guard against this influence.

27 (Môi giới chứng khoán, Do Thái)

Lần đọc thông linh này do Edgar Cayce thực hiện tại văn phòng của ông, 322 Đại lộ Grafton, Dayton, Ohio, ngày 24 tháng Bảy, 1925, theo yêu cầu do đương sự—Ông [137]—đưa ra.

CÓ MẶT

Edgar Cayce; Bà Cayce, Người điều khiển; Gladys Davis, Tốc ký.

LẦN ĐỌC

Sinh ngày 28 tháng 10, 1898, tại Thành phố New York. Trên sàn của Thời điểm Lần đọc Sở Giao dịch Chứng khoán New York 9:30 sáng, Giờ Tiết kiệm Ban ngày Dayton. Sở Giao dịch, các phố Wall & New, N.Y.

GC: Quý vị sẽ có trước mình thân thể của [137], trên sàn của Sở Giao dịch Chứng khoán N.Y., các phố Wall và New, Thành phố New York, N.Y., cùng với thông tin như đã được ban cho thân thể này trong những lần đọc dành cho đương sự vào ngày 28 tháng 10, 1924, cũng như lần đọc ngày 12 tháng Giêng, 1925, [Xem 137-4 và 137-12] đặc biệt phần liên quan đến những ảnh hưởng thái quá trong đời [137] khi các lực của Mặt Trăng ở góc vuông với Sao Thổ và Sao Hỏa mang đến những hoài nghi trong các lực thể trí của thân. Điều này được nêu trong lần đọc ngày 12 tháng Giêng là diễn ra trong tuần lễ ngày 13 tháng Tám, 1925. Xin vui lòng cho biết chính xác bản chất ảnh hưởng sẽ xảy ra, thuộc các lực trí tuệ, tinh thần hay thể xác, và thực thể này có thể phòng bị thế nào trước ảnh hưởng ấy.

EC: Yes, we have the body here, and the information as has been given this body in regards to influences as are exercised in the life of the entity at the periods given, through position of the planetary forces as are exercised in the life of same.

Now, we find that with the indwelling urges as are seen within the individual, when there occur certain positions of those planetary influences under which the body (meaning spiritual force body) has developed, these bring the intense urge towards those experiences of the entity as it passed through that phase of its development, for we find the urge within each entity is its experiences in all phases of its existence, plus the environmental conditions of body at time, with the will of entity counterbalancing same through body-mind urge. Hence the necessity of each entity understanding, having knowledge of those laws that do govern same in the material or physical realm, as well as those pertaining to the spiritual forces as are manifest through the body in each of its various changes, for we find all are one, for the real body is that spiritual force manifesting in same, always through the Trinity of that comprising same.

In the information as has been given as we find, these influences come for this body at this particular or special time, when through the influences as are exercised in the position Moon, Jupiter, with Saturn and with Mars, this brings to that body, [137], those of that urge, that doubt of self and self's abilities to manifest either mental (Moon with Saturn), with physical, (doubting of own physical health, see?) through the forces or powers in Mars, the own spiritual forces as is the influence, or undue influence on Jupiter's forces with this position as manifested. Then, we find these at this time pertaining to this nature:

EC: Vâng, chúng tôi có thân thể ở đây, và thông tin như đã được ban cho thân thể này về các ảnh hưởng được vận dụng trong đời sống của thực thể vào những thời kỳ đã nêu, qua vị trí của các lực hành tinh đang tác động trong đời sống của đương sự.

Giờ đây, chúng tôi nhận thấy rằng với các thúc bách nội tại như thấy trong từng cá nhân, khi xuất hiện những vị trí nhất định của các ảnh hưởng hành tinh mà dưới đó thân thể (nghĩa là thân lực tinh thần) đã phát triển, những điều này đem đến thôi thúc mãnh liệt hướng về các kinh nghiệm mà thực thể đã đi qua trong giai đoạn phát triển ấy, vì chúng tôi thấy thôi thúc bên trong mỗi thực thể chính là các kinh nghiệm của nó trong mọi phương diện của sự hiện hữu, cộng với những điều kiện môi trường của thân vào thời điểm đó, với ý chí của thực thể cân bằng lại chúng qua thúc bách thân-trí. Do đó, điều cần thiết là mỗi thực thể phải hiểu, phải có tri thức về những định luật chi phối chính mình trong cõi vật chất hay hồng trần, cũng như những định luật liên quan đến các lực tinh thần được biểu lộ qua thân thể trong từng biến chuyển khác nhau của nó, vì chúng tôi thấy tất cả là một, bởi thân thể đích thực chính là lực tinh thần biểu lộ trong nó, luôn qua Ba Ngôi hợp thành nó.

Trong thông tin như đã ban, chúng tôi thấy những ảnh hưởng này sẽ đến với thân thể này vào thời điểm đặc thù hay đặc biệt này, khi qua những ảnh hưởng được vận dụng trong vị trí Mặt Trăng, Sao Mộc, cùng với Sao Thổ và Sao Hỏa, điều này đem đến cho thân, [137], những thúc bách ấy, tức sự ngờ vực bản thân và khả năng tự thân trong việc biểu lộ hoặc về mặt trí tuệ (Mặt Trăng với Sao Thổ), hoặc về mặt thể xác (ngờ về sức khỏe thể xác của chính mình, hiểu chứ?) qua các lực hay quyền năng ở Sao Hỏa, còn về mặt các lực tinh thần của chính mình là ảnh hưởng, hay ảnh hưởng thái quá lên các lực của Sao Mộc với vị trí này như đã biểu lộ. Vậy thì, chúng tôi thấy vào lúc này những điều

The body-mind, the spiritual-mind, has reached at this period, especially, and during week of August 13, 1925, that place where the doubts of every nature, pertaining to this threefold force as is given here, come to the body. Hence, we will find, will be easily aggravated through any mental association, whether in business relation, moral relations socially or marital relations, for, seemingly, at this time would occur all of these combining with one to bring the detrimental forces to the mind. With the condition of mind comes that condition where the physical forces, apparently, respond more to these of the conditions wherein weaknesses are shown or manifested in same. Then the combination of all would bring as to that—well—“I don’t care! What difference does it make? Let it go to pot!”—See?

Then, to overcome this, rather place those forces as are manifest through will forces, knowing that these do appear. That, “Get thee behind me Satan (Satan), that I *will* serve the living God, with *my* body, *my* mind, *my* money, *my* spirit, *my* soul, for I and *His*, and through *me*, *my* body, *my* mind, do I manifest *my* impression, *my* interpretation of *my* God.”

This does, not, as we see, relate to physical accidents, physical conditions, physical things, pertaining to the material things of life, save as would be affected by same through—“Well, I don’t care.”

We are through for the present.

này thuộc về bản chất như sau:

Thân-trí, trí tuệ tinh thần, đã đạt đến ở thời điểm này, đặc biệt là trong tuần lễ ngày 13 tháng Tám, 1925, một chỗ mà các hoài nghi thuộc mọi phương diện, liên quan đến lực tam phân như nêu ra ở đây, tràn đến với thân. Do đó, chúng ta sẽ thấy, sẽ dễ bị kích động bởi bất kỳ mối giao tiếp trí tuệ nào, dù trong quan hệ công việc, quan hệ đạo đức xã hội hay quan hệ hôn nhân, vì dường như vào lúc này tất cả những điều đó sẽ cộng dồn lại như một đống mang đến các lực bất lợi cho tâm trí. Với tình trạng của tâm trí như vậy thì thể xác dường như đáp ứng nhiều hơn với những điều kiện bộc lộ hoặc biểu lộ các điểm yếu của chính nó. Thế thì sự cộng hưởng của tất cả sẽ đưa đến trạng thái—“Ta chẳng cần bận tâm! Có khác gì đâu? Cứ mặc cho nó ra tro tàn!”—hiểu chứ?

Vậy, để vượt qua điều này, hãy đặt các lực được biểu lộ qua ý chí vào vị trí, biết rằng những điều này rồi sẽ xuất hiện. Rằng, “Hãy lùi ra sau Ta, Sao Thổ (Xa-tan), vì ta sẽ phụng sự Thượng đế hằng sống bằng thân thể ta, thể trí ta, tiền bạc ta, thần linh ta, linh hồn ta, vì ta thuộc về Ngài, và qua ta, qua thân thể ta, qua thể trí ta, ta bày tỏ ấn tượng của ta, sự cảm nhận của ta về Thượng đế của ta.”

Điều này, như ta thấy, không liên hệ đến tai nạn thể xác, điều kiện thể xác, các điều thể xác thuộc về vật chất của đời sống, trừ phi bị ảnh hưởng bởi trạng thái—“Ta chẳng bận tâm.”

Tạm xong cho hiện tại.

Reinarnation Unnecessary: Breaking Free of the Wheel of Karma and Reincarnation—Tái sinh không cần thiết: Phá vỡ Bánh xe Nghiệp Quả và Tái sinh

Editor's Note: About twelve hundred people received "life readings" from Edgar Cayce. Life readings are those in which Cayce gave people's past lives, explaining how these previous incarnations affected the present life. Of these many life readings, eighteen people were told that this present incarnation may be their *last*, indicating that there was no longer any compelling force or karmic pull necessitating another incarnation on earth. These following readings reveal some of the reasons why these people would not have to reincarnate.

My colleagues and I knew some of these people, and we can assure you that they were not perfect. In fact, they had many common human weaknesses. Some of them also had very difficult lives, with much sorrow and suffering. Others had fairly normal lives, with no outstanding quality that we could point to as the reason for their breakthrough to life beyond incarnation on earth.

Apparently, their freedom from the wheel of karma and reincarnation occurred *within* themselves, in their hearts and minds, because there are little to no outward reasons for their release from the cycle of incarnations. One part of their stories that was common among them is that this last incarnation was the culmination of *many* incarnations that led up to this opportunity. Even though this was their last incarnation, they were told that they had the freedom to return if they desired, but they no longer had to.

The following are the life readings for ten of

Ghi chú của biên tập: Có khoảng mười hai trăm người đã nhận "lần đọc cuộc đời" từ Edgar Cayce. Lần đọc cuộc đời là những bài trong đó Cayce nêu các tiền kiếp của một người, giải thích những kiếp sống trước đã ảnh hưởng đến đời sống hiện tại ra sao. Trong số nhiều lần đọc cuộc đời này, mười tám người được cho biết rằng lần nhập thể hiện tại có thể là lần cuối của họ, cho thấy không còn lực thúc bách hay sức kéo nghiệp quả nào buộc phải tái sinh nữa trên địa cầu. Những lần đọc sau đây cho thấy một số lý do vì sao những người này không còn phải tái sinh.

Các đồng nghiệp và tôi biết một số người trong đó, và chúng tôi có thể bảo đảm rằng họ không hề hoàn hảo. Thực ra, họ có nhiều yếu điểm rất thường tình của con người. Một số người cũng có cuộc đời rất khó khăn, nhiều thương đau và khổ lụy. Những người khác có đời sống khá bình thường, không có phẩm chất nổi trội nào mà chúng tôi có thể chỉ ra như là lý do cho đột phá của họ để vượt khỏi đời sống trong lặp lại việc nhập thể trên địa cầu.

Hiển nhiên, sự tự do của họ khỏi bánh xe nghiệp và tái sinh xảy đến từ chính trong họ, trong trái tim và thể trí của họ, bởi vì hầu như không có lý do bề ngoài nào cho sự giải thoát khỏi chu kỳ nhập thể. Một phần trong câu chuyện của họ vốn chung cho nhau là lần nhập thể cuối này là sự tụ hội của nhiều kiếp sống dẫn dắt đến cơ hội này. Dẫu rằng đây là lần nhập thể cuối của họ, họ được cho biết rằng họ có tự do để quay lại nếu muốn, nhưng không còn phải làm vậy nữa.

Sau đây là các lần đọc cuộc đời cho mười

the eighteen souls for whom reincarnation became unnecessary.

1. Case #987

Editor's Note: In this first case, Cayce begins with this statement: "The entity may complete its earth's experience in the present, if it so chooses."

Text of Reading 987-2 F 47 (Housewife, Christian)

This psychic reading given by Edgar Cayce at his home on Arctic Crescent, Virginia Beach, Va., this 9th day of August, 1935, in accordance with request made by the self—Mrs. [987], Associate Member of the Ass'n for Research & Enlightenment, Inc., via Mr. [257] and Mrs. [903].

PRESENT

Edgar Cayce; Gertrude Cayce, Conductor; Gladys Davis, Steno. Mrs. [987].

READING

Born December 27, 1887, in Northville, Michigan.

Time of Reading 3:50 to 4:50 P.M. Eastern Standard Time. New York City.

(Life Reading Suggestion)

EC: Yes, we have the entity and those relations with the universe and universal forces; that are latent and manifested in the personalities of the entity now known as or called [987].

A golden cord runs through the astrological, the numerological and the earth's experiences of this entity. The entity may complete its earth's experience in the present, if it so chooses.

Then, in giving that which may be helpful or

trong số mười tám linh hồn mà đối với họ, việc tái sinh trở nên không cần thiết.

1. Trường hợp số 987

Ghi chú của biên tập: Trong trường hợp đầu tiên này, Cayce mở đầu bằng lời này: "Thực thể có thể hoàn tất kinh nghiệm trần thế trong hiện tại, nếu nó chọn như vậy."

Toàn văn Lần đọc 987-2 Nữ 47 (Nội trợ, Cơ Đốc nhân)

Lần đọc thông linh này do Edgar Cayce thực hiện tại nhà ông trên Arctic Crescent, Virginia Beach, Va., ngày 9 tháng Tám, 1935, theo yêu cầu do chính đương sự—Bà [987], Hội viên Liên kết của Hiệp hội Nghiên cứu & Khai sáng, Inc., qua Ông [257] và Bà [903]—đưa ra.

CÓ MẶT

Edgar Cayce; Gertrude Cayce, Người điều khiển; Gladys Davis, Tốc ký. Bà [987].

LẦN ĐỌC

Sinh ngày 27 tháng 12, 1887, ở Northville, Michigan.

Thời điểm Lần đọc từ 3:50 đến 4:50 chiều, Giờ Chuẩn Miền Đông. Thành phố New York.

(Đề nghị Lần đọc Cuộc đời)

EC: Vâng, chúng tôi có thực thể và những mối quan hệ của nó với vũ trụ và các lực vũ trụ; vốn tiềm tàng và biểu lộ trong các phạm ngã của thực thể nay được biết đến hay gọi là [987].

Một sợi dây vàng chạy xuyên qua chiêm tinh học, số học và các kinh nghiệm trần thế của thực thể này. Thực thể có thể hoàn tất kinh nghiệm trần thế trong hiện tại, nếu nó chọn như vậy.

Vậy nên, khi đưa ra điều có thể hữu ích hay

beneficial to the entity in making application of those things that have and do become a part of its present experience, it is well that much that may be given be kept, be presented to others, that they, too, may take hope, may know there is *still* that hope in the *living* of those influences, those creative energies that bring into the experiences of man the knowledge of the at-oneness with that Creative Force, that Mighty I AM Presence that exists, which the Giver of the good gifts has given to all.

We find that the astrological influences have very little to do with this entity, yet may be seen as urges in the experience and how the entity has applied those urges in the material manifestations of same.

For all in matter, all in form, first began in the urge of the mental or the spiritual influence, that *prompted* same to come into manifestations under the influence of a guiding hand.

In the entity we find that Jupiter is the ruling force, with Venus; which combination makes for beauty of attainment and the longing—as it is the experience of the entity—to present to others that phase, that part of the experience that is beautiful, that is better. Not to exaggeration, but rather as the entity has experienced that which is of error, that which is of shame, that which is of disrupting forces, becomes negligible unless given power by the thought, by the activity on the part of some mind. Not that denying alone makes for non-existence, but rather that those things presenting themselves as errors, as a faux pas, as a disrupting influence, may be used as the stepping-stones for the creating of those atmospheres, those environs in which each and every soul may find *in* a trial, *in* a temptation, in a hardship even, that of beauty. For through the things which He suffered He became the

lợi lạc cho thực thể trong việc vận dụng những điều đã và đang trở thành một phần trong kinh nghiệm hiện tại của nó, tốt hơn là nhiều điều có thể được ban nên được lưu giữ, được trình bày cho người khác, để họ cũng có thể nhen hy vọng, có thể biết rằng vẫn còn hy vọng trong việc sống những ảnh hưởng ấy, những năng lượng sáng tạo ấy vốn đem vào kinh nghiệm của con người sự nhận biết về sự hợp nhất trọn vẹn với Lực Sáng Tạo, với Sự Hiện Diện Ta Là Quyền Năng đang hiện hữu, điều mà Đấng Ban các ân tứ tốt lành đã ban cho mọi người.

Chúng tôi thấy ảnh hưởng chiêm tinh hầu như ít liên hệ đến thực thể này, tuy vậy có thể được thấy như những thúc bách trong kinh nghiệm và cách thực thể đã vận dụng những thúc bách đó trong các biểu lộ vật chất của chúng.

Vì mọi điều trong vật chất, mọi điều trong hình tướng, trước hết khởi đầu trong thúc bách của ảnh hưởng trí tuệ hay tinh thần, vốn thúc đẩy để đi vào biểu lộ dưới ảnh hưởng của một bàn tay dẫn dắt.

Nơi thực thể này chúng tôi thấy Sao Mộc là lực chủ quản, cùng với Sao Kim; sự kết hợp này tạo nên vẻ đẹp của thành tựu và ước vọng—như đó là kinh nghiệm của thực thể—đem đến cho người khác phương diện, phần của kinh nghiệm vốn là đẹp, là tốt hơn. Không phải để phóng đại, mà đúng hơn, theo cách thực thể đã trải qua điều sai lầm, điều đáng hổ thẹn, điều gây xáo trộn, thì những điều ấy trở nên không đáng kể trừ khi được trao quyền bởi tư tưởng, bởi hoạt động của một tâm trí nào đó. Không phải chỉ phủ nhận là khiến cho chúng không tồn tại, mà đúng hơn, những điều tự bày ra như sai lầm, như trượt chân, như ảnh hưởng gây rối, có thể được dùng làm những bậc thang để tạo ra những bầu khí, những môi trường trong đó mỗi linh hồn đều có thể tìm thấy—trong thử thách, cám dỗ, thậm chí gian khó—điều của vẻ đẹp. Bởi qua những điều Ngài đã chịu khổ, Ngài trở nên Vua của muôn vua, Chúa của

King of kings, the Lord of lords. So in man, that has named a Name that is above every name, it is found that with the using of experiences there may be brought into his consciousness that harmony, which is another name for peace, another name for good, another name for joy, which will be crowned in glory.

In the urge arising from these influences we find that there is the necessity for the entity to learn a little more of Patience. For Selfishness is not a portion of the entity's own being; rather is it the lack of the Patience; not with others but the more with self. For as He gave, it is in patience that ye become aware of thy soul!

So in its associations with others the entity needs to forget those things that have made for hardships, that have made for misunderstandings in relationships as one to another—whether with individuals or with groups; though the entity may find oft that it requires that self turn within, that the consciousness of His Presence abiding may direct. Thus may there be brought peace and patience, as an *active* force; not as a passive influence in the experience of self but as an *active* influence!

This has brought into self that association where tolerance has not *always* been felt, as may be seen through the appearances of the entity in the earth; not tolerance as a passive thing but tolerance as an active force! For while each soul, each expression may have the right of its own opinion and its own activity, it should not only say so but act in such a manner; knowing that each soul is destined to become a portion again of the First Cause, or back to its Maker. And as there is the awareness of its individuality, its ability to apply its portion, the soul-portion of the Creative Forces or Energies or God within itself, it builds that in a soul-body which may be One with that Creative Force.

muôn chúa. Vậy nên nơi con người, người đã xưng Danh vốn vượt trên mọi danh, ta thấy rằng khi biết dùng các kinh nghiệm, có thể mang vào tâm thức của mình sự hòa điệu, vốn là tên khác của bình an, tên khác của điều thiện, tên khác của hoan lạc, và sẽ được đội triều thiên trong vinh quang.

Từ thúc bách phát sinh từ những ảnh hưởng ấy, chúng tôi thấy có sự cần thiết để thực thể học thêm đôi chút về Nhẫn nại. Vì Tự kỷ không phải là phần của bản thể thực thể; đúng hơn đó là sự thiếu Nhẫn nại; không phải với người khác mà chủ yếu với chính mình. Bởi như Ngài đã dạy, chính trong nhẫn nại mà các người trở nên ý thức về linh hồn của mình!

Vậy nên trong mối liên hệ với người khác, thực thể cần quên đi những điều đã tạo ra gian khó, đã tạo ra hiểu lầm trong các mối quan hệ giữa người với người—dù với cá nhân hay với nhóm; dù thực thể có thể thường thấy rằng cần phải quay vào nội tâm, để tâm thức về Sự Hiện Diện của Ngài đang ngự trị có thể dẫn dắt. Nhờ đó có thể đem đến bình an và nhẫn nại như một lực năng động; không phải như ảnh hưởng thụ động trong kinh nghiệm của tự ngã mà là như một ảnh hưởng năng động!

Điều này đã đưa thực thể đến chỗ mà khoan dung không phải lúc nào cũng được cảm nhận, như có thể thấy qua những lần xuất hiện của thực thể nơi trần; không phải khoan dung như điều thụ động mà là khoan dung như một lực năng động! Vì trong khi mỗi linh hồn, mỗi biểu lộ có quyền có ý kiến và hoạt động riêng của mình, thì không chỉ nên nói thế mà còn phải hành động như vậy; biết rằng mỗi linh hồn đều được định để trở nên một phần trở lại của Nguyên Nhân Đầu Tiên, hay trở về với Đấng Tạo Hóa của mình. Và khi ý thức về tính cá thể, về khả năng ứng dụng phần của mình—phần linh hồn của Các Lực hay Năng lượng Sáng Tạo hay Thượng đế—bên trong tự thân, nó xây dựng

For while flesh and blood that is of the earth-earthy may not gain or know glory, the body—the *real* body; not the superficial but the *real* body—may become aware of its presence in the Presence of the body of God and among its brethren, and a portion of that Whole.

So does there become the awareness of tolerance in faith, that is the activity of this entity in the present, to become that which may make the ability in the entity or soul experience to use that in *hand* as the influences for such an awareness that the body-soul may not need to know flesh save as it chooses same for its own missions for that Creative Energy.

In Jupiter we find the influences making for abilities of specific natures in the experience of the entity; as in constructive thinking for individuals and for groups, whether this be for writing or for instruction in this or that form. It will find that in the application of self there may be much given to others, in the form of papers, in the form of charts, in the form of instruction that may become—as it were—a light set on a hill for many who grope in darkness and in doubt, who are fearful. For that quieting through the gaining of patience in self may enable the entity to give that light and that instruction necessary for the guiding of many.

Venus makes for close friendships with those whom the entity finds in its experience; not only as a great love for its fellow man but in making for ties that hold, of the spirit rather than of the flesh. Hence kindred souls in all walks of life may find in associations with the entity much that becomes as a complement, as a helpment [helper? helpmate? helpmeet?] to their own

trong một thân-linh hồn điều có thể nên Một với Lực Sáng Tạo ấy.

Vì dầu xác thịt và huyết nhục thuộc cõi đất-đất không thể đạt hay biết vinh quang, thân thể—thân thể đích thực; không phải cái bề ngoài mà là thân thể thật—có thể trở nên ý thức về sự hiện diện của nó trong Sự Hiện Diện của thân thể của Thượng đế và giữa anh em của Ngài, và là một phần của Toàn Thể ấy.

Như vậy sẽ nảy sinh ý thức về khoan dung trong đức tin, vốn là hoạt động của thực thể trong hiện tại, để trở nên điều có thể tạo ra khả năng trong thực thể hay kinh nghiệm linh hồn để dùng điều đang có trong tay như những ảnh hưởng cho một nhận thức như vậy đến mức thân-linh hồn có thể không cần biết xác thịt, trừ khi nó chọn như vậy cho sứ mạng riêng của mình đối với Năng lượng Sáng Tạo đó.

Với Sao Mộc chúng tôi thấy các ảnh hưởng tạo nên những khả năng mang tính chuyên biệt trong kinh nghiệm của thực thể; như trong tư duy xây dựng cho cá nhân và cho nhóm, dù là viết lách hay giảng giải theo hình thức này hay hình thức khác. Thực thể sẽ thấy rằng trong sự vận dụng tự thân có thể cho người khác nhiều điều, dưới dạng bài viết, sơ đồ, chỉ dẫn—mà có thể trở nên—như một ngọn đèn đặt trên đồi cho nhiều người đang dò dẫm trong tối tăm và hoài nghi, đang sợ hãi. Vì sự lắng dịu có được nhờ vun bồi nhẫn nại trong tự thân có thể giúp thực thể cho ánh sáng và chỉ dẫn cần thiết để dẫn dắt nhiều người.

Sao Kim tạo nên những tình bằng hữu thân thiết với những người mà thực thể gặp trong kinh nghiệm; không chỉ như một tình yêu lớn lao với đồng loại mà còn tạo nên những mối dây ràng buộc bền chặt, thuộc tinh thần hơn là xác thịt. Do đó những linh hồn đồng điệu trên mọi nẻo đường đời có thể tìm được trong mối liên hệ với thực thể nhiều điều trở nên như một sự bổ túc, như một sự trợ giúp

struggles. This is expressed in a truth He gave: “Who is my brother? Who is my mother? Who is my sister? They that do the will of my father in heaven, the same are my mother, my brother, my sister.”

This is the love that all should come to know, even as it has been attained in a great measure by this entity through the experiences it has gained in its sojourns. And more and more will the entity become aware of same in *active* tolerance and *active* patience.

In Uranus we find the extremist influences, that have been experienced by the entity in the present and that come as urges in the experiences day by day. Oft, from that sojourn or environ in the Uranian experience, does the entity find itself *impelled*—as it were—to do this or that; which may be entirely at variance to what reason or cold reason would tell the entity. And it makes for those experiences with its friendships, or a certain portion of same, wherein the entity seems to be—or appears to others to *be*—*somewhat* peculiar or odd in its choice of this or that activity in relationships to its associations, its reading, its study, its line of endeavor in this or that manner of recreation.

All of these become a portion of the entity's urge and experience; as does also the interest in things that are psychic or occult or mystic, these have a part in the urges in the experience of the entity. Hence mystical signs, mystical numbers, mystical conditions have much to do with the entity at times. And these may come in the *vision* and in the dreams (that have been for the time set aside), more and more as the entity turns to those *patience* applications.

For, as will be seen, the entity made *for* the

[người trợ giúp? bạn đời? người cộng tác?] cho những chạt vật của riêng họ. Điều này được diễn tả trong chân lý Ngài đã nói: “Ai là anh em ta? Ai là mẹ ta? Ai là chị em ta? Những ai làm theo ý của Cha ta trên trời, kẻ ấy là mẹ ta, anh em ta, chị em ta.”

Đây là Tình thương mà mọi người nên đến chỗ biết, ngay như nó đã được thực thể này đạt được ở một mức độ lớn thông qua những kinh nghiệm mà nó đã thu nhận trong các kỳ lưu trú. Và ngày càng nhiều, thực thể sẽ ý thức được điều đó trong sự khoan dung năng động và nhẫn nại năng động.

Với Sao Thiên Vương, chúng tôi thấy những ảnh hưởng cực đoan, điều đã được thực thể trải nghiệm trong hiện tại và trở dậy như những thúc bách trong kinh nghiệm hằng ngày. Thường thì, từ kỳ lưu trú hay môi trường trong kinh nghiệm Sao Thiên Vương ấy, thực thể thấy mình như bị thôi thúc—như thể vậy—để làm điều này hay điều nọ; điều có thể hoàn toàn trái ngược với điều lý trí, hay lý trí lạnh, sẽ bảo nó. Và điều đó tạo ra những kinh nghiệm nơi bằng hữu, hay một phần nào của chúng, trong đó thực thể dường như—hoặc dưới mắt người khác—hơi khác thường hay kỳ lạ trong việc lựa chọn hoạt động này hay nọ trong các mối liên hệ, việc đọc, học, hay định hướng nỗ lực trong phương cách này hay cách khác cho sự giải trí.

Tất cả những điều này trở thành một phần của thúc bách và kinh nghiệm của thực thể; cũng như mối quan tâm đến những điều thông linh, huyền bí, thần bí, những điều này chiếm một phần trong các thúc bách trong kinh nghiệm của thực thể. Do vậy, các dấu hiệu thần bí, các con số thần bí, các trạng thái thần bí nhiều khi có ảnh hưởng lớn đến thực thể. Và những điều này có thể xuất hiện trong thị kiến và trong giấc mơ (đã được tạm gác lại), ngày càng nhiều khi thực thể quay về với những vận dụng của nhẫn nại.

Vì, như sẽ thấy, thực thể đã làm cho vị tư tế

priest the Urim and the Thummim!

And the entity may give much of that which comes as an influence in the experiences through the deeper meditation; much constructive counsel to those that seek into the mysteries that are hidden in the activities of those who would give their expression of that they have conceived from the Spirit, that *motivates* them in their activities.

Then, in these do we find the greater influences from the astrological sojourns.

As to the appearances in the earth and those that influence the entity in the present, we find—while far apart in their activity—these have been those that bring to the entity much of the urges that arise through the emotional nature of the entity in *this present* manifestation, or materialization:

Before this we find the entity was in the land of the present nativity, but in and about that known as the Vinland [Vineland. In reading 261–21, he gave the correct location as now 987–2 Salem, Mass., then all of what is now Cape Cod area, Providence and Newport, Rhode Island] or about Provincetown and Salem, during the early periods of those activities when the persecutions arose for those who heard the unusual, who experienced the moving of an influence or force from without themselves.

The *entity* then was close to many of those who were beset by such experiences; hearing, knowing, experiencing many sides of the material manifestations; hearing and knowing many sides of the influences in the experiences of those that *had* the meetings and were acquainted with such activities.

Then the entity was close to, and the companion of, the minister in the Salem

vật Urim và Thummim!

Và thực thể có thể ban cho nhiều điều đến như một ảnh hưởng trong các kinh nghiệm thông qua tham thiền sâu hơn; nhiều lời khuyên mang tính xây dựng cho những ai tìm vào các huyền nhiệm còn ẩn tàng trong hoạt động của những người muốn bày tỏ điều họ nắm bắt được từ Thần Linh, Đấng thúc đẩy họ trong các hoạt động.

Vậy thì, trong những điều này chúng ta thấy những ảnh hưởng lớn hơn từ các kỳ lưu trú chiêm tinh.

Về các lần xuất hiện nơi trần và những điều ảnh hưởng đến thực thể trong hiện tại, chúng tôi thấy—dù cách nhau rất xa trong hoạt động—đây là những điều đã đem đến cho thực thể nhiều thúc bách khởi lên qua bản tính cảm xúc của thực thể trong biểu lộ, hay hiện hình, hiện tại này:

Trước đó chúng tôi thấy thực thể ở xứ sở hiện đang sinh quán, nhưng trong và xung quanh vùng được biết là Vineland [Vineland. Trong lần đọc 261–21, ông cho biết vị trí đúng hiện nay 987–2 là Salem, Massachusetts, khi ấy gồm toàn bộ khu vực nay là Cape Cod, Providence và Newport, Rhode Island] hoặc quanh Provincetown và Salem, trong những thời kỳ đầu khi các cuộc bách hại nổi lên đối với những người nghe thấy điều lạ thường, những người trải nghiệm sự chuyển động của một ảnh hưởng hay lực từ bên ngoài chính họ.

Khi ấy thực thể ở rất gần nhiều người bị những trải nghiệm như thế bủa vây; được nghe, được biết, được trải nghiệm nhiều mặt của các biểu hiện vật chất; nghe và biết nhiều mặt của những ảnh hưởng trong kinh nghiệm của những người có các cuộc nhóm họp và quen thuộc với các hoạt động như thế.

Khi ấy thực thể gần gũi và là bạn đồng hành của vị mục sư trong hoạt động Salem; người

activity; one Nancy Donnelly.

In the experience the entity gained; yet those things that made for the fear of material suffering, the fear of what people said in criticism, builded much that was hard to be borne in the experience of the entity during that sojourn. Yet the entity, it may be said, gained in the mental and spiritual experience; and has brought to this present sojourn that influence wherein the entity hears much that others would say or would give of their activity, of their experience, and has judged oft well, has judged oft according to those experiences as the minister's helper.

This is a portion that must be met in that activity of tolerance, in that active patience in self.

The abilities from that sojourn are towards the setting down of data pertaining to the intricate activities or details of an experience; these become a portion of the entity in its greater activity.

The entity's social life, its marital life, its relations with its blood in the present have arisen much from those experiences.

The weirdness of Salem, also the weirdness of the vault or any of those places wherein the dead have buried their dead, finds a gloom within the entity's experience. Yet those places of beauty where there is honor for memory, the trust is in the living God, bring an uplifting in the inmost being of the entity. These are from those experiences, as it heard the sound of those calls during that Provincetown period.

Before that we find the entity was in the land now known as the Persian or Arabian, when there were the gatherings of many to the city in the hills and in the plains.

tên là Nancy Donnelly.

Trong trải nghiệm đó, thực thể đã thu hoạch; tuy nhiên những điều đã tạo ra nỗi sợ khổ đau vật chất, nỗi sợ những lời phê bình của người đời, đã xây nên nhiều thứ khó mà gánh chịu trong kinh nghiệm của thực thể trong kiếp trú ngụ ấy. Thế nhưng thực thể, có thể nói, đã tăng trưởng trong kinh nghiệm trí tuệ và tinh thần; và đã mang vào kiếp trú ngụ hiện tại ảnh hưởng khiến thực thể nghe nhiều điều người khác sẽ nói hoặc bày tỏ qua hoạt động của họ, qua trải nghiệm của họ, và đã thường phán đoán đúng đắn, thường phán đoán theo những kinh nghiệm như một người trợ tá của vị mục sư.

Đây là một phần cần phải đối diện trong hoạt động khoan dung ấy, trong sự nhẫn nại tích cực ở nơi tự thân.

Những khả năng từ kiếp trú ngụ ấy hướng về việc ghi chép dữ liệu liên quan đến các hoạt động hoặc chi tiết phức tạp của một trải nghiệm; những điều này trở thành một phần nơi thực thể trong hoạt động rộng lớn hơn của nó.

Đời sống xã hội của thực thể, đời sống hôn nhân, các mối liên hệ huyết thống của nó trong hiện tại đã phát sinh nhiều từ những trải nghiệm ấy.

Sự kỳ quái của Salem, và cả sự kỳ quái của hầm mộ hay bất kỳ chốn nào nơi kẻ chết chôn vùi kẻ chết, gieo vào kinh nghiệm của thực thể một nỗi u ám. Thế nhưng những nơi chốn diễm lệ nơi có sự tôn vinh ký ức, nơi niềm tin đặt vào Thượng đế hằng sống, lại mang đến một sự nâng đỡ trong tận cung sâu thẳm của hiện hữu thực thể. Những điều này đến từ các trải nghiệm ấy, như khi nó nghe tiếng gọi trong thời kỳ Provincetown.

Trước đó chúng ta thấy thực thể ở vùng đất nay gọi là Ba Tư hay Ả Rập, khi có những đoàn người đông đảo tụ hội về thành phố trên đồi và ở đồng bằng.

The entity was of those Persian peoples, or the first of the Croesus'; being in the relations to or in the household of the king.

And as there came to be the greater understanding of the tenets and truths given by the teacher Uhltd, that brought not only health in body but a balance in the mental minds of those that came to the city in the plains for instructive forces, the entity was one who rose to the position of the Princess after the destruction of the king's daughter in the raid.

Then the entity rose to power, through the healing that was brought in the body from the leader in the tented city.

And as it made application of those tenets, as it gathered those of its own household and of its own kingdom for the profession and application of those things that had been gathered from the teacher, much came to the entity and to the surroundings of same, in power, in glory, in the beautiful things that were builded in that land.

From that experience in the present the entity finds that those things oriental, those things pertaining to the Persian plaids and Persian silks, those brocaded conditions that were made by many of the entity's associates for their helpfulness in bringing beauty to those peoples, become—as it were—an influence in the entity's present experience.

And those tenets held as we have indicated will make for harmonious experience and the joy of same; as do certain sounds of music, certain sounds of chant, certain sounds of activity, bring to the entity an awakening and a consciousness of a movement from within that awakens something as the entity experienced during that sojourn.

Thực thể thuộc về dân Ba Tư, hay những người đầu tiên trong dòng Croesus; cư ngụ trong mối quan hệ với hoặc trong gia thất của nhà vua.

Và khi hiểu biết sâu hơn đến với các tín điều và chân lý do vị thầy Uhltd ban ra, điều ấy không chỉ mang lại sức khỏe cho thân thể mà còn đem đến sự quân bình trong thể trí của những người tìm đến thành phố nơi đồng bằng để thọ nhận các lực giáo huấn, thì thực thể là người đã vươn lên địa vị Công chúa sau khi con gái của nhà vua bị sát hại trong cuộc tập kích.

Rồi thực thể lên nắm quyền, nhờ sự chữa lành đã đến với thân thể từ vị lãnh đạo trong thành phố lều trướng.

Và khi áp dụng các tín điều ấy, khi quy tụ những người trong gia thất mình và trong vương quốc mình để tuyên xưng và áp dụng những điều đã tiếp thu từ vị thầy, rất nhiều đã đến với thực thể và với môi trường quanh mình, trong quyền lực, trong vinh quang, trong những điều mỹ lệ đã được xây dựng ở xứ ấy.

Từ kinh nghiệm đó, trong hiện tại thực thể thấy rằng những điều thuộc phương Đông, những thứ liên quan đến vải kẻ Ba Tư và lụa Ba Tư, những đồ gấm thêu do nhiều người cộng sự của thực thể dệt nên để giúp mang vẻ đẹp đến cho dân chúng, đã trở thành—có thể nói—một ảnh hưởng trong kinh nghiệm hiện tại của thực thể.

Và những tín điều đã nắm giữ, như chúng ta đã chỉ ra, sẽ làm nên những kinh nghiệm hài hòa và niềm vui của chúng; cũng như một số âm thanh âm nhạc, một số âm thanh tụng ca, một số âm thanh hoạt động, mang đến cho thực thể một sự thức tỉnh và một tâm thức về một chuyển động từ bên trong, đánh thức điều gì đó như thực thể đã từng trải nghiệm trong kiếp trú ngụ ấy.

Before that we find the entity was in that land, that period, when the chosen people were being given upon the holy mount the manner of their exercise in the temple, or in the service before the tabernacle.

The entity then was among the daughters of Levi, and those chosen to make the vestment of the priest. And to the entity, because of its own abilities, there was given the preparation of the settings of the breastplate and the putting of the stones thereon, and the preparation of the Urim and Thummim for the interpretations of the movements that came upon the high priest in the holy of holies to be given to his people in or from the door of the tabernacle.

Then in the name Henriettah, the entity's activities were in a high force *equal to* the cousin, Miriam.

Throughout the experience the entity gained; for it reasoned with Nadab and Abihu; it counseled for Korah, yet did not allow self to become entangled in any of those influences that would have made for the rise to the position of fame. Rather did the entity choose to remain as one in the background that there might be given the greater understanding to that mighty people as they stood in the presence of the I AM that had brought them to the holy mount.

In the present from that sojourn, those things pertaining to the mysteries of the temple, the mysteries of numbers, of figures, and those things that have their hidden meaning, become as a portion of the entity. Yet oft does there arise that sudden change as to the fearfulness of people giving too great a power to such things that would lead them astray; as they did in the experience of the entity in the wilderness.

Before that we find the entity was in the land now known as the Indian and Egyptian, during those periods when there were the

Trước đó chúng ta thấy thực thể ở vào vùng đất, thời kỳ, khi dân được chọn đang được chỉ dẫn trên núi thánh về cách thức họ thực hành trong đền thờ, hoặc trong sự phụng sự trước lều hội mạc.

Khi ấy thực thể ở giữa các con gái của Lê-vi, và trong số những người được chọn để làm áo thánh cho thầy tế lễ. Và cho thực thể, bởi khả năng riêng của nó, đã được giao việc chuẩn bị các ổ đặt của băng đeo ngực và gắn các viên đá vào đó, và chuẩn bị Urim và Thummim để giải nghĩa những chuyển động giáng đến trên thầy tế lễ thượng phẩm trong Nơi Chí Thánh hầu ban cho dân Ngài từ nơi cửa lều hội mạc.

Khi ấy, dưới tên Henriettah, các hoạt động của thực thể ở trong một lực mạnh mẽ sánh với người chị em họ, Miriam.

Xuyên suốt trải nghiệm, thực thể đã thu hoạch; vì nó đàm luận với Nadab và Abihu; nó khuyên nhủ cho Korah, nhưng không cho phép tự ngã vương vào bất kỳ ảnh hưởng nào có thể đưa nó lên địa vị danh vọng. Trái lại, thực thể chọn ở hậu trường để có thể ban cho dân tộc hùng mạnh ấy sự thấu hiểu lớn lao hơn khi họ đứng trước Đấng Ta Là, Đấng đã đưa họ đến núi thánh.

Trong hiện tại, từ kiếp trú ngụ ấy, những điều liên quan đến huyền nhiệm của đền thờ, huyền nhiệm của các con số, của các hình thể, và những điều ẩn nghĩa khác, đã trở thành một phần của thực thể. Thế nhưng thường cũng dấy lên sự thay đổi đột ngột, là nỗi e sợ việc người ta trao quá nhiều quyền năng cho những điều như thế có thể khiến họ lạc lối; như họ đã làm trong trải nghiệm của thực thể nơi đồng hoang.

Trước đó chúng ta thấy thực thể ở vùng đất nay gọi là Ấn Độ và Ai Cập, trong những thời kỳ có những cuộc tụ hội của những người từ

gatherings of those from many of the lands for the correlating of the truths that were presented by Saneid in the Indian land, by Ra Ta in the Egyptian land, by Ajax from the Atlantean land, by those from the Carpathian land, by those from the Pyrenees, by those from the Incal and those from the Oz lands, and by those from that activity which will again be uncovered in the Gobi land.

And *here* the entity may find a great interest, a great power, in the instructions and help that it may land to others in their choosing the places of seeking for that knowledge that may make for a more universality of thought *throughout* the universe in spiritual lines.

Then the entity was among the natives of the Egyptian land, and rose to power through those cleansings in the Temple of Sacrifice; then becoming a portion of the activative service in the Temple Beautiful when it made for those abilities within self to mete out to many those things necessary in their physical and mental understanding.

And with the correlating of the thought, the entity became first as the representative of the Temple Beautiful in the Indian land; and later—and during the period of its greatest height—in the land of the Gobi, or the Mongoloid. *There* the entity was as the priestess in the Temple of Gold, which is still intact there.

The entity then, as Shu-shent, made for great development; and from those experiences in the present comes the abilities for the teachings, for the ministering, for the leading of many.

As to the abilities of the entity in the present (though much more might be given, especially of the activities of the entity as Shu-shent—for they were many), we find this is the activity necessary:

nhiều xứ sở để tương liên các chân lý được trình bày bởi Saneid ở xứ Ấn, bởi Ra Ta ở xứ Ai Cập, bởi Ajax từ xứ Atlantis, bởi những người từ vùng Carpathia, từ dãy Pyrenees, từ xứ Incal và xứ Oz, và bởi những người từ hoạt động sẽ một lần nữa được khai mở ở xứ Gobi.

Và ở đây thực thể có thể tìm thấy mối quan tâm lớn, sức mạnh lớn, trong những chỉ dẫn và sự trợ giúp mà nó có thể trao cho người khác trong việc họ chọn chốn tìm cầu tri thức có thể làm cho tư duy trở nên phổ quát hơn khắp vũ trụ trên các đường lối tinh thần.

Khi ấy thực thể ở giữa dân bản địa xứ Ai Cập, và đã lên nắm quyền nhờ các cuộc tẩy tịnh trong Đền Tế Hiến; rồi trở thành một phần của hoạt động phụng sự trong Đền Mỹ Lệ khi điều ấy tạo nên những khả năng nơi tự thân để phân phát cho nhiều người những điều cần thiết trong sự hiểu biết thể xác và thể trí của họ.

Và với sự tương liên tư tưởng, thực thể trước tiên trở thành đại diện của Đền Mỹ Lệ ở xứ Ấn; và sau đó—và trong giai đoạn huy hoàng nhất—ở xứ Gobi, hay vùng Mông Cổ. Ở đó thực thể là nữ tư tế trong Đền Vàng, vốn đến nay vẫn còn nguyên vẹn.

Khi ấy, với tên Shu-shent, thực thể đã tạo nên phát triển lớn lao; và từ những trải nghiệm ấy, trong hiện tại phát sinh các khả năng giảng dạy, chăm sóc mục vụ, dẫn dắt nhiều người.

Về các khả năng của thực thể trong hiện tại (dù có thể nói nhiều hơn nữa, nhất là về các hoạt động của thực thể với tên Shu-shent—vì có rất nhiều), chúng ta thấy đây là hoạt động cần thiết:

Keep that faith thou *innately* hast in the *oneness* of power in the Creative Forces as it makes for manifestations in the hearts and minds of men; and as ye do it in thy activities with thy fellow man, as ye do it in thy meditation, as ye do it in thy mind, so will it be meted to thee in thine inner self. For all must pass under the *rod*; but He has tempered this with mercy and judgment. So must ye temper thine judgments, so must ye find thy patience, so must ye find those things within self that make for the answer of thyself before the Throne of grace. For if ye would have mercy ye must show mercy to thy fellow man; yea to thine very enemy, to those that despitefully use you. Laugh with those who laugh; mourn with those who mourn, in the Lord. Keep thy paths straight, and ye will find *glory—glory—unto thyself!*

In the writing of books, in the ministry of tracts or tenets that may be helpful in song, in verse; in these are thy activities. But forsake not thy faith in the *oneness* of Truth!

Ready for questions.

Q: Have I an inferiority complex, and what can I do to overcome it?

A: As we have indicated, through the urge from the Uranian influence we find experiences that make for individuals speaking so as to make the entity conscious that it has acted quickly without thought; that it has acted quickly by an urge from within; but not an inferiority complex. Rather is there the necessity, as we have indicated, to meet such experiences with patience; and to have tolerance with those that misjudge. For say oft, "They know not what they do!"

Hãy giữ vững đức tin mà người vốn thâm căn vào sự nhất thể của quyền năng trong Các Lực Sáng Tạo, khi chúng hiển lộ trong lòng và trí của con người; và như người làm điều ấy trong các hoạt động với đồng loại, như người làm điều ấy trong tham thiền, như người làm điều ấy trong trí, thì cũng sẽ được đo lại cho người nơi nội ngã. Vì tất cả phải đi qua dưới cây trượng; nhưng Ngài đã làm dịu điều ấy bằng lòng thương xót và sự phán xét. Vậy người cũng phải nhu hòa các phán đoán của mình, người phải tìm thấy nhẫn nại, người phải tìm ra nơi tự thân những điều khiến người có thể đối đáp chính mình trước Thánh Ngai ân điển. Vì nếu người muốn được thương xót, người phải tỏ lòng thương xót với đồng loại; ngay cả với kẻ thù, với những người ngược đãi người. Hãy vui với kẻ vui; hãy buồn với kẻ buồn, trong Chúa. Hãy giữ cho nẻo đường người ngay thẳng, và người sẽ tìm thấy vinh quang—vinh quang—cho chính mình!

Trong việc biên soạn sách, trong chức vụ phát hành các tờ truyền đạo hay các tín điều có thể hữu ích qua ca khúc, thi vắn; trong những việc ấy là các hoạt động của người. Nhưng chớ lìa bỏ đức tin của người vào tính duy nhất của Chân Lý!

Sẵn sàng cho các câu hỏi.

Hỏi: Tôi có mặc cảm tự ti không, và tôi có thể làm gì để vượt qua?

Đáp: Như chúng ta đã chỉ ra, do thôi thúc từ ảnh hưởng của Sao Thiên Vương, chúng ta thấy những trải nghiệm khiến các cá nhân nói năng theo lối làm cho thực thể ý thức rằng mình hành động vội vàng không suy xét; rằng mình hành động nhanh do một thôi thúc từ bên trong; nhưng không phải là mặc cảm tự ti. Đúng hơn, như chúng ta đã nói, cần đối diện những trải nghiệm như vậy bằng kiên nhẫn; và có lòng khoan dung với những người phán đoán sai. Vì hãy thường nói, "Họ không biết họ làm gì!"

Q: What am I best fitted for, to make my life more interesting in the way of accomplishment?

A: As indicated in the preparation of tracts, in the preparation of data, in the preparation of songs, of music, in the preparation of rhythmical movements for those who are seeking. For it may be said of this entity as of very few, that in such preparations it would never allow those using same to lose sight of the oneness of power. And so few there be who write or meditate, or who give formulas for others, that do not let the *formula* become the power *rather* than the influence being sought!

Q: How can my husband [1021] be influenced to develop his spiritual nature?

A: Not by might nor by power, but “by my word, saith the Lord of hosts!” Be patient, be kind, be gentle. A hint here, an understanding there; add little by little will it be seen that the little leaven leaveneth the whole lump. Not my might would thou cause him to do this or that, but let thy activities and thy word be of such a nature, such a character, that they *impel*—by the desire to be more and more in a oneness of accord with those in thine own surroundings.

Q: How can I improve memory and concentration?

A: Study well that which has been given through these sources on Meditation. Through meditation may the greater help be gained. As it has been indicated oft to the body, *do it* and leave the results to the Creative Forces; for they are a part of thee. Let thy light so shine (for thou hast gone far on the highway) that others, seeing, may take hope and find that song, too, that

Hỏi: Tôi thích hợp nhất với điều gì, để làm cho đời sống mình thú vị hơn theo hướng thành tựu?

Đáp: Như đã chỉ ra, trong việc chuẩn bị các tờ truyền đạo, trong việc chuẩn bị dữ liệu, trong việc chuẩn bị ca khúc, âm nhạc, trong việc chuẩn bị các vận động nhịp điệu cho những người đang tìm cầu. Vì có thể nói về thực thể này—vốn rất ít người như vậy—rằng trong những chuẩn bị như thế, nó sẽ chẳng bao giờ để những người sử dụng các thứ ấy quên mất tính nhất thể của quyền năng. Và hiếm hoi biết bao là những người viết hay tham thiền, hoặc đưa ra công thức cho kẻ khác, mà lại không để cho công thức trở thành quyền lực thay vì để ảnh hưởng đang được tìm kiếm trở thành trọng tâm!

Hỏi: Làm sao chồng tôi [1021] có thể được tác động để phát triển bản tánh tinh thần?

Đáp: Không phải bởi quyền thế hoặc năng lực, mà “bởi Lời Ta, Chúa Tể các đạo binh phán!” Hãy nhẫn nại, hiền hòa, dịu dàng. Gợi ý chút ít ở đây, sự thấu hiểu chút ít ở kia; cứ thêm từng chút một, rồi sẽ thấy rằng một chút men làm dậy cả khối bột. Người sẽ không khiến ông ấy làm điều này điều nọ bằng quyền lực của người, nhưng hãy để hoạt động và lời nói của người thuộc một phẩm tính, một Tính cách, khiến chúng thúc đẩy—bằng ước muốn được hòa đồng trong sự nhất trí với những người trong chính môi trường của người.

Hỏi: Làm sao tôi cải thiện trí nhớ và sự tập trung?

Đáp: Hãy học kỹ điều đã được ban qua các nguồn này về Tham thiền. Qua tham thiền, sự trợ giúp lớn hơn có thể được thấu nhận. Như điều đã thường chỉ cho thân thể, hãy làm đi và phó mặc kết quả cho Các Lực Sáng Tạo; vì chúng là một phần của người. Hãy để ánh sáng người chiếu rọi (vì người đã đi xa trên đại lộ) để những người khác, khi thấy, có thể nhen hy vọng và cũng tìm được khúc ca

springs oft within thy breast.

We are through for the present.

2. Case #569

Editor's Note: In this next life reading, Cayce gives much detail and guidance, then calmly ends the reading with this statement: "Through thy own efforts in self there need not be the necessity in returning to earth's plane."

Text of Reading 569-6 F 45 (Housekeeper, Protestant)

This Psychic Reading given by Edgar Cayce at his office, 115 West 35th Street, Virginia Beach, Va., this 29th day of November, 1925, in accordance with request made by self—Miss [569], via her step-cousin, Mrs. [538] [they were brought up in same household like sisters].

PRESENT

Edgar Cayce; Mrs. Cayce, Conductor; Gladys Davis, Steno. Hugh Lynn Cayce.

READING

Born May 6, 1880, in Mascoutah, Illinois.

Time of Reading 2:45 P.M. Eastern Standard Time...., Ky.

GC: You will have before you [569], who was born May 6, 1880, in Mascoutah, Illinois, and you will give the relation of this entity and the Universe, and the Universal Forces, giving the conditions that are as personalities, latent and exhibited, in the present life. Also the former appearances in the earth's plane, giving time, place, and the name, and that in that life which built or

thường nảy sinh trong lòng ngực người.

Chúng tôi tạm kết thúc cho hiện tại.

2. Trường hợp #569

Ghi chú của biên tập viên: Trong lần đọc đời sống tiếp theo này, Cayce đã giải phóng linh hồn của [569] khỏi những thử thách tương lai nơi trần thế bằng lời này: "Nhờ nỗ lực tự thân nơi chính mình, sẽ không cần thiết phải quay lại cõi địa cầu."

Văn bản lần đọc 569-6 Nữ 45 (Quản gia, Tin Lành)

Lần Đọc Thông Linh này do Edgar Cayce thực hiện tại văn phòng của ông, 115 West 35th Street, Virginia Beach, Va., vào ngày 29 tháng Mười Một, 1925, theo thỉnh cầu do chính đương sự—Cô [569]—gửi qua người chị em họ cùng cha khác mẹ, Bà [538] [họ được nuôi dưỡng trong cùng một gia đình như hai chị em].

CÓ MẶT

Edgar Cayce; Bà Cayce, Người điều khiển; Gladys Davis, Thư ký tốc ký. Hugh Lynn Cayce.

LẦN ĐỌC

Sinh ngày 6 tháng 5, 1880, tại Mascoutah, Illinois.

Thời điểm lần đọc 2:45 chiều, Giờ Chuẩn Miền Đông...., Ky.

GC: Ông sẽ có trước mình [569], người sinh ngày 6 tháng 5, 1880, tại Mascoutah, Illinois, và ông sẽ cho biết mối liên hệ của thực thể này với Vũ Trụ, và với Các Lực Vũ Trụ, nêu các điều kiện như là phạm ngã, tiềm ẩn và biểu lộ, trong đời sống hiện tại. Đồng thời các lần xuất hiện trước đây trong cõi địa cầu, cho biết thời gian, nơi chốn và tên gọi, và những điều trong đời sống đó đã xây dựng hoặc trì

retarded the development for the entity, giving the abilities of the present entity and to that which it may attain, and how.

EC: Yes, we have the entity here, and those relations with the Universal Forces as are manifested in the present sphere. Also those relations with the Universal Forces as are latent in the personality of the entity, with those conditions as do appear from the entrances into the earth's plane, and those influences in the present individuality of the entity.

In taking the position in the present earth's plane, we find under the influence of Jupiter and Venus, with Mercury and Uranus in the distance. In the adverse influence then of Vulcan and of the Pleiades. Hence the conditions as have to do with the relations in the present earth's sphere.

As to the personality as is exhibited in the present earth plane, we find one ever given to those ennobling influences in Jupiter and in Venus. Then with love, with prudence, with truth, with all of those classifications of those virtues as are found in the relation of Venus and Jupiter. See, there's a whole lot of money due the body that it has never gotten [2/22/26 letter thanking EC for 569-7: "When you find that 'whole lot of money' that is due me I'm going to pay you well for your trouble and kindness to me."], and with the influences then in the life, there is brought these conditions as the latent forces in the urges of entity:

One that is considered peculiar by many, in its action, in its thought. One that is in the influence of love's forces ever. One that is lover of nature, of developing nature in every way, in the beauties in nature, in flowers [3/19/26 EC wrote saying he'd appreciate her sending him the flower seeds she promised for his flower boxes.], in music, in art, in every nature of the studies and the

hoàn sự phát triển cho thực thể, đưa ra các khả năng của thực thể hiện tại và điều mà nó có thể đạt tới, cùng cách thức.

EC: Vâng, chúng ta có thực thể tại đây, và những mối liên hệ với Các Lực Vũ Trụ như được biểu lộ trong cõi hiện tại. Cũng như những mối liên hệ với Các Lực Vũ Trụ vốn tiềm tàng trong phạm ngã của thực thể, với những điều kiện xuất hiện từ các lần nhập thể trong cõi địa cầu, và những ảnh hưởng trong cá tính hiện tại của thực thể.

Khi nắm vị trí trong cõi địa cầu hiện tại, chúng ta thấy dưới ảnh hưởng của Sao Mộc và Sao Kim, với Sao Thủy và Sao Thiên Vương ở xa. Rồi dưới ảnh hưởng nghịch của Vulcan và của Pleiades. Do đó có những điều kiện liên quan đến các mối liên hệ trong cõi địa cầu hiện tại.

Về phạm ngã như được biểu lộ trong cõi trần hiện tại, chúng ta thấy một người luôn được hiến dâng cho những ảnh hưởng cao quý nơi Sao Mộc và Sao Kim. Vậy là có tình thương, có thận trọng, có chân lý, có tất cả những phân loại của các đức hạnh như được thấy trong mối liên hệ của Sao Kim và Sao Mộc. Hãy xem, có một mớ tiền lớn nợ thân thể mà nó chưa từng nhận được [2/22/26 thư cảm ơn EC cho 569-7: "Khi ông tìm ra 'một mớ tiền lớn' nợ tôi, tôi sẽ trả công xứng đáng cho ông vì sự khó nhọc và lòng tử tế dành cho tôi.], và với những ảnh hưởng ấy trong đời sống, có mang đến những điều kiện này như là các lực tiềm tàng trong các thôi thúc của thực thể:

Một người bị nhiều người xem là kỳ dị, trong hành động, trong tư tưởng. Một người luôn ở trong ảnh hưởng của lực tình thương. Một người yêu thiên nhiên, yêu nuôi dưỡng thiên nhiên theo mọi cách, trong vẻ đẹp của thiên nhiên, của hoa cỏ [3/19/26 EC đã viết nói rằng ông rất trân trọng việc bà gửi cho ông hạt giống hoa mà bà đã hứa để trồng vào các hộp hoa của ông.], của âm nhạc, của nghệ

spirit as is manifest in same, and we shall see from the position many of these urges are taken.

One that may give much joy to many peoples, always giving, giving, more than ever receiving.

As to the appearances:

In the one before this we find in France, in the days when the Second Charles was in exile. The entity then in the name of Asada, and in the household of those [including [538]] who sheltered the escaped man or ruler afterwards, and assisted in the keeping of soldiery from capturing same, and was ever a favorite of that ruler, and the latter days were spent in the foreign port from birth, in England, see? and the urges as seen, the particular care in dress, and ability to keep secrets more than ordinary.

In the one before this we find in the Persian rule, when the forces were being over-run by the Grecians, and the entity then [was] carried as one of the captives to that country [period of Uhltd], being then in the name Aural, and in the household of the friend to the one who afterward gave much of the first philosophy of faith to this people, yet being persecuted for that belief and action. In this we find the entity as Aural developed much, and gained much in the knowledge of the mental developments as were seen in the human forces. The urges as we see in the present from this, when once set in mind as to purpose or intent, hard to change, for that innate feeling of self's satisfaction in the gained knowledge, as acquired through that sojourn, ever projects itself in the inner consciousness.

In the one before this we find in the Egyptian forces, when the division in the kingdom came, on account of the rule in the Priesthood, [time of Ra Ta] The entity then in

thuật, của mọi dạng học hỏi và tinh thần biểu lộ trong đó; và chúng ta sẽ thấy từ vị trí mà nhiều thôi thúc này được phát sinh.

Một người có thể mang lại nhiều niềm vui cho nhiều dân, luôn cho đi, cho đi, nhiều hơn là nhận lãnh.

Về những lần xuất hiện:

Ở lần ngay trước đây chúng ta thấy ở nước Pháp, vào những ngày khi Charles Đệ Nhị đang lưu vong. Khi ấy thực thể mang tên Asada, và ở trong gia thất của những người [bao gồm [538]] đã che chở người đàn ông chạy trốn hay nhà cai trị sau này, và giúp giữ cho binh lính không bắt được ông ta, và luôn là người được vị vua ấy sủng ái, và những ngày cuối được trải qua ở hải cảng xa xứ sở sinh quán, tại Anh quốc, nghe chứ? và các thôi thúc được thấy, như sự chăm chút đặc biệt trong y phục, và năng lực giữ bí mật vượt quá người thường.

Ở lần trước đó chúng ta thấy dưới chế độ Ba Tư, khi các lực lượng bị người Hy Lạp tràn qua, và khi ấy thực thể bị bắt đem đi như một trong các tù nhân sang xứ ấy [thời kỳ Uhltd], lúc đó mang tên Aural, và ở trong gia thất của người bạn thân với người sau này đã ban nhiều điều thuộc triết lý đức tin đầu tiên cho dân tộc này, tuy bị bách hại vì niềm tin và hành động ấy. Trong kiếp này chúng ta thấy thực thể với tên Aural đã phát triển nhiều, và thu hoạch được nhiều trong tri thức về các phát triển trí tuệ như được thấy nơi các lực con người. Những thôi thúc mà chúng ta thấy trong hiện tại từ đây là: khi đã nhất định trong trí về mục đích hoặc ý định, thì khó thay đổi, vì cảm thức bẩm sinh về sự tự mãn của tự thân trong tri thức đã thu nhận, như thu được qua kiếp trú ngụ đó, luôn phóng chiếu vào tâm thức nội tại.

Ở lần trước nữa chúng ta thấy trong các lực Ai Cập, khi vương quốc bị chia rẽ bởi quyền cai trị của Hàng Tư Tế, [thời của Ra Ta] Khi ấy thực thể ở trong gia thất của nhà cai trị, và là

the household of that ruler, and was a favorite with the then ruler, and siding with the ruler, [341] and becoming the chief in that court after the banishment of Priest and those associated, or followers of same. Then first in the name of Isisush. Changed, when the coming of high estate in the rule, to Ahahs, and the entity both developed and retarded in that rule, gaining much of those innate desires toward that of close work with the needle, or with the hand, in any fancy work, for many of the alba garments were then first given shape by those hands, and many may yet be found in those tombs as exist to this day.

As to that which the entity may develop in the present sphere, keep in that same way as has been set in self, in purpose and in manner, for through thy own efforts in self there need not be the necessity in returning to earth's plane [GD's note: She wrote that she considers this earthly life to be a "vale of tears."], for as is set, and if kept, these would develop into the higher spiritual realms, and then keep self in that way that leads to life ever-lasting, for in Him whom thou hast put thy trust is Life, for He is the Way, the Truth, the Light. In Him there is no guile.

We are through for the present.

3. Case #1143

In this next life reading, Cayce frees the soul of [1143] from future challenges in the earth with these words: "*This entity* may, with the keeping of those developments, make its peace in such a manner as for there to be few or none of the turmoils of the earth in its experience again."

Text of Reading 1143-2 F 48
(Secretary, Christian

người được nhà cai trị yêu mến, và đứng về phía nhà cai trị, [341] và trở thành người đứng đầu nơi triều đình sau khi Tư tế và những người liên can, hay các môn đồ, bị lưu đày. Khi đó trước tiên mang tên Isisush. Đổi tên, khi lên địa vị cao trong quyền lực, thành Ahahs, và thực thể vừa phát triển vừa bị trì trệ trong triều đại ấy, đạt được nhiều khao khát bẩm sinh hướng đến công việc tỉ mỉ với kim chỉ, hay với đôi tay, trong bất kỳ loại thủ công mỹ nghệ nào, vì nhiều chiếc áo trắng khi ấy đã lần đầu được định hình bởi chính đôi tay đó, và nhiều chiếc vẫn còn có thể tìm thấy trong những lăng mộ còn tồn tại đến ngày nay.

Về điều mà thực thể có thể phát triển trong cõi hiện tại, hãy giữ trong cùng đường hướng đã được lập nơi tự thân, trong mục đích và cách thức, vì nhờ nỗ lực tự thân nơi chính mình, sẽ không cần thiết phải quay lại cõi địa cầu [ghi chú của GD: Bà viết rằng bà xem đời sống trần gian này là một "thung lũng nước mắt."], vì như đã lập, và nếu được giữ vững, thì những điều này sẽ phát triển vào các cõi tinh thần cao hơn, và rồi hãy giữ mình trong con đường dẫn đến sự sống đời đời, vì trong Đấng mà người đã đặt lòng tin thác có Sự Sống, bởi Ngài là Đường Đi, Chân Lý, Ánh Sáng. Trong Ngài chẳng có điều dối trá.

Chúng tôi tạm kết thúc cho hiện tại.

3. Trường hợp #1143

Trong lần đọc đời sống tiếp theo này, Cayce giải thoát linh hồn của [1143] khỏi những thách thức tương lai nơi trần gian bằng những lời này: "Thực thể này, nếu giữ vững những phát triển ấy, có thể tạo dựng bình an của mình theo cách để rồi sẽ có ít hay không còn những xáo trộn của trần gian trong kinh nghiệm của nó nữa."

Văn bản lần đọc 1143-2 Nữ 48
(Thư ký, Nền tảng Cơ Đốc)

Background)

This Psychic Reading given by Edgar Cayce at the David E. Kahn home, 44 W. 77th St., Apt. 14-W, New York City, this 18th day of April, 1936, in accordance with request made by the self—Miss [1143], Associate Member of the Ass'n for Research & Enlightenment, Inc.

PRESENT

Edgar Cayce; Gertrude Cayce, Conductor; Gladys Davis, Steno. [1143].

READING

Born July 12, 1887, in Leanninghen Spa, England.

Time of Reading London, S.W.I., 11:25 to 12:15 A.M. Eastern Standard Time. England.

(Life Reading Suggestion)

EC: (In going back over years to birth date —“—'26, '25, '24—Changes!—'23, '22—'16—What a change!—'15, '14—" etc., on back to birth date)

Yes, we have the records here as made through the experiences and consciousness of the entity in those spheres of activity that have dealt and do deal with the application of the self and its soul-influences in the present.

As we find from the records here, those periods in the interim between the sojourns of the entity in the earth may be reckoned or paralleled with experiences of the entity in environs about the earth—termed as an astrological influence.

These, however, are mere indications, and as to what an entity does about that the entity sets or maintains as its ideal makes for or

Lần Đọc Thông Linh này do Edgar Cayce thực hiện tại nhà của David E. Kahn, 44 W. 77th St., Căn hộ 14-W, Thành phố New York, vào ngày 18 tháng Tư, 1936, theo thỉnh cầu do chính đương sự—Cô [1143], Hội viên Liên Kết của Hội Nghiên Cứu & Khai Sáng, Inc.—đưa ra.

CÓ MẶT

Edgar Cayce; Gertrude Cayce, Người điều khiển; Gladys Davis, Thư ký tốc ký. [1143].

LẦN ĐỌC

Sinh ngày 12 tháng 7, 1887, tại Leanninghen Spa, Anh quốc.

Thời điểm lần đọc London, S.W.I., từ 11:25 đến 12:15 sáng, Giờ Chuẩn Miền Đông. Anh quốc.

(Đề nghị lần đọc đời sống)

EC: (Khi lần trở lui qua các năm đến ngày sinh—“—'26, '25, '24—Thay đổi!—'23, '22—'16—Thay đổi lớn biết bao!—'15, '14—" v.v., trở lui đến ngày sinh)

Vâng, chúng ta có các ghi chép tại đây như được lập qua các trải nghiệm và tâm thức của thực thể trong những lĩnh vực hoạt động vốn đã và đang liên hệ đến việc ứng dụng tự thân và các ảnh hưởng linh hồn của mình trong hiện tại.

Theo những gì chúng ta thấy từ các ghi chép tại đây, những thời kỳ ở quãng giữa các kiếp trú ngụ của thực thể trong trần gian có thể được tính đến hoặc được song chiếu với những trải nghiệm của thực thể trong các môi trường quanh Địa Cầu—gọi là ảnh hưởng chiêm tinh.

Tuy nhiên, những điều này chỉ là chỉ dấu; và điều mà một thực thể làm với những điều ấy—tức điều thực thể lập nên hoặc gìn giữ làm

produces or brings into the experience of the entity either developments or retardments.

As to the experiences then of this entity, [1143] called in the present (What a beautiful surrounding in its entrance into this earth in the present!), we find in the astrological aspects much has been gained and maintained by the entity that would be well for others to make a part of themselves in their own application.

For while throughout the experiences and sojourns in the earth turmoils of many natures have arisen, especially upon large scales of antagonistic influence, troublesome periods by animosities and waywardnesses upon the part of individuals and groups and masses about the entity, with these the entity has kept an equal balance, especially in what may be termed in words as tolerance.

Not that there have not been anxieties even in its spiritual or astrological aspects, yet these as an innate and as a manifested experience become a portion of the entity itself.

And—as is the fruit of same—patience, as engendered by mercy, has accompanied these experiences.

Thus the phases of the entity's sojourns then in the environs called astrological become apparent as with new meanings to some from those environments.

Jupiter—we find the association as towards a *helpfulness* in the engendering associations with those in power, those in positions of prominence as to their engendering for others conditions that make for the developments towards brotherly love in

lý tưởng—sẽ tạo ra hoặc đem vào kinh nghiệm của thực thể hoặc là sự phát triển, hoặc là sự trì hoãn.

Về các trải nghiệm của thực thể này, [1143] như được gọi trong hiện tại (Thật là một hoàn cảnh tuyệt đẹp khi nó nhập thể trong kiếp này!), chúng ta thấy trong các phương diện chiêm tinh rằng rất nhiều điều đã được thực thể thâm nhận và gìn giữ—điều mà nhiều người khác cũng nên làm thành một phần của chính họ trong ứng dụng riêng của họ.

Vì dẫu xuyên suốt các trải nghiệm và các kiếp trú ngụ trần thế đã dấy lên nhiều xáo trộn các kiểu, nhất là trên bình diện rộng của các ảnh hưởng đối nghịch, những thời kỳ nhiễu loạn bởi thù hận và những thói ngộ cuồng từ phía các cá nhân, các nhóm và quần chúng quanh thực thể, thì với những điều ấy thực thể vẫn giữ được thể quân bình, đặc biệt là trong điều có thể gọi bằng lời là sự khoan dung.

Không phải là không có những âu lo ngay cả trong các phương diện tinh thần hay chiêm tinh của nó; nhưng những điều này, như một bản tính bẩm sinh và như một kinh nghiệm đã biểu lộ, trở thành một phần của chính thực thể.

Và—như là hoa trái của điều ấy—nhẫn nại, được phát sinh bởi lòng thương xót, đã đi kèm những trải nghiệm này.

Vì vậy, các pha của những kiếp trú ngụ của thực thể trong các môi trường gọi là chiêm tinh trở nên hiển lộ, như với các ý nghĩa mới đối với một số người từ những môi trường ấy.

Sao Mộc—chúng ta thấy mối liên hệ như hướng đến sự hữu ích trong việc khơi sinh các mối liên hệ với những người có quyền lực, những người ở vị trí nổi trội trong việc tạo lập cho tha nhân các điều kiện làm nên sự phát triển hướng về tình huynh đệ trong

their activity.

These then make from the material aspect for that upon which the entity is active, finding in its associations great abilities, those that have been entrusted with means, manners and ways of dealing with their fellow man.

And the entity has been, and will ever be so long as these are held, inviolate as a tempering experience for all such.

Also in those influences from Venus we find that beauty, peace, harmonious forces are ever in and *about* the entity; yet for such to become active in the experience there has been required upon the part of the entity an *activity*. Not placidness, but peace rather gained, rather felt, rather experienced by *bringing* same into the experience of others.

We find also in those astrological sojourns or influences in Uranus making for extremes; that the entity through its earthly as well as through the innate forces that have been impelled or chosen by self has found itself swinging, as it were, oft *suddenly* from extreme to extreme.

Yet in its ability from a soul force, that finds expressions in those words we term as tolerance, patience, the entity has found the abilities to aid here and there.

Hold fast to these. For while those influences from the Martian experiences make for turmoils as about, we find that—unless it allows itself to become, as it were, at times sorry for itself, or to become in a manner affected through such experiences that arise for self-aggrandizement—the entity may continue then to bring harmonious influences in the experiences of those whom the entity may contact in the materiality.

hoạt động của họ.

Những điều này, xét từ phương diện vật chất, là nền tảng cho điều mà thực thể đang hoạt động, tìm thấy trong các mối liên hệ của mình những năng lực lớn lao, nơi những người đã được tín thác về phương tiện, phương cách và đường lối để cư xử với đồng loại.

Và thực thể đã từng là, và sẽ mãi là—chừng nào những điều này còn được giữ vững—một trải nghiệm có tính điều hòa cho tất cả những người như thế.

Cũng trong những ảnh hưởng từ Sao Kim, chúng ta thấy vẻ đẹp, hòa bình, các lực hài hòa luôn ở trong và quanh thực thể; tuy nhiên để những điều ấy trở nên tích cực trong trải nghiệm thì đã đòi hỏi nơi thực thể một hoạt động. Không phải là sự phẳng lặng, mà là bình an được thu nhận, được cảm nhận, được trải nghiệm bằng cách mang nó vào trong trải nghiệm của người khác.

Chúng ta cũng thấy trong những kiếp trú ngụ hay ảnh hưởng chiêm tinh nơi Sao Thiên Vương đã tạo ra các cực đoan; rằng thực thể, qua đời sống trần thế cũng như qua các lực bẩm sinh mà tự thân đã bị thúc đẩy hoặc đã chọn, thường thấy mình, như thế, đột ngột đong đưa từ cực này sang cực kia.

Thế nhưng, bằng khả năng từ lực linh hồn, được biểu lộ trong những gì ta gọi là khoan dung, nhẫn nại, thực thể đã tìm được năng lực để trợ giúp chỗ này chỗ kia.

Hãy nắm giữ chặt điều ấy. Vì dẫu các ảnh hưởng từ những trải nghiệm mang sắc thái Sao Hỏa tạo nên xáo trộn chung quanh, chúng ta thấy rằng—trừ khi tự thân cho phép mình, như thế, có lúc tự thương hại, hoặc bị tác động bởi những trải nghiệm nảy sinh nhằm tự đề cao—thì thực thể vẫn có thể tiếp tục mang các ảnh hưởng hài hòa vào trải nghiệm của những người mà thực thể có thể tiếp xúc trong cõi vật chất.

These influences, of course, as indicated, arise innately; yet *so well*, so oft have these been manifested in the physical and material application of the entity. To differentiate becomes rather hard in making for an interpretation of that which has been recorded here.

This *entity* may, with the keeping of those developments, make its peace in such a manner as for there to be few or none of the turmoils of the earth in its experience again.

As to the influences from the sojourns in the earth; while these are not *all*, they are those that in the present make for the urges that the entity finds indicated in its experiences and in its meeting with its fellow man in their problems, in their turmoils.

For, as the entity has in the most of its sojourns from the earth *given—given—given* of self, so has there come in the deeper recesses of the present experience—even upon the heels of turmoils, even upon the mount of consternation—a deeper and an abiding peace that comes only with that as He hath given, “*My peace I leave with you.*” Not as the world knoweth or giveth peace, but that which makes for those answers as from within, when there is the turning to that Great Giver of love, mercy, justice—“Well done, thou good and faithful servant.” For ye shall indeed know the joys of thy Lord. Hold fast, stand steadfast with the armor of thy Lord near thee.

Before this we find the entity lived in the earth during those periods when there was the overrunning, or when the changes were coming about in the land of nativity, when there were the Norsemen with the Huns and the Gauls that made for the turmoils in the north and in the eastern portion of the land.

The entity then was in the name (hence it is

Dĩ nhiên những ảnh hưởng này, như đã chỉ ra, phát sinh từ bẩm tính; nhưng chúng đã được biểu lộ quá tốt, quá thường xuyên trong ứng dụng thể chất và vật chất của thực thể. Việc phân biệt trở nên khó khăn khi diễn giải những gì đã được ghi lại tại đây.

Thực thể này, nếu giữ vững những phát triển ấy, có thể tạo dựng bình an của mình theo cách để rồi sẽ có ít hay không còn những xáo trộn của trần gian trong kinh nghiệm của nó nữa.

Về các ảnh hưởng từ những kiếp trú ngụ nơi trần thế; tuy không phải là tất cả, đây là những điều trong hiện tại làm thành các thôi thúc mà thực thể thấy được chỉ bày trong trải nghiệm của mình và trong việc nó gặp gỡ đồng loại giữa những vấn nạn, những xáo trộn của họ.

Vì, như thực thể đã trong phần lớn các kiếp sống trần gian của mình cho đi—cho đi—cho đi chính mình, thì cũng đã đến trong những hốc sâu thẳm của trải nghiệm hiện tại—ngay sau những xáo trộn, ngay trên đỉnh nổi kinh hoàng—một sự bình an sâu xa và bền bỉ vốn chỉ đến cùng điều như Ngài đã phán, “Ta để bình an lại cho các người.” Không như thế gian biết hay ban bình an, mà là điều tạo nên những lời đáp từ nội tâm, khi quay về với Đấng Đại Ban Tình Thương, Lòng Thương Xót, Sự Công Chính—“Tốt lắm, đầy tớ ngay lành và trung tín.” Vì quả thật người sẽ biết những niềm vui của Chúa người. Hãy nắm chặt, đứng vững, với áo giáp của Chúa người ở gần bên.

Trước đó chúng ta thấy thực thể sống trong trần gian vào những thời kỳ khi có sự tràn ngập, hoặc khi các thay đổi đang xảy đến tại xứ sở sinh quán, khi có người Bắc Âu cùng người Hung Nô và người Gaul gây nên xáo trộn ở miền bắc và vùng đông của xứ.

Khi ấy thực thể mang tên (vậy nên đó là cái

well name in the present) Marjoriee.

In the experience there were those turmoils and strifes, with neighbor against neighbor oft; for it was during those periods when they each of the landholders or of the different groups were as a law in their own land.

The entity kept a balance between many of those in and about that land, in Lancastershire, where there is to the entity—in those surroundings in the present—much that makes for deep meditation; for sorrow, yet punctured much and oft with a deeper gladness for the experiences that come there.

And as the entity was in those fields and among those blossoms when they began to fade, it finds those sadnesses and yet bring a joy and a comfort in the inner self.

Hence in the introspection of self gladness is ever present, yet it is tinged with the desire for help to those that are weary of their mental and material burdens—that finds an answering within the inmost being of the entity itself.

For as the entity gained in those experiences, so may it in the present find that—not by might nor by power, as saith the Lord of hosts, but by the still small voice, by the counsel as one tempered with mercy, grace and peace—it may bring to those whom the entity contacts in such disturbing forces the experiences of *harmony* within self.

Before that we find the entity was in those periods when there was the return of a chosen people to their land for the reestablishing in the land of promise of a ritual service.

tên phù hợp trong hiện tại) Marjoriee.

Trong trải nghiệm đó có những xáo trộn và tranh chấp, láng giềng thường chống nghịch láng giềng; vì đó là thời mỗi địa chủ hay mỗi nhóm khác nhau đều như một luật trong đất của họ.

Thực thể giữ thế cân bằng giữa nhiều người trong và quanh miền đất đó, tại Lancastershire, nơi mà hiện tại, trong các cảnh quan ấy, có rất nhiều điều khiến thực thể chìm vào chiêm nghiệm; có buồn thương, nhưng thường xuyên được điểm xuyết bởi một niềm hân hoan sâu xa hơn do những trải nghiệm nơi đó mang lại.

Và như khi thực thể ở trên những cánh đồng và giữa những bông hoa khi chúng bắt đầu tàn phai, nó nhận ra những nỗi buồn ấy nhưng vẫn mang vào nội tâm một niềm vui và một sự an ủi.

Vậy nên trong sự tự xét, niềm vui luôn hiện hữu, song nó được thấm nhuần bởi khát vọng trợ giúp những người mệt mỏi vì gánh nặng trí năng và vật chất—điều ấy tìm thấy sự đáp ứng trong tận cùng nội tại của chính thực thể.

Vì như thực thể đã thu hoạch trong những trải nghiệm ấy, thì trong hiện tại cũng có thể tìm thấy rằng—không phải bởi quyền thế, cũng không bởi năng lực, như Chúa Tể các đạo binh phán, mà bởi tiếng nói nhỏ nhẹ, bởi lời khuyên như người đã được tôi luyện bằng thương xót, ân điển và bình an—nó có thể mang đến cho những người mà thực thể tiếp xúc giữa những lực khuấy động ấy những trải nghiệm hòa điệu nơi nội tâm.

Trước đó chúng ta thấy thực thể ở trong những thời kỳ khi có sự trở về của một dân được chọn về xứ sở của họ để tái lập tại miền đất hứa một nghi lễ phụng thờ.

There the entity, with Zerubbabel's handmaids, became a helpful influence. And with the coming then of the priest—or princess—and the prince in Nehemiah, we find the entity lent that aid which made for the helping of those that resisted the peoples roundabout. Not by might, not by power, but by lending a helping hand to those that suffered bodily; aiding in bringing to those a better understanding of that edict which was given by the king for the reestablishing of those services of a peoples in their *own* land.

Then the name was Belenda, and the entity gained, lost, gained through the experience. For being misjudged for the associations with those then as of the heathens roundabout, as termed by those strangers in their own home land, the entity felt within self as being misunderstood—and condemned, when innately within self there was known how the protection was brought even to many of those that labored upon the wall, as well as in those that were established.

Yet if the entity will read very closely the 6th and 8th chapters of Nehemiah, it will find much that harkens for an awareness of its presence there.

Hold to those things that make for this ability to be tolerant, even with those that despitefully use thee. For it engenders strife to hold animosities.

Before that we find the entity was in the land now known as the Egyptian, during those periods when there were turmoils and strifes to those peoples that had settled in the land, and attempted to build for those peoples roundabout an understanding of the relationships of man to the Creative Forces, of man to his own fellow man.

The entity was among those peoples joined nigh to that one made the Priest, and who

Khi ấy, thực thể cùng với các tỳ nữ của Xêrubbabel trở thành một ảnh hưởng hữu ích. Và rồi khi vị thầy tế—hay nữ công chúa—và vị hoàng thân trong thời Nê-hê-mi đến, chúng ta thấy thực thể đã góp phần trợ giúp để nâng đỡ những người phản kháng các dân tộc chung quanh. Không phải bởi quyền thế, không phải bởi năng lực, mà bằng cách đưa bàn tay giúp đỡ cho những người chịu đau khổ thân xác; trợ giúp mang đến cho họ sự thấu hiểu tốt hơn về chiếu chỉ do nhà vua ban để tái lập việc phụng tự của một dân nơi quê hương họ.

Khi ấy tên là Belenda, và thực thể được—mất—được trong trải nghiệm ấy. Vì, khi bị xét lầm do các mối liên hệ với những người khi ấy bị gọi là dân ngoại chung quanh, như cách nói của những người lưu lạc ngay trong chính quê hương mình, thực thể thấy trong lòng mình như bị hiểu sai—và bị kết án, trong khi trong nội tâm vẫn biết cách che chở đã được mang đến ngay cả cho nhiều người lao động trên bức tường, cũng như cho những người được thiết lập.

Tuy nhiên, nếu thực thể chịu đọc thật kỹ chương 6 và 8 sách Nê-hê-mi, nó sẽ tìm thấy nhiều điều vang vọng, đánh thức ý thức hiện diện của chính nó ở đó.

Hãy giữ những điều làm nên khả năng này để khoan dung, ngay cả với những người ngược đãi người. Vì ôm ấp hận thù chỉ gây thêm tranh chấp.

Trước đó chúng ta thấy thực thể ở xứ nay gọi là Ai Cập, trong những thời kỳ khi có xáo trộn và tranh chấp đối với những dân đã định cư nơi đó, và đã cố gắng xây dựng cho các dân chung quanh một sự hiểu biết về mối liên hệ của con người với Các Lực Sáng Tạo, của con người với đồng loại.

Thực thể ở giữa những người gần gũi với vị được tấn phong làm Tư tế, và bị gạt bỏ hoặc

was debarred or set adrift from the activities begun.

Those periods and experiences brought turmoils to the entity, yet with the return of the Priest, with the activities of those that came from Atlantis, with the paralleling of the teachings by the emissaries from Saneid, from On (?), from the activities in the Gobi, the entity began then to know that he that smiteth thee, if thou dost smite in return, will but engender an animosity that grows, that becomes as briars and tares in thine own experience, that will hinder thee in thine own activity, bringing disturbing forces that make for the engendering of hate.

The name then was Absi-Shupht, and much might be said as to that development there.

As to the abilities in the present, and that to which the entity may attain, and how:

Who would dare give the entity counsel when it may counsel so well! Hold fast to that which has been or may be gained by the reading of the 30th chapter of Deuteronomy, the 14th of Joshua, the 24th Psalm, the 12th of Romans; the 14th, 15th, 16th, 17th as recorded to John. For there ye will see that thou hast *innately* made as thy bond. For He is in His holy temple and would speak with thee; for *thy* body, *too*, is His temple, and there He meets with thee!

Love the Lord, eschew evil, keep the faith. For it *is* but a reasonable service.

Ready for questions.

Q: Where can I find this man whom you suggest I should gain further development and training from?

A: The *more* will be found within self through the study, the application in the daily life of those tenets as recorded in those words that have been given.

bị đẩy trôi khỏi các hoạt động đã khởi xướng.

Những thời kỳ và trải nghiệm đó đem đến xáo trộn cho thực thể, nhưng với sự trở lại của vị Tư tế, với hoạt động của những người đến từ Atlantis, với việc song hành các giáo huấn bởi các sứ giả từ Saneid, từ On (?), từ các hoạt động ở Gobi, thực thể bắt đầu hiểu rằng kẻ đánh người, nếu người đánh trả, thì chỉ nuôi dưỡng một thù hằn sẽ lớn dần, sẽ trở thành như bụi gai và cỏ lùng trong chính trải nghiệm của người, sẽ cản trở người trong hoạt động của mình, mang đến các lực khuấy động tạo nên hận thù.

Khi ấy tên là Absi-Shupht, và có thể nói nhiều về sự phát triển ở đó.

Về các khả năng trong hiện tại, và điều mà thực thể có thể đạt tới, cùng cách thức:

Ai dám khuyên bảo thực thể khi chính nó có thể khuyên dạy giỏi đến thế! Hãy nắm chặt điều đã hoặc có thể thu nhận được bằng việc đọc Phục Truyền Luật Lệ Ký chương 30, Giô-suê chương 14, Thi Thiên 24, Rô-ma 12; và Gioan 14, 15, 16, 17. Vì ở đó người sẽ thấy rằng người vốn dĩ đã lập điều ấy như giao ước của mình. Vì Ngài ở trong Đền Thánh của Ngài và muốn phán với người; vì thân thể người cũng là Đền Thờ của Ngài, và ở đó Ngài gặp gỡ người!

Hãy yêu Chúa, lánh điều ác, giữ vững đức tin. Vì đó chỉ là sự phụng sự hợp lẽ.

Sẵn sàng cho câu hỏi.

Hỏi: Tôi có thể tìm người đàn ông mà ông gợi ý để tôi tiếp nhận phát triển và rèn luyện sâu thêm ở đâu?

A: Điều nhiều hơn sẽ được tìm thấy nơi tự thân qua việc học hỏi, đem áp dụng vào đời sống thường nhật những tín điều đã được ghi lại trong các lời đã ban.

Rather than in any man, in any person. For thy development is such, thy purposes are so high, that thou mayest meet Him, find Him, within-through the meditation with thy Lord.

Q: Do you consider that I have healing ability, and if I used it more would I develop?

A: The ways are shown as in those references given, that as has been given, "What ye ask, that will be done *in* and through you." Thus not only by the touch but by the meditation, by the handling of bodies, thou mayest—as it were—quicken them to their *own* abilities; that the grudges, animosities must be put away.

For the mind is the builder, the spirit is willing; the body should be an expression of these.

Q: Do you consider that I should be a communicant or not?

A: Such answers, to be sure, should come from within. For the church, that of the faith—He is thy bridegroom—the *church* is within thee, the temple is within *thee*! *There* He meets thee!

If thy service to thy fellow man leads thee to commune, to break the bread, to break the body with others—He will guide, *He* will direct.

We are through for the present.

4. Case #560

Editor's Note: In this next case, Cayce identifies this entity's readiness to move beyond earth life: "The earth need hold no cares for the entity in or after this experience."

Hơn là nơi bất kỳ người đàn ông nào, bất kỳ người nào. Vì sự phát triển của người như thế, mục đích của người cao vời đến vậy, nên người có thể gặp Ngài, tìm thấy Ngài ở bên trong—qua tham thiền với Chúa của người.

Q: Ông có cho rằng tôi có năng lực trị liệu không, và nếu tôi dùng nó nhiều hơn thì tôi có phát triển không?

A: Các đường lối đã được chỉ ra như trong những tham chiếu đã cho, như đã nói, "Điều các người cầu xin, sẽ được thực hiện trong và qua các người." Vậy nên không chỉ bằng tiếp xúc mà còn bằng tham thiền, bằng việc chăm sóc các thân thể, người có thể—như thế—làm cho họ nhanh chóng thức dậy với chính khả năng của họ; rằng các mối oán hờn, hiểm khích phải được cất đi.

Vì thể trí là kẻ kiến tạo, tinh thần thì sẵn lòng; thân thể nên là sự biểu lộ của những điều này.

Q: Ông có cho rằng tôi nên là người rước lễ hay không?

A: Những câu trả lời như vậy, hẳn nhiên, nên đến từ bên trong. Vì giáo hội, đó là đức tin—Ngài là Phu quân của người—giáo hội ở trong người, đền thờ ở trong người! Ở đó Ngài gặp người!

Nếu sự phụng sự của người cho đồng loại dẫn người đến hiệp thông, bẻ bánh, chia thân mình với người khác—Ngài sẽ dẫn dắt, Ngài sẽ chỉ hướng.

Chúng ta tạm xong cho hiện tại.

4. Trường hợp #560

Ghi chú của biên tập viên: Trong trường hợp tiếp theo này, Cayce xác nhận mức sẵn sàng của thực thể này để vượt khỏi đời sống trần gian: "Trần gian không cần níu giữ mỗi bận tâm nào đối với thực thể trong hoặc sau trải nghiệm này."

Text of Reading 560-1 F 45 **(Protestant)**

This psychic reading given by Edgar Cayce at his office, 105th Street & Ocean, Virginia Beach, Va., this 30th day of September, 1931, in accordance with request made by self—Miss [560].

PRESENT

Edgar Cayce; Gertrude Cayce, Conductor; Gladys Davis, Steno. Misses [560] and [993], Mildred Davis and L. B. Cayce.

READING

Born April 7, 1886, in Hull, England.

Time of Reading 3:00 P.M. Eastern Standard Time Virginia.

(Life Reading Suggestion)

EC: Yes, we have the entity and those relations with the universe and universal forces, as are latent and manifested in the entity now known as, or called, [560].

In entering, we find in astrological aspects many *varying* conditions; while Pisces, just past, in the rising of influences from this—with the Mercurian, Venus, Jupiter and Uranus, these bring in an *astrological* manner many *varying* aspects or experiences of the influence, or the entity influenced in many varying manners as to that as is builded, or has been builded in the present experience of the entity, has depended upon the manner in which the entity itself has applied its will as respecting same. These, as we find, are builded in the entity *for* experiences, *irrespective* of how will's influence *has* been applied. *These*, as we find, have been builded as *how* the entity *has* applied will as respecting same:

Toàn văn lần đọc 560-1 N 45 **(Tin Lành)**

Lần đọc thông linh này do Edgar Cayce thực hiện tại văn phòng của Ông, góc phố 105 và Ocean, Virginia Beach, Va., ngày 30 tháng Chín, 1931, theo yêu cầu do chính đương sự—Cô [560]—đưa ra.

CÓ MẶT

Edgar Cayce; Gertrude Cayce, Người hướng dẫn; Gladys Davis, Thư ký tốc ký. Các cô [560] và [993], Mildred Davis và L. B. Cayce.

LẦN ĐỌC

Sinh ngày 7 tháng 4, 1886, tại Hull, Anh.

Thời gian đọc 3:00 chiều, Giờ Chuẩn Miền Đông, Virginia.

(Đề nghị Lần đọc Đời sống)

EC: Vâng, chúng ta đang có thực thể và những mối liên hệ của thực thể với vũ trụ và các lực vũ trụ, vốn tiềm ẩn và đang biểu lộ trong thực thể hiện được biết đến, hay gọi là, [560].

Khi vào đề, chúng ta thấy trong các phương diện chiêm tinh có nhiều điều kiện sai khác; trong khi Song Ngư, vừa qua, đang mọc các ảnh hưởng từ đó—cùng với ảnh hưởng Sao Thủy, Sao Kim, Sao Mộc và Sao Thiên Vương, thì những điều này, theo cung cách chiêm tinh, mang đến nhiều phương diện hay trải nghiệm khác nhau của ảnh hưởng, hoặc thực thể bị ảnh hưởng theo nhiều cách khác nhau; còn điều được xây dựng, hay đã được xây dựng trong kinh nghiệm hiện tại của thực thể thì tùy thuộc cách thực thể tự áp dụng ý chí đối với những điều ấy. Những điều này, như chúng ta thấy, đã được kết cấu trong thực thể để làm thành các kinh nghiệm, bất kể ảnh hưởng của ý chí đã được áp dụng ra sao. Những điều này, như chúng ta thấy, đã được xây dựng tùy theo cách thực thể áp

In those influences in Mercury—oft has the entity been considered not only high-minded, but tendency towards the dictatorial in mien and manner, though the application of will in *respect* to such has altered this in a great degree as to the *influences* impelled by the positiveness of the entity in its application toward such influences. *Well* (this aside, please) were the fact, as has been builded by the entity, that many would do likewise.

In the influences in Venus makes for that of one that is loved by all who come to know the entity *as* a whole, yet the application of self respecting same has not *drawn* all to express themselves in a manner as would signify that [in] their feelings toward the entity. Not that the entity had, or has, held self *aloof* from peoples, but rather that, those that have *known* the entity best have learned to love the entity the more. In this application, this has drawn *to* the entity, *for* the entity, friendships that once made *seldom* have they been broken, save by those who have so acted, so acted in their *own* feelings, as to separate themselves from that influence. This has the tendency at times (as the entity has changed much) for the grudges, or the holding of activities of others in a manner—not as grudge, but a tendency to not easily forget slights or differences; yet in the *building* much has been lost in the bigness of the influences gained in Jupiter *and* Uranus in this respect, for the *spiritual* life of the entity is such as to have *builded* for a development in this *present* plane to such an extent—that is, the *desire* such, and kept in the present attunement—the earth need hold no cares for the entity in or after this experience.

dụng ý chí đối với chúng:

Trong những ảnh hưởng của Sao Thủy—thực thể thường được xem không chỉ là cao thượng trong tư tưởng, mà còn có xu hướng độc đoán trong vẻ diện và cung cách; tuy nhiên việc áp dụng ý chí liên quan đến điều đó đã thay đổi điều này ở mức độ lớn, xét theo các ảnh hưởng được thôi thúc bởi tính quả quyết của thực thể trong ứng xử trước những ảnh hưởng như vậy. Vâng (xin ghi chú điều này riêng), giá như sự thật, như điều đã được thực thể xây dựng, rằng nhiều người khác cũng sẽ làm theo.

Ảnh hưởng của Sao Kim tạo nên một người được hết thảy những ai đến biết thực thể một cách toàn diện đều yêu mến, tuy nhiên việc tự thân ứng xử đối với điều ấy lại không lôi cuốn tất cả bộc lộ mình theo cách có thể biểu thị [rằng] cảm xúc của họ đối với thực thể. Không phải thực thể đã, hay đang, tự giữ mình cách biệt với mọi người, mà đúng hơn là những ai biết thực thể rõ nhất thì học được cách yêu mến thực thể nhiều hơn. Trong ứng xử này, điều này đã lôi kéo đến với thực thể, vì thực thể, những tình bạn mà một khi kết lập hiếm khi bị phá vỡ, trừ khi bởi những người đã hành xử như vậy, đã hành xử theo cảm xúc riêng của họ, đến nỗi tự tách mình ra khỏi ảnh hưởng ấy. Điều này đôi khi có khuynh hướng (vì thực thể đã thay đổi nhiều) giữ những oán hờn, hoặc giữ lại các hành động của người khác theo một lối—không hẳn là oán thù, nhưng có khuynh hướng không dễ quên những điều khinh suất hay dị biệt; tuy vậy trong việc xây dựng, nhiều điều đã tan biến trong sự bao la của các ảnh hưởng thu nhận được từ Sao Mộc và Sao Thiên Vương ở phương diện này, vì đời sống tinh thần của thực thể là như thế để đã xây dựng cho một sự phát triển nơi bình diện hiện tại đến mức—nghĩa là, khát vọng như vậy, và nếu giữ được sự hòa điệu hiện tại—trần gian không cần níu giữ mối bận tâm nào đối với thực thể trong hoặc sau trải nghiệm này.

In Jupiter we find one that has broad vision of any subject, no matter how very centralized a portion of the subject or matter is taken by the entity, no matter how definite the aims of the entity towards conditions, peoples, places or *philosophies*—even—the *vision* is that that *enables* the entity to reach far beyond that as is ordinarily understood. With the ascendancy of this influence, after the fifteenth of the coming month, for years there will *still* be the tendency for an expansion of influences in these directions, of enabling others to so centralize their efforts and their visions as to gain a better concept of that portion of life's experience they, or individuals, are seeking. Hence, as one that would direct in the centralizing of individuals' desires for the seeking of spiritual guidance, mental understanding, material aid in a physical sphere, will *be* the work, the greater developing period of, and *abilities* of the entity in this present experience.

In those influences in Uranian, makes for those little appearances of indifference in the entity's mien, when it has as much curiosity as any! yet the appearance and acts may be as not the interest, but desiring not to show to be curious, or to delve into other peoples' affairs or business! yet the influences as are seen, that oft the entity—in its *intuitive* natures—if asked, could often help when others *feel* indifference has kept them from seeking when they would desire to. This, in the application, the entity has kept rather as a sacred portion of its own experience. At times it has brought those qualms of conscience that has made for wonderments as to whether it has appeared too indifferent or not, or as to whether there has been as much interest shown as self *should* have manifested or expressed; yet with the opportunities as may be opened through those experiences with the rising influence in Jupiter—which will bring, with the square of Venus in the love's influence,

Ở Sao Mộc chúng ta thấy một người có tầm nhìn rộng về bất kỳ chủ đề nào, bất kể thực thể có nắm lấy một phần rất tập trung của chủ đề hay vấn đề, bất kể mục tiêu của thực thể đối với các điều kiện, con người, nơi chốn hay thậm chí triết thuyết có xác định đến đâu—thì tầm nhìn ấy cho phép thực thể vươn xa vượt lên trên điều thông thường được hiểu. Khi ảnh hưởng này lên ngôi, sau ngày mười lăm của tháng tới, trong nhiều năm vẫn sẽ có khuynh hướng mở rộng các ảnh hưởng theo những hướng này, giúp cho người khác có thể tập trung nỗ lực và tầm nhìn của mình để có được một quan niệm tốt hơn về phần của kinh nghiệm đời sống mà họ, hay các cá nhân, đang tìm kiếm. Vậy nên, như một người sẽ chỉ hướng việc tập trung các ước muốn của từng cá nhân trong việc tìm kiếm chỉ dẫn tinh thần, thấu hiểu trí tuệ, trợ giúp vật chất trong môi trường hồng trần, đó sẽ là công việc, là giai đoạn phát triển lớn hơn, và là các khả năng của thực thể trong kinh nghiệm hiện tại này.

Trong những ảnh hưởng của Sao Thiên Vương, tạo nên những biểu hiện nhỏ của sự đứng đưng trong vẻ diện của thực thể, khi thực ra tò mò chẳng kém ai! tuy nhiên bề ngoài và hành động có thể như không hứng thú, nhưng là không muốn bộc lộ sự tò mò, hay không muốn đụng chạm vào chuyện của người khác hay công việc của họ! thế nhưng các ảnh hưởng cho thấy, nhiều khi thực thể—trong bản tính trực giác của mình—nếu được hỏi, thường có thể giúp đỡ khi người khác vì nghĩ mình đứng đưng mà không tìm đến khi họ muốn. Điều này, trong ứng xử, thực thể đã giữ như một phần thiêng liêng của kinh nghiệm riêng. Đôi khi nó mang đến những day dứt lương tâm khiến băn khoăn liệu mình đã tỏ ra quá đứng đưng hay không, hoặc liệu mình đã tỏ ra quan tâm đủ như bản thân lẽ ra phải biểu lộ hay chưa; tuy nhiên cùng với những cơ hội có thể mở ra qua các trải nghiệm với ảnh hưởng đang lên của Sao Mộc—điều sẽ mang lại, cùng với góc vuông của Sao Kim trong ảnh hưởng của tình

as is seen, many experiences that will make for a larger, fuller, greater understanding to the entity in these coming years, and months, and days.

In the appearances, then, and their *influence* in the present experience:

In the one then just before this we find in the land chosen *now* as the dwelling land [Virginia], and among those peoples as settled in the new land. The entity's experiences were of those that were *leading* as frontiersmen, yet in a period when those of the earth had brought forth those of bounty to the people, yet during the period of oppression, and during those periods as brought on by the aggressiveness of those sires in the period of the entity in the Fairfax land. The entity lost through those oppressions, and losing the life early in the experience by being crushed in earth; and masses brings that *physical* innate influence of crowds, or *smothering feelings* close to the entity, as if it must *soon* be free! In this experience the entity finds that while there are *many* who boast of their lineage, or of their relations, rather does *self* find that, that *builded* as to aiding another speaks much more than that as of OTHERS' accomplishments for them. *proud* indeed of the associations and relations, as all should be—for to have *chosen* a way that brings its reward in the *material* way may one be proud, yet not haughty *with* same. In this experience gaining and losing. Losing under the expressions of those that would oppress, yet *gaining* in the love held even for those that oppressed.

In the one then before this we find in that land of nativity (that is, of the present) [England], during those periods when there were those rebellions *through* the land, and the entity of those in the household of him, the ruler, that was beheaded [Charles I]. The entity then gained through the oppressions in that land, being able then to aid those that

thương, như thấy, nhiều trải nghiệm sẽ đem đến cho thực thể một sự hiểu biết rộng hơn, đầy hơn, lớn hơn trong những năm, và tháng, và ngày sắp tới.

Về các lần xuất hiện, và ảnh hưởng của chúng trong kinh nghiệm hiện tại:

Trong lần ngay trước hiện tại, chúng ta thấy ở miền đất nay được chọn làm nơi cư ngụ [Virginia], và giữa những người định cư ở miền đất mới. Kinh nghiệm của thực thể thuộc về những người tiên phong nơi biên cương, tuy ở một thời kỳ khi đất đã đem lại ân phúc cho dân chúng, nhưng trong giai đoạn bị áp bức, và trong những thời đoạn do sự hung hăng của các vị tiên tổ gây nên trong thời của thực thể ở vùng Fairfax. Thực thể bị mất mát vì những áp bức ấy, và mất mạng sớm trong kiếp do bị đất đá đè; và những khối đông người đem lại ảnh hưởng bẩm sinh về phương diện thể xác của đám đông, hay cảm giác bị ngộp thở, đến gần với thực thể, như thể nó phải sớm được giải phóng! Trong kinh nghiệm này thực thể nhận ra rằng trong khi có nhiều người khoe khoang về dòng dõi hay quan hệ của mình, thì bản thân lại thấy rằng, điều mình xây dựng được để trợ giúp người khác nói lên nhiều hơn so với những thành tựu mà KẺ KHÁC đã làm thay cho họ. Thật đáng tự hào về các mối liên hệ và quan hệ, như mọi người nên vậy—vì chọn một nẻo đường đem lại phần thưởng về mặt vật chất thì người ta có thể tự hào, nhưng chớ kiêu căng vì điều đó. Trong kinh nghiệm này vừa được vừa mất. Mất dưới những biểu hiện của kẻ muốn áp bức, nhưng được trong tình thương vẫn giữ ngay cả với những kẻ đã áp bức mình.

Trong lần trước đó chúng ta thấy ở miền đất sinh quán (tức là, của hiện tại) [England], trong những thời kỳ có các cuộc nổi dậy khắp xứ, và thực thể thuộc gia thất của vị quân vương bị chém đầu [Charles I]. Thực thể khi ấy đã được lợi qua những áp bức ở miền đất ấy, khi có thể giúp đỡ những người thuộc hoàng gia, kể cả Bà [Hoàng hậu Henrietta] đã

were of that house, even she [Queen Henrietta] that suffered by the acts of those that took the life of the ruler. The entity aided in making for the quietings of the fears, through those teachings of the faith that makes one strong, even under physical oppression. Being also among those that gave aid to the young king [Charles II] in his escape to the foreign land, aiding also with those that cared for this ruler in the foreign land, becoming an emissary—or what would be called in the present a political spy, the entity was able to give much aid in *material* ways, and with the spiritual guidance as held, much of a mental and *spiritual* aid to those contacted. In the name Erial. In the present experience, while those experiences of the period bring many of those little hesitations as come from speaking when there is the thought of things to be done or accomplished, yet gives to the entity the insight of a broad field of experience.

In the one before this we find in that land now known as the promised land, and during that period when there were the walkings in the land of the Promised One. The entity among those that were close to the Master, being then the sister to one of those that the Master raised from the dead [Lazarus] living in Bethany in that experience. Hence those of that period are near and dear, and far *from* those things that hinder from *knowing* of those that would separate the entity from those experiences! Gaining, sure, through the experience, and giving much to many; though called by those that in the experience would bring censure for the parts chosen [as Martha], or those of the secular things of life, yet in the present—with the experience—brings that *practicability* of the entity, that in groups, in associations, has ever been called—while the dreamer, yet all *practical* thought must be in accord *with* the life lived, with the circumstances as surround, with the conditions in which people find themselves

chịu khổ vì hành vi của những kẻ đoạt mạng quân vương. Thực thể đã trợ giúp để làm lắng dịu nỗi sợ hãi, qua những giáo huấn của đức tin khiến người ta nên mạnh mẽ, ngay giữa áp bức thân xác. Cũng ở giữa những người giúp đỡ vị ấu vương [Charles II] trốn chạy sang xứ người, lại còn trợ giúp những người chăm nom vị quân vương này ở đất khách, trở thành một sứ giả—hay theo cách gọi hiện nay là một gián điệp chính trị, thực thể đã có thể cung cấp nhiều trợ giúp về phương diện vật chất, và cùng với sự chỉ dẫn tinh thần mình có, đã giúp đỡ rất nhiều về mặt trí tuệ và tinh thần cho những ai được tiếp xúc. Mang tên Erial. Trong kinh nghiệm hiện tại, tuy những trải nghiệm thời ấy mang đến nhiều do dự nhỏ nhặt khi phải cất lời trong lúc đang nghĩ đến những điều cần làm hay hoàn tất, song lại cho thực thể cái nhìn thấu suốt về một trường kinh nghiệm rộng lớn.

Trong lần trước nữa chúng ta thấy ở miền đất nay được gọi là miền Đất Hứa, và trong thời kỳ có những bước chân đi lại trên miền đất của Đấng Được Hứa. Thực thể ở giữa những người gần gũi với Đức Thầy, khi ấy là chị em của một người mà Đức Thầy đã khiến từ kẻ chết sống lại [Lazarus], sống tại Bêthania trong kiếp ấy. Do đó những con người thời ấy thật gần và thân, và xa lìa những điều cản trở khỏi nhận biết những kẻ muốn tách thực thể khỏi những trải nghiệm ấy! Chắc chắn được lợi qua kinh nghiệm, và ban phát nhiều cho nhiều người; dù bị những kẻ trong kiếp ấy khiển trách vì phần việc đã chọn [như Martha], hay vì những việc thể tục của đời sống, thì trong hiện tại—with kinh nghiệm ấy—mang đến cho thực thể tính thực tiễn, rằng trong nhóm hội, trong liên hiệp, người ta hằng gọi—dù là kẻ mộng mơ, nhưng mọi tư tưởng thực tế đều phải phù hợp với đời sống đang sống, với hoàn cảnh bao quanh, với điều kiện trong đó con người thấy mình—đó mới là phần tốt hơn, như đã là trong kinh nghiệm ấy.

—*these* are the better part, as was in that experience.

In the one then before this we find in that land when there were those comings together in the land now known as the Persian or Arabian land, when Uhltd gathered many peoples about those cities being builded. The entity among those that came in, and were of those that—in the *household* of the leader—came in contact with, associated *with*, many of those of the household. In this association the entity changed much in its attitude towards people, things, conditions and surroundings. Hence in this experience may be termed the change in the entity's activities, as is seen what was brought in the one that followed. In this experience may be seen that as has been builded, or as has been overcome, of the little grudges, or the little feelings oft of slight or of oppressions, "I will get even at sometime—not *mine*, but it will be done!" This may be overcome, *has* been overcome much, may it be taken away—even as has been given. In this experience in the name Raoue.

In the one then before this we find in that land now known as the Egyptian, and during that period when there were rebellions in the land, and when there had been the reestablishing of those that were deposed. The entity came into the *temple* service there, being *then* closely associated with the priest as was deposed [Ra Ta], and became close to those that were of the temple service, gaining in the experience, losing only when the secular things of the world—when the entity sent abroad with others—made forgetfulness come in the experience of the entity in that period. In the name Isusi. In the present, this experience has—as of those in desert and in the Holy City—brought much of that, with the Uranian influence, that makes for abilities to aid in an understanding of that as *is* the *desire* of those that would seek. Being practical, there

Trong lần trước đó nữa, chúng ta thấy ở miền đất khi có những cuộc quy tụ trong miền đất nay được gọi là Ba Tư hoặc Ả Rập, khi Uhltd quy tập nhiều dân quanh các thành đang được xây dựng. Thực thể ở giữa những người đến, và thuộc về những người—trong gia thất của vị lãnh đạo—đã được tiếp xúc, giao du với nhiều người trong gia thất. Trong tương giao này thực thể thay đổi nhiều thái độ đối với con người, sự vật, điều kiện và hoàn cảnh. Vậy nên trong kiếp này có thể gọi là bước chuyển trong các hoạt động của thực thể, như thấy điều đã mang lại trong kiếp theo sau. Trong kiếp này có thể thấy điều đã được xây dựng, hay điều đã được vượt thắng, là những oán hờn nhỏ nhỏ, hay những cảm giác thường về sự bị coi nhẹ hay bị áp bức, "Ta sẽ trả đũa một ngày nào đó—không phải ta làm, nhưng điều ấy sẽ xảy ra!" Điều này có thể vượt qua, đã vượt qua nhiều, mong sao được cất đi—đúng như đã ban. Trong kiếp này mang tên Raoue.

Trong lần trước đó nữa, chúng ta thấy ở miền đất nay gọi là Ai Cập, và trong thời kỳ có những cuộc nổi loạn trong nước, và khi có việc tái lập những người bị phế truất. Thực thể tiến vào phụng sự đền tự, khi ấy gần bó mật thiết với vị tư tế bị phế [Ra Ta], và trở nên gần gũi với những người thuộc phụng sự đền tự, gặt hái trong kinh nghiệm, chỉ mất mát khi những điều thế tục của thế gian—khi thực thể được sai phái ra ngoại quốc cùng những người khác—khiến sự quên lãng xảy đến trong kinh nghiệm của thực thể thuở ấy. Mang tên Isusi. Trong hiện tại, kinh nghiệm này—như của những người trong sa mạc và trong Thánh đô—đã mang đến nhiều điều, cùng với ảnh hưởng Sao Thiên Vương, khiến có khả năng giúp vào sự thấu hiểu điều là ước muốn của những ai sẽ kiếm tìm. Là người thực tế, điều ấy tạo nên các khả năng—xem điều được tìm kiếm thuộc nguồn vật chất,

makes for those abilities—as to whether that sought is of the *material* sources, the spiritual foundations, or of a mental aptitude towards the attempts to cover up or hide the real purpose. In this field, then, may the entity gain the most in the present, in aiding those who would seek to find—in the various forces as they manifest in the entity's experience—*that* which *that* individual seeks. That is, as the entity—through its breadth of experience and understanding—may aid another in knowing what phase of the forces *manifested* an individual may find *their* greater blessing.

In the present, then, keep—as was in old—those experiences that make for the *understanding* of those forces in love as were manifested in the home in Bethany. Keep that committed, for those that seek *through* love will find. Those that seek through any *other* source may be dumb-founded in the maze of that as is presented. Ready for questions.

Q: Would it be advisable for the body to change her name to that of Mildred instead of Mary as it now is? [GD's note: It is interesting to observe that Miss [295], who was told that she was "Mary of Bethany," subsequently changed her middle name from "Gertrude" to "Mary."]

A: Those vibrations as come with the changes in the astrological experience, as well as the numerological experiences, would be well for such a change made in the coming or present experience *upon* the entity.

Q: Did the body desire to be born in England, and why?

A: In those surroundings as were the experiences of the entity, as has been seen, were those surroundings of that particular sphere. Rather was the seeking to return

nền tảng tinh thần, hay một thiên hướng trí tuệ hướng đến nỗ lực che đậy hay giấu mục đích thật sự. Trong lãnh vực này, thực thể có thể thu đạt được nhiều nhất trong hiện tại, khi giúp những ai muốn tìm—giữa các lực khác nhau như chúng biểu lộ trong kinh nghiệm của thực thể—điều mà cá nhân ấy đang tìm. Nghĩa là, vì thực thể—bằng bề rộng kinh nghiệm và sự hiểu biết—có thể giúp người khác biết được phương diện lực nào đang biểu lộ để mỗi cá nhân tìm thấy ơn phước lớn hơn của họ.

Trong hiện tại, vậy thì, hãy giữ—như thuở xưa—những kinh nghiệm tạo nên sự hiểu biết về những lực trong tình thương như đã biểu lộ nơi mái nhà ở Bêthania. Hãy giữ điều đó, vì những ai tìm bằng tình thương sẽ tìm thấy. Những ai tìm qua nguồn nào khác có thể sống sờ trong mê cung của điều được trình bày. Sẵn sàng cho các câu hỏi.

Q: Có nên để thân thể đổi tên thành Mildred thay vì Mary như hiện tại không? [Ghi chú của GD: Thật thú vị khi nhận thấy Cô [295], người được cho biết rằng cô là "Mary ở Bêthania", về sau đã đổi tên lót từ "Gertrude" thành "Mary."]

A: Những rung động đi kèm với các thay đổi trong kinh nghiệm chiêm tinh, cũng như các kinh nghiệm số học danh tự, sẽ thuận lợi cho sự thay đổi như vậy được thực hiện trong kinh nghiệm sắp tới hay hiện tại nơi thực thể.

Q: Thân thể có mong muốn sinh ra ở Anh không, và tại sao?

A: Trong những hoàn cảnh vốn là các kinh nghiệm của thực thể, như đã thấy, chính là hoàn cảnh của cảnh giới đặc thù ấy. Đúng hơn là sự tìm cách trở lại qua những kênh đó

through those channels to the land where oppressions had been, and an awakening had been in the entity's experience. Hence the *opportunity* offered itself to be born in England, to reach that as it had desired in its karmic or karma influence in the experience—see?

Q: What was the name of the entity just before the present one?

A: Fairfax.

Q: What was the name in Bethany?

A: The one, the sister to Mary—Martha.

Q: In the name as Fairfax, was she related to the one who is her sister in the present [993], who was also a Fairfax?

A: A sister.

Q: How may we cooperate in our new work?

A: This rather indefinite, yet these may be seen. As one has *ever* been a complement to the other, so in the *activities* will there be *kept* that same position in the activities of those as are approached.

Q: Why has the entity so much fear in the present?

A: The experiences of the entity through the various appearances has brought those of fear in *many*, as is seen. In the present then, there will be seen, as through that which brought fear in a *physical* sense, will be eradicated through the awakening in the spiritual application of material, as well as physical activities. See?

Q: What was the entity's first name as a Fairfax?

A: Geraldine.

về miền đất nơi đã từng có áp bức, và từng có một sự thức tỉnh trong kinh nghiệm của thực thể. Bởi vậy cơ hội đã tự trình ra để sinh ra tại Anh, nhằm đạt đến điều mà thực thể từng mong muốn theo ảnh hưởng nghiệp quả trong kinh nghiệm—thấy chứ?

Q: Tên của thực thể ngay trước kiếp này là gì?

A: Fairfax.

Q: Tên ở Bêthania là gì?

A: Người ấy, chị của Mary—Martha.

Q: Với tên Fairfax, bà có quan hệ với người hiện là chị/em gái của bà [993], người cũng là một Fairfax, hay không?

A: Là chị/em.

Q: Chúng tôi có thể cộng tác trong công việc mới của mình như thế nào?

A: Điều này khá mơ hồ, tuy vậy có thể thấy những điều sau. Vì một người xưa nay luôn là sự bù trừ cho người kia, nên trong các hoạt động cũng sẽ giữ vị trí tương tự trong những điều sẽ được tiếp cận.

Q: Vì sao thực thể lại có quá nhiều sợ hãi trong hiện tại?

A: Các kinh nghiệm của thực thể qua nhiều lần xuất hiện đã đem đến những nỗi sợ theo nhiều cách, như thấy. Trong hiện tại, vậy thì, sẽ thấy rằng điều đã mang đến sợ hãi về mặt thể xác sẽ được loại trừ thông qua sự thức tỉnh trong việc áp dụng tinh thần vào vật chất, cũng như vào các hoạt động thân xác. Thấy chứ?

Q: Tên đầu tiên của thực thể khi mang họ Fairfax là gì?

A: Geraldine.

Q: Are there any records in the present available on this?

A: There are some—these may be found even in stone.

Q: What was the father's name, as Fairfax?

A: This will be found among those of the records in that land about the Fredericksburg, where these were, you see.

We are through for the present.

5. Case #2903

Editors Note: In this next case, Cayce identifies this soul as “one who may, with the present will forces, make self unnecessary for return in earth's spheres.”

Text of Reading 2903-1 M 58 (Life Insurance, Special Representative)

This psychic reading given by Edgar Cayce at his office, 322 Grafton Avenue, Dayton, Ohio, this 26th day of June, 1925, in accordance with request made by self—Mr. [2903].

PRESENT

Edgar Cayce; Mrs. Cayce, Conductor; Gladys Davis, Steno.

Mrs. [265], sister of [2903].

READING

Born January 2, 1867, near Hopkinsville, Ky.

Time of Reading 4:00 P.M. Dayton Savings 'lime..., Tenn.

GC: You will give the relation of this entity and the Universe, and the Universal Forces,

Q: Hiện giờ có hồ sơ nào sẵn có về việc này không?

A: Có—thậm chí có thể tìm thấy trong đá.

Q: Tên người cha, thời Fairfax, là gì?

A: Điều này sẽ được tìm thấy trong số các hồ sơ ở miền đất quanh Fredericksburg, nơi những điều này từng hiện hữu, thấy chứ.

Chúng ta tạm xong cho hiện tại.

5. Trường hợp #2903

Ghi chú của biên tập viên: Trong trường hợp tiếp theo này, Cayce xác định linh hồn này là “một người có thể, với các lực ý chí hiện tại, khiến bản thân không còn cần phải trở lại các tầng giới trần gian.”

Toàn văn lần đọc 2903-1 N 58 (Bảo hiểm nhân thọ, Đại diện đặc biệt)

Lần đọc thông linh này do Edgar Cayce thực hiện tại văn phòng của Ông, 322 Đại lộ Grafton, Dayton, Ohio, ngày 26 tháng Sáu, 1925, theo yêu cầu do chính đương sự—Ông [2903]—đưa ra.

CÓ MẶT

Edgar Cayce; Bà Cayce, Người hướng dẫn; Gladys Davis, Thư ký tốc ký.

Bà [265], chị/em của [2903].

LẦN ĐỌC

Sinh ngày 2 tháng 1, 1867, gần Hopkinsville, Ky.

Thời gian đọc 4:00 chiều. Giờ Tiết kiệm Dayton..., Tenn.

GC: Ông sẽ cho biết mối liên hệ của thực thể này với Vũ trụ, và với các Lực Vũ trụ, nêu ra

giving the conditions that are as personalities, latent and exhibited, in the present life. Also the former appearances in the earth's plane, giving time, place, and the name, and that in that life which built or retarded the development for the entity, giving the abilities of the present entity and to that which it may attain, and how.

EC: Yes, we have the entity here, and those relations with the Universal Forces as are latent and exhibited in the present earth's plane. There come many of the conditions coming as urges from the existences in the earth's plane, and those surrounding influences, as are shown, have been manifested and may be manifested in the earth's plane.

As to the present position, we find taken from that of Jupiter, with Mercury and Mars in both adverse and in good influences in the present earth's plane. Then, we find one with those high ennobling influences as come from both Jupiter and Mercury's influence. Then one of high ennobling life and manner of manifesting same in the earth's plane. One with a high temper, yet able of controlling same and turning same into those channels wherein the better influence comes to self and others.

One, then, that gives much more to the development of others in every plane. One that has little of the influences towards detrimental conditions toward the development in the plane.

One who may, with the present will forces, make self unnecessary for return in earth's spheres.

One who, with the ennobling influences in Jupiter, brings much of this world's goods to the use of self and of others in whom there may come the influence as is seen in the mental forces.

các điều kiện như là phạm ngã, tiềm ẩn và biểu lộ, trong đời sống hiện tại. Đồng thời cho biết các lần xuất hiện trước đây trên cõi trần, ghi thời gian, nơi chốn và tên, và điều trong kiếp ấy đã xây dựng hoặc cản trở sự phát triển cho thực thể, nêu các khả năng của thực thể hiện tại và điều nó có thể đạt tới, cùng cách thức.

EC: Vâng, chúng ta có thực thể ở đây, và những mối liên hệ với các Lực Vũ trụ vốn tiềm ẩn và biểu lộ trên cõi trần hiện tại. Nhiều điều kiện đến như là những thôi thúc từ các lần hiện hữu trên cõi trần, và những ảnh hưởng bao quanh, như cho thấy, đã được biểu lộ và có thể được biểu lộ trên cõi trần.

Về vị thế hiện tại, chúng ta thấy được lấy từ Sao Mộc, với Sao Thủy và Sao Hỏa vừa ở ảnh hưởng bất lợi vừa ở ảnh hưởng thuận lợi trên cõi trần hiện tại. Vậy, chúng ta thấy một người có những ảnh hưởng cao đẹp như đến từ cả Sao Mộc và Sao Thủy. Vậy là một đời sống cao quý và cách biểu lộ điều đó trên cõi trần. Một người có tính khí nóng, nhưng biết tự chế ngự và chuyển hóa nó vào những kênh trong đó ảnh hưởng tốt hơn đến với bản thân và người khác.

Vậy, là người đem lại nhiều hơn nữa cho sự phát triển của kẻ khác trong mọi cõi. Một người có rất ít khuynh hướng về những điều gây bất lợi cho sự phát triển trên cõi.

Một người có thể, với các lực ý chí hiện tại, khiến bản thân không còn cần phải trở lại các tầng giới trần gian.

Một người mà, với các ảnh hưởng cao quý nơi Sao Mộc, mang nhiều của cải thế gian vào việc sử dụng cho mình và cho những người khác—nơi họ có thể đến ảnh hưởng như thấy trong các lực trí tuệ.

In the development then in those of adverse forces, we find one in whom many of the influence of wrath and of that of the excess of the desire to hinder has at times brought consternation to the individual, yet each has been turned into that of development of self and beneficial to those whom the entity contacts.

One, then, of a loving, noble, influence in lives of all whom the entity contacts. One that causes others to have faith, confidence, in self and in others. One that invites, through the radiations of unselfishness in self, the desire of others and in others to give more of their self in the earth's plane towards development.

One that finds the greater possibilities in self to give aid in every manner to others. One who would have made a *wonderful* minister in the present earth's plane. One who would have made success in ministration, or any of the developments of either economic or political forces. One that may yet in the branch of the influence towards those who labor in that of service to others, this entity may guide and direct many. This, and the usage of same, we will find in the urges from appearances.

In the appearances then:

Trong sự phát triển, khi đối diện các lực nghịch, chúng ta thấy một người mà nhiều ảnh hưởng của cơn thịnh nộ và của sự quá độ trong ham muốn cản trở đã đôi lúc gây hoang mang cho cá nhân, nhưng mỗi điều đã được chuyển hóa thành sự phát triển của bản thân và lợi ích cho những ai thực thể tiếp xúc.

Vậy, là một ảnh hưởng yêu thương, cao quý, trong đời sống của hết thảy những ai thực thể tiếp xúc. Một người khiến kẻ khác có đức tin, sự tin cậy, nơi bản thân và nơi người khác. Một người mời gọi, qua sự tỏa chiếu vô ngã nơi chính mình, ước muốn của những người khác và nơi người khác để dâng hiến nhiều hơn bản thân trên cõi trần cho sự phát triển.

Một người nhận thấy những khả năng lớn hơn nơi bản thân để cứu trợ người khác bằng mọi cách. Một người lẽ ra đã trở thành một mục sư tuyệt vời trên cõi trần hiện tại. Một người lẽ ra đã thành công trong mục vụ, hoặc bất kỳ phương diện phát triển nào của các lực kinh tế hay chính trị. Một người mà còn có thể, trong ngành ảnh hưởng hướng đến những ai lao tác trong việc phụng sự người khác, dẫn dắt và chỉ hướng cho nhiều người. Điều này, và việc sử dụng nó, chúng ta sẽ thấy trong các thôi thúc từ những lần xuất hiện.

Về các lần xuất hiện:

In the one before this, we find in that of him who gave the freedom to the peoples in the English rule, when the peoples rose and sought freedom from the yoke of the King. Then in the name, Oliver Cromwell, and the entity then fought for that principle in which there was then instilled in the inmost forces, and in the present we find that urge for the ability of each individual to find their place and to fill same in their best capacity, and in this also we find that desire ever is shown in the entity to give of the best, and not reserving self in any manner.

In the one before this, we find in the days of the wars in the Grecian forces. The entity then in that of him who led the forces in the raids in the Western portion of the country. Also leading the peoples to the higher understanding of self, and seeking to educate them in that which would give the better influence in their homes. Then in the name Xenophon, and in this we find in the present the urge and ability to so direct the lives of others that the best may come to them. The detrimental forces coming from these being that of the warriors in the flesh, being fearful of same.

In the one before this, we find in the Egyptian forces; when the second rule that gave the peoples the laws as pertaining to the worship, the entity then in the Counselor to the then ruler, and in the name of Cenraden, and was that one who assisted, especially, in the memorials as were set and placed in the land during that day, being then in the manner the historian and gatherer of data for those of that period. The present urge we find, especially, in that in the desire to know, especially, of these periods, as the entity has and will show, passed through in the earth and in other planes. The entity developed again in this.

In the one before this, we find in the now Peruvian country, when the peoples were destroyed in the submerging of the land. The

Trong lần trước kiếp này, chúng ta thấy ở thời của người đã đem tự do cho dân chúng dưới sự cai trị của Anh quốc, khi người dân đứng lên tìm tự do khỏi ách của Vua. Khi ấy mang tên, Oliver Cromwell, và thực thể đã chiến đấu cho lý tưởng đã được khắc ghi sâu trong tận nội tâm; và trong hiện tại chúng ta thấy thôi thúc vì năng lực của mỗi cá nhân để tự tìm vị trí của mình và lấp đầy vị trí đó bằng khả năng tốt nhất, và trong điều này chúng ta cũng thấy ước muốn ấy luôn được biểu lộ nơi thực thể là dâng hiến điều tốt nhất, không giữ lại mình theo cách nào.

Trong lần trước nữa, chúng ta thấy trong những ngày chiến tranh của các lực lượng Hy Lạp. Thực thể khi ấy là người lãnh đạo các đạo quân trong những cuộc viễn chinh ở miền Tây của đất nước. Cũng dẫn dắt dân chúng đến sự hiểu biết cao hơn về bản thân, và tìm cách giáo hóa họ trong điều sẽ đem lại ảnh hưởng tốt đẹp hơn trong gia đình. Khi ấy mang tên Xenophon, và trong điều này chúng ta thấy trong hiện tại thôi thúc và khả năng để chỉ hướng đời sống người khác sao cho điều tốt nhất có thể đến với họ. Các lực bất lợi phát sinh từ đây là tính chiến binh nơi xác phàm, vốn sợ hãi điều ấy.

Trong lần trước nữa, chúng ta thấy trong các lực Ai Cập; khi triều đại thứ hai ban cho dân chúng các luật lệ liên hệ đến việc thờ phượng, thực thể lúc đó là Cố vấn cho vị cai trị thuở ấy, và mang tên Cenraden, và là người đã trợ giúp, đặc biệt, trong các đài kỷ niệm được dựng lập và đặt ở trong xứ sở suốt thời ấy, khi ấy giống như sử quan và người sưu tầm dữ kiện cho thời kỳ đó. Thúc đẩy hiện tại, chúng ta thấy, đặc biệt trong ước muốn được biết, nhất là về các thời kỳ này, như thực thể đã và sẽ cho thấy, đã đi qua trên trần thế và ở các cõi khác. Thực thể lại phát triển nhờ điều này.

Trong lần trước nữa, chúng ta thấy ở xứ Peru hiện nay, khi dân chúng bị tiêu diệt do đất đai chìm xuống. Thực thể khi ấy ở địa vị kẻ

entity then in that of the next to the ruler in the Ohlm [Ohm?—Ohum? Aymara?] rule, and in the name of Ormdi, and the entity then gave much to the peoples, especially to those who furnished the building of the lands for the sustenance of the peoples. In that, we find the present urge from same comes to the entity through the desire to understand the position from which any group of peoples desire their cause presented to others.

As to the abilities and how to develop same in the present, we find the entity may give much counsel to those whom would serve others, and in that capacity the entity will find the greatest development for self, and the ability to do same will and is presented to the entity from time to time.

Many days will be seen in the present earth's plane. Then keep in that way wherein Him who gives the good and perfect gifts may be made manifest before men, knowing that unto Him all honor is due.

6. Case #2112

Editor's Note: Cayce states this entity's freedom clearly: "The entity has set self aright. As to what it may attain lies only with self, for kept—and keeping the faith—never would it be necessary for the entity to enter again into *this* vale, but rather to bask or journey through that presence of the faithful!"

Text of Reading 2112-1 F 58 (Apt. House Manager, Theosophist)

This psychic reading given by Edgar Cayce at his office, 115 West 35th Street, Virginia Beach, Va., this 2nd day of June, 1931, in accordance with request made by self—Mrs.

cận nhà vua trong triều Ohlm, và mang tên Ormdi, và thực thể khi ấy đã dâng nhiều cho dân chúng, đặc biệt cho những người cung ứng việc kiến thiết đất đai để nuôi sống dân chúng. Trong điều đó, chúng ta thấy thôi thúc hiện tại đến với thực thể qua ước muốn thấu hiểu lập trường từ đó bất kỳ nhóm người nào muốn trình bày chính nghĩa của họ cho kẻ khác.

Về các khả năng và cách phát triển chúng trong hiện tại, chúng ta thấy thực thể có thể ban nhiều lời khuyên cho những ai muốn phụng sự người khác, và trong tư cách đó thực thể sẽ tìm thấy sự phát triển lớn nhất cho bản thân, và khả năng để làm điều ấy sẽ và đang được trao cho thực thể theo thời gian.

Nhiều ngày còn sẽ được nhìn thấy trên cõi trần hiện tại. Vậy hãy giữ theo con đường trong đó Đấng ban các ân tứ tốt lành và trọn vẹn có thể được biểu lộ trước mặt người đời, biết rằng mọi vinh dự đều thuộc về Ngài.

6. Trường hợp #2112

Ghi chú của biên tập viên: Cayce khẳng quyết tự do của thực thể này một cách rõ ràng: "Thực thể đã đặt mình cho đúng. Điều nó có thể đạt tới chỉ tùy ở bản thân, vì nếu giữ—và giữ vững đức tin—thì chẳng khi nào thực thể cần bước vào thung lũng này nữa, mà đúng hơn là thỏa sức hay lên đường qua sự Hiện diện của Đấng Tín Thành!"

Toàn văn lần đọc 2112-1 N 58 (Quản lý Chung cư, Nhà Thông Thiên Học)

Lần đọc thông linh này do Edgar Cayce thực hiện tại văn phòng của Ông, 115 Phố Tây 35, Virginia Beach, Va., ngày 2 tháng Sáu, 1931, theo yêu cầu do chính đương sự—Bà [2112]

[2112].

—đưa ra.

PRESENT

CÓ MẶT

Edgar Cayce; Gertrude Cayce, Conductor; Gladys Davis, Steno. Mrs. [2112] and Mrs. Walker.

Edgar Cayce; Gertrude Cayce, Người hướng dẫn; Gladys Davis, Thư ký tốc ký. Bà [2112] và Bà Walker.

READING

LẦN ĐỌC

Born April 29, 1873, in Norfolk, Va.

Sinh ngày 29 tháng 4, 1873, tại Norfolk, Va.

Time of Reading 3:30 P.M. Eastern Standard Time...., Va.

Thời gian đọc 3:30 chiều, Giờ Chuẩn Miền Đông...., Va.

(Life Reading Suggestion)

(Đề nghị Lần đọc Đời sống)

EC: Yes, we have the entity and those relations with the universe and universal forces.

EC: Vâng, chúng ta có thực thể và những mối liên hệ với vũ trụ và các lực vũ trụ.

In entering we find the astrological influences of the entity, [2112], are quite different from that as has been *builded* in the entity in the present; for while there has been three stages of development in the present experience, those in the last three to four *years* has changed so that things that do appear in the present are but the shadow of that as would be seen from an astrological influence; for the entity has applied the will's influence in such a manner in the present—especially the latter portion of the present experience—in such a manner as to have made a *wonderful* development.

Khi vào đề chúng ta thấy các ảnh hưởng chiêm tinh của thực thể, [2112], rất khác với điều đã được xây dựng trong thực thể ở hiện tại; vì tuy đã có ba chặng phát triển trong kinh nghiệm hiện tại, nhưng những chặng trong ba đến bốn năm gần đây đã thay đổi đến mức những điều xuất hiện trong hiện tại chỉ còn là cái bóng của điều sẽ được thấy từ ảnh hưởng chiêm tinh; vì thực thể đã áp dụng ảnh hưởng của ý chí theo một cách trong hiện tại—đặc biệt ở phần sau của kinh nghiệm hiện tại—đến nỗi tạo nên một phát triển tuyệt diệu.

In giving, then, astrological and that builded, these must be seen can *only be* relative, and—as there has been an alteration—these must not be *confused* with developments, or with the will's influence altering the *astrological* aspect.

Vậy nên, khi đưa ra những điều về chiêm tinh và điều đã được xây dựng, cần thấy rằng chúng chỉ có tính tương đối, và—vì đã có một sự điều chỉnh—những điều này không được lẫn lộn với các phát triển, hay với việc ảnh hưởng của ý chí đã làm biến đổi phương diện chiêm tinh.

Coming under the influence of Mercury with Venus, naturally makes for a mental aptitude for the entity, but the quieting effect that the entity has upon individuals that the entity contacts is *builded* by the will's influence upon that as has become a

Nằm dưới ảnh hưởng của Sao Thủy cùng với Sao Kim, tự nhiên tạo nên thiên tư trí tuệ cho thực thể, nhưng hiệu ứng làm lắng dịu mà thực thể có đối với những cá nhân mình tiếp xúc được kiến lập bởi ảnh hưởng của ý chí lên điều đã trở thành một phần kinh nghiệm của

portion of the entity's experience, even though the experience in Venus gives that love for peace, understanding, contentment, hope, faith, vision, long suffering, endurance, loving-kindness, and those of *brotherly* love; for these being *grounded* in that as has been experienced by the entity, the *hope* as is *manifest* in the present comes from that communion with the higher sources themselves; for he that seeks shall find, and he that knocketh to him shall be opened. Few have gained the insight into what this means as the entity has! Be *not* overcome with the long waiting, nor be *not weary* in well-doing; for the *Master* learned obedience, even through the things which *He* suffered.

In contemplation, then, of those abilities within self, of those desires of those wanting to aid through the efforts of thine own hands—do well that thou hast in hand from day to day, and there will be given that peace, that joy, that understanding, that only comes from the knowledge of God lives! And His Son is in the world! Through faith in His name may we know and see and understand all that the *physical*, the *mental*, has to bear in this mundane sphere.

In the abilities of the entity, these may only be measured by that ability of the entity to remain in that understanding, that knowledge, as has come to the entity in the last few years; for, as each body meets its own problems from day to day with that understanding that the increase, the love, the desires are to be kept open in a manner that is in keeping with His Son, *God* gives the increase. Be not in that position of one that frets about things, conditions, or peoples *not doing* as you would have them do! You may only be the channel through which the reflection of His love may be *made* manifest, for *God* works in His *own* way, *own* manner, and fretting self only brings those of discouragement, disillusion, as to those

thực thể, dầu kinh nghiệm trong Sao Kim vốn ban cho tình yêu hòa bình, thấu hiểu, an lạc, hy vọng, đức tin, viễn kiến, nhẫn nại, bền chí, lòng nhân ái yêu thương, và tình huynh đệ; vì những điều này được đặt nền trong điều đã được thực thể trải nghiệm, niềm hy vọng biểu lộ trong hiện tại đến từ sự hiệp thông với chính các nguồn cao cả; vì ai tìm thì sẽ gặp, và ai gõ thì sẽ mở cho. Ít ai đạt thấu triệt điều này như thực thể đã! Đừng bị khuất phục vì chờ đợi lâu dài, cũng đừng mỏi mệt trong việc lành; vì Đức Thầy đã học vâng phục, ngay qua những điều Ngài chịu khổ.

Trong sự chiêm ngưỡng, vậy thì, về những khả năng nơi tự thân, về những ước muốn muốn cứu trợ qua công sức của chính đôi tay—hãy làm thật tốt điều người có trong tay từ ngày này qua ngày khác, và sẽ được ban cho sự bình an, niềm vui, sự hiểu biết, vốn chỉ đến từ tri thức rằng Thượng đế hằng sống! Và Con của Ngài đang ở trong thế gian! Qua đức tin nơi Danh Ngài, chúng ta có thể biết và thấy và hiểu tất cả những gì phương diện thể chất, phương diện trí tuệ phải gánh chịu trong cõi thế này.

Về các khả năng của thực thể, chúng chỉ có thể được đo bằng khả năng của thực thể giữ vững trong sự hiểu biết, tri thức, như đã đến với thực thể trong những năm gần đây; vì, khi mỗi thân thể đối diện các vấn đề của riêng mình từ ngày này sang ngày khác với sự thấu hiểu rằng sự gia tăng, tình thương, ước muốn đều phải được giữ mở theo một cách phù hợp với Con của Ngài, Thượng đế ban cho sự tăng trưởng. Đừng ở trong vị thế của kẻ bồn chồn về sự vật, hoàn cảnh, hay con người không làm như người muốn! Người chỉ có thể là kênh dẫn qua đó phản ảnh Tình thương của Ngài được biểu lộ, vì Thượng đế hành động theo đường lối, cách thức của chính Ngài, và chỉ làm mình bồn chồn thì chỉ mang đến nản lòng, ảo vọng về

things that *He* would bring to pass.

Speak gently, speak kindly to those who falter. Ye know not *their* own temptation, nor the littleness of their understanding. Judge not as to this or that activity of another; rather pray that the light may shine even in *their* lives as it *has* in thine. These are the manners in which the sons and daughters of men may *know* His way. In this mundane sphere there comes to all that period when doubts and fears arise, even to doubting thine *own* self. These may *easily* be cast aside by knowing that He is in His holy temple and *all* is well.

In the conditions that come from those things that are in the past, let the dead bury their *own* dead; for *He* is God of the living, *not* of the dead! He is Life, and Light, and Immortality! *Glory* in His weakness, *glory* in His might, *glory* in His watchful-loving-kindness, and *all will* be right!

In the appearances and the effect these have, *have had*, upon the present experience:

In the one before this we find in that land now known as the Eastern or New England land, where those persecutions came for those who had the visions of the familiar spirits, or for those who saw those that walked in the shadow land. The entity was then among those who were of the household of one who suffered in body for the *persecutions* as were brought to the household. In the name Mary Alden. The entity gained and lost through this experience, for when persecutions came, hardships came upon the entity and there were grudges held against those who brought bodily suffering to the loved ones of the entity. In the present there has ever been innate an awe to the entity of those who were teachers, ministers, preachers, or those who professed *any* association with unseen

những điều Ngài muốn đem thành.

Hãy nói lời dịu dàng, nói lời tử tế với những ai vấp ngã. Người chẳng biết cám dỗ của riêng họ, cũng chẳng biết sự hạn hẹp trong hiểu biết của họ. Đừng phán xét hoạt động này hay hoạt động kia của người khác; đúng hơn hãy cầu nguyện để ánh sáng cũng chiếu soi trong đời họ như đã trong đời người. Đó là những đường lối qua đó những người con của nhân loại có thể biết đường lối của Ngài. Trong cõi thế này, đến với mọi người lúc mà nghi hoặc và sợ hãi dấy lên, thậm chí đến nỗi nghi ngờ chính mình. Những điều này có thể dễ dàng gạt bỏ bằng cách biết rằng Ngài ngự trong đền thánh của Ngài và mọi sự đều ổn.

Về những điều đến từ những gì thuộc quá khứ, hãy để kẻ chết chôn kẻ chết của riêng họ; vì Ngài là Thượng đế của kẻ sống, không phải của kẻ chết! Ngài là Sự Sống, và Ánh Sáng, và Bất Tử! Hãy vinh hiển trong sự yếu đuối của Ngài, vinh hiển trong uy lực của Ngài, vinh hiển trong lòng nhân ái yêu thương của Ngài, và mọi sự sẽ tốt đẹp!

Về các lần xuất hiện và hiệu ứng chúng có, đã có, trên kinh nghiệm hiện tại:

Trong lần trước kiếp này chúng ta thấy ở miền đất nay được gọi là miền Đông hay Tân Anh, nơi các cuộc bức hại nhắm vào những ai có thị kiến về các linh quen thuộc, hoặc thấy những kẻ đi lại trong miền bóng tối. Thực thể khi ấy ở giữa những người thuộc gia thất của một người đã chịu khổ thân xác vì các cuộc bức hại giáng lên gia thất. Mang tên Mary Alden. Thực thể được và mất qua kinh nghiệm này, vì khi bức hại đến, gian khổ giáng trên thực thể và có những oán hờn giữ lại với những kẻ đem đau khổ thân xác đến cho những người thân yêu của thực thể. Trong hiện tại, tự thâm tâm luôn có một sự kính sợ nơi thực thể đối với những ai là thầy dạy, mục sư, nhà giảng đạo, hoặc những ai tuyên xưng bất kỳ mối liên hệ nào với các nguồn vô hình, và một nỗi e ngại muốn biết kết cuộc của những người như vậy! Đồng

sources, and a dread to know the *end* of such! Also this has brought about much of that that has changed the entity in understanding as to following what has been *ordinarily* termed orthodox forces, or religious beliefs.

In the one before this we find in that land, that period, when there were contentions, wars and rumors of wars in those lands that were overrun by the peoples who—zealous of their beliefs—came into the land to conquer it. The entity was then among those in the household of that called the Moslems, and while the entity held to those tenets of the fathers in the experience, yet the entity offered much aid and succor to those who became—as they were—the *prisoners* of that people. The entity then was in the name Telulila. In this experience the entity *gained* throughout, holding to that as taught put into practice that as had been gained in the inner self through *another* association. In the contact with individuals the entity gave that as was *inmost* in self as truth. In the present has come those influences ever that has held the entity to those of a high ideal as to moral, material, and spiritual laws.

In the one before this we find in that land now called the Holy Land, and about that land where the Master walked—the entity then a sister of she whom the entity met at the well in the land, and the entity came to know of that ministry, following afar; yet later becoming one of those that *spread* those glad tidings to those in Mount Seir. In the name Selmaa. In this experience the entity lost and gained. Lost in the early portion when there was the aggrandizing of selfish interests; gaining in crucifying of *ideas* for ideals, and gained much through the latter portion of that experience. In the present there is felt that awe that comes with the hearing of that particular portion of the Scripture, the Gospel, the Message read, of the journey *through* that land; and the

thời điều này cũng đã gây nên nhiều điều đã thay đổi thực thể trong sự hiểu biết về việc theo những gì vốn thường được gọi là các lực chính thống, hay tín ngưỡng tôn giáo.

Trong kiếp liền trước đó, chúng ta thấy ở vùng đất ấy, trong thời kỳ ấy, khi có tranh chấp, chiến tranh và những tin đồn về chiến tranh tại những xứ sở bị tràn ngập bởi các dân tộc—nhiệt thành vì tín niệm của họ—tiến vào để chinh phục. Thực thể khi đó thuộc về gia thất của những người gọi là Hồi giáo, và đầu thực thể giữ những giáo điều của tổ phụ trong trải nghiệm, thực thể lại dâng nhiều sự trợ giúp và cứu trợ cho những ai trở thành—như họ đã là—tù nhân của dân tộc ấy. Khi đó thực thể mang danh Telulila. Trong trải nghiệm này, thực thể đạt được nhiều điều xuyên suốt, giữ lấy điều đã được dạy và đem thực hành điều đã gặt hái trong nội tâm qua một mối liên hệ khác. Trong tiếp xúc với từng cá nhân, thực thể trao đi điều sâu kín nhất trong tự thân như chân lý. Hiện tại, những ảnh hưởng ấy luôn đến, luôn giữ thực thể hướng về một lý tưởng cao liên quan đến các định luật đạo đức, vật chất và tinh thần.

Trong kiếp ngay trước đó nữa, chúng ta thấy ở miền đất nay gọi là Đất Thánh, và quanh vùng đất nơi Vị Thầy đã đi qua—thực thể khi ấy là chị của người phụ nữ mà thực thể đã gặp ở giếng nước nơi xứ ấy, và thực thể đã biết về sứ vụ ấy, dõi theo từ xa; song về sau trở thành một trong những người loan truyền tin mừng cho những người ở núi Seir. Tên là Selmaa. Trong trải nghiệm này, thực thể vừa mất vừa được. Mất ở phần đầu khi phóng đại tư lợi; được trong việc “đóng đinh” các ý tưởng để hướng về lý tưởng, và được nhiều trong phần sau của trải nghiệm ấy. Hiện tại, có cảm thức kính sợ dâng lên khi nghe đoạn đặc thù trong Kinh Thánh, Tin Mừng, Sứ Điệp được đọc, về cuộc hành trình qua miền đất ấy; và các khả năng về may vá, tạo tác những vật để trang sức cho thân thể,

abilities with the needle, with the making of things that have to do with adorning of body, also come from this experience.

In the one before this we find in that land now called the Egyptian, and during that period when there were divisions in the land through the exiling of priest, through the gathering of those that made war through the divisions as were brought. The entity was then among those in the temple during the exile, remaining there, also aiding in the upbuilding when there was the return and the re-establishing. The entity was then the priestess to the Inner Shrine, making self of no estate that the *idea* as held respecting the *ideal* set by same might be kept intact. Losing in respect from many; gaining in self's own abilities to build that toward that which is set as *right*; being hardheaded, as some would term; being set in ways, as others would call; being graceful, peaceful, lovable and law abiding, as others would term. In the name AI-Lai, and there *still* may be seen in the holy mount—or that tomb yet not uncovered—much of that the entity made as respecting the hangings, the accoutrements for the altar in the temple of that day. In the present, that innate feeling of a certain rote, routine, and the entity is—as may ever be seen with self, with household, with others—keeping in a direct line.

In the abilities of the entity in the present, and that to which it may attain:

As has been given, the entity has set self aright. As to what it may attain lies only with self, for kept—and keeping the faith—never would it be necessary for the entity to enter again into this vale, but rather to bask or journey through that presence of the faithful!

Ready for questions.

Q: Would it be best for me to take over the

cũng đến từ trải nghiệm này.

Trong kiếp trước đó nữa, chúng ta thấy ở xứ nay gọi là Ai Cập, và trong thời kỳ có phân rẽ trong đất nước vì việc đày ải các tư tế, vì việc tụ hội của những người gây chiến do các chia rẽ được châm ngòi. Thực thể khi ấy ở trong số những người tại đền thờ trong thời kỳ lưu đày, ở lại đó, cũng trợ giúp xây dựng khi có sự trở về và tái lập. Khi ấy thực thể là nữ tư tế của Điện Thờ Nội Tâm, tự đặt mình vào vị thế vô ngã để ý niệm về lý tưởng đã nêu được giữ vẹn toàn. Bị mất sự kính trọng từ nhiều người; được lợi nơi chính khả năng của mình để xây dựng hướng tới điều đã được đặt định là đúng; bị xem là cứng đầu, như có người gọi; cố chấp theo lối, như kẻ khác nói; nhưng lại duyên dáng, hiền hòa, đáng mến và tôn trọng luật pháp, như người khác nữa nhận định. Tên là AI-Lai, và vẫn còn có thể thấy trên núi thánh—hoặc trong ngôi mộ chưa mở—nhiều điều mà thực thể đã tạo tác liên quan đến các tấm trướng, đồ nghi trượng cho bàn thờ trong đền thờ thời ấy. Hiện tại, cảm thức bẩm sinh về một thứ kỷ luật, nhịp điệu, và thực thể—như luôn có thể thấy nơi tự thân, trong gia thất, với người khác—giữ theo một đường thẳng tắp.

Về các khả năng của thực thể trong hiện tại, và điều có thể đạt tới:

Như đã được nêu, thực thể đã đặt mình vào nẻo ngay thẳng. Điều thực thể có thể đạt chỉ tùy ở tự thân, vì đã giữ—và đang giữ đức tin—thì sẽ chẳng còn cần thiết cho thực thể lại bước vào thung lũng này nữa, mà đúng hơn là thanh thoi tấm mình hay du hành trong Hiện Diện của những người trung tín!

Sẵn sàng cho các câu hỏi.

Hỏi: Có tốt nhất cho tôi nếu tiếp quản căn nhà

house next to my present home, which I have been contemplating?

A: Would be well.

Q: Will the financial part of my present home be worked out satisfactorily?

A: As we find, it will be worked out satisfactorily. Some disappointing factors arising in same, yet will be made satisfactory.

Q: Have I any healing power?

A: What power *hasn't* the body, with that faith, with that *understanding*! These may be used in *many* directions by the laying on of hands, and with prayer—anointing as of oil—as has been given, anointing with oil—pouring in of those of the spirit, that knowledge, of understanding—will bring *blessings* to many. Do not *neglect* that that has been committed into thy keeping—thine own!

Q: Is the application I use sufficient, or could the phenomena give a better one?

A: That as may be gained by self the better, than that that may be told; for why take it from another source when self may attain to the Throne itself! *We* are through.

7. Case #444

Editor's Note: This next entity has reached a level of freedom that the decision to reincarnate is hers to make: "Only through the desire may it be necessary for the entity to enter earth's environs again."

Text of Reading 444-1 F 43 (Artist, M.D., Psychiatrist, Educator)

This psychic reading given by Edgar Cayce at

cạnh nơi ở hiện tại của tôi, điều mà tôi đang cân nhắc không?

Đáp: Sẽ tốt.

Hỏi: Khía cạnh tài chính của ngôi nhà hiện tại của tôi có được giải quyết ổn thỏa không?

Đáp: Như chúng ta thấy, sẽ được giải quyết ổn thỏa. Sẽ có vài yếu tố gây thất vọng xen vào, nhưng rồi cũng sẽ được làm cho thỏa đáng.

Hỏi: Tôi có năng lực chữa lành nào không?

Đáp: Với đức tin ấy, với sự thấu hiểu ấy, thân thể thiếu quyền năng gì đâu! Có thể vận dụng theo nhiều phương hướng qua việc đặt tay, và bằng cầu nguyện—xức dầu—như đã nêu, xức dầu—rót vào đó những điều thuộc tinh thần, tri thức, sự thấu hiểu—sẽ mang phước lành đến cho nhiều người. Đừng xao lãng điều đã được giao cho người gìn giữ—chính phần của người!

Hỏi: Cách áp dụng tôi dùng đã đủ chưa, hay các hiện tượng có thể đưa ra cách tốt hơn?

Đáp: Điều tự mình linh hội được thì tốt hơn điều chỉ được bảo; vì sao lại nhận từ nguồn khác khi tự thân có thể đạt tới Chính Thánh Ngai! Chúng ta xong rồi.

7. Trường hợp #444

Ghi chú của biên tập viên: Thực thể kế tiếp này đã đạt một mức độ tự do đến nỗi quyết định tái sinh là do chính bà định đoạt: "Chỉ do bởi ước muốn mà thực thể mới cần phải bước vào môi trường trần thế một lần nữa."

Toàn văn Lần đọc 444-1 Nữ 43 (Họa sĩ, Bác sĩ Y khoa, Bác sĩ Tâm thần, Nhà giáo)

Lần đọc ngoại cảm này do Edgar Cayce thực

Lillian Edgerton, Inc., 267 Fifth Avenue, New York City, this 16th day of November, 1933, in accordance with request made by self—Miss [444], new Associate Member of the Ass’n for Research & Enlightenment, Inc., recommended by Dr. [961].

PRESENT

Edgar Cayce; Hugh Lynn Cayce, Conductor; Gladys Davis, Steno. [444] and [445].

READING

Born May 14, 1890, in New York City.

Time of Reading 11:05 to 11:40 A.M. Eastern Standard Time. New York City.

(Life Reading Suggestion)

EC: Yes, we have the entity and those relations with the universe and universal forces, that are latent and manifested in the personality of the entity now known as [444].

In giving that which may be helpful to the entity in the present, the approach to the astrological influences would be from the sojourns rather than the position of the planets or the elements in same. For, the sojourns make for innate influences; while the earth’s appearances make for the greater urge within the present mental forces of the entity.

In this entity, [444], we find rather unusual developments in the astrological influences; for these are rather as *two* urges in the inner being of the entity, or are rather in pairs. So, there will be seen in the present experience that there are periods when there have often been halting opinions or urges leading in separate directions at or during the same period of activity in the physical experience of the entity.

hiện tại Lillian Edgerton, Inc., 267 Đại lộ Năm, New York City, ngày 16 tháng Mười Một, 1933, theo yêu cầu do chính đương sự—Cô [444], Hội viên Liên kết mới của Association for Research & Enlightenment, Inc., được Tiến sĩ [961] giới thiệu.

HIỆN DIỆN

Edgar Cayce; Hugh Lynn Cayce, Điều phối; Gladys Davis, Thư ký tốc ký. [444] và [445].

LẦN ĐỌC

Sinh ngày 14 tháng Năm, 1890, tại New York City.

Thời gian Lần đọc từ 11:05 đến 11:40 sáng, Giờ Chuẩn Miền Đông. New York City.

(Đề nghị Lần đọc Đời sống)

EC: Vâng, chúng ta có thực thể và những liên hệ của thực thể với vũ trụ và các lực vũ trụ, những điều đang tiềm ẩn và biểu lộ trong phạm ngã của thực thể hiện nay được biết là [444].

Khi đưa ra điều có thể hữu ích cho thực thể trong hiện tại, thì tiếp cận các ảnh hưởng chiêm tinh nên đi từ các kỳ lưu trú hơn là từ vị trí của các hành tinh hay các yếu tố trong đó. Vì các kỳ lưu trú tạo nên những ảnh hưởng bẩm sinh; trong khi các lần xuất hiện nơi trần gian tạo nên thôi thúc lớn hơn trong các lực trí tuệ hiện tại của thực thể.

Nơi thực thể [444] này, chúng ta thấy những phát triển khá khác thường trong các ảnh hưởng chiêm tinh; vì chúng như hai thôi thúc trong nội hữu của thực thể, hay đúng hơn là theo từng cặp. Do vậy, sẽ thấy trong trải nghiệm hiện tại rằng có những thời kỳ mà thường xuất hiện những quan kiến chần chừ hay những thôi thúc dẫn dắt theo các hướng khác nhau ngay trong cùng một giai đoạn hoạt động của trải nghiệm hồng trần của thực thể.

We find that Venus with Uranus make for rather at times the complications as to the character of associations, the activities in the relationships to those influences which are accredited to the activities of an indwelling in such environ. Hence the mystic, the occult, with love's influence, are of particular interest. Hence the entity's abilities in building or making or writing stories pertaining to activities in these directions might be developed in those periods particularly when there is the conjunction of, or the influence direct in the earth from Venus and Uranus experience.

In the activity also in Jupiter do we find the entity's indwelling, making for innate urges in the activity of the entity through those influences that make for travel, for meeting of individuals in the varied walks of life, in those that find expressions in the activity with the mental proclivities of the individual. Rather does the entity innately deal with mental and mind than with things, yet conditions as produced by the mental association and activity of individuals are of particular interest to the entity.

As to the sojourns in the earth and their influence upon the activities of the entity in the present:

Before this we find the entity was during those periods in the present land of nativity when there was an expression of those influences in the spiritualistic realm, in and about those places in Salem, when there were the students and the persecution of those that made for activities in that particular experience.

During the sojourn the entity gained much by the physical activities in following much that was presented in the appearance of those particular phenomena manifested by

Chúng ta thấy Sao Kim cùng với Sao Thiên Vương đôi lúc tạo nên những phức tạp liên quan đến tính chất của các mối liên hệ, các hoạt động trong mối quan hệ với những ảnh hưởng được quy cho các hoạt động của một lần trú ngụ trong môi trường như vậy. Bởi thế, lĩnh vực thần bí, huyền bí, cùng ảnh hưởng của Tình thương, đặc biệt có sức lôi cuốn. Do vậy, khả năng của thực thể trong việc xây dựng hay sáng tác hay viết truyện liên quan đến các hoạt động theo những hướng này có thể được phát triển vào những thời kỳ đặc biệt khi có sự hội ngộ, hoặc có ảnh hưởng trực tiếp đến trần gian, từ kinh nghiệm với Sao Kim và Sao Thiên Vương.

Trong hoạt động với Sao Mộc, chúng ta cũng thấy thực thể đã trú ngụ, tạo nên những thôi thúc bẩm sinh trong hoạt động của thực thể qua những ảnh hưởng thúc đẩy du hành, gặp gỡ các cá nhân thuộc những nẻo sống đa dạng, thuộc những điều tự biểu lộ qua hoạt động với các khuynh hướng trí tuệ của từng người. Thực thể thiên về xử lý thể trí và trí tuệ hơn là sự vật, tuy vậy các điều kiện do mối liên hệ và hoạt động trí tuệ của các cá nhân tạo ra lại đặc biệt hấp dẫn đối với thực thể.

Về các kỳ trú trần và ảnh hưởng của chúng lên hoạt động của thực thể trong hiện tại:

Trước kiếp này, chúng ta thấy thực thể ở trong thời kỳ tại xứ sở hiện tại nơi sinh quán, khi có biểu hiện của những ảnh hưởng trong lĩnh vực thần linh học, ở trong và quanh Salem, khi có các môn sinh và có sự bức hại những người tạo nên hoạt động theo xu hướng đặc thù trong trải nghiệm ấy.

Trong kỳ trú ấy, thực thể gặt hái được nhiều điều nhờ các hoạt động hồng trần trong việc dõi theo nhiều điều đã được trình bày qua các xuất hiện của những hiện tượng đặc biệt do

those felt by many during the period as being possessed.

The entity was rather the observer than associating self with the activities during the period, and was in the name Beldon.

From that experience in the present sojourn there are seen in the activities of the entity those things pertaining to following the lines of suggestions in those activities in that particular experience. And the *mental* forces of those that are active in such fields make for the greater expression of manifestation to the entity.

The fields of reading, the fields of activity in the social relationships, arise from experiences in that sojourn.

Before this we find the entity was during that period when there were the activities of those that came into the land of promise as Crusaders for a cause, in the ideas of many.

The entity then was of the people in the Fatherland, as may be called, that were among those left by the other members of the household; and much of the duties and activities in material things fell upon the shoulders or activities of the entity in the experience, bringing to the entity many questions as to duty and obligation to those influences in the actual experience and duties and obligations that arise from impelling influences or urges to become active in or for an ideal.

Through the experience the entity may be said to have lost and gained, for there was much turmoil in the mental forces of the entity during the period, much of those experiences that made for the realizing of the necessities of material activities in a material world. Yet, in the later portion, as in those experiences when self lost self—as it were—in that it gave to others, in the

những người mà nhiều người trong thời kỳ ấy cảm thấy như bị nhập biểu hiện ra.

Thực thể khi ấy là người quan sát hơn là đồng hóa mình với các hoạt động trong giai đoạn đó, và mang tên Beldon.

Từ trải nghiệm ấy, trong kỳ trú hiện tại có thể thấy trong hoạt động của thực thể những điều liên quan đến việc đi theo các đường hướng gợi ý trong các hoạt động của trải nghiệm đặc thù kia. Và các lực trí tuệ của những người hoạt động trong các lĩnh vực như vậy tạo nên sự biểu lộ mạnh mẽ hơn đối với thực thể.

Lĩnh vực đọc sách, lĩnh vực hoạt động trong các mối quan hệ xã hội, nảy sinh từ trải nghiệm trong kỳ lưu trú ấy.

Trước đó nữa, chúng ta thấy thực thể ở trong thời kỳ có các hoạt động của những người tiến vào Đất Hứa như những người Thập Tự Chinh vì một mục đích, theo ý nghĩ của nhiều người.

Thực thể khi ấy thuộc về dân ở Đất Tổ, có thể gọi vậy, ở trong số những người bị các thành viên khác của gia thất bỏ lại; và nhiều phận sự và hoạt động về vật chất đổ lên vai hay lên hoạt động của thực thể trong trải nghiệm, đem đến cho thực thể nhiều vấn đề về bốn phận và nghĩa vụ đối với những ảnh hưởng trong trải nghiệm thực tại, và những phận sự và nghĩa vụ phát sinh từ các thôi thúc hoặc xung động thúc bách muốn dẫn thân cho hay vì một lý tưởng.

Qua trải nghiệm, có thể nói thực thể vừa mất vừa được, vì đã có nhiều xáo động trong các lực trí tuệ của thực thể trong giai đoạn ấy, nhiều trải nghiệm khiến nhận ra những nhu cầu của các hoạt động vật chất trong một thế giới vật chất. Tuy vậy, ở phần sau, như trong những trải nghiệm khi bản thân quên mình—có thể nói vậy—vì hiến tặng cho người khác, trong những hoàn cảnh khiến cái tôi tự

character of conditions that made for the losing of self in service to others, developments came to the entity. The name then was Herzenderf.

The entity in the experience made for those activities that in the present at times have caused the *wondering* as to the abilities of differentiation—in the experience of self—between that of practical value in the experiences of man or of self and that having more to do with the urge to the emotional influences that make for the forming of ideas, rather than ideals; or as to whether the ideals are of such standards that both the emotional and the practical influence on material things weigh well in the balance of the activities of the individuals through which the relationships bring those influences in their lives and their experience.

Hence the entity naturally in the present is of an analytical mind, with the abilities to use or apply self in analyzing others' influences or experiences in such a way as to be beneficial to such individuals who make overtures to the entity in any manner for aid in this direction. And *well* may the entity apply this experience, for not only self-development but in giving out to others those things that maybe most helpful in their experience. For, the entity learned in that experience, in that land, it is not what a mind *knows* but what the mind applies or does about that it knows, that makes for soul, mental or material advancements.

Before this we find the entity was in that land now known as the Egyptian, during those experiences when there were turmoils and strifes through the rebellions that arose in those activities in that land, when there had been the banishment of the priest in the spiritual life—and the uprisings of the natives and those people that had sojourned in the land, and the differentiations that arose from those tenets that were being

đánh mất mình trong phụng sự tha nhân, thì sự phát triển đã đến với thực thể. Khi ấy tên là Herzenderf.

Trong trải nghiệm, thực thể đã tạo nên các hoạt động mà hiện nay đôi lúc khiến tự hỏi về khả năng phân biện—trong trải nghiệm của chính mình—giữa điều có giá trị thực tiễn trong trải nghiệm của con người hay của bản thân và điều liên quan nhiều hơn tới xung động cảm xúc tạo nên việc hình thành các ý tưởng hơn là lý tưởng; hay liệu các lý tưởng có tiêu chuẩn đủ để cả ảnh hưởng cảm xúc lẫn ảnh hưởng thực tiễn trên sự vật cân bằng tốt trong cán cân hoạt động của các cá nhân, qua đó các mối quan hệ đem những ảnh hưởng ấy vào đời sống và trải nghiệm của họ.

Vì thế, tự nhiên thực thể hiện tại có trí phân tích, với khả năng vận dụng hay áp dụng tự thân để phân tích các ảnh hưởng hay trải nghiệm của người khác theo cách có lợi cho những cá nhân tìm đến thực thể bằng bất cứ cách nào để nhờ giúp đỡ theo hướng này. Và thực thể có thể vận dụng trải nghiệm này rất tốt, không chỉ cho tự phát triển mà còn để trao cho người khác những điều có thể hữu ích nhất trong trải nghiệm của họ. Vì thực thể đã học trong trải nghiệm ấy, tại vùng đất ấy, rằng không phải tâm trí biết gì, mà là tâm trí áp dụng hay làm gì với điều mình biết, mới tạo nên sự thăng tiến về linh hồn, trí tuệ hay vật chất.

Trước đó nữa, chúng ta thấy thực thể ở nơi nay gọi là Ai Cập, trong những trải nghiệm khi có xáo trộn và tranh chấp vì các cuộc nổi dậy nảy sinh trong các hoạt động ở xứ sở ấy, khi đã có sự đầy ải giới tư tế trong đời sống tinh thần—và sự dấy lên của người bản địa và những người đã lưu trú nơi đó, và các dị biệt nảy sinh từ những giáo điều đang được những người từ xứ Atlantis tiến vào tuyên

proclaimed by those incoming from the Atlantean land.

The entity then was among those that aided in re-establishing the priest among the peoples, and was of those that aided specifically in the Temples of Sacrifice of that period. Not where offerings were made of animals or of the influence or increasing of the field, but where rather those things were shifted from individuals' experience, mentally and materially, that prevented their becoming more in accord with the laws that were proclaimed by the priest—aided and abetted by the activities of those that came in from the Atlantean land to establish what was in the period the greater understanding of the law of the relationships of souls to the Creative Forces, and of the individual's obligations and relations to the fellow man.

Throughout the experience the entity developed in soul, and met many of those that were antagonistic to the influencing for the betterment and many of those through whom the tenets came for the activities in giving and spreading to the peoples that which was helpful in their relationships, their experiences. The entity was particularly active in the later portion, given to disseminating those that were of the fields of activity in what became or is the basis of much in modern medicine.

Before this we find the entity was in those experiences in the Atlantean land, before those periods of the second upheavals or before the lands were divided into the isles.

The entity was among those of the household of the leaders of the One, and made for and aided in the attempts to establish for those that were developing or incoming from the thought forces into physical manifestations to gain the concept of what their activities should be to develop towards a perfection in physical body, losing

xung.

Thực thể khi ấy ở trong số những người trợ giúp tái lập giới tư tế giữa dân chúng, và thuộc về những người trợ giúp đặc biệt trong các Đền Tế Hiến của thời kỳ ấy. Không phải nơi hiến tế thú vật hay cúng hiến hoa lợi của đồng ruộng, mà là nơi chuyển dịch khỏi trải nghiệm của từng cá nhân, về mặt trí tuệ và vật chất, những điều ngăn trở họ hòa điệu hơn với các định luật được các tư tế tuyên xưng—được hỗ trợ và cổ vũ bởi hoạt động của những người từ xứ Atlantis đến để thiết lập điều vốn là sự hiểu biết lớn hơn trong thời kỳ ấy về định luật các mối liên hệ của các linh hồn với các Mạnh lực Sáng Tạo, và về bốn phần cùng mối liên hệ của từng cá nhân với đồng loại.

Xuyên suốt trải nghiệm, thực thể phát triển nơi linh hồn, và gặp gỡ nhiều người đối kháng với ảnh hưởng hướng cải thiện, và nhiều người qua đó các giáo điều đến để tạo nên hoạt động trong việc trao và phổ biến cho dân chúng điều hữu ích cho các mối liên hệ, cho trải nghiệm của họ. Thực thể đặc biệt tích cực ở phần sau, dần thân phổ truyền những điều thuộc lĩnh vực hoạt động đã trở thành—hay là—nền tảng của nhiều điều trong y học hiện đại.

Trước đó nữa, chúng ta thấy thực thể ở trong các trải nghiệm tại xứ Atlantis, trước những thời kỳ chấn động lần thứ hai hay trước khi đất đai bị phân chia thành các hải đảo.

Thực thể ở trong số những người của gia thất các nhà lãnh đạo của Đấng Duy Nhất, và tạo dựng cũng như trợ giúp những nỗ lực thiết lập cho những ai đang phát triển hay đang từ các lực tư tưởng đi vào các biểu hiện hồng trần một khái niệm về những hoạt động của họ cần phải là gì để phát triển hướng tới sự hoàn thiện trong thân thể vật chất, loại bỏ

many of those appurtenances that made for hindrances for the better activities in the experience. The entity then was in the name Asme, as would be put in the language of the day. And the entity gained and lost in the experience. For, while in the office of the priestess in the temple of the One, the entity lost in the associations of the carnal influences in relationships to those in the same activity. Yet, the entity gained in the greater portion of the abilities to make for disseminating truths to others.

In the present also may come, by turning within, from that experience, that which may make for the background of many of those experiences in the writings or in the stories or in the impressions that may be had as illustrative to those whom the entity would teach.

As to the abilities of the entity and that to which it may attain in the present, and how:

In those fields of activity as indicated, the mental influences are above the normal, or above the rabble. And, if the entity will apply self in those forces that make for the creating within self and those whom the entity may contact day by day, ideals that are of the standards making for Creative influences in the mind, the soul and the physical influences, through same may the entity gain and develop in this experience to those influences where only through the desire may it be necessary for the entity to enter earth's environs again.

Then, present self to those influences that make for Creative activities in such a manner that self may never fear to meet that it has spoken in word, or thought; for each soul meets that it has meted, with those measures with which it has meted out.

Ready for questions.

nhiều thuộc tính phụ làm thành chướng ngại cho những hoạt động tốt đẹp hơn trong trải nghiệm. Khi đó thực thể mang tên Asme, theo ngữ ngôn thời ấy. Và thực thể vừa được vừa mất trong trải nghiệm. Vì tuy ở trong văn phòng nữ tư tế trong đền thờ của Đấng Duy Nhất, thực thể đã mất mát trong các liên hệ mang ảnh hưởng xác thịt với những người trong cùng hoạt động ấy. Tuy nhiên, thực thể lại được nhiều trong phần lớn khả năng phổ truyền chân lý cho người khác.

Hiện tại cũng có thể đến, bằng quay vào nội tâm, từ trải nghiệm ấy, điều có thể trở thành hậu cảnh cho nhiều trải nghiệm trong các trước tác, trong truyện kể hay trong các ấn tượng có thể có để minh họa cho những ai thực thể muốn dạy.

Về các khả năng của thực thể và điều có thể đạt tới trong hiện tại, và bằng cách nào:

Trong những lĩnh vực hoạt động như đã chỉ, các ảnh hưởng trí tuệ vượt trên mức bình thường, hay vượt trên đám đông tầm thường. Và, nếu thực thể áp dụng tự thân vào những lực tạo nên việc gây dựng, trong tự thân và nơi những người thực thể tiếp xúc hằng ngày, các lý tưởng có chuẩn mực kiến tạo các ảnh hưởng Sáng Tạo cho tâm trí, linh hồn và thể xác, thì nhờ đó thực thể có thể gạt hái và phát triển trong trải nghiệm này tới những ảnh hưởng mà chỉ do ước muốn thì thực thể mới cần phải lại bước vào môi trường trần thế.

Vậy, hãy hiến dâng tự thân cho những ảnh hưởng tạo nên hoạt động Sáng Tạo theo cách mà tự thân chẳng bao giờ phải e ngại đối diện với điều mình đã nói ra bằng lời, hay đã nghĩ; vì mỗi linh hồn rồi sẽ gặp lại điều mình đã đo đã lượng, với chính thước đo mà mình đã dùng để đo cho kẻ khác.

Sẵn sàng cho các câu hỏi.

Q: Does this coverall the incarnations that have been passed through this entity?

A: By no means. These are the ones that influence the most in the present.

Q: What was the name in the Egyptian incarnation?

A: El-Pthut.

Q: Give the dates of the Egyptian incarnation.

A: During that period of the rebellions that were, as would be counted in earth years in the present, 10,490 to 10,300 before the Prince of Peace came into the earth. In the period the entity's activities were such as to make for material development with the associations of the priest Ra Ta, with those of Ra—in the names that came later—and those of that particular period.

Q: Were there any other periods of incarnation of an Egyptian nature?

A: During those periods when there were the activities of those just before the return of those peoples from the land to the Promised Land, during the reign of Hathersput [Hatshepsut] [The former was my spelling from the sound. GD]. The entity then was among those peoples. Yet this does not influence the greater portion in the present, as to the mental activities or soul development. Urges may be raised from these, specifically as to things that pertain to the manner in which stones of certain characters are set; for these appear at times—but do not influence the soul development.

Q: Would you give more details regarding the period of incarnation mentioned in relation with the promised land?

A: It was during that period when there were the correlations between those of the

Hỏi: Điều này có bao trùm tất cả các lần nhập thể mà thực thể này đã trải qua không?

Đáp: Dứt khoát là không. Đây là những kiếp ảnh hưởng mạnh nhất trong hiện tại.

Hỏi: Tên trong lần nhập thể Ai Cập là gì?

Đáp: El-Pthut.

Hỏi: Xin cho biết niên đại của lần nhập thể Ai Cập.

Đáp: Trong thời kỳ có các cuộc nổi dậy, tính theo năm trần hiện nay là từ 10.490 đến 10.300 trước khi Vị Hoàng Tử của Hòa Bình vào thế gian. Trong thời kỳ ấy, hoạt động của thực thể mang tính phát triển vật chất qua mối liên hệ với vị tư tế Ra Ta, với những người của Ra—trong các danh xưng về sau—và những người của giai đoạn đặc thù ấy.

Hỏi: Có những giai đoạn nhập thể khác mang tính chất Ai Cập không?

Đáp: Trong thời kỳ ngay trước khi dân ấy trở về từ xứ sở đến Đất Hứa, dưới triều Hathersput [Hatshepsut] [Trước đây tôi viết theo âm. GD]. Khi ấy thực thể ở trong số những người dân ấy. Tuy nhiên điều này không ảnh hưởng lớn hơn trong hiện tại về các hoạt động trí tuệ hay phát triển linh hồn. Từ những điều này có thể khơi dậy các thôi thúc, cụ thể liên quan tới những điều về cách gắn đặt những viên đá thuộc một số đặc tính; vì những điều ấy thỉnh thoảng xuất hiện—nhưng không ảnh hưởng đến sự phát triển của linh hồn.

Hỏi: Xin cho biết thêm chi tiết về thời kỳ nhập thể đã nói liên quan đến Đất Hứa?

Đáp: Đó là thời kỳ có những mối liên hệ giữa vị Công chúa Ai Cập và người trong gia thất

Princess of the Egyptian and those of the household of one of the tribes of the people there. Then entity was a sister then of Hathersput, the Princess that became the Queen that made for much of the expansions and developments in the land as related to extending the activities of the peoples to other lands. Yet these activities and associations with the people of the period do not influence the soul development as do those that we have given.

We are through for the present.

8. Case #1472

Editor's Note: This case has little need for a return to earth, unless she wishes to help others—the *Bodhisattva* role in Buddhism. Here are Cayce's words on this: "If there is kept that purpose in self, there is little need for a return; save as one that may lead the way to those that are still in darkness."

Text of Reading 1472-1 F 57 (Writer, Radio Broadcaster, Protestant)

This Psychic Reading given by Edgar Cayce at the David E. Kahn home, 20 Woods Lane, Scarsdale, N.Y., this 6th day of November, 1937, in accordance with request made by the self—Mrs. [1472], new Associate Member of the Ass'n for Research & Enlightenment, Inc., recommended by Mr. [1151] and Mrs. [1158].

PRESENT

Edgar Cayce; Gertrude Cayce, Conductor; Gladys Davis, Steno. Mrs. [1472].

READING

Born May 5, 1880, in Bowling Green, Virginia.

của một bộ tộc nơi dân chúng ở đó. Khi ấy thực thể là chị của Hathersput, vị Công chúa sau trở thành Nữ hoàng, người đã tạo nên nhiều mở mang và phát triển trong xứ sở liên quan đến việc mở rộng hoạt động của dân chúng sang các miền khác. Tuy nhiên những hoạt động và mối liên hệ với dân chúng thời kỳ ấy không ảnh hưởng sự phát triển linh hồn như những điều chúng ta đã nêu.

Hiện thời, chúng ta tạm dừng ở đây.

8. Trường hợp #1472

Ghi chú của biên tập viên: Trường hợp này hầu như không cần trở lại trần gian, trừ khi bà muốn giúp người khác—vai trò Bồ-tát trong Phật giáo. Đây là lời của Cayce: "Nếu giữ được mục đích ấy trong tự thân, thì rất ít cần trở lại; ngoại trừ như một người có thể dẫn đường cho những ai còn ở trong bóng tối."

Toàn văn Lần đọc 1472-1 Nữ 57 (Nhà văn, Phát thanh viên, Tin Lành)

Lần đọc Ngoại Cảm này do Edgar Cayce thực hiện tại tư gia David E. Kahn, 20 Woods Lane, Scarsdale, N.Y., ngày 6 tháng Mười Một, 1937, theo yêu cầu của chính đương sự—Bà [1472], Hội viên Liên kết mới của Ass'n for Research & Enlightenment, Inc., do Ông [1151] và Bà [1158] giới thiệu.

HIỆN DIỆN

Edgar Cayce; Gertrude Cayce, Điều phối; Gladys Davis, Thư ký tốc ký. Bà [1472].

LẦN ĐỌC

Sinh ngày 5 tháng Năm, 1880, tại Bowling Green, Virginia.

Time of Reading 3:50 to 4:50 P.M. Eastern Standard Time. New York City.

(Life Reading Suggestion)

(In going back over years from present —“—’85—rather as a cross—’84, ’83—” etc., on back to birth date.)

EC: Yes, we have the records here of that entity now known as or called [1472].

In giving the interpretations of these, we find these are those that may be helpful in the experience of the entity through the present sojourn.

These are beautiful in many of the experiences, yet the more turmoil may appear to be present in this present sojourn.

For the entity has come a long way, and oft grows weary with the burdens not only that become a part of self’s experience but that apparently are unburdened and yet burdened upon the entity, in its dealings with those about self.

Remember, though, that these *are* but that which is a part of the experience; for those whom He loveth, those He holdeth dear in their dealings with the fellow man.

For He hath indeed given His angels charge concerning thee, and He will bear thee up— if ye will faint not but hold to that purpose where-unto thou hast purposed in thy tabernacle in the present.

For know that His temple in thee is *holy*; and thy body-mind is indeed the temple of the living God.

Thus may ye find oft that upon the horns of the altar many of the burdens may be laid aside, and that the sweet incense of faith and hope and prudence and *patience* will arise to bring the consciousness and the awakening

Thời gian Lầu đọc từ 3:50 đến 4:50 chiều, Giờ Chuẩn Miền Đông. New York City.

(Đề nghị Lầu đọc Đời sống)

(Khi lần về qua các năm từ hiện tại—“—’85— như một cây thập giá—’84, ’83—” v.v., lần về tới ngày sinh.)

EC: Vâng, chúng ta có ở đây các ký lục về thực thể hiện nay được biết hay được gọi là [1472].

Khi đưa ra các diễn giải về những điều này, chúng ta thấy đây là những điều có thể hữu ích trong trải nghiệm của thực thể qua kỳ trú hiện tại.

Những trải nghiệm này thật đẹp để nơi nhiều chặng đường, song dường như có nhiều xáo động hơn xuất hiện trong kỳ trú hiện tại.

Vì thực thể đã đi một đoạn đường dài, và thường trở nên mệt mỏi với những gánh nặng không chỉ thuộc phần trải nghiệm của tự thân mà còn dường như đã được trút bỏ nhưng lại chất lên thực thể, trong cách xử sự với những người quanh mình.

Tuy vậy, hãy nhớ rằng đây chỉ là một phần của trải nghiệm; vì những ai Ngài thương, những người ấy Ngài trân quý trong cách họ đối đãi với đồng loại.

Vì quả thật Ngài đã giao các thiên sứ Ngài chăm nom người, và Ngài sẽ cất nhắc người—nếu người không ngã lòng mà giữ vững mục đích mà người đã định trong đền tạm của người trong hiện tại.

Vì biết rằng đền thờ của Ngài trong người là thánh; và thân-tâm người quả là đền thờ của Thượng đế hằng sống.

Do đó, người có thể thường gặp rằng nơi các sừng bàn thờ, nhiều gánh nặng có thể được đặt xuống, và hương thơm ngọt ngào của đức tin, hy vọng, sự thận trọng và nhẫn nại sẽ dâng lên để đem lại tâm thức và sự thức tỉnh

of the glories that may be thine.

In giving, for this entity, the interpretations of the records made—upon time and space from God's book of remembrance—we find life, as a whole, is a continuous thing; emanating from power, energy, God-Consciousness, ever.

And as it must ever be, so has it ever been; so that only a small vista or vision may be taken here and there, from the experiences of the entity in those environs of an astrological nature (as ye term).

Or the experiences of the visitation of the soul-entity, as it were, during those periods when absent from the material, three-dimensional matter, become as in the accord with that which has been accredited by the students—yea, by the seers of old to those astrological aspects.

That is, the influences or environs to the entity in those consciousnesses that are given as a portion of the experience, from such sojourns, are as signs or symbols or emblems in the experience of the entity in the present.

For as the entity experiences, it is ever the *now* and what the entity or soul may do *about* the consciousness or awareness that makes for those influences which are to be.

Hence such influences that are accredited much to the astrological aspects become a portion of the entity, not because of the position at the time of birth but because of the entity's sojourn there. Or, rather, because the All-Wise, All-Creative Force has given into the keeping of the souls that they journey as it were from experience or awareness or consciousness to consciousness, that they—as a portion of the whole—may become aware of same.

về những vinh quang có thể là của người.

Khi ban cho, đối với thực thể này, các diễn giải về những kỷ lục đã lập—trên thời gian và không gian từ Sách Tưởng Niệm của Thượng đế—chúng ta thấy đời sống, nói chung, là một tiến trình liên tục; phát xuất từ quyền năng, năng lượng, Tâm thức-Thượng đế, mãi mãi.

Và như điều phải luôn luôn vậy, đã luôn luôn là vậy; nên ở đây chỉ có thể mở một ô cửa nhỏ hay một tầm nhìn nơi này nơi kia, từ các trải nghiệm của thực thể trong những môi trường có tính chất chiêm tinh (như các người gọi).

Hoặc các trải nghiệm về sự viếng thăm của linh hồn-thực thể, như thể, trong những thời kỳ vắng mặt khỏi vật chất, trở nên hòa hợp với điều vốn được các môn sinh—vâng, các nhà tiên tri thuở xưa—gán cho những phương diện chiêm tinh.

Nghĩa là, các ảnh hưởng hay môi trường đối với thực thể trong những tâm thức được ban như một phần của trải nghiệm, từ các kỷ lưu trú như thế, là các dấu hiệu hay biểu tượng hay huy hiệu trong trải nghiệm của thực thể trong hiện tại.

Vì khi thực thể trải nghiệm, thì luôn là cái nay và điều thực thể hay linh hồn có thể làm với tâm thức hay nhận biết mới tạo nên những ảnh hưởng sẽ là.

Bởi vậy, những ảnh hưởng vốn được gán nhiều cho các phương diện chiêm tinh trở thành một phần của thực thể, không phải vì vị trí lúc sinh ra mà bởi vì thực thể đã lưu trú ở đó. Hay đúng hơn, bởi vì Mãnh lực Toàn Trí, Toàn Sáng Tạo đã giao vào sự gìn giữ của các linh hồn rằng họ du hành như thể từ trải nghiệm hay nhận biết hay tâm thức này sang tâm thức khác, để, như một phần của toàn thể, họ có thể trở nên tự biết về điều ấy.

And as the injunction has been from the beginning, subdue ye the influences from without, that ye may be a fit companion, that you may be one with that Creative Force or Energy ye worship as thy Maker, thy God, thy Brother—yea, that within which ye live, ye move, ye have your being!

Then as we find, as the consciousness is aware of the individual now, and knows itself to be itself—these are the purposes.

Then only as an individual gives itself in service does it become aware. For as the divine love has manifested, does become manifested, that alone ye have given away do ye possess. That *alone* is the manner in which the growth, the awareness, the consciousness grows to be.

For until the experiences are thine, thy awareness cannot be complete.

As to the astrological aspects, we find these become as innate or mental—or dream, or visions, or cries, or voices as it were from within.

But the influences that arise from the few appearances in the material sojourns or consciousness (that have an effect in the present) are to create or bring about or affect the emotions.

Hence as there are those contacts with individual entities—for this entity is struggling even as they—there comes with the awareness of their thought-expression in material consciousness the emotions, the awareness of their struggles having been as parallel, or at cross purposes here or there.

Yet having left as it were upon the skein of time and space that consciousness that only in the patience of the divine love may that

Và như huấn lệnh đã có từ khởi thủy, hãy chế ngự những ảnh hưởng từ bên ngoài, để các người xứng hợp làm bạn đồng hành, để các người có thể làm một với Mãnh lực hay Năng lượng Sáng Tạo mà các người tôn thờ như Đấng Tác Tạo, Thượng đế của người, Huynh Trưởng của người—vâng, Đấng mà trong Ngài các người sống, cử động và hiện hữu!

Vậy, như chúng ta thấy, khi tâm thức tự biết về cá nhân hiện tại, và biết mình là chính mình—đó là những mục đích.

Chỉ khi một cá nhân dâng hiến chính mình trong phụng sự thì ý mới trở nên tự nhận biết. Vì như Tình thương thiêng liêng đã biểu lộ, và vốn biểu lộ, chỉ điều các người đã cho đi các người mới sở hữu. Chỉ như thế là cách thức mà sự tăng trưởng, sự nhận biết, tâm thức lớn lên để trở thành.

Vì cho tới khi những trải nghiệm là của người, thì nhận biết của người không thể trọn vẹn.

Về các phương diện chiêm tinh, chúng ta thấy chúng trở thành như bầm sinh hay thuộc thể trí—hoặc mộng, hoặc thị kiến, hoặc những tiếng kêu, hay những tiếng nói như từ bên trong.

Nhưng những ảnh hưởng nảy sinh từ vài lần xuất hiện trong các kỳ trú trần hay tâm thức vật chất (có tác động trong hiện tại) là để tạo ra hay mang lại hay tác động đến các cảm xúc.

Do vậy, khi có những tiếp xúc với các thực thể cá nhân—vì thực thể này cũng đang vật lộn như họ—thì khi ý nghĩ biểu lộ của họ trong tâm thức hồng trần đi vào nhận biết, sẽ đẩy lên cảm xúc, sự nhận ra rằng những vật lộn của họ đã tương đồng, hoặc trái nghịch nơi này hoặc nơi khác.

Song vẫn lưu lại như thể trên cuộn sợi của thời gian và không gian sự nhận biết rằng chỉ trong sự nhẫn nại của Tình thương thiêng

hope, that helpfulness be made complete—as ye lean upon the arm of thy Brother, thy Friend, ye may be borne to the very presence of divinity itself.

In the astrological aspects then we find these as a part of this entity's experience; that Jupiter, Mars, Venus, Uranus, Neptune all become a portion of the entity's innate activity.

Hence these come into material manifestation by the application of, or doing something about, the urge produced by that activity that is latent yet is so subtle, yet so definite as to produce that which brings movement to the experience of self.

Thus it becomes a portion of its activity in the material sojourn.

Venus and Jupiter bring sympathy, love, beauty; and those abilities to depict same into material activity such that it becomes a portion of the longings and the hopes of the many.

For as thoughts are things, and as their currents run into the experience of individuals, they shape lives and activities so that they become miracles or crimes in the experiences of others as they mete them in their associations with their fellow men.

For as ye do it unto the least of these, thy brethren, ye do it unto thy Maker.

Hence these make for those activities in the experience of this entity's soul in which the masses, as well as classes and groups, are to be, will be, influenced.

Hence is there little wonder that oft there is the second thought—yea, the counsel with the inner self—as to whether that written, that spoken, that printed, that said in thy

liêng thì hy vọng ấy, sự trợ giúp ấy mới được kiện toàn—như người tựa vào cánh tay của Huynh Trưởng, Bằng hữu người, người có thể được đưa vào tận Hiện Diện của chính thần tính.

Trong các phương diện chiêm tinh, chúng ta thấy những điều này như một phần trải nghiệm của thực thể này; đó là Sao Mộc, Sao Hỏa, Sao Kim, Sao Thiên Vương, Sao Hải Vương đều trở thành một phần của hoạt động bẩm sinh nơi thực thể.

Do vậy, chúng đi vào biểu lộ hồng trần qua việc áp dụng, hay làm một điều gì đó với thôi thúc do hoạt động vốn tiềm ẩn mà lại vi tế đến thế, nhưng cũng minh định đến thế, khiến tạo nên cái đem lại vận động cho trải nghiệm của tự thân.

Bởi thế, nó trở thành một phần hoạt động trong kỳ trú trần.

Sao Kim và Sao Mộc đem đến lòng trắc ẩn, Tình thương, cái đẹp; và những khả năng để khắc họa những điều ấy vào hoạt động hồng trần đến mức nó trở thành một phần trong khát vọng và hy vọng của nhiều người.

Vì tư tưởng là sự vật, và dòng chảy của chúng đi vào trải nghiệm của từng người, chúng nhào nặn đời sống và hoạt động để chúng trở thành các phép lạ hay tội ác trong trải nghiệm của những người khác khi họ đo lường chúng trong mối liên hệ với đồng loại.

Vì các người làm điều ấy cho một trong những kẻ rất nhỏ này, là các người làm cho Đấng Tác Tạo của mình.

Do vậy, những điều ấy tạo nên các hoạt động trong trải nghiệm của linh hồn thực thể này—nơi đó quần chúng, cũng như các giai tầng và nhóm, sẽ chịu ảnh hưởng.

Vì thế, chẳng lạ gì mà thường có suy nghĩ thứ hai—vâng, sự tham vấn với nội tâm—rằng điều đã viết, đã nói, đã in ấn, đã thốt ra trong cách xử sự của người với người khác trở

dealings with others becomes as a wonderment or is constructive or destructive?

But more and more may the thoughts expressed and given out by the entity bring constructive activity in the lives of others, as the self gains that open consciousness that He has given His angels charge lest ye dash thy foot against a stone.

Hence know that He is in His holy temple, and that all the earth must hear, must know. For every knee must bow to that love divine, as ye are capable of meting and measuring through such activities in thy experience and thy relationships with thy fellow men.

In Mars we find those fits of anger, resentment, selfishness here and there; those impure motives creating those struggles, those entanglements, those angers. Yet these as they arise upon thy horizon of activity in thy relationships may oft keep from view the visions of that glory prepared for those who love the Lord.

Yet know that truth and light, as may be aroused or made alive from the assurances of His walks with thee, will dissipate those fogs, those mists, as ye apply love in thy dealings with every character of circumstance in thy experience with others.

Then these will matter little; for the Lord's ways are not past finding out, yet ye must oft learn to wait upon the Lord, and not become overanxious—in thy anxiety that “they, too” taste of the goodness that may be found in the divine love.

In Uranus, as well as in Neptune, we find the water—yea, the elementals; the fire and water—oft interfering? no, cleansing rather.

thành một điều gây kinh ngạc hay là xây dựng hay phá hoại?

Nhưng ngày càng nhiều hơn, các tư tưởng được biểu đạt và trao ra bởi thực thể có thể đem lại hoạt động xây dựng trong đời của người khác, khi tự thân gạt lấy tâm thức rộng mở rằng Ngài đã giao các thiên sứ Ngài chăm nom, kéo người vấp chân vào đá.

Bởi thế, biết rằng Ngài ở trong thánh điện của Ngài, và khắp đất đều phải nghe, phải biết. Vì mọi đầu gối phải quỳ trước Tình thương thiêng liêng ấy, đúng như các người có khả năng đo lường và định mức qua những hoạt động như thế trong trải nghiệm và các mối liên hệ của người với đồng loại.

Nơi Sao Hỏa, chúng ta thấy những cơn nóng giận, oán hờn, ích kỷ nơi này nơi khác; những động cơ không trong sạch tạo ra những vật lộn, những rối rắm, những cơn thịnh nộ. Tuy vậy, khi chúng dấy lên trên chân trời hoạt động của người trong các mối liên hệ, chúng thường che khuất thị kiến về vinh quang đã được dọn sẵn cho những ai yêu mến Chúa.

Dẫu vậy, hãy biết rằng chân lý và ánh sáng, như có thể được khơi dậy hay làm sống động từ những bảo đảm về việc Ngài đồng hành với người, sẽ làm tan những sương mù, những màn khói, khi người ứng dụng Tình thương trong cách xử sự của người với mọi dạng hoàn cảnh trong trải nghiệm với người khác.

Bấy giờ những điều ấy thành nhỏ nhặt; vì đường lối của Chúa chẳng vượt ngoài tầm tìm hiểu, song người phải thường học biết đợi chờ Chúa, và chớ hóa quá nôn nóng—trong nỗi bồn chồn mong “họ cũng vậy” nếm trải sự lành có thể tìm thấy trong Tình thương thiêng liêng.

Nơi Sao Thiên Vương cũng như Sao Hải Vương, chúng ta thấy nước—vâng, các hành khí; lửa và nước—thường can thiệp ư?

For as hath been given, all must be tried so as by fire. All must be purified.

Yet in the beauty of life springing anew in the water of life itself, ye find in the mysteries—yea, the occult and the spiritual forces—influences that make for *extremes* in the lives of many.

Yet as He walked the path to Gethsemane, [Jesus] as He struggled alone with His own Cross; so ye—as ye struggle *have* the assurance that His presence abideth; and they that become overzealous or overanxious may find that the stepping-stones that may be in thy experience become stumbling-stones.

But keep ye the faith in not the Cross as sacrifice but the Cross as the *way*, the *light*, the *life*!

For without the Cross there is not the Crown!

As to the appearances in the earth, all may not be visioned from this particular experience or sojourn. For as ye apply thyself in thy daily experiences in bringing those bonds here, those activities in the sojourns of others, ye bring the *new* visions and vistas of thy sojourns materially as well as in the astrological spheres about this thine own concept of the universe. But:

Before this we find the entity was in the land of the present nativity, during those periods of the settlings in the early portions of the land.

It was when there were those being brought into the land for companions, helpmeets to those of the land.

The entity was among those brought hither

không, đúng hơn là thanh tẩy. Vì như đã nêu, mọi sự phải được thử như bằng lửa. Mọi sự phải được tinh luyện.

Tuy vậy, trong vẻ đẹp của sự sống đang bùng nổ nơi chính nước sự sống, người thấy trong các huyền nhiệm—vâng, huyền bí và các mãnh lực tinh thần—những ảnh hưởng tạo nên các thái cực trong đời của nhiều người.

Nhưng như Ngài đã bước trên con đường tới Ghết-sê-ma-nê, [Đức Jesus] như Ngài vật lộn một mình với chính Thập Giá của Ngài; thì người cũng vậy—khi người vật lộn, có bảo đảm rằng Hiện Diện của Ngài vẫn ở cùng; và những ai trở nên quá nhiệt thành hay quá nôn nóng có thể sẽ thấy những bậc đá có thể là của người trong trải nghiệm biến thành đá vấp ngã.

Nhưng hãy giữ đức tin—không phải nơi Thập Giá như hy tế mà nơi Thập Giá như con đường, ánh sáng, sự sống!

Vì không có Thập Giá thì không có Vương miện!

Về các lần xuất hiện nơi trần gian, không thể nhìn thấy tất cả từ trải nghiệm hay kỳ trú đặc thù này. Vì khi người áp dụng tự thân trong những trải nghiệm hằng ngày để mang lại những mối liên kết kia, những hoạt động trong các kỳ lưu trú của người khác, thì người đem những thị kiến và viễn cảnh mới về các kỳ lưu trú của chính người—cả trong cõi vật chất lẫn trong các thiên cầu chiêm tinh—xoay quanh chính quan niệm của người về vũ trụ. Nhưng:

Trước đó, chúng ta thấy thực thể ở trong xứ sở của sinh quán hiện tại, trong thời kỳ định cư buổi đầu của xứ sở.

Ấy là khi có người được đưa vào xứ làm bạn lũ, làm trợ phối cho những người ở xứ này.

Thực thể ở trong số những người được đưa từ

from the English land, and become in the household of that family which later grew to be in authority, in power, in that Virginian land; or in the household of that family whose name has been changed to what is now called Byrd—then Bayonne [?].

In the experience, as Clementine, the entity's activities were in the assurance of the freedom of actions for the bringing not only of conveniences into the home but into the activities of the neighboring groups roundabout.

And these have left upon the consciousness of the entity such emotions that oft it finds itself bound by convention, bound by that which prevents the full expression.

Yet know in the awareness that ye will find more and more that the *truth* indeed sets one *free*. Not to convention, of the material policies or activities, but in *spirit and in truth*!

For God looks upon the purposes, the ideals of the heart, and not upon that which men call convention.

Before that we find the entity was in the Palestine land, during those days when the Master walked in the earth; and when there were the peoples about those activities of not only the birth but His sojourns before and after the return from Egypt—those whom Judy blessed, that labored in the preserving of the records of *his* activities as the Child; the activities of the Wise Men, the Essenes and the groups to which Judy had been the prophetess, the healer, the writer, the recorder—for all of these groups.

And though questioned or scoffed by the Roman rulers and the tax gatherers, and especially those that made for the levying or the providing for those activities for the taxation, the entity gained throughout.

xứ Anh sang đây, và vào gia thất của gia đình về sau có quyền thế, có quyền lực, tại miền Virginia; hay trong gia thất của một gia đình mà tên đã đổi thành Byrd—khi ấy là Bayonne [?].

Trong trải nghiệm, với tên Clementine, hoạt động của thực thể là xác quyết tự do hành động nhằm đem lại không chỉ tiện nghi vào ngôi nhà mà còn vào hoạt động của các nhóm láng giềng chung quanh.

Và những điều này đã để lại trên tâm thức của thực thể những cảm xúc khiến nàng thường thấy mình bị ràng buộc bởi tục lệ, bị trói bởi điều ngăn cản biểu lộ trọn vẹn.

Song hãy biết trong nhận biết rằng người sẽ càng thấy nhiều hơn rằng chân lý quả thật giải phóng con người. Không phải để thuận theo tục lệ, chính sách hay hoạt động vật chất, mà là trong tinh thần và trong chân lý!

Vì Thượng đế nhìn vào mục đích, lý tưởng của trái tim, chứ không nhìn vào cái mà người đời gọi là lệ thường.

Trước đó chúng ta thấy thực thể ở xứ Palestine, vào những ngày khi Đức Thầy bước đi trên trần thế; và khi có những người vây quanh các hoạt động không chỉ về sự giảng sinh mà cả những cuộc lưu trú trước và sau khi Ngài trở về từ Ai Cập—những người mà Judy đã chúc phúc, đã lao công để gìn giữ các ký lục về hoạt động của Ngài khi còn là Hải Nhi; các hoạt động của các Nhà Hiền sĩ, nhóm Essenes và các nhóm mà nơi đó Judy từng là nữ tiên tri, người chữa lành, người viết, người ghi chép—cho tất cả các nhóm này.

Và dù bị các quan quyền La Mã và người thu thuế tra vấn hay chế giễu, nhất là những kẻ lo việc áp đặt hay cung ứng cho các hoạt động đánh thuế, thực thể ấy vẫn gặt hái được lợi ích qua mọi sự.

Though the heart and body was often weary from the toils of the day, and the very imprudence—yea, the very selfishness of others for the aggrandizing of their bodies rather than their souls or minds seeking development, the entity grew in grace, in knowledge, in understanding.

And in the present those abilities arise from its desire, from its hopes to put into the word of the *day*, the experience of the day, in all phases of human experience, *lessons*—yea, symbols, yea tenets—that will drive as it were *home*, in those periods when the soul takes thought and counsel with itself, as to whence the experiences of the day are leading—as to whether they are leading to those activities that are the fruits of the spirit of truth and life, or to those that make for selfishness, and the aggrandizement of material appetites without thought of those things that are creative and only make the pure growths within the experience of others.

Hence whether it be in jest, in stories, in song or poem, or whether in skits that may show the home life, the lover—yea, the weary traveler yea the high-minded, and they that think better of themselves than they ought to think—*these* abilities are there. Use them. For He, even as then, will bless thee with His presence in same. And what greater assurance can there be in the experience of any soul than to know that He—yea, the Son of Mary—yea, the Son of the Father, the Maker of heaven and earth, the Giver of all good gifts—will be thy right hand, yea thy heart, thy mind, thy eye, thy heart itself—if ye will hold fast to Him!

Dầu lòng và thân thể thường mỗi mệt vì lao nhọc ban ngày, và chính sự khinh suất—vâng, cả tính vị kỷ của người khác—nhằm làm lớn thân xác họ hơn là linh hồn hay thể trí của họ tìm cầu phát triển, thực thể vẫn lớn lên trong ân sủng, trong tri thức, trong sự thấu hiểu.

Và trong hiện tại, các khả năng ấy khởi sinh từ ước muốn của nó, từ hy vọng của nó là đưa vào “lời” của ngày, kinh nghiệm của ngày, trong mọi phương diện của kinh nghiệm nhân sinh, những bài học—vâng, những biểu tượng, vâng những giáo điều—sẽ tác động như đánh thức, vào những lúc linh hồn ngồi suy tư và tự vấn, xem các kinh nghiệm của ngày đang dẫn đi đâu—xem chúng đang dẫn tới những hoạt động là hoa trái của tinh thần chân lý và sự sống, hay dẫn đến những điều nuôi dưỡng tính vị kỷ, làm lớn các dục vọng vật chất mà không nghĩ đến những điều mang tính sáng tạo và chỉ làm nở hoa sự trong sạch trong kinh nghiệm của người khác.

Bởi vậy, dù là bông đùa, là truyện kể, là ca khúc hay thi ca, hay là những tiểu phẩm có thể phơi mở đời sống gia đình, người yêu—vâng, kể lể hành mỗi mệt—vâng, người có chí cao—và cả những ai nghĩ tốt về mình hơn mức họ nên nghĩ—thì những năng lực ấy vẫn có đó. Hãy dùng chúng. Vì Ngài, như xưa, sẽ chúc phúc cho người bằng Sự Hiện Diện của Ngài trong đó. Và còn bảo chứng nào lớn hơn trong kinh nghiệm của bất kỳ linh hồn nào hơn việc biết rằng Ngài—vâng, Con của Đức Maria—vâng, Con của Đức Cha, Đấng Tạo dựng trời đất, Đấng Ban mọi ân phúc—sẽ là tay hữu của người, vâng là trái tim người, thể trí người, con mắt người, chính trái tim người—nếu người nắm chặt lấy Ngài!

Before that we find the entity was in the Egyptian land, during those periods when there were the gatherings of those from the turmoils, from the banishments, and those from the Atlantean land.

The entity then was among those from the lands that were later called the Parthenian lands, or what ye know as the Persian land from which the conquerors then of Egypt had come.

As a Princess from that land the entity came to study the mysteries for the service it might give to those of her own land, the Carpathians or as has been given, the entity was among the *first* of the pure white from that land to seek from the Priest and those activities in the Temple Beautiful for the purifying of self that she, too, might give to her own not only the tenets but the practical application of that which would bring home in the material experience an *assurance* in the separations from the body.

Thus in the abilities of the entity from that experience, as well as those gained throughout those activities, we find in the present: Just meting out day by day those visions, that ye have gained here, that ye have seen in thy experiences, thy sojourns, ye will find that *He* the keeper, *He* the Creator, will give the increase necessary for the activities in every sphere of thy experience.

For keeping inviolate that thou knowest gives assurance not only in self but in the promises that He will bear thee up!

If there is kept that purpose in self, there is little need for a return; save as one that may lead the way to those that are still in darkness.

As to the practical application, then:

Trước đó chúng ta thấy thực thể ở xứ Ai Cập, trong những thời kỳ có các cuộc tụ hội của những người từ chốn loạn ly, từ cảnh bị lưu đày, và những kẻ đến từ xứ Atlantis.

Khi ấy thực thể ở giữa những người từ các miền sau này được gọi là xứ Parthia, hay cái mà các người biết là xứ Ba Tư, nơi những kẻ chinh phục Ai Cập khi đó đã đến.

Là một Công chúa từ xứ ấy, thực thể đến để học các huyền bí nhằm phụng sự cho chính dân của mình, người Carpathians, hay như đã nêu, thực thể là một trong những người đầu tiên thuộc chủng trắng thuần từ miền ấy đi tìm nơi Tư tế và các hoạt động trong Đền Đẹp để tự thanh lọc để nàng cũng có thể ban cho dân mình không chỉ các giáo điều mà cả ứng dụng thực tiễn của điều sẽ mang lại, trong kinh nghiệm vật chất, một sự bảo chứng khi lìa khỏi thân xác.

Vì vậy, trong các khả năng của thực thể từ kinh nghiệm ấy, cũng như những gì thu góp được qua những hoạt động đó, chúng ta thấy trong hiện tại: Chỉ cần phân phát điều ấy ngày qua ngày—những thị kiến mà người đã nhận ở đây, những gì người đã nhìn thấy trong các kinh nghiệm, các cuộc sojourn của người—người sẽ thấy rằng Ngài, Đấng Giữ giữ, Ngài, Đấng Tạo Hóa, sẽ ban sự gia tăng cần thiết cho các hoạt động trong mọi phạm vi kinh nghiệm của người.

Vì giữ bất khả xâm phạm điều người biết mang lại bảo chứng không chỉ trong tự thân mà còn trong các lời hứa rằng Ngài sẽ đỡ nâng người!

Nếu giữ được mục đích ấy trong tự thân, thì ít cần phải quay trở lại; trừ khi như một người có thể dẫn đường cho những kẻ còn ở trong bóng tối.

Về ứng dụng thực tiễn, vậy thì:

In the writing, in the song; in the meting it out in the conversation day by day. For ye can only be the sower. God giveth the increase!

Faint not at well-doing.

Ready for questions.

Q: How can I extend the horders of my consciousness to include fourth dimensional knowledge and achieve greater spiritual illumination?

A: These illuminations, the greater visions, only come by the communion with the true life and light from within.

For as thy body is the temple of thy own self, so is the kingdom of heaven within, even as He gave. And if ye will but open the door of thy consciousness and let Him come in, He will sup with thee and give thee that thou may use day by day.

Q: Where, when and what was my relationship to the entity now known as [1470], in any past incarnation, and what does he mean to my present life pattern?

A: In the Palestine period the self was as Judy, the entity [1470] was as the Roman that made light much, and later came to seek.

And thus in authority in self doth he find that those activities in the present will become much in the same way and manner. For not as one dependent upon the other, but one as bolstering as it were the purposes that may be held aright.

Q: Where, when and what was my past relationship to the entity now known as [1151], and what is the purpose of my present association with him?

Trong việc viết, trong bài ca; trong việc phân phát nó ra nơi đàm thoại mỗi ngày. Vì người chỉ có thể là người gieo. Thượng đế ban cho sự tăng trưởng!

Đừng nản lòng khi làm điều lành.

Sẵn sàng cho các câu hỏi.

Hỏi: Làm sao tôi có thể mở rộng ranh giới tâm thức của mình để bao gồm tri thức bốn chiều và đạt được sự soi sáng tinh thần lớn hơn?

Đáp: Những sự soi sáng ấy, các thị kiến lớn lao ấy, chỉ đến qua sự hiệp thông với Sự Sống và Ánh Sáng chân thật từ bên trong.

Vì cũng như thân thể người là đền thờ của chính người, thì Thiên Giới ở bên trong, như Ngài đã ban. Và nếu người chỉ mở cánh cửa của tâm thức mình và để Ngài vào, Ngài sẽ cùng dùng bữa với người và ban cho người điều người có thể dùng ngày qua ngày.

Hỏi: Ở đâu, khi nào và mối liên hệ của tôi với thực thể hiện được biết là [1470] trong bất kỳ lần lâm phạm nào trước đây là gì, và ông ấy có ý nghĩa thế nào đối với mô thức đời sống hiện tại của tôi?

Đáp: Trong thời kỳ Palestine, bản thân người là Judy, còn thực thể [1470] là người La Mã vốn coi thường nhiều điều, nhưng sau đó đã tìm đến.

Và như vậy, trong thẩm quyền của chính y, y thấy rằng các hoạt động trong hiện tại sẽ trở nên rất giống cả về cách thức lẫn phương cách. Vì không phải như người này lệ thuộc vào người kia, mà như một người nâng đỡ, như thể là, các mục đích có thể được giữ cho ngay chính.

Hỏi: Ở đâu, khi nào và mối liên hệ quá khứ của tôi với thực thể hiện được biết là [1151] là gì, và mục đích của mối liên hệ hiện tại của tôi với ông ấy là gì?

A: In the same land.

Here we find quite a variation in the activity. For as the entity that walked in the way to Emmaus *found* that those records of those activities became part and parcel of the experience, so is that bond of sympathy found in the associations that awakens the urge for a *helpfulness without question* as one to another.

Q: Is radio the field in which I can best use my spiritual enlightenment and writing ability for the greatest service to the world?

A: Radio is a means of expression; writing is a means of confirmation and is longer *lasting*.

Q: Why do I get so little love, consideration and appreciation from those to whom I pour out the most service and devotion?

A: Study that which has been given thee relative to such, and ye will see that it is patience ye must learn, that ye must add to those virtues that have made thee ever the burden bearer for the many throughout those periods when the awakenings were coming.

Faint not because of thy loneliness, for who can be alone with His love, His promises abiding with thee!

These may make for a blooming into activity in thy experience, and *will*, if ye will give expression more and more to those promises that are thy very own.

For He, as He hath promised, may bring to thy remembrance *all* things—from the foundations of the earth. Know the Lord is nigh; and that those who keep watch, who keep faith *with* thee, are even as those of old—when there are the hundreds, yea the thousands that have never bended the knee to Baal, but as thee—only need that light,

Đáp: Ở cùng một xứ sở.

Ở đây chúng ta thấy khá nhiều dị biệt trong hoạt động. Vì như thực thể đã bước đi trên đường đến Em-mau nhận thấy rằng những ký lục về các hoạt động ấy trở thành một phần máu thịt của kinh nghiệm, thì mỗi dây đồng cảm cũng được tìm thấy trong các mối liên hệ, điều đánh thức thôi thúc giúp đỡ nhau vô tư như người này với người kia.

Hỏi: Phát thanh có phải là lĩnh vực trong đó tôi có thể sử dụng tốt nhất sự soi sáng tinh thần và khả năng viết của mình để phụng sự thế giới nhiều nhất không?

Đáp: Phát thanh là phương tiện biểu đạt; viết là phương tiện xác chứng và bền lâu hơn.

Hỏi: Vì sao tôi nhận được quá ít tình thương, sự quan tâm và trân trọng từ những người mà tôi dốc đổ nhiều phụng sự và tận hiến nhất?

Đáp: Hãy học lại điều đã được trao cho người liên quan điều ấy, và người sẽ thấy rằng người cần học nhận nài, rằng người phải thêm vào những đức hạnh đã khiến người luôn là người gánh vác cho nhiều người suốt các thời kỳ khi những cuộc thức tỉnh đang đến.

Đừng nản lòng vì nỗi đơn cô của người, vì ai có thể cô độc khi Tình yêu của Ngài, các Lời hứa của Ngài đang ở với người!

Những điều này có thể làm nở hoa thành hoạt động trong kinh nghiệm của người, và sẽ như thế, nếu người càng ngày càng bày tỏ những lời hứa vốn là của riêng người.

Vì Ngài, như Ngài đã hứa, có thể đem mọi sự trở lại ký ức người—from các nền móng của trái đất. Hãy biết Chúa ở gần; và rằng những ai canh giữ, những ai giữ đức tin với người, cũng như những người xưa—khi có hàng trăm, vâng hàng ngàn người chưa từng quỳ gối trước Baal, nhưng như người—chỉ cần ánh sáng ấy, sự bảo chứng rằng Ngài là ánh

that assurance that He is the guiding light!

Q: How can I help my daughter, the entity now known as [...]?

A: Be not overanxious. Ever be ready rather to give an answer for the faith that lieth within. Not as argumentive, but as that which has been, which is, which ever will be the assurance to thee of the faith, the love that conquers all.

Q: Who and where is my real mate?

A: This may best be found by considering that as was the experience in those activities during the Palestine period, yea those full activities of the entity as Judy in that period with the Essenes. Study even that little which has been preserved of same. Ye will find him studying same also!

Q: Can you tell me anything of the activity and development of my son, the entity known in this life as [...] who died at the age of 13?

A: As has been given thee, let Him, the Way, the Life, reveal this to thee in thine own meditation. He is near at hand.

If thine eyes will be opened, if thy purposes will be set in the service, in the patience of love, He may reveal—as given—all things to thee.

Let thy deeper meditation be, in thine own way, but as these thoughts:

Lord, my Lord, my God! Thy handmaid seeks light and understanding! Open to my mind, my heart, my purpose, that which I may use in my daily service, my daily contacts, that will be more and more expressive of Thy love to the children of men.

sáng dẫn đường!

Hỏi: Tôi có thể giúp con gái mình, thực thể hiện được biết là [...], bằng cách nào?

Đáp: Đừng quá bồn chồn. Thay vào đó, hãy luôn sẵn sàng đưa ra lời giải đáp cho đức tin ẩn trong lòng. Không phải như để tranh luận, mà như điều đã có, đang có, và sẽ mãi là bảo chứng cho người về đức tin, về Tình thương chinh phục tất cả.

Hỏi: Bạn đời thật sự của tôi là ai, ở đâu?

Đáp: Điều này có thể tìm thấy rõ nhất bằng cách suy xét điều từng là kinh nghiệm trong các hoạt động thời Palestine, vâng, những hoạt động phong phú của thực thể là Judy khi ấy với nhóm Essenes. Hãy học ngay cả phần ít ỏi còn được lưu giữ về điều ấy. Người sẽ thấy người ấy cũng đang học chính điều đó!

Hỏi: Ông có thể nói gì về hoạt động và sự phát triển của con trai tôi, thực thể được biết trong đời này là [...], người đã qua đời khi 13 tuổi?

Đáp: Như đã được ban cho người, hãy để Ngài, Đường Đi, Sự Sống, mặc khải điều này cho người trong chính cuộc tham thiền của người. Ngài ở rất gần.

Nếu mắt người sẽ được mở ra, nếu mục đích của người sẽ được đặt trong phụng sự, trong sự nhẫn nại của Tình thương, Ngài có thể mặc khải—như đã phán—mọi sự cho người.

Hãy để cuộc tham thiền sâu hơn của người, theo cách riêng của người, nhưng với những tư tưởng này:

Lạy Chúa, Chúa của con, lạy Thượng đế của con! Nữ tỳ của Ngài tìm kiếm ánh sáng và sự thấu hiểu! Xin mở cho thể trí, trái tim, mục đích của con điều mà con có thể dùng trong phụng sự hằng ngày, trong các tiếp xúc hằng ngày, để ngày càng biểu đạt Tình thương của Ngài cho những người con của nhân loại.

We are through for the present.

Tạm thời chúng ta xong tại đây.

9. Case #5366

9. Trường hợp #5366

Editor's Note: In this next case, Cayce states that the entity whose name has been replaced with the number 5366, comes under no astrological influences and as for future earth incarnations he says "no such [incarnations] may be necessary in the experience again in the earth-materiality."

Ghi chú của biên tập viên: Ở trường hợp tiếp theo này, Cayce nói rằng thực thể có tên được thay bằng số 5366 không chịu ảnh hưởng chiêm tinh nào, và về các lần lâm phạm trần gian trong tương lai, ông nói "không một [lần lâm phạm] nào như thế có thể còn cần thiết nữa trong kinh nghiệm ở cõi vật chất trần gian."

Text of Reading 5366-1 F 53 (Housewife, Protestant)

Toàn văn Bản Đọc 5366-1 Nữ 53 (Nội trợ, Tin Lành)

This Psychic Reading given by Edgar Cayce at the office of the Association, Arctic Crescent, Virginia Beach, Va., this 19th day of July, 1944, in accordance with request made by the self—Mrs. [5366], Associate Member of the Ass'n for Research & Enlightenment, Inc.

Bản Đọc Thông linh này do Edgar Cayce thực hiện tại văn phòng của Hiệp hội, Arctic Crescent, Virginia Beach, Va., ngày 19 tháng Bảy, 1944, theo yêu cầu của chính đương sự—Bà [5366], Hội viên Liên kết của Hiệp hội Nghiên cứu & Khai Sáng, Inc.

PRESENT

CÓ MẶT

Edgar Cayce; Gertrude Cayce, Conductor; Gladys Davis, Jeanette Fitch, Stenos.

Edgar Cayce; Gertrude Cayce, Người điều dẫn; Gladys Davis, Jeanette Fitch, Thu ký tốc ký.

READING

BẢN ĐỌC

Born October 31, 1890, on a farm near Bellefontaine, Ohio

Sinh ngày 31 tháng 10, 1890, tại một nông trại gần Bellefontaine, Ohio

Time of Reading Set bet. 3:30 to 4:30 P.M. Eastern War Time...., Mass.

Thời điểm Bản Đọc ấn định khoảng 3:30 đến 4:30 chiều, Giờ Chiến tranh miền Đông...., Mass.

GC: You will give the relations of this entity and the universe, and the universal forces; giving the conditions which are as personalities, latent and exhibited in the present life; also the former appearances in the earth plane, or giving time, place and the name, and that in each life which built or retarded the development for the entity; giving the abilities of the present entity, that

GC: Ông sẽ nêu các mối hệ của thực thể này với vũ trụ và các lực vũ trụ; nêu các tình trạng là phạm ngã, tiềm ẩn và đang biểu lộ trong đời sống hiện tại; cũng như các lần xuất hiện trước đây ở cõi trần, tức nêu thời gian, nơi chốn và tên gọi, và điều mà trong mỗi đời đã xây dựng hay đã cản trở sự phát triển cho thực thể; nêu các khả năng của thực thể hiện tại, điều nó có thể đạt đến, và bằng

to which it may attain, and how. You will answer the questions, as I ask them:

EC: My! Some very interesting characters have been born near Bellefontaine! This entity was among those with that one who persecuted the church so thoroughly and fiddled while Rome burned. That's the reason this entity in body has been disfigured by structural conditions. Yet may this entity be set apart. For through its experiences in the earth, it has advanced from a low degree to that which may not even necessitate a reincarnation in the earth. Not that it has reached perfection but there are realms for instruction if the entity will hold to that ideal of those whom it once scoffed at because of the pleasure materially brought in associations with those who did the persecuting.

In giving the interpretation, then, of the records of this entity, there is much that may be said but, as has been indicated, we would minimize the faults, and we would magnify the virtues. Thus may little or nothing be given that would deter the entity in any manner from holding fast to that purpose which has become that to which it may hold. For, as Joshua of old, the entity has determined (and sometimes the entity becomes very disturbed) "Others may do as they may, but as for me, I will serve the living God."

Astrological aspects would be nil in the experiences of the entity. (Let's pray with the entity.) No such may be necessary in the experience again in the earth-materiality. Remember, there are material urges and there are materials in other consciousnesses not three-dimensions alone.

As to the appearances in the earth, these would only be touched upon, as indicated, to be a helpful experience for the entity, as:

cách nào. Ông sẽ trả lời các câu hỏi, theo như tôi nêu:

EC: Trời! Có vài nhân vật rất thú vị sinh ra gần Bellefontaine! Thực thể này ở giữa những kẻ cùng với người đã bách hại giáo hội đến mức triệt để và còn gây đàn khi La Mã cháy. Đó là lý do thực thể này khi nhập thể đã bị biến dạng bởi các điều kiện cấu trúc. Dầu vậy, thực thể này có thể được biệt riêng. Vì qua các kinh nghiệm ở trần gian, nó đã thăng tiến từ một đẳng độ thấp đến mức có thể không còn cần đến một lần tái sinh nơi cõi trần. Không phải đã đạt đến toàn thiện nhưng có những cảnh giới để giáo huấn nếu thực thể giữ vững lý tưởng của những người mà xưa kia nó từng chế giễu vì các khoái lạc vật chất do giao du với những kẻ làm việc bách hại mang đến.

Vậy khi diễn giải các ký lục của thực thể này, có nhiều điều có thể nói, nhưng như đã gợi ý, chúng ta sẽ giảm nhẹ lỗi lầm, và sẽ phóng đại các đức hạnh. Như thế sẽ ít hoặc không nói gì có thể làm chùn lòng thực thể trong bất kỳ phương diện nào khỏi việc nắm chặt mục đích vốn đã trở thành điều nó có thể bám giữ. Vì, như Giô-suê thuở xưa, thực thể đã quyết định (và đôi khi thực thể trở nên rất bối rối) "Kẻ khác có thể làm theo ý họ, còn ta, ta sẽ phụng sự Thượng đế hằng sống."

Các phương diện chiêm tinh sẽ bằng không trong kinh nghiệm của thực thể. (Chúng ta hãy cầu nguyện cùng thực thể này.) Không điều nào như vậy có lẽ sẽ cần thiết nữa trong kinh nghiệm lại nơi cõi vật chất trần gian. Hãy nhớ, có những xung lực vật chất và có những vật chất trong các dạng tâm thức khác, không chỉ ba chiều mà thôi.

Về những lần xuất hiện ở trần, những điều này chỉ được chạm đến, như đã nói, để trở thành kinh nghiệm hữu ích cho thực thể,

như:

Before this we find the entity was in the land of the present nativity, through the experiences in seeking for new undertakings with the associates or companions. The entity became a helper to those who sought to know more of that which had been the prompting of individuals to seek freedom and to know that which is the spirit of creation or creative energies. Thus did the entity grow in attempting to interpret man's relationship to the Creative Forces or God. The name then was Jane Eyericson.

Before that we find the entity, as mentioned, was a companion or associate of that one [Nero] who persecuted those who believed in, those who accepted faith in righteousness, in goodness, in crucifying of body desires, in crucifying the emotions which would gratify only appetites of a body, either through the physical self or through physical appetites of gormandizing, and of material desire for the arousing more of the beast in individual souls.

In the experience, then, the entity is meeting self in that which was a part of the experience as Emersen.

Before that we find the entity was in the land when the children of promise entered into the promised land, when there were those whose companion or who father [Achan] sought for the gratifying of selfish desires in gold and garments and in things which would gratify only the eye. The entity was young in years and yet felt, as from those things which were told the entity, that a lack of material consideration was given the parent. The name then was Suthers.

Before that we find the entity was in the Egyptian land. The entity was among those who were trained in the Temple Beautiful for a service among its fellow men, contributing much to the household and the

Trước đó chúng ta thấy thực thể ở miền của nơi sinh hiện tại, qua các kinh nghiệm tìm kiếm những khởi sự mới với những người cộng tác hay bạn đồng hành. Thực thể đã trở thành người trợ giúp cho những ai tìm biết thêm về điều vốn thôi thúc cá nhân đi tìm tự do và biết điều thuộc tinh thần sáng tạo hay các năng lượng sáng tạo. Nhờ vậy thực thể lớn lên trong nỗ lực diễn giải mối liên hệ của con người với các Lực Sáng Tạo hay Thượng đế. Khi ấy tên là Jane Eyericson.

Trước đó, như đã nêu, chúng ta thấy thực thể là bạn đồng hành hay cộng sự của kẻ [Nero] đã bách hại những người tin, những người chấp nhận đức tin trong sự công chính, trong điều thiện, trong việc đóng đinh các dục vọng của thân xác, trong việc đóng đinh những cảm xúc chỉ thỏa mãn các dục vọng của một thân thể, hoặc qua tự thân thể xác, hoặc qua những thèm muốn xác thịt của thói phàm ăn, và của dục vọng vật chất khơi dậy thú tính nhiều hơn nơi các linh hồn cá nhân.

Trong kinh nghiệm ấy, thực thể giờ đây đang gặp lại chính mình trong điều vốn là một phần kinh nghiệm khi làm Emersen.

Trước đó chúng ta thấy thực thể ở xứ sở khi con cái của lời hứa tiến vào Đất Hứa, khi có những người mà bạn đồng hành của họ hoặc cha của họ [Achan] đã tìm thỏa mãn các dục vọng ích kỷ trong vàng bạc, y phục và những vật chỉ thỏa mãn con mắt. Khi ấy thực thể còn trẻ, song vẫn cảm thấy, qua những điều được kể cho mình, rằng cha mẹ mình không được chu cấp vật chất đầy đủ. Khi ấy tên là Suthers.

Trước nữa chúng ta thấy thực thể ở xứ Ai Cập. Thực thể ở giữa những người được rèn luyện trong Đền Đẹp để phụng sự đồng loại, góp phần lớn cho gia thất và việc thiết lập các mái ấm. Vì vậy mái ấm trở nên gần gũi và

establishing of homes. Thus is the home near and dear to the entity, as are members of same, whether of the body-family or of the help or kinsmen.

Thus again may the entity find, in its application of those tenets and truths in the present, that answering in experiences of the entity in that land.

Then the entity was called Is-it-el.

As to the abilities:

Who would tell the rose how to be beautiful; who would give to the morning sun, glory; who would tell the stars how to be beautiful? Keep that faith! which has prompted thee. Many will gain much from thy patience, thy consistence, thy brotherly love.

Ready for questions.

Q: What locality is best for me?

A: In the middle west.

Q: What has been the incentive to heal and help others?

A: Read just what has been given.

Q: Should we invest a small sum of money in Tung Oil or Ramie land in the south, or a log cabin on a mountain side on... 's farm at..., Conn., for future vacations?

A: No. Those in the west we would prepare, or Ohio, Indiana, or Iowa. These would be the better and there invest; whether in Illinois, in oil, yes; Iowa, a rest home, yes; in Ohio, farmland.

Q: How have I been associated in the past with my husband, [4921]?

thân yêu với thực thể, cũng như các thành viên nơi đó, bất kể là gia đình ruột thịt hay gia nhân hoặc thân tộc.

Như thế lần nữa, thực thể có thể tìm thấy, trong việc ứng dụng những giáo điều và chân lý ấy trong hiện tại, điều đáp ứng với các kinh nghiệm của thực thể ở xứ sở đó.

Khi ấy thực thể được gọi là Is-it-el.

Về các khả năng:

Ai lại dạy hoa hồng phải đẹp thế nào; ai lại ban vinh quang cho mặt trời mai; ai lại dạy các vì sao làm sao để đẹp? Hãy giữ vững Đức Tin! vốn đã thúc đẩy người. Nhiều người sẽ thu được nhiều điều từ sự nhẫn nại của người, sự bền bỉ của người, tình huynh đệ của người.

Sẵn sàng cho các câu hỏi.

Hỏi: Địa phương nào là tốt nhất cho tôi?

Đáp: Ở Trung Tây.

Hỏi: Động lực nào đã khiến tôi chữa lành và giúp đỡ người khác?

Đáp: Hãy đọc đúng điều đã được ban.

Hỏi: Chúng tôi có nên đầu tư một khoản nhỏ vào dầu trẩu hoặc đất Ramie ở miền Nam, hay một căn nhà gỗ trên sườn núi tại nông trại của... ở..., Conn., cho các kỳ nghỉ tương lai không?

Đáp: Không. Những nơi ở phía tây, chúng tôi sẽ chuẩn bị, hoặc Ohio, Indiana, hoặc Iowa. Những nơi này sẽ tốt hơn và nên đầu tư ở đó; dù là ở Illinois, vào dầu mỏ, được; Iowa, một nhà dưỡng lão, được; ở Ohio, đất nông nghiệp.

Hỏi: Tôi đã có mối liên hệ ra sao trong quá khứ với chồng tôi, [4921]?

A: In the experience before this there were associations in which each was an incentive or a helper, and yet never closely associated. That's why ye disagree at times in the present. In the experience in Egypt in the same association as in the present, as were the children, though there were many more of them there.

Q: My son, [5249]?

A: As indicated.

Q: My son, [5242]?

A: As indicated.

Q: How can I best help them in the present?

A: In helping them to study to show themselves approved unto God, workmen not ashamed, rightly stressing the words of truth and keeping self unspotted from the world.

We are through with this reading.

10. Case #1741

Editor's Note: "The entity may so apply those tenets as have been set before self, in its ministration to those that are about the entity, that no return would be necessary in *this* experience or plane." Cayce emphasis on "this" gives one the impression that 1741 may have some necessary experiences in other planes of life – a concept that Cayce's readings often presented to us, despite our earth focus.

***Text of Reading 1741-1 F 42
(Governess in Jewish Family)***

Đáp: Trong kinh nghiệm trước đây đã có những mối liên hệ mà trong đó mỗi người là một động lực hay một người trợ giúp cho người kia, nhưng chưa bao giờ gắn bó thật gần. Đó là lý do các người đôi khi bất đồng trong hiện tại. Trong kinh nghiệm ở Ai Cập, cũng trong mối liên hệ như hiện tại, như đối với các con, đầu khi ấy có nhiều hơn.

Hỏi: Con trai tôi, [5249]?

Đáp: Như đã chỉ dẫn.

Hỏi: Con trai tôi, [5242]?

Đáp: Như đã chỉ dẫn.

Hỏi: Làm sao tôi có thể giúp chúng tốt nhất trong hiện tại?

Đáp: Bằng cách giúp chúng học tập để tỏ ra mình được Thượng đế chấp thuận, những người làm việc không hổ thẹn, nhấn mạnh đúng đắn các lời chân lý và giữ mình không vấy bẩn bởi thế gian.

Chúng ta kết thúc bản đọc này.

10. Trường hợp #1741

Ghi chú của biên tập viên: "Thực thể có thể áp dụng như thế các giáo điều đã được đặt trước cho mình, trong công việc phục vụ những người ở quanh mình, đến mức không cần phải trở lại trong kinh nghiệm hay cõi này." Sự nhấn mạnh của Cayce vào từ "cõi này" khiến người đọc có ấn tượng rằng 1741 có thể còn một số kinh nghiệm cần thiết ở các cõi sống khác—một quan niệm mà các bản đọc của Cayce thường trình bày cho chúng ta, đầu chúng ta vẫn thiên về trọng tâm trần thế.

***Toàn văn Bản Đọc 1741-1 Nữ
42 (Bảo mẫu trong gia đình Do
Thái)***

This Psychic Reading given by Edgar Cayce at his office, 115 West 35th Street, Virginia Beach, Va., this 15th day of October, 1930, in accordance with request made the by the self—Miss [1741], via her employers, Mr. [1734] and Mrs. [1732].

PRESENT

Edgar Cayce; Gertrude Cayce, Conductor; Gladys Davis, Steno. L. B. and Hugh Lynn Cayce.

READING

Born February 3, 1888, Sargans, Switzerland.

Time of Reading 11:40 A.M. Eastern Standard Time. New York City.

(Life Reading Suggestion)

EC: Yes, we have the entity and those relations with the universe and universal forces, as are latent and exhibited in the present entity, [1741].

In entering the present experience, we have the entity coming under the influence of Uranus and Venus, Jupiter and Mercury. Hence those conditions as personalities, manifestedly builded in the present entity:

One high minded, yet the tempered thought and experience influenced by those of an occult or mystic nature; love ruling in the influences of the entity, and in the scope of mental abilities these take—especially interest—are influenced by those of the love's influence, rather than of *material* conditions, yet material forces are apparent in the influences that bring such changes in the experience of the entity, as has made for that as builds for patience, long suffering, kindness, endurance, tolerance and brotherly love, faith, hope, charity to all. These are as the children of the entity's development, making for those influences as

Bản Đọc Thông linh này do Edgar Cayce thực hiện tại văn phòng của ông, 115 West 35th Street, Virginia Beach, Va., ngày 15 tháng Mười, 1930, theo yêu cầu của chính đương sự—Cô [1741], qua những người chủ, Ông [1734] và Bà [1732].

CÓ MẶT

Edgar Cayce; Gertrude Cayce, Người điều dẫn; Gladys Davis, Thư ký tốc ký. L. B. và Hugh Lynn Cayce.

BẢN ĐỌC

Sinh ngày 3 tháng Hai, 1888, Sargans, Thụy Sĩ.

Giờ Bản Đọc 11:40 sáng, Giờ Chuẩn miền Đông. New York City.

(Đề nghị Bản Đọc Đời sống)

EC: Vâng, chúng ta có thực thể và những mối hệ với vũ trụ và các lực vũ trụ, như là những điều tiềm ẩn và đang biểu lộ trong thực thể hiện tại, [1741].

Khi bước vào kinh nghiệm hiện tại, chúng ta thấy thực thể đến dưới ảnh hưởng của Uranus và Venus, Jupiter và Mercury. Bởi vậy những điều thuộc phạm ngã, được biểu lộ trong thực thể hiện tại, được xây dựng như sau:

Một người chí hướng cao, nhưng tư duy đã được tôi luyện và kinh nghiệm chịu ảnh hưởng bởi những điều có tính huyền bí hay thần bí; tình thương chi phối các ảnh hưởng của thực thể, và trong phạm vi các khả năng trí tuệ, chúng đặc biệt quan tâm—được chi phối bởi ảnh hưởng của tình thương hơn là bởi các điều kiện vật chất, tuy nhiên các lực vật chất vẫn hiển hiện trong những ảnh hưởng đem lại những đổi thay như thế trong kinh nghiệm của thực thể, điều đã làm nên những gì xây đắp đức nhẫn nại, chịu khổ lâu dài, nhân hậu, bền bỉ, bao dung và tình huynh đệ, đức tin, hy vọng, bác ái đối với mọi người. Những điều này như những đứa con

build in the present experience, as develops—which, when grown and manifested in the material actions of the body, bring that pleasing, patient personality as is manifested—especially with those whom the entity *would* influence; using then those armors that are rather of the nature of disarming to those that would be in a hurry, in a bluster. Not that wrath does not present itself, but rather that the influences through the *experiences* has brought that as develops the control, rather than being controlled by such for the entity.

One appreciative of literature, especially those of the descriptive nature of the outdoors and the influence that same has upon those that experience—either in reading or in actuality—such visions, such surroundings, such scenes. Patient in that of study, especially as bear an influence towards those things that bespeak of the spiritual life. While in the entity's development there are set rules for self, tolerance in others brings a *beauty* to the entity's speech and activity that draws—rather than repels—the influence of the entity. In the appreciativeness of kindnesses, soft words, gentleness, the entity may be called one as excels; making friends easily, enemies seldom; holding little grudges, yet *positive* in its ideals, in its ideas as to the approach to ideals.

One that is handy, or a handmaid in the arts of sewing, mending, or gathering together of the studies of such, and especially as brocades or laces, figures in cloth, interest the entity.

In the development, or that to which it may attain in the present, rather the application of that as has been set before self—for *well* has the way been chosen. Many depend *physically* upon, depend *mentally* upon, the activities of the entity. Be true to the duties

của sự phát triển nơi thực thể, tạo nên những ảnh hưởng đang gây dựng trong kinh nghiệm hiện tại, như phát triển—và khi lớn lên và biểu hiện trong các hành động vật chất của thân thể—mang đến phạm ngã dễ mến, nhẫn nại như đang biểu lộ—lại càng rõ với những người thực thể muốn gây ảnh hưởng; lúc ấy sử dụng những “trang bị” vốn có bản chất khiến người nóng vội, ồn ào phải hạ nhiệt. Không phải là cơn thịnh nộ không xuất hiện, mà đúng hơn là những ảnh hưởng qua kinh nghiệm đã mang đến điều phát triển khả năng tự chủ, thay vì bị điều đó chi phối đối với thực thể.

Một người biết thưởng thức văn chương, nhất là những tác phẩm tả thực thiên nhiên ngoài trời và ảnh hưởng của điều ấy đối với những ai trải nghiệm—dù là trong khi đọc hay trong hiện tại—những thị kiến, những khung cảnh, những phong vị như thế. Kiên nhẫn trong học hành, nhất là về những gì có ảnh hưởng hướng đến những điều nói lên đời sống tinh thần. Dù trong quá trình phát triển của thực thể có những quy luật đặt ra cho chính mình, nhưng sự bao dung đối với người khác mang lại một vẻ đẹp cho lời nói và hành vi khiến ảnh hưởng của thực thể lôi cuốn chứ không đẩy người khác ra xa. Trong việc biết ơn các điều tử tế, lời nói dịu dàng, đức nhu hòa, thực thể có thể được gọi là xuất sắc; dễ kết bạn, hiếm khi kết thù; ít hờn trách, nhưng vững vàng trong các lý tưởng, trong quan niệm về cách tiếp cận lý tưởng.

Một người khéo tay, hay là một nữ tỳ đảm đang trong các nghệ thuật may vá, sửa chữa, hay gom góp những nghiên cứu về những thứ này, và đặc biệt là các loại gấm vóc hay ren, các họa tiết trên vải vóc, khiến thực thể hứng thú.

Về sự phát triển, hay điều thực thể có thể đạt trong hiện tại, thì đúng hơn là ứng dụng điều đã đặt ra trước cho chính mình—vì con đường đã được chọn thật tốt. Nhiều người trông cậy vào, phụ thuộc vào, hoạt động của thực thể cả mặt thể chất lẫn tinh thần. Hãy

set by self. Know that the way made is in keeping with the ideal set before self.

In appearances and the influences in the present experience:

In the one before this we find the entity among those who sat by the river, as the gatherings on the feast days, and listened to the speech and the exhortation by those who gave a new message from the foreign land to the women of Thyatira and Sidon, for the entity was then a seller of lace, purple brocade and linens, and in the *city* as of Lystra did the entity dwell—a maiden throughout the experience, and the entity gained through this experience, for much as was gained in the service set—and in the applications of the new rule or ideal as was given in this experience—did the entity apply and use in that experience. In the name Lystia. In the present, that of the aide, the teacher, the succor, the minister to the needs, the wants, of those dependent upon the activities of another, does the entity seek to find expression in that held within self's own heart.

In the one before this we find in that land known as the Egyptian land, and in the days when there were the incoming of the peoples from the hill country did the entity attempt to cause those in authority to rebel; yet in the changes as were wrought—for the entity was then among those of the royalty of that period or land, in the household of the ruler in the southern portion of the land—the entity lost and gained through the experience; being then in that place that gave to the land a teacher, through the body that afterward became a mighty one in word, in deed, and in activity. In the name Io-Li. In the present experience this gives the entity that ability to control self, even when those conditions that are held as imperative are overridden by others in position, power

trung tín với những bổn phận do chính mình đặt ra. Hãy biết rằng con đường đã làm phù hợp với lý tưởng đặt trước cho mình.

Về các lần lâm phạm và những ảnh hưởng trong kinh nghiệm hiện tại:

Ở đời trước nữa chúng ta thấy thực thể ở giữa những người ngồi bên bờ sông, như những cuộc tụ họp vào ngày lễ, và lắng nghe diễn từ và lời khuyến dụ của những người mang một sứ điệp mới từ xứ sở xa lạ cho các phụ nữ ở Thyatira và Si-đôn, vì khi ấy thực thể là người bán ren, gấm tía và vải lanh, và ở trong thành như Lystra thực thể cư ngụ—trình nữ suốt cả kinh nghiệm ấy, và thực thể đã được ích qua kinh nghiệm này, vì nhiều điều đã được gặt hái trong phụng sự đã lập—và trong việc áp dụng quy luật hay lý tưởng mới được ban trong kinh nghiệm ấy—thực thể đã thực hành và sử dụng trong kinh nghiệm ấy. Mang tên Lystia. Trong hiện tại, thực thể tìm cách biểu hiện điều cất giữ trong trái tim mình qua vai trò người trợ tá, người dạy dỗ, người cứu trợ, người phục vụ cho nhu cầu, mong muốn của những kẻ lệ thuộc vào hoạt động của người khác.

Ở đời trước nữa chúng ta thấy nơi xứ Ai Cập, và trong những ngày có sự tràn vào của những dân từ miền đồi núi, thực thể đã cố khiến những người có quyền nổi loạn; tuy nhiên trong những đổi thay đã được thực hiện—vì khi ấy thực thể ở trong hoàng thất của thời đó hoặc xứ đó, trong gia đình vị cai trị miền nam của xứ—thực thể đã vừa mất vừa được qua kinh nghiệm ấy; khi ấy ở nơi đã ban cho xứ sở một vị thầy, qua thân xác một người về sau trở thành Đấng Đại Hùng trong lời nói, trong hành động và trong hoạt động. Mang tên Io-Li. Trong hiện tại điều này ban cho thực thể khả năng tự chủ, ngay cả khi những điều được coi là mệnh lệnh bị những người có địa vị, quyền thế hay chức vị vượt lần.

or place.

In the one before this we find in the land known as the Poseidan, or a portion of the old Atlantean. In this period the entity found much of those that pertained to the mysteries of nature, in the application of unseen forces, in the usages of same for man's indwelling, and man's physical dwelling. Hence much that is of the mystic, symbol, symbolistic, or of that as brings to the varied consciousnesses of an entity, does the entity often dwell upon; being mindful that those that are of the chemical, or chemical combines in the present, does not gain a hold that may not easily be set aside. In the name Ameer.

In the abilities of the entity in the present, as given, these may be made to excel—and the entity may so apply those tenets as have been set before self, in its ministration to those that are about the entity, that no return would be necessary in *this* experience or plane; for in *Him* is the light, and the light came among men, showing men the way to find that consciousness in *self*—for the *kingdom* is of *within*, and when self is made one *with* those forces there may be the accord as is necessary for “Come up higher. Being faithful over a few things, I will make thee ruler over many”.

We are through.

Ở đời trước nữa chúng ta thấy nơi vùng gọi là Poseidan, hay một phần của Atlantis cổ. Trong thời kỳ này thực thể tìm được nhiều điều thuộc huyền bí của thiên nhiên, trong việc ứng dụng các mãnh lực vô hình, trong cách dùng chúng cho chỗ cư ngụ bên trong của con người và chỗ cư trú vật chất của con người. Bởi vậy nhiều điều có tính huyền bí, biểu tượng, tính biểu trưng, hay những điều đem lại cho các tầng tâm thức khác nhau của một thực thể, thực thể thường suy tư về chúng; đồng thời lưu tâm để những gì thuộc hoá học, hay các kết hợp hoá chất trong hiện tại, đừng nắm được quyền chi phối đến mức không dễ gỡ bỏ. Mang tên Ameer.

Trong các khả năng của thực thể hiện tại, như đã nói, những điều này có thể được làm cho xuất sắc—và thực thể có thể áp dụng như thế các giáo điều đã được đặt trước cho mình, trong công việc phục vụ những người ở quanh mình, đến mức không cần phải trở lại trong kinh nghiệm hay cõi này; vì trong Ngài là ánh sáng, và Ánh Sáng đã đến giữa loài người, chỉ cho người ta con đường để tìm thấy tâm thức ấy trong chính mình—vì vương quốc ở bên trong, và khi tự ngã được làm một với những lực ấy, sẽ có hòa âm cần thiết cho “Hãy lên cao hơn. Con đã trung tín trong ít việc, Ta sẽ đặt con cai quản nhiều.”

Chúng ta xong.

Part 2

Karma—Nhân Quả

Edga Cayce's Discourses on Karma—Các bài giảng của Edgar Cayce về Nghiệp quả

Reading 440–5

Well that karma be understood, and how it is to be met. For, in various thought—whether considered philosophy or religion, or whether from the more scientific manner of cause and effect—karma is all of these and more.

Rather it may be likened unto a piece of food, whether fish or bread, taken into the system; it is assimilated by the organs of digestion, and then those elements that are gathered from same are, made into the forces that flow through the body, giving the strength and vitality to an animate object, or being, or body.

So, in experiences of a soul, in a body, in an experience in the earth. Its thoughts make for that upon which the soul feeds, as do the activities that are carried on from the thought of the period make for the ability, of retaining or maintaining the active force or active principle of the thought *through* the experience.

Then, the soul re-entering into a body under a different environ either makes for the expending of that it has made through the experience in the sojourn in a form that is called in some religions as destiny of the soul, in another philosophy that which has been builded must be met in some way or

Bản Đọc 440–5

Tốt là nghiệp quả được thấu hiểu, và biết cách đối diện nó. Bởi, trong các hệ tư tưởng khác nhau—dù được coi là triết học hay tôn giáo, hay từ lối xem xét khoa học hơn về nhân-quả—nghiệp quả bao hàm tất cả những điều này và còn hơn thế nữa.

Đúng hơn, nó có thể được ví như một miếng thực phẩm, dù là cá hay bánh, được đưa vào cơ thể; nó được các cơ quan tiêu hóa đồng hóa, rồi những nguyên tố thu góp từ đó được biến thành các lực chảy qua thân thể, ban sức mạnh và sinh lực cho một vật thể, hay một hữu thể, hay một thân xác.

Cũng vậy, trong các kinh nghiệm của một linh hồn, trong một thân thể, trong một kinh nghiệm ở trần gian. Tư tưởng của nó trở thành điều mà linh hồn lấy làm thức nuôi dưỡng, và các hoạt động được triển khai từ tư tưởng của thời kỳ thì làm nên khả năng giữ gìn hay duy trì mãnh lực hoạt động hay nguyên lý hoạt động của tư tưởng ấy xuyên qua kinh nghiệm.

Thế rồi, linh hồn khi tái nhập vào một thân thể dưới một môi trường khác, hoặc tiêu hao những gì nó đã tạo nên qua kinh nghiệm khi lưu trú trong một hình tướng mà trong một số tôn giáo gọi là định mệnh của linh hồn, trong một triết thuyết khác thì điều đã được xây dựng phải được gặp lại bằng cách này

manner, or in the more scientific manner that a certain cause produces a certain effect.

Hence we see that karma is all of these and more. What more? Ever since the entering of spirit and soul into matter there has been a way of redemption for the soul, to make an association and a connection with the Creator, *through* the love *for* the Creator that is in its experience. Hence *this*, too, must be taken into consideration; that karma may mean the development *for self*—and must be met in that way and manner, or it may mean that which has been acted upon by the cleansing influences of the way and manner through which the soul, the mind-soul, or the soul-mind is purified, or to be purified, or purifies itself, and hence those changes come about—and some people term it “Lady Luck” or “The body is born under a lucky star.” It’s what the soul-mind has done *about* the source of redemption of the soul! Or it may be yet that of cause and effect, as related to the soul, the mind, the spirit, the body.

Reading 276–7

What has karma to do with this body, then? What is the fate, or the destiny, of such a soul? Has it already been determined as to what it may do, or be, for the very best? or has it been so set that the activities and the influences, the environs and the hereditary forces, are to alter?

These indeed are worthy questions, in the light of that which has been given.

If there be any virtue or truth in those things given in the spiritual or Christian or Jehovah-God faith, His laws are immutable. What laws are immutable, if truth and God Himself is a growing thing—yet an ever

hay cách khác, hoặc theo lối khoa học hơn thì một nguyên nhân nhất định sinh ra một hệ quả nhất định.

Bởi vậy chúng ta thấy nghiệp quả là tất cả những điều đó và còn hơn nữa. Hơn nữa là gì? Kể từ khi tinh thần và linh hồn nhập vào vật chất đã luôn có một con đường cứu chuộc cho linh hồn, để tạo lập mối liên kết và mối nối với Đấng Tạo Hóa, qua tình yêu đối với Đấng Tạo Hóa vốn có trong kinh nghiệm của nó. Vậy nên điều này cũng phải được xét đến; rằng nghiệp quả có thể có nghĩa là sự phát triển cho tự thân—và phải được đối diện bằng cung cách ấy, hoặc nó có thể là điều đã được tác động bởi các ảnh hưởng tẩy sạch của con đường và phương cách mà qua đó linh hồn, phần linh hồn-trí, hay phần trí-linh của linh hồn được thanh lọc, hay sẽ được thanh lọc, hay tự thanh lọc, và vì thế những đổi thay ấy xảy đến—và có người gọi đó là “Nữ thần May Mắn” hay “thân được sinh dưới vì sao may mắn.” Ấy là do phần trí-linh của linh hồn đã làm gì đối với nguồn cứu chuộc của linh hồn! Hoặc nó vẫn có thể là chuyện nhân-quả, như liên hệ tới linh hồn, thể trí, tinh thần, thân xác.

Bản Đọc 276–7

Vậy nghiệp quả liên quan gì đến thân thể này? Số phận, hay định mệnh, của một linh hồn như thế là gì? Nó đã được ấn định trước rằng nó có thể làm gì, hay trở nên gì, cho điều tốt đẹp nhất chăng? Hay nó đã được an bài đến mức các hoạt động và ảnh hưởng, môi trường và lực di truyền, sẽ thay đổi?

Quả thật đây là những câu hỏi xứng đáng, xét dưới ánh sáng của những điều đã được ban.

Nếu có chút đức hạnh hay chân lý nào trong những điều được ban nơi đức tin tinh thần hay Cơ Đốc, hay tin kính Đức Chúa Trời Giê-hô-va, thì các định luật của Ngài là bất biến. Những định luật nào là bất biến, nếu chân lý

changeable, and yet “ever the same, yesterday and today and forever”?

These things, these words, to many minds become contradictory, but they are in their inception *not* contradictory; for Truth, Life, Light, Immortality, are only words that give expression to or convey a concept of one and the same thing.

Hence, Destiny is: “As ye sow, so shall ye reap.” And like begets like! And the first law of nature, which is the material manifestation of spiritual law in a physical world, is self-propagation—which means that it seeks self-preservation and the activity of the same law that brought the thought of man (or the spirit of man) into existence—companionship!

What, then, is karma? And what is destiny? What has the soul done, in the spiritual, the material, the cosmic world or consciousness, respecting the knowledge or awareness of the laws being effective in his experience—whether in the earth, in the air, in heaven or in hell? These are ever one; for well has it been said, “Though I take the wings of the morning and fly unto the utmost parts of the heavens, Thou art there! Though I make my bed in hell, Thou art there! Though I go to the utmost parts of the earth, Thou art there! Truth, Life, God! Then, that which is cosmic—or destiny, or karma—depends upon what the soul has done about that it has become aware of.

What, you say, has this to do with this soul, this entity, that—as we have given—is well balanced and attuned as to that it will do; by its own activating forces of its will, its desire—that arise from its experiences in the mental, the spiritual and the material world? Because it is thus making its destiny, its karma! For, He will stand in the stead. For, by sin came death; by the shedding of blood

và chính Thượng đế là điều tăng trưởng—tuy luôn đổi thay, nhưng lại “bao giờ cũng như nhau, hôm qua, hôm nay và cho đến đời đời”?

Những điều này, những lời này, với nhiều tâm trí có vẻ mâu thuẫn, nhưng trong khởi nguyên chúng không mâu thuẫn; vì Chân Lý, Sự Sống, Ánh Sáng, Bất Tử, chỉ là những từ diễn đạt hay truyền đạt một khái niệm về cùng một điều duy nhất.

Bởi vậy, Định mệnh là: “Gieo gì gặt nấy.” Và loại nào sinh loại nấy! Và định luật đầu tiên của tự nhiên, vốn là biểu hiện vật chất của định luật tinh thần trong một thế giới vật chất, là tự sinh sôi nảy nở—nghĩa là nó tìm kiếm sự tự bảo tồn và hoạt động của cùng định luật đã đem ý niệm về con người (hay tinh thần của con người) vào hiện hữu—đó là sự bầu bạn!

Vậy thì, nghiệp quả là gì? Và định mệnh là gì? Linh hồn đã làm gì, trong thế giới tinh thần, vật chất, vũ trụ hay trong tâm thức, đối với việc biết hay ý thức rằng các định luật đang có hiệu lực trong kinh nghiệm của y—dù ở trần gian, trên không trung, trên trời hay trong địa ngục? Những điều ấy bao giờ cũng là một; vì đã có lời phán rất hay rằng, “Dầu con có cất cánh bình minh bay đến nơi cao tít của các tầng trời, Ngài cũng ở đó! Dầu con để giường nằm dưới âm phủ, Ngài cũng ở đó! Dầu con đi đến tận cùng trái đất, Ngài cũng ở đó! Chân Lý, Sự Sống, Thượng đế!” Vậy, điều thuộc vũ trụ—hay định mệnh, hay nghiệp quả—tùy thuộc linh hồn đã làm gì đối với điều mà nó đã nhận biết.

Bạn hỏi, điều này liên quan gì đến linh hồn này, thực thể này, vốn—như chúng ta đã nêu—được quân bình và chỉnh hợp đủ để làm điều sẽ làm; nhờ các lực kích hoạt của chính ý chí, dục vọng của nó—phát sinh từ những kinh nghiệm của nó trong phương diện trí tuệ, phương diện tinh thần và thế giới vật chất? Bởi vì chính như vậy, nó đang tạo nên số phận của mình, nghiệp quả của mình! Vì

came freedom—freedom from a consciousness, into a greater consciousness.

So, in His promises do we live and move and have our being. Be patient. But know much may be done.

Reading 311–7

Q: Have I much bad karma to work out in this life?

A: *Karma* is rarely understood, in “being worked out.” There is, has been prepared, a way in which karma—as ordinarily known—may be forgiven thee. There are constantly those necessary temptations being presented before each soul, each individual, each developing force in God’s own nature; that, are these left upon those Forces, or to those Forces rather than to self, there is little to be feared in that that would beset.

Editor’s Note: This next reading was given for a Quaker teacher, which may explain that intensely Christ-centered directive to Mrs. [2067].

Reading 2067–2

Q: Considering my ideals, purposes and karmic pattern, as well as the conditions which I face at present, in what specific direction should I seek expression for my talents and abilities in order to render the greatest possible service?

A: This is rather a compound question, for it presumes or presupposes as to ideals, as to purposes, and as to self’s concept of karma.

Ngài sẽ đứng thế. Vì bởi tội lỗi mà có sự chết; bởi việc đổ huyết mà có tự do—tự do khỏi một mức tâm thức, để bước vào một tâm thức lớn hơn.

Do đó, trong các lời hứa của Ngài mà chúng ta sống, chuyển động và hiện hữu. Hãy nhẫn nại. Nhưng biết rằng có thể làm được nhiều điều.

Reading 311–7

Q: Tôi có nhiều nghiệp xấu phải giải trừ trong đời này không?

A: Nghiệp quả hiếm khi được thấu hiểu, theo nghĩa “đang được giải trừ”. Đã có, đã được chuẩn bị, một con đường nhờ đó nghiệp quả—theo cách hiểu thông thường—có thể được tha thứ cho người. Luôn luôn có những cảm dỗ cần thiết được đưa ra trước mỗi linh hồn, mỗi cá nhân, mỗi lực đang phát triển trong chính bản tính của Thượng đế; rằng, nếu những điều này được phó thác cho các Mạnh Lực ấy, hay cho các Mạnh Lực ấy hơn là cho bản thân, thì ít có gì phải sợ nơi những điều có thể bủa vây.

Lời của Biên tập viên: Lần đọc tiếp theo dành cho một giáo viên Quaker, điều này có thể giải thích lời chỉ dẫn tập trung mãnh liệt nơi Đức Christ gửi đến Bà [2067].

Reading 2067–2

Q: Xét đến các lý tưởng, mục đích và mô thức nghiệp quả của tôi, cũng như các điều kiện tôi đang đối diện hiện nay, tôi nên tìm hướng biểu hiện cụ thể nào cho các tài năng và khả năng của mình để có thể phụng sự được nhiều nhất?

A: Đây là một câu hỏi khá phức hợp, vì nó giả định hay tiền giả định về các lý tưởng, về các mục đích, và về quan niệm của tự ngã đối với nghiệp quả.

What *is* karma? and what is the pattern?

He alone is each soul pattern. He *alone* is each soul pattern! *He* is thy *karma*, if ye put thy trust *wholly* in Him! See?

Not that every soul shall not give account for the deeds done in the body, and in the body meet them! but in each meeting, in *each* activity, let the pattern—(not in self, not in mind alone, but in Him)—be the guide.

As to the outlet, as to the manner of expression—to give as to this or that is merely giving opinions. For, all must be quickened—there must be the quickening of the spirit.

As we find indicated in the expression of thought, by or through writing is *one* manner, or one channel. Another is by the speaking, the becoming as a lecturer, an interpreter for groups of various sects or forms of activity—whether psychological groups, Theosophist groups, Sunday School groups of various denominations, or of whatever cult. For, the ideal is to set those aright! not by dogmatic activity but by reasoning—as He—with others.

When questioned as to political, economic or social order, what were His answers? Did He condemn the man who was born blind? Did He condemn the woman taken in adultery? Did He condemn the man that was healed of palsy or of leprosy? Did He condemn any? Rather did He point out that in *Him* each meets that karmic condition found in self, and that the pattern is in Him; doing good, being kind, being patient, being loving in *every* experience of man's activity.

Do thou likewise.

Nghiệp quả là gì? và khuôn mẫu là gì?

Chỉ riêng Ngài là khuôn mẫu của mỗi linh hồn. Chỉ riêng Ngài là khuôn mẫu của mỗi linh hồn! Ngài là nghiệp quả của người, nếu người đặt trọn niềm tin nơi Ngài! Thấy chứ?

Không phải vì thế mà mỗi linh hồn không phải giải trình về những việc đã làm trong xác thân, và trong xác thân mà gặp lại chúng! nhưng trong mỗi cuộc gặp gỡ, trong mỗi hoạt động, hãy để khuôn mẫu—(không phải nơi bản thân, không chỉ nơi trí, mà là nơi Ngài)—làm người hướng dẫn.

Về lối phát lộ, về cách biểu hiện—để cho điều này hay điều kia chỉ là đưa ra ý kiến. Vì tất cả đều phải được làm cho sống động—phải có sự làm sống động của tinh thần.

Như chúng tôi thấy được chỉ ra trong lối biểu đạt tư tưởng, bằng hay qua việc viết lách là một cách, hay một kênh. Một cách khác là qua nói năng, trở thành một diễn giả, một người diễn giải cho các nhóm thuộc các hệ phái hay hình thức hoạt động khác nhau—dù là các nhóm tâm lý, các nhóm Thông Thiên Học, các lớp Trường Chúa nhật của nhiều giáo phái, hay bất kỳ nhóm tu phái nào. Vì lý tưởng là sửa cho họ đi đúng hướng! không phải bằng thái độ giáo điều mà bằng lý giải—như Ngài—cùng với người khác.

Khi bị hỏi về trật tự chính trị, kinh tế hay xã hội, các câu trả lời của Ngài là gì? Ngài có kết án người sinh ra đã mù không? Ngài có kết án người đàn bà bị bắt quả tang ngoại tình không? Ngài có kết án người được chữa lành chứng bại liệt hay bệnh phong hủi không? Ngài có kết án ai chăng? Trái lại, Ngài chỉ ra rằng nơi Ngài, mỗi người gặp trạng thái nghiệp quả tìm thấy trong chính mình, và rằng khuôn mẫu là nơi Ngài; làm điều thiện, tỏ lòng nhân ái, nhẫn nại, yêu thương trong mọi kinh nghiệm của hoạt động con người.

Hãy làm như thế.

Editor's Note: In this next reading we see Cayce's biblical foundation (both Old and New Testament) coming through in a mystical vision of the early Christian concept of the blood sacrifice. Cayce equates it with the removal of karma.

Reading 2828-5

When it was given "Whosoever sheddeth man's blood, by man shall his blood be shed." That is, in this case, the blood of his will, of this purpose, of this physical desire to carry on in his own ways of activity and by those conditions in the body itself being thwarted. The entity thwarted others and is meeting it in self. That is karma. In the blood of the Christ as was shed karma is met and then it becomes the law, not of cause and effect, but of being justified by faith in Him. Then, may we use, may we apply those things of the material earth *and* the spiritual combination to become again sons of God. Not sons of Belial or of the devil.

Lời của Biên tập viên: Trong lần đọc tiếp theo, chúng ta thấy nền tảng Kinh Thánh (cả Cựu Ước và Tân Ước) của Cayce biểu lộ qua một thị kiến thần bí về quan niệm Kitô giáo sơ khai liên quan đến sự hiến tế bằng máu. Cayce đồng nhất nó với việc loại trừ nghiệp quả.

Reading 2828-5

Khi đã được phán "Kẻ nào làm đổ huyết người thì huyết nó sẽ bởi người mà đổ lại." Tức là, trong trường hợp này, máu của ý chí y, của mục đích này, của dự vọng thể xác này để tiếp tục theo cung cách hoạt động riêng của y và bởi những điều kiện trong chính thân thể bị chặn lại. Thực thể đã cản trở kẻ khác và đang gặp lại điều đó nơi chính mình. Đó là nghiệp quả. Trong huyết của Đức Christ đã đổ, nghiệp quả được gặp và rồi nó trở thành định luật, không còn là định luật nhân quả, mà là được xưng công chính bởi đức tin nơi Ngài. Bấy giờ, chúng ta có thể dùng, có thể áp dụng những điều thuộc đất vật chất và phối hợp tinh thần để lại trở nên các con của Thượng đế. Không phải con của Belial hay của ma quỷ.

6

Examples of Karma in Edgar Cayce's Discourses—Những Ví Dụ về Nghiệp Quả trong Các Bài Giảng của Edgar Cayce

***Text of Reading 275-19 F 18
(Student, Protestant)***

***Toàn văn Lần đọc 275-19 Nữ 18 (Đạo
sinh, Tin Lành)***

This psychic reading given by Edgar Cayce at Lần đọc thông linh này do Edgar Cayce thực

his office, 115 West 35th Street, Virginia Beach, Va., this 16th day of May, 1931, in accordance with request made by self—Miss [275].

Edgar Cayce; Gertrude Cayce, Conductor; Gladys Davis, Steno.

READING

Time of Reading... Ave., 11:25 A.M. Eastern Standard Time..., N. Y.

GC: You will have before you the information in the life reading through these sources for [275] on October 13, 1930. You will now give the place, time, description of life, with its resultant karma in entity's incarnation as Partheniasi. You will answer the questions which will be asked concerning these.

EC: Yes, we have the information as given relative to the entity's sojourn in the earth's plane as Partheniasi.

As we find, the record as is *builded* by an entity in the akashian record is to the mental world as the cinema is to the material or physical world, as pictured in its activity. So, in the direction to an entity and its entrance into the material plane in a given period, time, place—which indicate the relative position of the entity as related to the universe or to the universal sources—then one only turns, as it were, to those *records* in the akashian forms to read that period of that builded or that lost during *that* experience.

In this entity's experience and the karma builded, or that to be met in the various experiences of the entity:

During the period in Nero's reign in Rome, in

hiện tại văn phòng của ông, 115 West 35th Street, Virginia Beach, Va., vào ngày 16 tháng Năm, 1931, theo yêu cầu do đương sự—Cô [275]—đưa ra.

Edgar Cayce; Gertrude Cayce, Điều phối; Gladys Davis, Thư ký tốc ký.

LẦN ĐỌC

Thời điểm Lần đọc... Ave., 11:25 sáng, Giờ Chuẩn Miền Đông..., N. Y.

GC: Quý vị sẽ có trước mặt thông tin trong lần đọc đời sống qua các nguồn này cho [275] vào ngày 13 tháng Mười, 1930. Bây giờ quý vị sẽ cho biết nơi chốn, thời gian, mô tả đời sống, cùng nghiệp quả phát sinh trong lần lâm phạm của thực thể với tên Partheniasi. Quý vị sẽ trả lời những câu hỏi sẽ được nêu liên quan đến các điều này.

EC: Vâng, chúng tôi có thông tin như đã nêu, liên quan đến kỳ trú của thực thể ở cõi hồng trần với tên Partheniasi.

Theo chúng tôi thấy, ký lục do một thực thể xây dựng trong ký lục akasha đối với thế giới trí tuệ cũng như điện ảnh đối với thế giới vật chất hay hồng trần, được phóng chiếu trong hoạt động của nó. Vì vậy, khi chỉ dẫn cho một thực thể và sự nhập thể vào cõi vật chất ở một giai đoạn, thời gian, nơi chốn nhất định—những điều cho thấy vị thế tương đối của thực thể trong tương quan với vũ trụ hay các nguồn phổ quát—thì người ta chỉ cần, như thể, quay về những ký lục trong các hình thức akasha để đọc giai đoạn của điều đã xây dựng hay đã mất mát trong kinh nghiệm ấy.

Trong kinh nghiệm của thực thể này và nghiệp quả đã xây dựng, hay điều sẽ phải gặp trong các kinh nghiệm khác nhau của thực thể:

Trong thời kỳ trị vì của Nero ở La Mã, về sau

the latter portion of same, the entity was then in the household of Parthesias—and one in whose company many became followers of, adherents to, those called Christians in the period, and during those persecutions in the arena when there were physical combats. The entity was as a spectator of such combats, and under the influence of those who made light of them; though the entity felt in self that there was more to that held by such individuals, as exhibited in the arena, but the entity—to carry that that was held as necessary with the companionship of those about same—laughed at the injury received by one of the girls [301] [GD's note: [301] is now her brother [282]'s wife, living in the same household and helping to nurse [275] in the arena, and *suffered in mental anguish* when she saw later—or became cognizant of—the physical suffering brought to the body of that individual during the rest of the sojourn. The suffering that was brought was of a *mental* nature, and when music—especially of the lyre, harp, or of the zither—was played, the entity *suffered* most; for the song and the music that was played during that experience brought—as it were—the experience to the entity. Hence in meeting same in the present, there has been builded that which the entity passes through, or “under the rod”—as it were—of that as of being pitied, laughed at, scorned, for the inability of the personal body to partake of those in the material activities as require the need of all of the physical body; yet in the music, in the acceptance, in the building of those forces through that which laughed at, which scorned—though knowing; now *knowing*, laugh to scorn those who would *doubt* the activities of the forces that build in a material body that activity in every cell, every force, to make a perfect body. Ready for questions.

Q: Give exact guidance how entity can best make good her karma during this life.

này, thực thể khi ấy ở trong gia hộ của Parthesias—và là người mà trong vòng giao du của y, nhiều người trở thành kẻ theo, kẻ gắn bó với những người được gọi là Kitô hữu vào thời đó, và trong các cuộc bách hại trên đấu trường khi có những cuộc đấu thể xác. Thực thể là khán giả của những cuộc đấu ấy, và bị ảnh hưởng bởi những kẻ xem nhẹ chúng; dù thực thể cảm thấy trong mình rằng có điều gì đó nhiều hơn điều được những cá nhân kia nắm giữ, như được phơi bày trên đấu trường, nhưng thực thể—để duy trì điều mà y cho là cần thiết cùng với bằng hữu chung quanh—đã cười nhạo vết thương mà một trong những cô gái [301] [GD's note: [301] hiện là vợ của anh trai [282] của cô ấy, đang sống trong cùng gia hộ và giúp chăm sóc [275] mắc phải trên đấu trường, và đã đau đớn khôn nguôi trong tâm trí khi về sau y nhìn thấy—hoặc trở nên nhận biết—nỗi khổ thể xác giáng xuống thân thể của người đó trong suốt phần còn lại của kỳ trú. Nỗi khổ mang tính tinh thần, và khi âm nhạc—nhất là của đàn lia, hạc cầm, hay đàn tranh—vang lên, thực thể chịu khổ nhất; vì bài hát và âm nhạc đã được tấu trong kinh nghiệm ấy như thể đem cả kinh nghiệm trở lại với thực thể. Do đó khi gặp lại điều ấy trong hiện tại, đã được xây dựng nên điều mà thực thể phải đi qua, hay “dưới roi”—như thể—của trạng thái bị thương hại, bị cười nhạo, bị khinh miệt, vì sự bất lực của thân xác cá nhân trong việc tham gia những hoạt động vật chất đòi hỏi đến toàn bộ thân thể; tuy nhiên trong âm nhạc, trong sự tiếp nhận, trong việc xây dựng những lực ấy qua điều đã từng cười nhạo, từng khinh miệt—dù đã biết; nay đã biết, hãy cười nhạo những ai hoài nghi các hoạt động của những lực kiến tạo trong một thân thể vật chất hoạt động nơi mọi tế bào, mọi lực, để làm nên một thân thể trọn vẹn. Sẵn sàng cho các câu hỏi.

Q: Hãy cho hướng dẫn chính xác để thực thể có thể tốt nhất chuyển hóa nghiệp quả của cô

ấy trong đời này.

A: As has been outlined, that—now knowing that as is to be met, no scorn, no sneer, but with patience, with fortitude, with praise, with the giving of pleasure in music, in kindnesses, in gentle words, in bespeaking of that as may build for a perfect mind, a perfect soul, a perfect body, may the entity overcome those things that have beset—that not often understood, those things that so easily beset us; making the will one with the Creator and the Creative Forces. Be used by *them*, and the channel—the cup will run over with blessings. Those things that easily beset bespeak not of those only that are weaknesses in the flesh; but the weaknesses in the *flesh* are the scars of the soul! and these, only in that of making the will one with His, being washed—as it were in the blood of the lamb. We are through.

Reading 538–30

GC: You will have before you the body and the enquiring mind of [538]. You will give a detailed life-history of this entity's appearance in Egypt as Isris, and of her association with those of that period with whom she is closely associated in the present. You will answer the questions which will be asked regarding this, and also regarding information which has been given her through these sources and her present development.

EC: Yes, we have that record as made in *that* experience. In the entering as a record, in the household of him raised to the position of priest enduring the banishment of the entity with others, becoming a favorite of the king, in the household of the king, and a dancer in the temple service; becoming one favored by the priest, and with the associations became a mother in the king's household, banished with priest to the Nubian land; in exile for

A: Như đã phác thảo, rằng—nay đã biết điều phải gặp, không khinh miệt, không nhạo báng, mà bằng nhẫn nại, bằng kiên cường, bằng ngợi khen, bằng đem đến niềm vui qua âm nhạc, qua lòng tốt, qua lời dịu dàng, qua việc nói lên điều có thể xây dựng nên một trí hoàn hảo, một linh hồn hoàn hảo, một thân thể hoàn hảo, thực thể có thể vượt thắng những điều đã bủa vây—những điều không dễ được hiểu, những điều dễ bủa vây chúng ta; làm cho ý chí nên một với Đấng Tạo Hóa và các Mạnh Lực Sáng Tạo. Hãy được các lực ấy sử dụng, và kênh—chiếc chén sẽ tràn đầy phúc lành. Những điều dễ bủa vây không chỉ nói về các yếu đuối trong xác thịt; mà các yếu đuối trong xác thịt là các vết sẹo của linh hồn! và những vết ấy, chỉ nhờ làm cho ý chí nên một với Ý của Ngài, được rửa—như thể—trong huyết của Chiên Con. Chúng tôi xin kết thúc.

Reading 538–30

GC: Quý vị sẽ có trước mặt thân thể và tâm trí đang thắc mắc của [538]. Quý vị sẽ cho một lịch sử đời sống chi tiết về lần xuất hiện của thực thể này ở Ai Cập với tên Isris, và về mối liên hệ của cô ấy với những người ở thời kỳ đó mà cô ấy hiện nay có liên hệ mật thiết. Quý vị sẽ trả lời các câu hỏi sẽ được nêu về điều này, và cả về những thông tin đã được ban cho cô ấy qua các nguồn này và sự phát triển hiện tại của cô ấy.

EC: Vâng, chúng tôi có ký lục như đã lập trong kinh nghiệm ấy. Khi nhập vào như một ký lục, trong gia hộ của người được nâng lên địa vị tư tế chịu đựng cảnh lưu đày của thực thể cùng với những người khác, trở thành người được nhà vua sủng ái, ở trong cung của vua, và là một vũ nữ trong phụng vụ đền thờ; trở nên người được vị tư tế ưu ái, và qua các mối liên hệ đã trở thành mẹ trong cung của vua, bị lưu đày cùng vị tư tế tới xứ

nine years, returned with those of the exile and those gathered about the priest and his associates. Many were the associations directly, indirectly, of the entity during this period. Beautiful of body and figure, many are the casts that were made during the period as an aide or dancer in temple service. In the latter days more active in the issuing forth of those tenets as were carried to the various groups or peoples, as the *kingdom* extended its appeal to other lands. Ready for questions.

Q: What karma does the entity bring to the present from this period, and how may I work this out?

A: Easily holding grudges where there are misunderstandings, or those who apparently injure the body in thought or deed. In working same out, this becomes necessary—as we find in answering such questions—that we turn entirely away from that as is a record and use either that as the *ideal* as has been builded, or was builded in that period and later became manifest through those forces as were known in the Son.* In overcoming karma, or that innate influence that arises from experience of the soul in its passage through material planes, the meeting of individuals, entities, drawn to or from by innate urges that become impelling in many ways, these are acted upon by that as is builded by an entity as its ideal. Well to learn that lesson! for as is builded, then does the comparison come when the soul passes from experience to experience by that it has held as its standard. This becomes confusing to the body, as we view from this plane. This, then: As one builds in self that ideal as takes away the errors of material things, as this grows, so does the soul become more like Him—see?

Q: How may I better fit myself to aid in this work, which is so influenced by this Egyptian

Nubia; ở lưu đầy chín năm, trở về cùng những người lưu đầy và những người tụ hội quanh vị tư tế và các cộng sự. Thực thể có rất nhiều mối liên hệ, trực tiếp lẫn gián tiếp, trong giai đoạn này. Thân hình và vóc dáng đẹp đẽ, có nhiều bức tượng được tạc trong thời kỳ khi là trợ tá hay vũ nữ trong phụng vụ đền thờ. Về những ngày sau, tích cực hơn trong việc tuyên xướng các giáo điều được mang đến cho nhiều nhóm hay dân tộc khác nhau, khi vương quốc mở rộng ảnh hưởng đến các miền khác. Sẵn sàng cho các câu hỏi.

Q: Thực thể mang theo nghiệp quả gì sang hiện tại từ giai đoạn này, và tôi có thể giải trừ điều đó thế nào?

A: Dễ ôm mối hờn giận khi có hiểu lầm, hay đối với những người có vẻ làm tổn thương thân thể về tư tưởng hay hành động. Khi giải tỏa điều này, điều trở nên cần thiết—như chúng tôi thấy khi trả lời các câu hỏi như vậy—là chúng ta hoàn toàn quay khỏi điều vốn chỉ là ký lục và dùng hoặc điều đã được xây dựng làm lý tưởng, hoặc điều đã xây trong giai kỳ ấy và về sau trở nên biểu lộ qua những lực vốn được biết nơi Ngôi Con. Khi vượt thắng nghiệp quả, hay ảnh hưởng bẩm sinh nảy sinh từ các kinh nghiệm của linh hồn trong lộ trình qua các cõi vật chất, việc gặp gỡ các cá nhân, các thực thể, bị kéo đến hay đẩy xa bởi những xung lực bẩm sinh trở nên thôi thúc theo nhiều cách, thì những điều này lại chịu tác động bởi điều mà một thực thể đã xây dựng làm lý tưởng của mình. Tốt nên học bài học ấy! vì khi đã xây dựng như vậy, thì sự so sánh sẽ đến khi linh hồn đi từ kinh nghiệm này sang kinh nghiệm khác bằng điều nó đã giữ làm chuẩn mực. Điều này trở nên rối rắm với thân thể, xét từ bình diện này. Vậy thì: Khi người ta xây dựng trong tự thân lý tưởng lấy đi các sai lầm của những điều vật chất, khi điều này tăng trưởng, linh hồn cũng trở nên giống Ngài hơn—thấy chứ?

Q: Bằng cách nào tôi có thể chuẩn bị bản thân tốt hơn để trợ giúp trong công việc này, vốn

period?

A: In drawing nearer and nearer to that *mind* as was in Him who *crystallized* the *experiences* of the period in the earth ten thousand five hundred years later. As this becomes understood, may each soul, each entity, apply those truths as given, then as crystallized, as exemplified, as made one in Him; so may a soul, meditating in those tenets, come to know how, what manner, self may apply self's abilities in daily contacts with individuals, bring forth that as makes for the better, the clarifying, the exemplifying, of those laws, loves, truths.

Reading 2842-2

Q: Please tell me what my karma is, in order that I may strive to overcome it.

A: Overcome that fear and dread in self. That is the karma. That is that to be conquered in self, for this applies to the entity in its secular, physical, mental, and spiritual body—for, as is seen, when the body physical, mental or spiritual has set self to disregard fear of consequences, so long as that activity was in keeping with the first law of the directed or creative energy, all well! but when applied in the manner of I! the vibration has brought that as of against the stone wall.

Q: Why have I always had more or less of an aversion to the opposite sex?

A: Rather that of the complex, brought on by fear—as has been given—in the various experiences of the entity in and through the earth's plane. This at times as the entity has felt mentally, and at other times felt inwardly has been detrimental, yet—would that law become the fullness of the truth in the entity—let that prayer be: I will be all

chịu ảnh hưởng mạnh bởi thời kỳ Ai Cập?

A: Bằng cách đến gần hơn và gần hơn với cái trí đã ở nơi Ngài, Đấng đã kết tinh những kinh nghiệm của thời kỳ ấy trên đất mười nghìn năm trăm năm sau. Khi điều này được thấu hiểu, mỗi linh hồn, mỗi thực thể, có thể áp dụng những chân lý đã được ban, rồi được kết tinh, được nêu gương, được làm nên một nơi Ngài; thì một linh hồn, khi tham thiền trong các giáo điều ấy, có thể đến chỗ biết cách, biết phương thức, tự thân có thể áp dụng các khả năng của mình trong những tiếp xúc hằng ngày với các cá nhân, đưa ra điều làm cho tốt hơn, làm sáng tỏ, làm nêu gương, những luật lệ, tình thương, chân lý ấy.

Reading 2842-2

Q: Xin cho tôi biết nghiệp quả của tôi là gì, để tôi cố gắng vượt thắng nó.

A: Hãy vượt thắng nỗi sợ và kinh hãi trong bản thân. Đó là nghiệp quả. Đó là điều phải chinh phục trong tự thân, vì điều này áp dụng cho thực thể trong phương diện thể tục, thể xác, trí tuệ và tinh thần—bởi, như thấy, khi thân xác, trí hay tinh thần đã tự đặt mình để không kể sợ hậu quả, miễn là hoạt động ấy phù hợp với định luật thứ nhất của năng lượng hướng dẫn hay năng lượng sáng tạo, thì tốt cả! nhưng khi áp dụng theo lối của cái Tôi! thì rung động ấy đã đưa đến như thể đụng phải bức tường đá.

Q: Tại sao tôi luôn có ít nhiều ác cảm với phái khác?

A: Đúng hơn là tính phức cảm, do nỗi sợ—như đã nêu—trong các kinh nghiệm khác nhau của thực thể trong và qua cõi trần. Đôi khi điều này như thực thể đã cảm về mặt trí, và những lúc khác thì cảm thấy ở nội tâm là bất lợi, tuy nhiên—ước chi luật ấy trở nên sự viên mãn của chân lý trong thực thể—hãy để lời nguyện là: Tôi sẽ trở nên mọi sự đối với

things unto all peoples, that I may *gain* the more. *Not* in the sense of building in self as one that would live upon the efforts of another, but that—being all things—I may be understood, and may *understand* the viewpoint, the concept, the impelling force, the reflective angle to which another sees its God.

Q: Have I a right to demand abundance, or should I be content with my small income?

A: Be *content* with what thou hast, but never be *satisfied* with what thou hast. Abundance is the lot of him who is in accord with those truths of the Creative Energy, just as the world—the hills, the cattle, the gold—is mine, sayeth the Lord. I will repay, sayeth the Lord. Put thine self in that attitude, that position, of reflecting that as is of the Creative Energy, and that necessary—and over an abundance will be in thine hand.

Reading 262–57 (early deaths)

Q: Does the truth, “By becoming aware in a material world was the only manner through which spiritual forces might become aware of their separation from spiritual surroundings” show that the reincarnation of those who die in childhood is necessary?

A: As the awareness comes by separation (which is being manifested in materiality as we know it in the present), there is the necessity of the sojourning in *each* experience for the developments of the influences necessary in each soul’s environ, each soul’s attributes, to become again aware of being in the *presence* of the Father. Hence the reincarnation into this or that influence, and those that are only aware of material or carnal influences for a moment may be as *greatly* impressed as were a finite mind for a moment in the presence of Infinity. How long was the experience of

mọi người, để tôi có thể được nhiều hơn. Không theo nghĩa xây dựng bản thân như kẻ sống dựa vào nỗ lực của người khác, mà là—bởi trở nên mọi sự—tôi có thể được thấu hiểu, và có thể thấu hiểu quan điểm, khái niệm, lực thôi thúc, góc phản chiếu qua đó người khác nhìn thấy Thượng đế của mình.

Q: Tôi có quyền đòi hỏi sự sung túc, hay tôi nên bằng lòng với khoản thu nhập nhỏ bé của mình?

A: Hãy bằng lòng với điều người có, nhưng đừng bao giờ thỏa mãn với điều người có. Sự sung túc là phần của kẻ hòa hợp với những chân lý của Năng Lượng Sáng Tạo, cũng như thế gian—đồi núi, bầu súc vật, vàng bạc—là của Ta, Chúa phán. Ta sẽ báo đền, Chúa phán. Hãy đặt mình vào thái độ, vị trí phản chiếu điều thuộc Năng Lượng Sáng Tạo, và điều cần thiết—và còn dư dật—sẽ ở trong tay người.

Reading 262–57 (những cái chết sớm)

Q: Chân lý rằng, “Bằng việc trở nên ý thức trong một thế giới vật chất là cách duy nhất qua đó các lực tinh thần có thể trở nên ý thức về sự phân cách của chúng khỏi môi trường tinh thần” có cho thấy rằng việc tái sinh của những người chết khi còn thơ ấu là cần thiết không?

A: Vì ý thức đến qua sự phân cách (vốn đang được biểu lộ trong tính vật chất như chúng ta biết hiện nay), nên cần có việc trú ngụ trong mỗi kinh nghiệm để phát triển các ảnh hưởng cần thiết trong môi trường của mỗi linh hồn, các thuộc tính của mỗi linh hồn, để lại trở nên ý thức về việc ở trong sự hiện diện của Đức Cha. Do đó có sự tái sinh vào ảnh hưởng này hay ảnh hưởng kia, và những người chỉ ý thức các ảnh hưởng vật chất hay xác thịt trong một khoảnh khắc có thể được ấn tượng sâu đậm như thể một trí hữu hạn trong một khoảnh khắc đứng trước Vô Cùng. Kinh nghiệm của Saul trên đường đến

Saul in the way to Damascus? How long was the experience of Stephen as he saw the Master standing—not sitting, *standing*? How long was the experience of those that saw the vision that beckoned to them, or any such experience?

When one considers the birth of a soul into the earth, the more often is the body and the body-mind considered than the soul—that is full-grown in a breath. For, did the Father (or Infinity) bring the earth, the worlds into existence, how much greater is a day in the house of the Lord—or a moment in His presence—than a thousand years in carnal forces?

Hence a soul even for a flash, or for a breath, has perhaps experienced even as much as Saul [later, Paul] in the way [to Damascus].

Damascus kéo dài bao lâu? Kinh nghiệm của Stephen khi ông thấy Thầy đứng—không ngồi, đứng—bao lâu? Kinh nghiệm của những người thấy thị kiến vẫy gọi họ, hay bất kỳ kinh nghiệm nào tương tự như vậy kéo dài bao lâu?

Khi người ta xét đến sự chào đời của một linh hồn vào trần gian, thân thể và tâm-thân thường được xét nhiều hơn linh hồn—vốn trưởng thành trọn vẹn trong một hơi thở. Vì, nếu Đức Cha (hay Vô Cùng) đã đem đất, các thế giới vào hiện hữu, thì một ngày trong nhà Chúa—hay một khoảnh khắc trong sự hiện diện của Ngài—cao trọng biết bao so với ngàn năm trong các lực xác thịt?

Vậy nên một linh hồn, dù chỉ trong một tia chớp, hay trong một hơi thở, có lẽ đã kinh nghiệm chẳng kém gì Saul [về sau là Paul] trên đường [đến Damascus].

7

Edga Cayce's Tips for Meeting Karma—Những Gợi Ý của Edgar Cayce để Ứng Xử với Nghiệp Quả

Reading 2271–1

Q: What karma do I have to overcome in order to free myself mentally and spiritually?

A: Karma is rather the lack of living to that known to do! As ye would be forgiven, so forgive in others. That is the manner to meet karma.

Reading 2990–2

Reading 2271–1

Q: Tôi phải vượt thắng nghiệp quả gì để giải phóng mình về trí tuệ và tinh thần?

A: Nghiệp quả đúng hơn là sự thiếu sống theo điều đã biết phải làm! Như các người muốn được tha thứ, hãy tha thứ nơi người khác. Đó là cách để gặp nghiệp quả.

Reading 2990–2

Q: Please explain karma to me in relation to my eye condition, and how it may best be met in the present?

A: Read that just given, and as to how you may apply it. Karma is met either in self or in Him. For, as has been given, “in the day ye eat thereof—or in the day ye entertain fear, the day ye entertain sin—the soul must die.” Not in that moment, possibly not in that era, but if the soul continues in sin, that is karma, that is cause and effect. But God has not willed that any soul should perish; He has with every temptation prepared a way of escape.

Hence, He, the Word, the Light, the Truth, came into the earth, paid the price of death, that we through Him might have life more abundantly; eternal life, the consciousness of eternal life; the consciousness of eternity; and that we are one with Him.

Editor’s Note: This next reading reveals how karma does not have to become an actual physical experience, but be met in the mental and spiritual consciousness.

Reading 1635–3

Before this the entity was in the household of the Audubons. There the entity was the daughter of its present mother, and not too long-lived in that experience. For, the entity then was destroyed—or met sudden death—in an accident, in a car, or a horse and car.

These are latent conditions in the present experience for the entity, then; and warnings must be entertained and kept, not as to keeping the entity from such, but know with whom any traveling is done—else there may be accidents in car or in travel that may make of the body a partial invalid. These are

Q: Xin giải thích nghiệp quả cho tôi liên hệ đến tình trạng mắt của tôi, và làm thế nào có thể đối diện tốt nhất trong hiện tại?

A: Hãy đọc điều vừa được ban, và cách người có thể áp dụng nó. Nghiệp quả được gặp hoặc trong tự thân hoặc trong Ngài. Vì, như đã được ban, “ngày nào các người ăn nó—hay ngày nào các người dung dưỡng sợ hãi, ngày nào các người dung dưỡng tội lỗi—thì linh hồn phải chết.” Không nhất thiết trong khoảnh khắc ấy, có thể không trong thời đại ấy, nhưng nếu linh hồn cứ tiếp tục trong tội lỗi, đó là nghiệp quả, đó là nhân quả. Nhưng Thượng đế không muốn một linh hồn nào phải hư mất; cùng với mỗi cơn cám dỗ Ngài đã chuẩn bị một đường thoát.

Vậy, Ngài, Linh từ, Ánh sáng, Chân lý, đã vào trần, trả giá của sự chết, để qua Ngài chúng ta có thể có sự sống dồi dào hơn; sự sống vĩnh cửu, tâm thức về sự sống vĩnh cửu; tâm thức về vĩnh cửu; và rằng chúng ta là một với Ngài.

Lời của Biên tập viên: Lần đọc tiếp theo cho thấy nghiệp quả không nhất thiết phải trở thành một kinh nghiệm thể xác thực sự, mà có thể được gặp trong tâm thức trí tuệ và tinh thần.

Reading 1635–3

Trước đó thực thể ở trong gia hộ của nhà Audubon. Khi ấy thực thể là con gái của người mẹ hiện tại, và không sống lâu trong kinh nghiệm ấy. Vì thực thể khi đó bị hủy diệt—hay gặp cái chết đột ngột—trong một tai nạn, bằng xe, hay xe ngựa.

Những điều này là các điều kiện tiềm ẩn trong kinh nghiệm hiện tại của thực thể; và cần phải luôn ghi nhớ và tuân giữ các cảnh báo, không phải để giữ thực thể khỏi những điều ấy, mà là biết rõ đi cùng ai trong bất kỳ cuộc di chuyển nào—nếu không có thể có tai nạn bằng xe hay khi đi lại khiến thân thể trở

a part of the karma, unless there is kept that law of grace through which karma is *not* an actual experience.

Hence there shall be great stress in the unfoldment or development of the entity, upon its trust in *divine* sources, of its care, of its intent, of its *trust* in those with whom it becomes active—not as to *daring*, but as for purpose, as for hope, as for those forces of the divine nature; that the entity in its intent and purpose may be kept in a sound, perfect body to better fulfill its purpose in the earth in its present sojourn.

Editor's Note: In some cases, Cayce chose not to address the karma but to simply get beyond it, as in this next reading for a young woman.

Reading 2072–14

Q: What is the karmic cause of the physical condition of this body?

A: This would have to do with other influences. Let's leave karma out. For there is a way, and the trust is in the divine within that may be in attune with the infinite. The karma—well, these would be sad. Leave this out. Just change it.

Q: How can one be sure that a decision is in accordance with God's will?

A: As indicated here before. Ask self in the own conscious self, "Shall I do this or not?" The voice will answer within. Then meditate, ask the same, Yes or No. You may be very sure if thine own conscious self and the divine self is in accord, you are truly in that activity indicated, "My spirit beareth witness with thy spirit." You can't get far wrong in following the word, as ye call the word of God.

thành một phần tàn phế. Đây là một phần của nghiệp quả, trừ khi giữ được định luật ân sủng, qua đó nghiệp quả không trở thành một kinh nghiệm thực tế.

Do đó sẽ có nhấn mạnh lớn trong sự khai mở hay phát triển của thực thể, vào sự tin cậy nơi các nguồn thiêng liêng, vào sự chăm sóc, vào ý định, vào niềm tin tưởng nơi những người mà thực thể trở nên hoạt động cùng—không phải theo kiểu liêu lĩnh, mà là vì mục đích, vì hy vọng, vì những lực của bản tính thiêng liêng; để thực thể trong ý định và mục đích có thể được giữ trong một thân thể lành lặn, trọn vẹn để chu toàn tốt hơn mục đích của mình trên trần trong kỳ trú hiện tại.

Lời của Biên tập viên: Trong một số trường hợp, Cayce chọn không bàn đến nghiệp quả mà đơn giản là vượt qua nó, như trong lần đọc tiếp theo dành cho một phụ nữ trẻ.

Reading 2072–14

Q: Nguyên nhân nghiệp quả của tình trạng thể xác này là gì?

A: Điều này sẽ liên quan đến các ảnh hưởng khác. Hãy bỏ nghiệp ra. Vì có một con đường, và sự tín thác đặt nơi điều thiêng liêng ở nội tại có thể được chỉnh hợp với Vô Cùng. Nghiệp quả—ừm, những điều này sẽ buồn lắm. Bỏ qua. Chỉ cần thay đổi nó.

Q: Làm sao có thể chắc chắn rằng một quyết định là phù hợp với ý muốn của Thượng đế?

A: Như đã chỉ ra trước đây. Hãy tự hỏi trong cái ngã có ý thức của chính mình, "Ta nên làm việc này hay không?" Tiếng nói sẽ trả lời ở bên trong. Rồi tham thiền, hỏi điều tương tự, Có hay Không. Người có thể rất chắc chắn rằng nếu cái ngã ý thức của người và ngã thiêng liêng hòa hợp, thì người thật sự ở trong hoạt động được chỉ dẫn: "Thần Khí Ta làm chứng với thần khí người." Các người khó mà sai lạc khi bước theo Lời, như các

8

From Karma to Grace—Từ Nghiệp Quả đến Ân Sủng

Reading 2800–2

Yet, it is a fact that a life experience is a manifestation of divinity. And the mind of an entity is the builder. Then as the entity sets itself to do or to accomplish that which is of a creative influence or force, it comes under the interpretation of the law between karma and grace. No longer is the entity then under the law of cause and effect—or karma, but rather in grace it may go on to the higher calling as set in Him.

Keep the faith in the Lord, not in things. Some of those activities in the present may tend to lead the mind astray, for it to become a disciple of an idea rather than of ideals. But let thy purpose be in the Lord, and thy ways may be pleasing to Him.

Reading 3177–1

Q: What is the karma which follows me?

A: This—find it in self. Know, so long as we feel there is karma, it is cause and effect. But in righteousness we may be justified before the Throne; thus we may pass from cause and effect, or karma, to that of grace.

This is the attitude; not of self-righteousness

Reading 2800–2

Tuy vậy, một thực tế là kinh nghiệm sống là sự biểu lộ của thiên tính. Và trí của một thực thể là kẻ xây dựng. Vậy khi thực thể tự đặt mình để làm hay hoàn tất điều thuộc ảnh hưởng hay mãnh lực sáng tạo, thì nó đi vào diễn dịch của định luật giữa nghiệp quả và ân sủng. Khi ấy thực thể không còn ở dưới định luật nhân quả—hay nghiệp quả, mà trong ân sủng nó có thể tiến lên tiếng gọi cao hơn như đã đặt trong Ngài.

Hãy giữ đức tin nơi Chúa, không phải nơi sự vật. Một vài hoạt động trong hiện tại có thể khiến trí bị lạc hướng, để nó trở thành môn đồ của một ý niệm hơn là của các lý tưởng. Nhưng hãy để mục đích của người ở nơi Chúa, và đường lối người có thể đẹp lòng Ngài.

Reading 3177–1

Q: Nghiệp quả nào đang đeo theo tôi?

A: Điều này—hãy tìm trong tự thân. Hãy biết, bao lâu chúng ta còn cảm thấy có nghiệp quả, thì đó là nhân và quả. Nhưng trong sự công chính chúng ta có thể được xưng công chính trước Thánh Ngài; như vậy chúng ta có thể đi từ nhân quả, hay nghiệp quả, sang ân sủng.

Đây là thái độ; không phải sự tự công chính

no, but of blessed assurance that He is able to take all that we may commit unto Him against any experience in our lives.

Reading 2981–1

In giving an interpretation of the records as we find them, there is much from which to choose. These we would choose with the desire and purpose that this may be a helpful experience for the entity; enabling the entity to better fulfill those purposes for which it entered this present sojourn.

Much that would be of interest might be gained by some, as to why the entity entered this present sojourn; partly by choice of self. For, viewed from the spirit, much of time and space in a material concept loses its relationship—and becomes *now*.

Hence those experiences which have brought distortions in the material plane are not merely because of karmic law, but the application of karmic law in the life of the individual entity.

Thus we find those greater opportunities for the entity meeting same, not only in the law of cause and effect—or karma—but also in the application of the law of grace.

The activities of the entity, thusly, are tied in the material, in the mental, in the spiritual, with what the entity does about the choices made.

The body of each entity is the temple of the living God. There He has promised to meet the entity. To live, to be—and that activity—unto the glory of the Creative Forces is the purpose of the entrance of each entity into material consciousness.

That met, that accomplished in any experience, is unto that unfoldment of the awareness of the oneness of self with that

đâu, mà là sự bảo đảm có phúc rằng Ngài có thể tiếp nhận mọi điều chúng ta phó thác cho Ngài để đối diện mọi kinh nghiệm trong đời chúng ta.

Reading 2981–1

Khi đưa ra một diễn giải về các ký lục như chúng tôi thấy, có rất nhiều điều để chọn. Chúng tôi sẽ chọn những điều này với ước muốn và mục đích rằng đây có thể là một kinh nghiệm hữu ích cho thực thể; giúp thực thể chu toàn tốt hơn những mục đích vì đó nó đã vào kỳ trú hiện tại.

Có nhiều điều có thể thú vị với một số người, như tại sao thực thể vào kỳ trú hiện tại; một phần do sự chọn lựa của tự thân. Vì, nhìn từ tinh thần, phần nhiều về thời gian và không gian trong quan niệm vật chất mất đi mối liên hệ—và trở thành bây giờ.

Vậy nên những kinh nghiệm đã đem đến méo mó trên bình diện vật chất không đơn thuần do định luật nghiệp quả, mà là do việc áp dụng định luật nghiệp quả trong đời sống của thực thể cá nhân.

Do đó chúng tôi tìm thấy những cơ hội lớn hơn để thực thể gặp lại điều ấy, không chỉ trong định luật nhân quả—hay nghiệp quả—mà còn trong việc áp dụng định luật ân sủng.

Các hoạt động của thực thể, vì vậy, được buộc vào vật chất, vào trí tuệ, vào tinh thần, với điều thực thể làm đối với các chọn lựa đã thực hiện.

Thân thể của mỗi thực thể là đền thờ của Thượng đế hằng sống. Ở đó Ngài đã hứa sẽ gặp thực thể. Sống, hiện hữu—và hoạt động—để vinh hiển các Mạnh Lực Sáng Tạo là mục đích của việc mỗi thực thể đi vào tâm thức vật chất.

Điều được gặp, điều được hoàn tất trong bất kỳ kinh nghiệm nào, là để cho việc khai mở ý thức về sự nhất thể của chính mình với Mạnh

Creative Force which it, the entity, would magnify.

Many influences enter in the experience of this entity; more from activities in the material plane than from what might be ordinarily termed the astrological sojourns. While the sojourns of the entity in those consciousnesses we term the astrological aspects do have their influence, these are manifested more in the manner or way of thinking; as indicated in Mercury, Venus, Jupiter and Saturn.

These, then, bring the high mental abilities; the interest in music, art, and the universal consciousness—also the affliction in Saturn. Thus the desire of change in the activities. Thus the necessity, as in most entities, that patience be practiced, not only as a theory but as a reality in the experience; not only patience with things, conditions (that are a part of the experience), but with people, with others, with time, with influences that may alter the activities of the entity.

Reading 2727-1

While the astrological influences are apparent, we find that these do not in this particular case run true to the ordinarily termed astrological effects; varying because of the application the entity has made in those relationships. Just as that influence termed by some students as karma. This is the natural law, yes. But there *is* the law of grace, of mercy. And this is *just* as applicable as the law of karma, dependent upon the stress or the emphasis put upon varied things.

Reading 3249-1

Q: Are these ailments karma, if so what did I do

Lực Sáng Tạo mà nó, thực thể, muốn tôn vinh.

Nhiều ảnh hưởng đi vào kinh nghiệm của thực thể này; nhiều hơn từ các hoạt động trên bình diện vật chất so với những gì thường gọi là các kỳ trú chiêm tinh. Dù các kỳ trú của thực thể trong những tâm thức mà chúng ta gọi là các phương diện chiêm tinh có ảnh hưởng, chúng biểu lộ nhiều hơn trong phong thái hay lối suy nghĩ; như được chỉ ra ở Sao Thủy, Sao Kim, Sao Mộc và Sao Thổ.

Những điều này, vậy, đem lại các khả năng trí tuệ cao; sự quan tâm đến âm nhạc, nghệ thuật, và tâm thức phổ quát—cũng như sự bất lợi nơi Sao Thổ. Do đó có ước muốn thay đổi trong các hoạt động. Do đó cần—như nơi đa số thực thể—rằng nhẫn nại phải được thực hành, không chỉ như một lý thuyết mà là một thực tại trong kinh nghiệm; không chỉ nhẫn nại với sự vật, hoàn cảnh (vốn là một phần của kinh nghiệm), mà với con người, với người khác, với thời gian, với những ảnh hưởng có thể làm thay đổi các hoạt động của thực thể.

Reading 2727-1

Trong khi các ảnh hưởng chiêm tinh là hiển nhiên, chúng tôi thấy rằng trong trường hợp này chúng không vận hành đúng theo những gì thường được gọi là các hiệu ứng chiêm tinh; khác biệt bởi sự áp dụng mà thực thể đã làm trong những mối liên hệ ấy. Cũng giống như ảnh hưởng được một số đạo sinh gọi là nghiệp quả. Đây là định luật tự nhiên, đúng vậy. Nhưng có định luật ân sủng, của thương xót. Và điều này cũng áp dụng y như định luật nghiệp quả, tùy thuộc vào sự nhấn mạnh hay trọng tâm đặt vào những điều khác nhau.

Reading 3249-1

Q: Những chứng bệnh này có phải là nghiệp

and how can I wash them out?

A: These are part karma and part just self. Karmic conditions, of course, are cause and effect. There is grace through the power of the belief of the entity in the divine, in His materialization, His manifestation and His glorification. Then the purpose of the entity should be ever to use whatever may be the abilities to glorify and magnify Him in the earth.

Q: Is my soul going ahead or have I missed the call of this incarnation?

A: Ever going ahead. Though it may appear at times to fail, there is nothing that can separate thee from the love and the knowledge of the Father save self.

Q: What do I do that is wrong?

A: Who made us a judge over thee or anyone else? What are thy ideals? Parallel thy activities with thine ideals, not merely in mind but put it on paper so that you may study and take a lesson from same.

Q: What should I do to further my advancement on the path?

A: Study to show thyself approved unto God, a workman not ashamed; rightly dividing the words of truth, keeping self unspotted from condemnation of others or of things.

Reading 2746-2

The entity was an Atlantean, as indicated. This experience was indicated because there had been the opportunity in self, in which there was the use of spiritual ideals for self-indulgence. Hence such entities, in each period of activity in the material plane, will either make reparations or—rather should it

quả không, nếu có thì tôi đã làm gì và làm sao tôi có thể rửa sạch chúng?

A: Đây là một phần nghiệp quả và một phần chỉ là do tự thân. Tình trạng nghiệp quả, dĩ nhiên, là nhân và quả. Có ân sủng qua quyền năng của niềm tin của thực thể nơi điều thiêng liêng, nơi sự hiện thân, sự biểu lộ và sự được tôn vinh của Ngài. Vậy mục đích của thực thể phải luôn là dùng bất kỳ khả năng nào để tôn vinh và đề cao Ngài trên trần gian.

Q: Linh hồn tôi đang tiến lên hay tôi đã bỏ lỡ tiếng gọi của kiếp này?

A: Luôn tiến lên. Dù đôi lúc có vẻ thất bại, chẳng có gì có thể tách người khỏi tình thương và tri thức về Đức Cha ngoại trừ tự người.

Q: Tôi làm điều gì là sai?

A: Ai khiến chúng tôi làm quan tòa trên người hay trên bất kỳ ai khác? Các lý tưởng của người là gì? Hãy song song các hoạt động của người với các lý tưởng của người, không chỉ trong trí mà hãy viết ra giấy để người có thể học hỏi và rút bài học từ đó.

Q: Tôi nên làm gì để thúc đẩy sự tiến bộ của mình trên con đường?

A: Hãy học để chứng tỏ chính mình được Chúa chấp nhận, một người làm việc không hổ thẹn; phân giải đúng lời chân lý, giữ mình không bị vấy bẩn bởi sự kết án người khác hay sự vật.

Reading 2746-2

Thực thể là người Atlantis, như đã chỉ ra. Kinh nghiệm này được chỉ thị vì đã có cơ hội nơi tự thân, trong đó có việc sử dụng các lý tưởng tinh thần cho sự buông thả bản ngã. Do đó những thực thể như vậy, trong mỗi thời kỳ hoạt động trên bình diện vật chất, sẽ hoặc là đền bù, hoặc—đúng hơn nên nói—

be said—turn to the law of grace instead of the law of karma, and will come out of the experience as a wonderful success or a miserable failure. They are extremes, just as the entity itself has found in the present. There are periods when there is the decision that something is desirable and you don't stop until you have it! These are extremes. Time and space and patience are most needed oft, that few souls or individuals are willing to pay the price for—until they grow to be such, you see.

Just as has so oft been indicated, one doesn't fall out of a tree into heaven, or an airplane, or fly into heaven, but one grows in grace, in knowledge, in understanding, in perfecting within self those applications of tenets and truths that bring to the activities the spiritual, the mental growth.

Reading 2987-1

The name then was Eloise White. Yet the entity in the latter portion of its experience gained, for it came in contact with some of those who had suffered through the destruction of those lands now called Chicago or Dearborn. These brought a stabilizing of self, in the understanding that with what measure ye mete it is measured to thee again. It is the law of cause and effect, and is thus called karma. It is also the law of grace, of mercy, for if ye would have mercy ye must show mercy. If ye would have peace it must be first within self, and ye must be peaceful and create peace wherever you go, with whomever ye contact, and not dissension.

In the latter portion of that sojourn the entity helped others, by teachings; as ye may in the present, in the application of lessons of truth, gems of knowledge as may be in the soul experiences of the entity; and the

quay về định luật ân sủng thay vì định luật nghiệp quả, và sẽ đi ra khỏi kinh nghiệm hoặc như một thành công tuyệt vời hoặc như một thất bại thảm hại. Chúng là các cực đoan, y như chính thực thể đã thấy trong hiện tại. Có những thời kỳ khi có quyết định rằng điều gì đó là đáng ao ước và người sẽ không dừng lại cho đến khi có được nó! Đó là cực đoan. Thời gian và không gian và nhẫn nại là những điều rất cần thiết thường xuyên, mà ít linh hồn hay cá nhân sẵn lòng trả giá—cho đến khi họ lớn lên để trở thành như vậy, thấy chứ.

Như đã rất thường được chỉ ra, người ta không rơi từ trên cây xuống mà vào thiên đàng, hay từ máy bay mà bay vào thiên đàng, mà người ta lớn lên trong ân sủng, trong tri thức, trong thấu hiểu, trong việc hoàn thiện nơi tự thân các ứng dụng của những giáo điều và chân lý đem đến sự tăng trưởng tinh thần, trí tuệ cho các hoạt động.

Reading 2987-1

Tên khi ấy là Eloise White. Tuy nhiên thực thể ở phần sau của kinh nghiệm đã đạt được, vì y tiếp xúc với một số người đã chịu khổ bởi sự hủy diệt của những miền đất nay gọi là Chicago hay Dearborn. Những điều này đem đến sự vững vàng cho tự thân, trong sự hiểu biết rằng bằng đầu nào người đong, sẽ đong lại cho người. Đó là định luật nhân và quả, và vì vậy được gọi là nghiệp quả. Nó cũng là định luật ân sủng, của thương xót, vì nếu người muốn được thương xót người phải tỏ lòng thương xót. Nếu người muốn có bình an thì trước hết phải có trong tự thân, và người phải là người bình an và kiến tạo bình an ở bất cứ đâu người đến, với bất kỳ ai người tiếp xúc, chứ không phải gieo rắc bất hòa.

Ở phần sau của kỳ trú ấy thực thể đã giúp người khác, bằng sự giảng dạy; như người có thể làm trong hiện tại, trong việc áp dụng những bài học chân lý, những viên ngọc tri thức có thể có trong các kinh nghiệm của

application of same may bring harmony in the experience.

Reading 3243–1

As we find, conditions here are karmic. And unless the body would accept the responsibility of the general condition for self, then go about to correct same through the law, not of karma but of grace—not a great deal may be done.

Reading 5209–1

The karmic conditions are needed for the entity, or soul development of the entity, and those who have the responsibility of same; in that source from which all healing comes. For whether it be medicinal, mechanical or what sources, healing can only come from the divine. For as has been indicated, “Who healeth all thy diseases?” Him in whom we live and move and have our being.

Thus we may through those administrations of that which is the spirit of truth made manifest, turn this karma, or law, to grace and mercy. For the pattern hath been given those who seek to know His face.

Reading 1648–2

As has been indicated through these channels, there is never a chance meeting, or any association, that hasn't its meaning or purpose in the development of an individual entity or soul.

Then, as we have indicated, if any entity, any individual, takes a meeting, any association, with the purpose or the desire to use same for self-indulgence, self-aggrandizement, and no thought of the purposes of any activity through the development of the soul

linh hồn; và việc áp dụng những điều ấy có thể đem lại hòa điệu trong kinh nghiệm.

Reading 3243–1

Theo chúng tôi thấy, các điều kiện ở đây là nghiệp quả. Và trừ khi thân thể chấp nhận trách nhiệm của tình trạng chung cho tự thân, rồi tiến hành chỉnh sửa nó theo định luật, không phải của nghiệp quả mà của ân sủng—thì không làm được bao nhiêu.

Reading 5209–1

Những điều kiện nghiệp quả là điều cần cho thực thể, hay sự phát triển linh hồn của thực thể, và cho những ai có trách nhiệm về điều ấy; trong Nguồn từ đó mọi sự chữa lành phát xuất. Vì dù là thuộc y dược, cơ học hay bất kỳ nguồn nào, sự chữa lành chỉ có thể đến từ điều thiêng liêng. Vì như đã được chỉ ra, “Ai chữa lành mọi bệnh hoạn của người?” Ấy là Ngài, nơi Ngài chúng ta sống, chuyển động và hiện hữu.

Vì vậy, qua những sự tác động của điều vốn là tinh thần của chân lý đã được hiển lộ, chúng ta có thể chuyển nghiệp quả, hay luật, thành ân sủng và lòng thương xót. Vì khuôn mẫu đã được ban cho những ai tìm biết Dung Nhan của Ngài.

Lần đọc 1648–2

Như đã được chỉ ra qua các kênh này, không bao giờ có một cuộc gặp gỡ tình cờ, hay bất kỳ mối liên hệ nào, mà lại không có ý nghĩa hay mục đích của nó trong sự phát triển của một thực thể hay linh hồn cá nhân.

Vậy thì, như chúng ta đã chỉ ra, nếu bất kỳ thực thể nào, bất kỳ cá nhân nào, tiếp nhận một cuộc gặp gỡ, một mối liên hệ, với mục đích hay ham muốn dùng nó cho sự nuông chiều bản thân, tự tôn vinh bản thân, và không nghĩ gì về những mục đích của bất kỳ

for its purpose as it enters, then it becomes that as may be or is called *karma*—or the individual becomes subject to law!

And, as has been pronounced, the letter of the law killeth, but the spirit of the law maketh alive.

Then the spirit of the law is exemplified in He that is the Law of Love, and Grace, and Mercy, and Truth.

And they that use such associations, such meetings as such, become helpmeets one to another—or stepping-stones for a greater development.

hoạt động nào thông qua sự phát triển của linh hồn cho mục đích của nó khi bước vào, thì điều đó trở thành cái mà có thể gọi, hay vẫn được gọi, là nghiệp quả—hoặc cá nhân trở thành đối tượng của Định luật!

Và, như đã được tuyên phán, “chữ” của luật giết chết, còn “tinh thần” của luật ban sự sống.

Vậy thì tinh thần của luật được hiển minh nơi Đấng vốn là Luật của Tình thương, của Ân sủng, của Lòng thương xót và của Chân lý.

Và những ai dùng các mối liên hệ như thế, các cuộc gặp gỡ như thế, sẽ trở thành bạn trợ giúp cho nhau—hoặc thành những bậc thang cho một sự phát triển lớn lao hơn.

A.R.E. PRESS

The A.R.E. Press publishes books, videos, audiotapes, CDs, and DVDs meant to improve the quality of our readers' lives—personally, professionally, and spiritually. We hope our products support your endeavors to realize your career potential, to enhance your relationships, to improve your health, and to encourage you to make the changes necessary to live a loving, joyful, and fulfilling life.

For more information or to receive a free catalog, call:

800-333-4499

Or write:

A.R.E. Press

A.R.E. Press xuất bản sách, băng hình, băng âm thanh, đĩa CD và DVD nhằm nâng cao chất lượng đời sống của độc giả chúng tôi—về phương diện cá nhân, nghề nghiệp và tinh thần. Chúng tôi hy vọng các sản phẩm của mình hỗ trợ nỗ lực của bạn trong việc phát huy tiềm năng nghề nghiệp, tăng cường các mối quan hệ, cải thiện sức khỏe, và khích lệ bạn thực hiện những thay đổi cần thiết để sống một đời sống yêu thương, hân hoan và viên mãn.

Để biết thêm thông tin hoặc để nhận bản danh mục miễn phí, hãy gọi:

800-333-4499

Hoặc viết thư về:

A.R.E. Press

215 67th Street

Virginia Beach, VA 23451-2061

215 67th Street

Virginia Beach, VA 23451-2061

ARE PRESS.COM

ARE

A.R.E. của Edgar Cayce

What Is A.R.E.?

The Association for Research and Enlightenment, Inc., (A.R.E.®) was founded in 1931 to research and make available information on psychic development, dreams, holistic health, meditation, and life after death. As an open-membership research organization, the A.R.E. continues to study and publish such information, to initiate research, and to promote conferences, distance learning, and regional events. Edgar Cayce, the most documented psychic of our time, was the moving force in the establishment of A.R.E.

Who Was Edgar Cayce?

Edgar Cayce (1877-1945) was born on a farm near Hopkinsville, Ky. He was an average individual in most respects. Yet, throughout his life, he manifested one of the most remarkable psychic talents of all time. As a young man, he found that he was able to enter into a self-induced trance state, which enabled him to place his mind in contact with an unlimited source of information.

A.R.E. là gì?

Hiệp hội Nghiên cứu và Giác ngộ, Inc., (A.R.E.®) được thành lập năm 1931 để nghiên cứu và cung cấp thông tin về phát triển thông linh, giấc mơ, sức khỏe toàn diện, tham thiền và đời sống sau khi chết. Là một tổ chức nghiên cứu với tư cách hội viên mở, A.R.E. tiếp tục nghiên cứu và xuất bản những thông tin như vậy, khởi xướng các công trình nghiên cứu, và thúc đẩy các hội thảo, học tập từ xa, cũng như các sự kiện cấp vùng. Edgar Cayce, nhà thông linh được ghi tư liệu nhiều nhất của thời đại chúng ta, là động lực thúc đẩy việc thành lập A.R.E.

Edgar Cayce là ai?

Edgar Cayce (1877-1945) sinh ra tại một trang trại gần Hopkinsville, Kentucky. Ông là một con người bình thường về hầu hết các phương diện. Thế nhưng, suốt đời mình, ông biểu lộ một trong những năng lực thông linh đáng kinh ngạc nhất từ trước đến nay. Khi còn trẻ, ông phát hiện mình có thể đi vào trạng thái xuất thần do tự mình gây nên, cho phép ông đặt thể trí của mình tiếp xúc với

While asleep, he could answer questions or give accurate discourses on any topic. These discourses, more than 14,000 in number, were transcribed as he spoke and are called “readings.”

Given the name and location of an individual anywhere in the world, he could correctly describe a person’s condition and outline a regimen of treatment. The consistent accuracy of his diagnoses and the effectiveness of the treatments he prescribed made him a medical phenomenon, and he came to be called the “father of holistic medicine.”

Eventually, the scope of Cayce’s readings expanded to include such subjects as world religions, philosophy, psychology, parapsychology, dreams, history, the missing years of Jesus, ancient civilizations, soul growth, psychic development, prophecy, and reincarnation.

A.R.E. Membership

People from all walks of life have discovered meaningful and life-transforming insights through membership in A.R.E. To learn more about Edgar Cayce’s A.R.E. and how membership in the A.R.E. can enhance your life, visit our Web site at EdgarCayce.org, or call us toll-free at 800-333-4499.

Edgar Cayce’s A.R.E.

215 67th Street

Virginia Beach, VA 23451-2061

EDGAR CAYCE.ORG

một nguồn thông tin vô hạn. Khi ngủ, ông có thể trả lời các câu hỏi hoặc đưa ra các bài thuyết giảng chính xác về bất cứ chủ đề nào. Các bài thuyết giảng này, hơn 14.000 bài, được ghi chép lại ngay khi ông nói và được gọi là “lần đọc”.

Chỉ cần biết tên và nơi ở của một người ở bất cứ đâu trên thế giới, ông có thể mô tả đúng tình trạng của người ấy và phác thảo một chế độ điều trị. Độ chính xác nhất quán trong các chẩn đoán của ông và hiệu quả của các phương pháp điều trị mà ông đề xướng đã khiến ông trở thành một hiện tượng y học, và ông được gọi là “cha đẻ của y học toàn diện”.

Về sau, phạm vi các lần đọc của Cayce mở rộng để bao gồm những chủ đề như tôn giáo thế giới, triết học, tâm lý học, cận tâm lý học, giấc mơ, lịch sử, những năm bị mất dấu của Đức Jesus, các nền văn minh cổ đại, sự trưởng thành của linh hồn, phát triển thông linh, tiên tri và tái sinh.

Hội viên A.R.E.

Những người từ mọi nẻo đời sống đã khám phá ra các nhận thức sâu sắc đầy ý nghĩa và chuyển hóa đời sống thông qua việc tham gia A.R.E. Để tìm hiểu thêm về A.R.E. của Edgar Cayce và cách tư cách hội viên A.R.E. có thể làm phong phú đời bạn, hãy ghé thăm trang mạng của chúng tôi tại, hoặc gọi số miễn cước 800-333-4499.